**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chương 1](" \l "bm2)

[Chương 2](" \l "bm3)

[Chương 3](" \l "bm4)

[Chương 4](" \l "bm5)

[Chương 5](" \l "bm6)

[Chương 6](" \l "bm7)

[Chương 7](" \l "bm8)

[Chương 8](" \l "bm9)

[Chương 9](" \l "bm10)

[Chương 10](" \l "bm11)

[Chương Kết](" \l "bm12)

**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

**Chương 1**

Nhập

*Gửi về đôi người   
tình bạn chân thành đã đem ánh sáng cho   
ngọn đèn trên thềm hiên tôi   
A Đan-Thu et Âu-Lan*   
Người đàn ông đẩy tôi vào, căn phòng trắng loá, ánh đèn gay gắt thứ mặt trời đứng ngọ. Chới với chụp tay che mắt, tôi vẫn chưa ra khỏi màn sương dầy nặng và lạnh buốt, phủ trùm đầu óc lẫn thân thể từ chập choạng chiều tối hôm qua. Cũng một căn phòng, nhưng khác hẳn. Không rộng và ngợp ánh kim khí như nơi này, nó nhỏ bé thu rút lại, âm u trong chút nắng vụt biến thật nhanh ngoài khung cửa. Tôi đã ngồi ở bờ chiếc giường sắt cao nhìn ra, mấy cây ngô đồng đang bị gió lóc đi từng mảnh vỏ. Sau chúng là hàng rào trắc bách diệp thẫm xanh sầu tối. Cũng may, trong không gian ấy còn thấp thoáng vài đóa hoa mà không hiểu ai đã chọn cho chúng màu hồng trà cổ xưa dịu dàng đằm thắm. Buổi chiều, khi cài cánh cổng gỗ để ra đi, tôi còn kịp nhận ra cây hồng nhỏ dưới chân vội vã nở nốt bông cuối cùng. Cúi xuống, nâng nhẹ lên tay, kề mũi tìm chút hương thơm. Lúc tôi trở về, chắc hoa đã rụng.   
Cầm chiếc xách tay, bước theo cô gái khuôn mặt choắt gầy, dáng thoăn thoắt, người tôi trống, một trống rỗng nhẹ nhàng, không vướng bận. Mọi thứ đã sẵn sàng, ít nhất về phía mình, tôi chẳng còn gì phải xếp đặt. Cô gái đẩy tấm cửa nặng nề, khoát cánh tay mời tôi vào căn phòng sơn xanh, vật nổi bật chiếm chỗ quan trọng nhất nằm ngay giữa chính là cái giường *inox* sáng bóng, trải ra hồ trắng phẳng phiu. Tôi đến bên cửa sổ kéo những liếp màn, kịp thấy vệt nắng vừa là xuống trên mấy nụ hồng. Cô gái đi ra, chúc tôi chóng thích ứng với chốn ở mới, còn nheo mắt dặn thêm, từ giờ đến sáng mai nhớ đừng ăn gì cả. Tôi ngó qua mặt bàn kê ở góc, chiếc tủ nhỏ đầu giường đặt mỗi máy điện thoại và tờ giấy ghi điều lệ. Trên tường treo tấm hình chụp mấy ngôi nhà sơn trắng cửa xanh dựng trên bờ biển một hòn đảo Hy Lạp, sóng bạc liếm chân. Phong cảnh quen thuộc, tôi đã từng đến đấy. Giờ, nó là cõi đời khác, lạ và xa.   
Hành lang loang choang tiếng động của bữa ăn đang dọn, mùi bơ thoang thoảng. Tôi ngồi trong bóng tối, chỉ hai chấm đèn đỏ nháy trên tường, chỗ chuông bấm gọi người vào khi khẩn cấp. Bầu trời không có nổi một vì sao, những chiếc lá lất lay loang loáng dưới ánh sáng hắt ra từ mấy tầng lầu cao hơn. Thèm ngửi một hơi đất hơi sương, tôi đứng dậy mở to cánh cửa. Mùi lá khô ai đốt, chắc xa khu bệnh viện này nhưng theo gió trở ngược về đây, người tôi đang rỗng chợt bồi hồi. Ðấy là mùi của quá khứ, của cành lá cây ngâu trên sân nhà bị đốn đi, mẹ cho phơi khô dành nhóm củi nấu bánh chưng một đêm hai mươi chín tháng chạp. Có lần mẹ đốt cả củi của cành mai mà chiều giao thừa năm tôi lên mười cầm tiền một mình ra chợ hoa. Người bán tốt bụng, tặng không cho con bé một cành nở trọn đêm ba mươi.   
Gió dường đã nhẹ hơn cho sương tụ về lãng đãng ở đầu rặng cây, hơi lạnh chụp lên vai, mấy con hải âu lạc trên thành phố kêu rít vài tiếng rồi chập chờn bay đi, lẫn vào sương xám. Bật ngọn đèn đầu giường, lật cuốn sách lấy vội mang theo cùng bộ quần áo và vài vật dụng, nhưng con chữ không thể lọt vào. Tôi cũng muốn giữ yên niềm lặng lẽ của khoảng trống hiếm hoi đã có được nên gập sách lại. Khoảng trống đến bất ngờ như một món quà chẳng chờ đợi, là không gian thênh thang chợt hiện ra sau khu rừng rậm, là hơi thở nhẹ nhàng của cành cây khi chiếc lá cuối cùng lìa xa, không tiếc nuối. Sáng mai khi mặt trời lên, lần đầu tiên tôi chẳng cần biết phải làm gì cho ngày trước mặt, những biến chuyển chung quanh sẽ không tùy thuộc vào tôi nữa. Thả mình trôi đi, nằm xuống chiếc giường lại thấy nó cứng như tấm phản u già hở áo ngồi quạt cho mình ngủ buổi trưa hè oi bức. Sao hình ảnh đâu đâu ngấp ngứ trở về, lăm le chen vào làm nặng tâm tư. Nếu giờ khắc này quay lại ngần ấy năm tháng của đời người sẽ là bao nhiêu thước phim cho đủ? Tôi dúi mặt vào nệm giường loay hoay xua đuổi.   
Có tiếng đẩy cửa, một bà đầm trong áo *blouse* trắng, tay cầm chiếc cặp nặng nề bước vào, cất giọng chào ồn ào: ‘‘Bà khoẻ chứ ? Sao không bật đèn sáng hơn?’’, rồi tự giới thiệu là người phụ trách đưa âm nhạc đi cùng bệnh nhân trong những ngày trị liệu, một dịch vụ mới của nhà thương, xong hỏi tôi có gì để giải trí. Tôi chỉ cuốn sách ở đầu giường, người đàn bà cầm lên bật kêu: ‘‘Chao ơi, tối nay mà đọc cuốn này thật không nên’’. Tôi cười: ‘‘Vì thế tôi có đọc đâu’’. Bà ta đặt cặp lên bàn, vừa mở vừa hỏi: ‘‘Bà thích nhạc không?’’ Chẳng để tôi trả lời, người đàn bà đến ngồi cạnh, tay vuốt lên tấm khăn giường thân mật và bắt đầu rao giảng về sự cần thiết của âm nhạc đối với tinh thần bệnh nhân, rằng đây là mạch suối tự động luồn đi, ngấm vào thần kinh đang căng thẳng để làm mềm xuống những lo âu, sợ hãi, nhất là với trường hợp trọng bệnh. Thiếu phụ miên man nói, tôi nhìn vào đôi môi tô đỏ, hai mi mắt anh ánh viền xanh và những sợi tóc bạch kim phủ trên trán. Các màu sắc chập nhoà, loãng tan vào giọng nói đều đều như tiếng nước đập vỗ rì rào. Thấy tôi gật gù, người đàn bà ngừng vài giây rồi lấy những CD nhạc bày ra cùng một máy hát nhỏ, hỏi tôi muốn nghe loại gì. Trong chiếc cặp chỉ có các đĩa nhạc cổ điển, một số bài ca thời thượng và loại nhạc êm dịu không lời. Tôi hỏi có *jazz* có *blues* có *rap* không, thì nhận được cái nhìn trách cứ. Ðể vừa lòng bà, tôi bảo muốn lấy một *sonate* của Mozart, nếu có *sonate* cung đô trưởng càng tốt. Bà ấy lục tìm trong đống CD và hỏi, chắc là lấy lệ: Tại sao Mozart, tại sao *sonate* ? Tôi nheo mắt: Bà chẳng biết ư? trong một số thí nghiệm nghiêm chỉnh, người ta phát hiện khi vắt sữa, nếu cho bò nghe nhạc sữa sẽ chảy nhiều hơn, đặc biệt với nhạc Mozart Tiếng cười vỡ ra giữa hai vành môi son đỏ. Cầm đĩa nhạc trên tay tôi lại nói: ‘‘Y tá bảo sắp vào cho thuốc uống để ngủ, sáng mai tôi là người được chiếu cố trước tiên, vậy đâu có thời giờ và cần nghe nhạc làm chi’’. Người đàn bà dợm đứng lên vội vàng ngồi xuống, nhẹ giọng ân cần: ‘‘Không những có thể để nhạc suốt đêm, ngủ đi với nó, mà sáng dậy và cả lúc người ta đưa vào phòng giải phẫu, nên có nhạc đi theo’’. Tự nhiên bà ta cầm lấy tay tôi, ngập ngừng đôi chút rồi tiếp: ‘‘Cho tôi nói thật, trên chiếc bàn ấy là lúc con người thật sự đơn độc, vì sẽ khởi hành một chuyến đi mà không ai có thể đi cùng dù là người thân yêu nhất. Bác sĩ y tá chung quanh cũng chỉ là bác sĩ y tá. Khi ấy, những giòng nhạc quen thuộc sẽ làm giảm đi cảm giác một mình, thất lạc. Hãy nghe *sonate* này và ngủ ngon. Chín giờ sáng mai tôi sẽ có mặt để đưa bà đến tận phòng mổ’’. Cổ họng chợt se lại, khô khốc, tôi để yên tay mình trong bàn tay hơi cứng của người đàn bà cho đến khi cô y tá cao gầy bước vào đo áp huyết, nhiệt độ và đưa cho tôi viên thuốc cùng nửa ly nước cuối cùng được phép uống. Họ đi ra, tôi định làm theo lời bà ta nhưng vừa cầm máy hát để bỏ CD vào là choáng váng, tắt ngọn đèn, tôi ẩn giữa lớp chăn. Căn phòng lúc này bỗng đầy ắp hơi sương dù cô y tá đã đóng chặt cửa sổ. Không khí chao động xám đục, phủ trùm buốt giá. Co người nằm sấp, tôi muốn rơi ngay vào giấc ngủ. Lại vang lên bản *sonate* , chuỗi nhạc trong sáng hồn nhiên đô mi son si đô rê đô của Mozart thời ấy, những bài học dương cầm và chiếc đàn bác Quân mua cho, một tuổi thơ đã mất.   
   
Mặt trời chưa lên, nhà thương đã đầy tiếng động. Viên thuốc uống tối qua vẫn còn tác dụng, tôi lơ mơ, vật vờ. Ðâu đây tiếng nước chảy, y tá và những người làm phòng đi lại sau cánh cửa, bát đĩa lách cách cùng hương cà-phê nhắc tôi một ngày đã bắt đầu, và đây không phải là căn phòng thân thuộc của mình nhìn ra vuông sân gạch đỏ cùng vườn cỏ đầy xác lá. Cả tiếng nước kéo ồ ạt kia cũng khác âm thanh tựa suối chảy bên ngoài bờ tường đầu giường ngủ của tôi, mỗi lần trời đổ mưa triền miên từ đêm đến sáng. Lại thiếp đi cho tới lúc y tá vào sửa soạn những kiểm tra cuối cùng, đưa thay tấm áo choàng rộng thênh, khoác vào phiá trước không cài sau lưng, xong một người đàn ông đến bế bổng tôi lên đặt xuống chiếc băng-ca. Vùng lưng trống chạm mặt nệm lạnh ngắt, thân xác chợt nhỏ nhoi, lỏng lẻo, trần trụi. Người đàn ông đẩy băng-ca đi qua những hành lang đầy mùi thuốc sát trùng. Tôi nhắm mắt lại, khi chợt mở ra một thiếu phụ cũng mặc áo bệnh nhân đầu tóc xơ xác đi theo vài bước, ghé đầu, chéo hai ngón tay miệng chúc: ‘‘May mắn’’. Bất giác tôi nhớ đến người đàn bà rao giảng âm nhạc, bà ta không có mặt sáng nay.   
Ngọn đèn loe tròn trắng rợn chiếu thẳng vào thân thể giờ che ngang mỗi lớp áo. Cặp chân duỗi dài trên chiếc bàn này đã rời khỏi tôi. Khẽ luồn tay dưới làn vải, tôi vuốt nhẹ từ ngực xuống, da thịt lạnh lẽo bắt đầu xa lạ. Tôi sắp lên đường, chuyến đi một mình như người đàn bà đã nói đêm qua. Chung quanh là tiếng dụng cụ lách cách khua động, tiếng trao đổi nho nhỏ giữa những người mặc áo *blouse* che miệng đội mũ đeo găng. Ông bác sĩ gây mê đến gần cúi xuống chào và bảo: Tôi sắp chích thuốc mê, bà sẵn sàng nhé . Tôi gật đầu, ánh đèn chợt loé mạnh buốt sắc, biến thành một luồng sáng đâm ngay giữa ngực. Mắt bỗng chói loà, tôi rơi hẫng vào một dòng sông trắng.   
Mặt sông bốc sương mênh mông, che kín cả cây cối hai bên bờ. Nhưng tôi nghe giọng cười của các cô tôi chen giữa làn nước chảy. Cô Phượng đang hát ‘‘rien de rien’’ của Edith Piaf từ thuở còn chiếc điã 33 vòng quay tít. Cô uốn chữ r cũng điệu nghệ, nhạc quấn chân cô vào với bác Quân, tôi ngồi gọn trong ghế bành hai tay chống cằm chiêm ngưỡng. Tôi gọi: cô Phượng, cô Phượng, rồi vội vã ra khỏi dòng nước, dẫm trên mặt lá ẩm lạnh, chạy về hướng tiếng cười. Càng xuống thấp sương càng thưa loãng, thấp thoáng những bóng người. Không ai thấy tôi dù tôi đã lại gần, có đủ ba người cô của tôi bên bờ sông và cả chị Hạc với đứa con gái ngày nào chị bồng nó trên tay nựng: Nó dễ thương quá, phải không Miên? Con bé bây giờ hơn hai mươi, nó đứng gần tôi nhất, đuôi mắt hơi chếch lên và cặp môi viền rõ nét. Hôm con bé tìm ra được dấu tích tôi, sau bao nhiêu năm, để hỏi về chị Hạc và người đàn bà Tàu, tôi đã nói nó hao hao giống bà nội của mình. Kể từ ngày tôi đi du học, nhiều năm không gặp, chị Hạc vẫn gầy đong đưa, bóng chị trên mặt nước ngả một vệt dài ra tới hòn đá nổi giữa dòng. Hạc mặc cùng tấm áo dài xanh lần tôi ra đến thị trấn nhang đèn ấy để nhờ anh Vân đưa tìm thăm Ðăng đang hành quân. Nửa đêm chị đã rúc rích tiếng kêu, dồn dập hơi thở với anh Vân bên kia bức tường, rồi giữa trưa, chị vào căn phòng có cánh cửa liếp điềm nhiên leo lên giường nằm cạnh, lần tay lật manh áo, áp đầu trên ngực tôi năm đó tròn vun mười bảy. Tôi đang ngắm nghía chị Hạc rồi từng bà cô, định gọi họ quay lại để thấy con Miên của họ năm nào giờ cũng đã về tới dòng sông, thì một bầy chim từ cánh rừng trên thượng nguồn vụt bay ngang, cánh trắng thân đen quạt tốc bao cánh lá, cuốn qua bờ sông kia. Nhìn sang, tôi bắt gặp những người đàn ông quen thuộc nhưng họ thấp thoáng mờ mờ ẩn hiện. Những người đàn ông đã đi vào, đi qua đời những người đàn bà bên này dòng sông.   
Các cô tôi đột nhiên ngừng cười khi đàn chim ào tới. Cô Phượng thôi hát, ngồi nghiêng trên hòn đá tay rứt mớ cỏ mấp mênh bờ nước, kêu rằng sao cỏ quá tươi, hình như cô chỉ thích tìm những nhành cỏ uá. Bỗng cô đứng dậy đi thoắt về tụm rừng ngoài xa, tà áo lụa ngà quấn quít. Cô Châu của tôi định chạy theo em gái, nhưng chân vướng vào khung thêu đặt trên chiếc chiếu hoa, chiếc chiếu cạp điều mỗi lần cúng giỗ cô cho trải ra trước tủ thờ để lũ trẻ chúng tôi qùy xuống mỗi đứa lạy ba lần. Chẳng hiểu nghĩ gì, cô Châu gỡ vuông vải thả lên mặt sông, bông lựu màu mồng gà đỏ cô thêu nổi thắm trên màn nước xanh trong. Cô Nhược, em gái út trong nhà đang ngồi đá ngược những đám rong thấy vậy vội chụp một cành cây, nhỏm người khều với, nhưng đoá hoa thản nhiên lặng lẽ trôi xa. Cô giận dỗi ném mạnh khúc cây vào giữa lòng sông, nước toé lên lấp lánh. Bên kia những tia nước, lại vọng tiếng xôn xao, một thứ âm thanh rền rền u khuất. Sao họ không cười nói to hơn, cho tôi nhận ra nào tiếng bác, tiếng anh, tiếng bố và cả giọng của từng người đàn ông đã có mặt bên tôi, mỗi người một thời, là mạch nước gom thành dòng sông đưa đẩy tôi đi.   
Cô Phượng đã từ rừng cây trở về, đám phụ nữ lại ngồi xuống rì rầm với nhau về những người đàn ông ở bờ đối diện và về một cõi đời. Họ thầm lặng nhưng chắc chắn họ có vạn điều để kể. Nhìn vào mỗi gương mặt, tôi nhận ra sự thản nhiên phẳng phiu ấy chỉ là lớp vỏ ngoài bọc giấu thân phận trầm luân, gói ghém suy tư sôi sục. Vậy mà cho đến giờ tôi đã không biết đến gần và nghe họ nói. Tôi cũng muốn kể với những người đàn bà thân thiết này về mình, như kẻ rong ruổi đường xa có lúc muốn dừng lại, lắng nghe tiếng thầm thì của một dòng sông, rọi bóng trên nó và gửi lại lòng nước chút nỗi niềm nặng trĩu. Tôi muốn thúc hối họ hãy rời nơi đây, hãy xuống tận hạ nguồn để gặp biển thênh thang. Biển sẽ xoá tan mọi nhánh rẽ quanh co, xoá luôn bao chập chùng định mệnh. Thế mà trừ con bé hai mươi dáng dấp ngang ngổ kia, chân chẳng ngớt dậm trên lá cỏ, bồn chồn định bỏ đi, thì các cô tôi và chị Hạc có vẻ an phận như thể họ sẽ ngồi lặng yên ở bờ nước này một trăm năm nữa, trong khi tôi thấy mình lúc nào cũng nhấp nhổm một chuyến đi, như chuyến đi này.   
Những người đàn bà của tôi quanh quẩn nơi đây, có thiếu chị Mân, cô bạn thân yêu thời thơ nhỏ, Mân đang ở đâu? Ðảo mắt tìm, nhưng dường như viên bác sĩ gây mê đã đến cạnh, bên bờ sông, lại cất tiếng hỏi đã sẵn sàng chưa. Tôi hơi hoang mang nhưng lặng lẽ gật đầu và kịp nghĩ, nếu có một người tôi muốn được cầm lấy tay trước khi lên đường, thay bà đầm đưa đĩa nhạc Mozart đã hẹn mà chẳng tới, thì không ai khác hơn chị Mân. Nhưng có hề chi, rồi tôi sẽ viết cho chị tờ thư, từ một nơi nào đó của cuộc hành trình.

**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

**Chương 2**

Ngày Ngâu Ðổ

Thân ngâu quặp lá đổ nằm trên sân gạch ngày hôm trước, mẹ tôi chưa kịp cho người dọn đi thì hôm sau tin anh Thanh qua đời, cũng sấp trên một mặt phẳng nóng hổi nắng trưa. Cô út tôi, mẹ anh Thanh thẳng đứng trời trồng giữa ngưỡng cổng. Hai môi sưng vều, cặp mắt trồi ra, cô lắp bắp vài tiếng. Mẹ tôi choàng tay ôm chặt cô vào người, cả thân bà cũng run lẩy bẩy. Còn tôi, ngồi bệt ở bậc tam cấp, đang ấm ức khóc cây ngâu.   
Qua bờ vai đầy dưới làn vải phin của mẹ, tôi nghe tiếng nấc trước còn đặc nghẹn, đứt quãng bỗng dội tuôn như một tầng thác đổ. Không, đó chẳng là nấc nữa mà tiếng gào rú thất hồn của một con thú bị trúng đạn giữa hai tròng mắt. Tôi đứng bật dậy khi tên anh Thanh réo lên rờn rợn: Thanh ơi là Thanh ơi. Cũng không hiểu sao lúc đó tôi còn đủ suy nghĩ để nhận ra một điều khá lạ. Cô cao gầy như bà nội, hơn hẳn mẹ tôi dễ hơn gang tay nhưng bây giờ rút ngắn lại đến bất ngờ. Cả cái đầu chúi vào vai người chị dâu mà cô vẫn có thói quen sẵng giọng. Một lát sau cô Nhược ngửng lên, chợt thấy tôi đứng đấy trâng tráo, tay cầm một cành ngâu quẹt chạm đất, cô rùng người, cứ như chạm phải hình ảnh một bà phù thủy. Tôi muốn quay ngay vào nhà nhưng hai chân không thể nào chuyển dịch. Cuối cùng cô buông mẹ tôi ra lấy lại phong thái, không nhìn tôi, cô nói trống, giọng khàn đặc:   
- Bảo con Miên sang báo tin cho bà, tôi không làm được.   
Tôi long mắt nhìn cô nhưng chỉ một giây là hết đương đầu nổi, chẳng phải vì sợ cô mà là anh Thanh thật giống mẹ. Cũng ngần ấy đường nét thanh mảnh, cặp mắt to dù chúng không soi xoáy vào người đối diện như mắt cô mà hơi buồn, có chút gì nhút nhát. Trước kia tôi hay đùa gọi giật:   
- Quay lại nhìn người đẹp Miên một chút coi!   
Thế là anh Thanh cười, ngón tay giơ lên dọa dẫm nhưng chớp mắt vài cái lại quay chỗ khác. Anh hay ngượng nghịu, ngó mông lung lên tủ thờ hay trần nhà mờ mờ trong căn phòng mang mang tối của bà nội tôi, mỗi khi bà âu yếm cầm lấy những ngón tay thon dài của thằng cháu ngoại ấy.   
Sau câu nói của cô Nhược, mẹ xua tay có ý bảo tôi đi nơi khác, thì thào điều gì đó, rồi hai người bước nhanh ra khỏi cánh cổng gỗ. Bấy giờ tôi qụy xuống bên cây ngâu đổ nằm ngang ngửa, chẳng thể gào tên anh Thanh như cô, cả người gập đôi, quặn thắt. Một nhánh cây gẫy sắc, đâm sóc vào đùi, dòng máu đỏ ứa ra trên manh quần trắng.   
Hình như bà ở trong căn nhà này đã từ lâu lắm, ít nhất cho tới năm nay, tôi mười lăm tuổi, con đường từ nhà sang thăm bà vẫn chỉ là một. Quang cảnh trong cái ngõ nhỏ ấy thay đổi nhiều, nhà cửa xây dựng khang trang hơn, cùng lúc người ta đành đoạn chặt bỏ mấy thân cây choàng bóng mát. Bà tôi phải tranh đấu mãi mới giữ được cây trứng cá rộng tàn trước cửa. Chiều khi ngắt nắng, nếu không quá mệt thế nào bà cũng bảo cô con gái đầu hay chị người làm nhấc chiếc ghế mây ra ngoài hàng hiên. Ngồi nơi ấy, bà trông chừng lũ nhỏ không để chúng thọc cây rụng những trái trứng cá đỏ lừ hay đá thốc một cú banh bay qua bờ rào thấp, đáp binh vào hai chậu mẫu đơn. Hai chậu hoa này chú Hoà đem đến biếu bà một ngày giáp Tết, đã nhiều năm nay. Nghe nói chú đem từ bên Tàu sang, chính bà tự tay tưới nước, tiả lá, mân mê từng nhánh. Cô Châu, chị cả của ba tôi luôn miệng kêu mẫu đơn là hoa quý phái xứ lạnh, trồng Saigòn chưa chết là mừng, đừng mong nó trổ hoa. Mỗi lần như vậy bà quay lại mắng cô mấy câu, hai chậu hoa chừng thỏa lòng, lá héo rụng rồi lại mọc xanh tươi dù chưa bao giờ nở được một nụ hoa nào. Mẹ tôi hay can chị dâu:   
- Hoa hay không chẳng việc gì, cứ để me chăm nom cho đỡ nhớ, me bảo hồi xưa nhà me là cả một vườn mẫu đơn.   
- Xa tít cả đời người. Nhớ, nhớ, lúc nào cũng nhớ làm gì cho khổ.   
Cô Châu vẫn có tính nói thẳng như thế, nhất là mỗi khi cô nói tiếng Tàu với bà nội giọng đâm oang và cứng. Giọng nói này lạ thay không trái ngược mà còn đi đôi với dáng điệu đài các bắt đầu nặng nề của người đàn bà lỡ tuổi. Nhưng cô Châu rất tốt bụng, thích lo lắng cho mọi người, có lẽ từ khi cô còn trẻ lắm. Song song với một định mệnh dài mấy mươi năm, nét xuân sắc tàn biến trong cô độc.   
Bà cô thứ nhì, thua ba tôi một tuổi thì khác. Cô Phượng không có con, chồng cô chắc chẳng cho đó là điều quan trọng. Người đàn ông này phong cách tây phương, mặt vuông sáng láng, râu viền mép thường làm con bé tôi dẫy nẩy, đẩy ra mỗi lần ông cúi xuống hôn gò má. Ông đã có hai con với người vợ cả, một người đàn bà gia đình giàu có nhưng an phận. Thuở tôi còn nhỏ, ông thường kéo ghế cho ngồi cạnh, chìa cây bút *Parker* mạ vàng óng ánh và một tờ giấy trắng sang trọng, có dấu triện son oai phong. Tôi tha hồ viết vẽ nhằng nhịt bên dưới sau khi đã thanh toán xong xuôi những con toán nhân chia với hằng chục con số sau dấu phẩy. Nếu khách tới bất ngờ, bao giờ ông cũng vui vẻ xốc lại hai vè áo *veston*, đứng dậy giới thiệu:   
- Cháu gái tôi đấy, bé thế nhưng tính toán như chớp.   
Mỗi anh tài xế đưa đón ông bằng chiếc *traction* đen bóng biết con cháu ấy rất lười và ông chủ của anh ta giữ một chức vụ rất quan trọng trong ngân hàng quốc gia.   
Ðối với anh tài, chỉ có cậu cả Nghi là đáng nể. Mỗi khi anh đón cậu tới gặp ông bố, cậu chỉ ngồi đợi trong xe, không một lần bước chân vào nhà. Tôi từng nhìn thấy Nghi, một thanh niên da mặt tái, tóc phủ một vạt ngang trán, đôi môi hay mím và cặp kính cận cùng nghiêm nghị như nhau. Ngày ấy tuy biết Nghi chẳng ưa những gì liên quan đến người vợ sau của bố nhưng tôi hay bắt gặp hai con mắt nhìn theo mình trong sân sỏi trắng, khi tôi đến thăm bác Quân và cô Phượng. Tôi mê mảnh vườn sau đầy bướm, chim chóc chui rúc giữa cây cối mọc tự do, hân hoan theo mưa và nắng. Bác Quân chìu vợ tất cả, chỉ nghiêm nhặt ở mỗi việc là không được cắt xén cây cỏ, ngay cả hái một đóa hoa vào cắm trong bình. Cô Phượng cằn nhằn về sự vô trật tự lan lấn, ông cười:   
- Có ai muốn bị chặt đầu đâu, thảo mộc cũng thế.   
Rặng cây dần dần vươn lên che mất tầm nhìn qua sân *tennis* bên kia. Hai anh tài xế và nấu bếp thường rủ nhau leo lên sân thượng để ngó sang mấy bà đầm chạy lăng quăng, cánh tay cầm vợt giương cao vùng nách rêu nâu rêu vàng anh ánh, cặp đùi dài rượm nắng. Ngoài khu vườn gần như hoang dại giữa thành phố nóng rang, tôi còn mê mẩn những thứ trang trí bày biện ông bác đã đem về sau bao chuyến đi ngoại quốc. Cả bao nhiêu tạp chí tiếng Tây hình ảnh bóng đẹp, lộng lẫy. Không chỉ có thế, tôi thèm thứ bánh kem và món thịt bò hầm vang mà Thư, anh nấu bếp hay làm vào buổi chiều thứ bảy mỗi tuần. Anh Thư này người dịu nhỉu, da trắng, tóc ép sát thật mịn để quăn quăn vài sợi sau tai. Mấy bà bạn đến chơi tổ tôm với cô Phượng thường chặc lưỡi nho nhỏ với nhau:   
- Nó làm bếp mà hai bàn tay dài như thư sinh ấy nhỉ. Trẻ vậy mà biết nấu thức ăn Tây, tài thật.   
- Này, chị ở giữa đám đàn ông thế thích nhé, tha hồ được phục dịch cẩn thận.   
Một bà vừa cười vừa nói với cô, rồi họ cùng khúc khích. Cô Phượng nguýt dài, giọng nhẹ bâng:   
- Ấy, bố nó bếp chính *Brodard*. Trông hiền hiền nhưng lắm khi mắt lém như dao.   
\*   
Chẳng phải một sớm một chiều mà cây ngâu lâm bệnh. Những cánh lá nhỏ thuôn dần dần co quặm đã mấy tháng nay. Mẹ tôi bảo gọi người đến xịt thuốc, nhưng chưa làm đột nhiên cây lại trổ từng chùm hoa lấm tấm. Lá một ngày một đen khô, hoa mỗi ngày mỗi nở trắng, thơm tỏa trên khuôn sân hàng gạch tàu tôi vẫn ngồi gội đầu những trưa nắng vẽ bóng cây. Rặng dâm bụt với cây ngâu là gia sản của tôi thơ ấu. Mẹ nói tôi bao nhiêu tuổi cây ngâu ngần ấy năm. Lúc ngân nga bài học thuộc lòng, tôi thường ngồi ở bệ cửa phòng khách trổ ra sân, thỉnh thoảng ngoắng tay vào bể nước mưa, mùa hè đầy lăng quăng tung tăng trong ánh lá lung lay.   
Thấy cây ngâu khô héo tôi sốt ruột sợ cây chóng chết, nhưng mẹ muốn hái thêm một lần hoa để ướp trà nên thuốc diệt sâu vẫn để đó. Bà không uống bao nhiêu nhưng mê ướp, mua về từng thúng sen thúng sói. Những cánh hoa sen hồng mơn mởn, vỡ tung trên các mảnh lá xanh tròn úp ngửa giữa sân gạch au đỏ là hình ảnh tuyệt diệu nhất. Mỗi buổi sáng, khay trà ngát thơm ở bàn thờ Phật, khay khác bày ba cái chung nhỏ dưới đôi mắt ba tôi lặng lẽ. Tôi thắc mắc, sao nơi nào cũng bàn thờ, đi đến nhà ai tôi cũng thấy. Nhưng đúng ra, không phải những bàn thờ khiến tôi ray rứt từ bé cho tới lúc này mà chính là khuôn mặt quá trẻ, cặp mắt quá yêu đời của bác, chú và ba tôi luôn luôn có đó, nhìn vào chúng tôi từ mọi hướng. Trên bàn thờ phòng khách nhà bà nội còn thêm ảnh các bé trai, trong ấy thằng anh tên Tuấn năm tuổi của tôi thật xinh xắn tinh anh. Có lần tôi thì thào với anh Thanh, anh lại nhìn xa vắng rồi nói:   
- Miên đừng thèm ngó lên đó.   
Tôi chán nản:   
- Không thèm cũng đâu được, bà bắt cúng giỗ, lạy bàn thờ hoài.   
Bà có hai người con dâu, vợ bác Chương tôi người nam bộ, nói cười rổn rảng ăn uống hồn nhiên. Sau khi bác trai qua đời, thỉnh thoảng vào dịp giỗ tết bác gái vẫn dẫn các con, hai trai một gái về thăm bà nội. Bác vào nhà ào ào như cơn gió, lăng xăng lôi từ trong giỏ mây nào xoài nào sầu riêng, măng cụt, trước cái nhìn thất vọng của mẹ chồng. Bác thật vô tư, vô tâm, có khi hơn cả tôi dù là đứa con gái nhỏ cũng biết bà nội rất bảo thủ trong vấn đề cúng giỗ. Bao giờ cũng một khay trái cây với những loại quả cam táo chuối phật thủ. Bà không chấp nhận thứ trái cây miền nam nực nồng mùi vị. Chẳng phải vì không thích, bà có ăn bao giờ đâu, chỉ là tự ngày xưa bà không thấy bày những quả ấy trên bàn thờ nhà chồng. Mâm cỗ cúng cũng mang chung số phận. Ngần ấy năm tôi lớn lên, từng ấy lần nhân với số ảnh thờ, tôi có thể nhắm mắt lại mà vẫn thấy rõ ràng các món ninh món nấu dọn ra. Bao giờ cũng thế, mẹ tôi, người con dâu bắc kỳ được bà tin tưởng, phụ trách phần chỉ huy nấu nướng cho đúng qui củ gia đình nhà chồng của bà từ mấy mươi năm trước. Lúc nào cũng phải bày lên đầy đủ, bát bóng su hào cà rốt tiả hoa xanh đỏ, miếng mọc tròn trịa chơi vơi trong cái bát chiết yêu dưới lớp hành hoa, bát măng hầm vắt vẻo những sợi miến trong suốt. Luôn luôn bà kiểm lại mâm cỗ đã xong xuôi, tự tay sắp xếp hoặc chỉ vẽ phê bình món gì chẳng vừa ý. Tôi ngạc nhiên ngẫm nghĩ, một người quanh năm ngày tháng không ăn gì khác hơn tô cháo trắng với nửa lòng trứng mặn, hay cùng lắm bát cơm nhỏ với tương chao mà sao lại để tâm, biết cả cách nấu nướng những thức ăn rắc rối cầu kỳ.   
Trong khi tôi trầm ngâm trước đĩa thịt gà xếp vun bóng mượt, chị Nga, em gái anh Thanh lấy ngọn đũa khẩy khẩy mấy miếng giò lụa cắt hình quả trám bày đẹp đẽ như một ngôi sao, khều khều đưa đẩy những hạt xôi vò vàng mịn. Mấy đứa cháu còn lại của bà ngồi chung quanh cái bàn tròn ngoài sân. Khi trời hốt nóng, các món ăn nấu nướng công phu bất biến ấy không hấp dẫn chúng tôi bằng tiếng kéo lắc cắc của chú Tàu bán đu đủ thịt bò khô hay mùi thơm bốc từ đầu ngõ của từng xiên nem nướng. Một lần cô Châu thương hại lũ cháu uể oải nên đề nghị thay đĩa thịt gà và giò chả bằng những miếng thịt quay trên xấp bánh hỏi xối mỡ hành. Bà nội trừng mắt, cô đành quay lại, vừa chỉ lên ảnh thờ vừa dỗ:   
- Ngày xưa, ông nội và các bác không ăn thịt quay.   
- Tụi con ăn chứ đâu phải ông nội, các bác. Chị Nga cố cãi, còn thêm:   
- Mà các anh chết lúc còn nhỏ xíu, chắc chắn thích được cúng thịt quay bánh hỏi.   
Cô đưa tay bịt miệng chị nhưng không kịp. Bà nội lặng yên, hai bàn tay đang vắt dọc thành chiếc ghế bành run run. Mãi sau bà trút cả một câu tiếng Tàu rất dài rồi bỏ vào phòng trong. Ðám nhỏ chẳng hiểu bà nói gì ngồi im thin thít. Vợ bác cả Chương, các cô và mẹ tôi đồng loạt thở dài. Tôi cầm mãi đôi đũa trong tay, không đặt xuống, ngẩn ngơ nhận ra nỗi gì uất khuất trên khuôn mặt những người đàn bà đang có mặt.   
Chưa đủ lớn để chụp bắt một nguyên do, đi tìm một giải thích, tự nhiên tôi muốn bước vào cạnh chiếc giường dài hơn của người thường, nhìn những sợi tóc khô rơi trên mặt cói của chiếc gối vuông cao tưởng gãy đôi cần cổ mảnh rộc. Lắm khi bà kéo thêm tấm chăn đơn đắp lên hai bàn chân teo tóp trong lớp vải dầy bọc như đôi hài mỏng. Căn phòng nhạt ánh sáng nhưng rưng màu sắc với các túi gấm thêu rực rỡ treo quanh giường. Chiếc tủ thờ thứ hai trong phòng bà bằng loại gỗ gì thắm đỏ như chiếc bàn chân vòng bên cửa sổ. Không nhớ bao giờ là lần cuối, tôi còn nhìn thấy bà ngồi vẽ chữ trên tờ giấy dó vân vân, mịn như vải, cây bút lông chấm vào đĩa mực mài đen sắc. Cái dáng khắc khổ lúc đó mềm xuống, bờ vai thả xuôi dưới manh áo đoạn chéo khuy cài hoa cúc. Linh hồn đang lặn vào từng dấu chấm, bốc theo từng nét bút phẩy lên, hay linh hồn đang trên đường tìm về một quê nhà mất biệt? Ngón tay dài vuốt gấp tờ giấy rồi kẹp vào một cuốn sách cũng màu ngà cũ kỹ, có sợi cước đỏ đánh dấu trang. Ðã hơn một lần tôi hỏi mẹ, bà viết thư sao không gửi. Tôi chẳng được câu trả lời thích đáng cho đến ngày anh Thanh đắc chí khoe nho nhỏ vào tai: Bà làm thơ. Làm sao không tin lời anh Thanh, khi nhớ lại cử chỉ nhẹ nhàng, nét mặt lúc đăm chiêu rồi bỗng nhiên thư dãn khi bà hạ bút phết phẩy những dấu chữ sổ dọc. Từ thuở ấy, tôi đã muốn biết bà viết gì, nhưng các cô tôi không biết đọc tuy nói và nghe tiếng mẹ đẻ nên chẳng cắt nghĩa được thêm cho đứa cháu.   
Từ khi anh Thanh mách bà làm thơ, mỗi lần nhìn thấy bà ngồi viết ở bàn tôi đều nín thở, rón rén, một cảm phục len lỏi vào tâm hồn thơ nhỏ. Tôi tự hứa sẽ học ngôn ngữ của bà nội mình và một ngày phải đọc cho được những con chữ huyền bí ấy. Cũng như phải hiểu vì sao có tiếng thở dài u ẩn, có lòng mắt bạc long lên niềm gì uất ức rồi lại dịu xuống, ngoi ra từng giọt nước lăn xuống đồi má cao một nỗi truân chuyên, mỗi lần bà nhìn vào bao tấm ảnh đàn ông trai trẻ trên bàn thờ. Tôi cần biết lẽ gì họ hàng nội tộc của mình thật lẻ loi thu gọn, dù kể cả số người đã chết hay còn sống. Trong khi bên ngoại có bao ông cả bà trẻ, cậu mợ, nhánh này chi nọ. Những câu hỏi càng trở nên thôi thúc hơn vào các năm tháng mười lăm, mười sáu tuổi đầy thắc mắc suy tư. Gặp sự trả lời mập mờ tránh né của người lớn ngay cả mẹ mình, tôi không trông cậy vào ai khác ngoài anh Thanh. Anh có hứa bao giờ hiểu ra sẽ nói tôi nghe. Vậy mà Thanh chưa cho tôi biết gì rõ hơn là bà làm thơ thì anh đã rơi sấp trưa nay, trên mặt lộ đông người, trững nắng.   
\*   
Lấy cuộn băng vải xiết chặt quanh đùi cầm máu, tôi trở ra cạnh thân ngâu. Trời vừa toang nắng tự nhiên gom mây tối sầm. Bên kia sân, mấy lọn xơ mướp máng trên giây kẽm cạnh nhà bếp khô teo như hình nhân không tứ chi, đong đưa trong ngọn gió trở mạnh báo hiệu một cơn giông. Bể nước hứng đầy nắng bao ngày trở thành xanh lục. Hôm nào cô Phượng đến, chưa kịp thốt ra lời đã gục mặt vào khuôn nước vỡ, nấc lên tiếng kêu đau điếng. Ðấy là ngày bác Quân tôi, bố Nghi, bị bắt giam vào khám Chí Hoà.   
Hôm được phép thăm chồng, chẳng hiểu sao cô Phượng nhất định xin mẹ cho tôi theo. Cũng không biết vì sao giữa muôn điều quá khứ đã lọc ngoài trí nhớ thì cuộc thăm viếng này ghi lại trong tôi thật tỏ tường mỗi hai hình ảnh. Ðó là gương mặt vốn đã tái càng xanh bệch của Nghi với đôi môi mím chặt hơn thường lệ, xuất hiện ở ngưỡng cửa văn phòng viên giám đốc nhà giam. Cô tôi bước vào, Nghi cau trán, cặp lông mày nhếch lên hai mảnh dao lém tới màng tang. Lần đầu tiên con bé Miên cứng đầu biết sợ sệt chùn chân. Con bé cũng giật lùi thảng thốt trước ông bác mặc bộ đồ tù nhân trắng, bước tới chìa tay qua những chấn song. Mái tóc ông chưa già nhưng mới mấy ngày hoá trắng. Cô Phượng luồn hai bàn tay vào song sắt níu giữ khuôn mặt chồng, cả người khuỵu xuống. Ông mỉm cười cúi hôn nhè nhẹ lên những ngón trắng xanh, rồi điềm đạm dặn dò nhiều thứ. Lúc phải đi ra, tôi ngoái nhìn, ông với theo:   
- Con Miên học xong bản *Arabesque* chưa? Mai mốt bác về nghe đấy.   
Tôi vừa gật vừa bặm môi rút nước mắt lẫn nước mũi thi nhau dàn dụa. Cây dương cầm *Gaveau* gỗ cổ chân cong tôi đàn hằng ngày đã được chính ông bác tìm mua cho. Mẹ luôn luôn áy náy về tặng phẩm vĩ đại này, trong khi ông cười xuề xoà, tay xoa mấy sợi tóc trên đầu con cháu:   
- Mợ chẳng việc gì phải ngại, con Miên cứ đàn *Debussy* cho tôi nghe là đủ.   
Tôi không hiểu tại sao bác Quân thích *Debussy* đến thế. Vì những vòng cung, những lượn sóng, sự bập bềnh của âm điệu ấy chăng. Tôi không hỏi được ông một lời nào nữa kể từ lần viếng thăm thảng thốt đó, trước những song sắt nhà tù.   
Mấy tuần sau, mẹ hớn hở mừng, bác đã được minh oan. Tuy thế, mãi gần đây anh Thanh mới kể cho tôi là ông đã bị cấp dưới phản bội. Họ đã biển thủ một số giấy bạc cũ mà ông ra chỉ thị đốt bỏ trong dịp phát hành giấy mới, để chính ông bị tình nghi đã chủ trương sự lưu trữ phạm pháp này. Nhưng bác Quân vừa ra khỏi nhà giam buổi sáng, xế chiều xe cấp cứu đưa ông vào bệnh viện. Mọi sự xảy ra từ đấy dồn dập, những con sóng vũ bão đập xuống tan hoang. Trong suốt khoảng thời gian đó, mỗi đêm tôi đều nhìn thấy hoặc hình ảnh bà nội co thóp lại thành một vòng cung xương xẩu, hay là những hàng sao vời vợi trong khuôn viên nhà thương. Chúng cao nghệu mà ngả nghiêng run rẩy, cành lá trên đầu lấp lánh dưới ánh trăng.   
Lần đầu bước chân vào bệnh viện, tôi ngỡ ngàng trước khung cảnh khoáng đạt yên tĩnh, tây phương. Bao tàn cây to rộng, các bụi hoa màu sắc trên bãi cỏ xanh, nhất là dáng dấp cao lớn vững vàng của những ông Tây bác sĩ. Cứ ngước lên nhìn ho, tôi gỡ gạc thêm một chút niềm tin, bác tôi sẽ được cứu sống qua chứng ung thư vừa phát hiện nhưng đã đến độ trầm trọng vô cùng. Buổi trưa đổ lửa trên đầu, cùng cô Phượng băng qua sân cỏ, tôi thấy dường như chân cô tôi không chạm đất. Người đàn bà ấy rộc teo, chỉ sau vài tuần lễ định mệnh. Trên con đường đá xám dẫn đến căn phòng ông bác nằm, có lúc tôi mơ ước bốc thành hơi. Ít nhất thành quả bóng lơ lửng qua những đầu cây.   
Một chiều, quả bóng đã đâm thẳng vào một cành cây nhọn ngay lúc cô cháu tôi sắp sửa ra về, trả giờ thăm viếng dành riêng cho mẹ con Nghi. Linh hồn tôi vỡ toang, nếu linh hồn là một cái gì cụ thể thì có lẽ khi ấy nó giống y chất nhờn vàng khè, tanh tưởi đang phọt ra từ mảng bụng vữa của ông bác. Cô tôi rú lên, đưa hai tay ra hứng. Những người y tá chạy sầm vào. Ba mẹ con anh Nghi vừa tới nơi, đứng sựng lại ở ngưỡng cửa.   
\*   
Gió thổi mỗi lúc một mạnh, lốc chiếc quần lót trắng đang phơi của cô Ba hàng xóm vút lên ngọn cây gòn phía vườn chùa bên kia, phập phồng ở đầu cành. Ðây không phải lần đầu, mẹ vẫn bực bội càu nhàu:   
- Phơi phóng gì thì cũng phải biết kẹp lại, đâu mà như cờ xí phất trên đầu người ta.   
rồi chắc miệng:   
- Chùa chiền ngay cạnh.   
Mọi khi nghe thế, tôi chẳng nhịn được cười. Nhưng lúc này, cờ xí đó tự nhiên nhắc nhở mảnh khăn lụa trắng mẹ đã đưa cô Phượng xiết quanh vầng trán, lếch thếch lê người trên lớp bụi đường bệt lại dưới làn mưa mỏng đầu mùa, chưa đủ nước. Nhưng không phải khung trời âm u đó, cũng chẳng phải cái đám tang trang trọng có bao tai to mặt lớn đại diện của chính phủ ám ảnh tôi nhất. Mọi thứ rồi lặng xuống, như khuôn mặt thân thiết của bác Quân đã trở thành một chiếc gương chìm dưới nhiều làn nước, thi thoảng mánh lên vài tia sáng mơ hoặc. Tất cả đều như thế, trừ giờ phút phát tang. Bên chiếc quan tài viền quanh bao hàng nến, gia đình bác Quân sửa soạn khăn trắng, áo sô. Cô Phượng thu mình gần mánh cửa, ngả vào cô Châu. Mẹ anh Nghi đi ngang qua, người đàn bà nhỏ bé mặt hiền lành nhưng lờ lờ cảm xúc, dáng vẻ chậm chạp. Tôi không thấy bà nói lời nào, với ai. Em trai bác Quân và Nghi điều khiển tất cả nghi lễ. Sau bài kinh của vị sư già, mọi người trong gia đình Nghi quấn mặc những khăn áo tang vừa phát. Cô Phượng đang lả người, bỗng lết vào quì mọp trước áo quan. Chẳng hiểu động lực nào thúc đẩy, tôi xô đám người đang chặn lối, chạy theo. Cô ngước về Nghi đang cầm sợi dây gai buộc hai vạt sô rộng thõng, cô chỉ vào cái khay đựng các băng tang, mấp máy một lời xin. Nghi bặm môi, tay vung một đường cương quyết nhìn thẳng vào cô lắc đầu. Làm sao tôi quên được ánh mắt hai người ấy. Một bên là đáy trời thê thảm nhất, còn bên kia, sắc buốt của lưỡi chém lạnh lùng. Nhưng tôi cũng chẳng thể nào không nhớ, khi cùng anh Thanh trở lại đặt bó hoa trước bức ảnh bác Quân, tôi đã bắt gặp một cái nhìn khác hẳn, của Nghi. Có phải vì đôi mắt Nghi đã sưng mọng quá chăng mà lúc này nó dịu đi thật bất ngờ, đau đớn, mỏi mệt rõi theo chúng tôi ra tới cửa.   
Cô Phượng ở lại căn nhà ấy một thời gian khá lâu. Khá lâu, để xảy ra nhiều sự cố. Dĩ nhiên chẳng còn chiếc traction và anh tài xế, cô cũng bảo anh Thư nghỉ việc, nhưng cuối cùng anh ta vẫn còn đó. Hình như anh Thư xin ở lại và cô tôi ý chừng cần sự có mặt của một người đàn ông quen thuộc trong nhà. Thời gian đầu, những bà bạn tổ tôm của cô đổ tới luôn luôn, ồn ào hẳn. Không khí này và sự thiếu vắng ông bác khiến tôi thưa ghé nhưng anh Thanh đến thường hơn. Cô hay giữ anh lại cho tới tối, khi những bà bạn đã ra về, cô chạy vào phòng nằm lặng một hồi lâu. Ở bàn ăn, cô ngồi đối diện với ghế trống của ông bác, nhìn sững trước mặt rồi đứng lên. Các món ăn nguội lạnh, y nguyên.   
\*   
Lâu nay tôi ít gặp Thanh, kể từ hôm cô út Nhược lèo nhèo là chồng cô không thích thằng con trai quý của ông đến nhà bà ngoại thường xuyên. Xóm này quá bình dân, nhiều trẻ con ngoài đường, không bảo đảm như khu quận nhất yên tĩnh ông ở. Từ dạo ba anh Thanh lên chức chánh án tòa Thượng Thẩm, ông nhìn đâu cũng thấy thành phần bất hảo. Người chú rể của tôi ít nói, ít cười, vầng trán thật cao dưới những sợi tóc lơ thơ. Thảng hoặc gặp ông, thường chỉ mỗi năm một lần nhân mùng một tới chúc Tết, tôi hay nhìn xem chúng có dựng lên như tóc *Tintin* trong quyển sách hình bố anh Nghi từng cho đọc, tưởng tượng cô út Nhược vân ve mấy sợi tóc loe hoe trên đầu chồng.   
Bà nội cưng cô con út lắm, còn cô chẳng mấy ưa tôi, con cháu dường như không biết sợ ai này. Một lần ăn giỗ quanh cái bàn ngoài sân, tôi quen trêu chọc anh Thanh:   
- Rót nước cho Miên đi, anh làm gì mà ngớ như Mán.   
Chị Nga xiá vào:   
- Anh không hầu em bao giờ.   
Tôi cãi:   
- Ðáng lẽ Miên là chị, cô Nhược là em ba Ðô của Miên mà.   
Cô Nhược đứng gần đấy gằn giọng:   
- Theo tục lệ của bà, đứa nào sinh trước làm anh.   
Tôi ngậm câm, dù gì tôi cũng đã gọi chồng cô Phượng là bác như bà nội bảo, tuy cô là em gái ba tôi. Tối về, tôi ấm ức hỏi mẹ:   
- Bà nội sao kỳ, lúc bắt theo lệ Tàu, lúc lại phải theo lễ nghi giòng họ ông nội quan gia.   
Thật sự tôi nào muốn làm chị anh Thanh, anh gần gũi chìu chuộng tôi vô cùng. Hơn nữa cũng là đứa con trai duy nhất của gia đình, sau khi anh Tuấn rồi đến hai đứa con trai của bác cả lần lượt bạo bệnh qua đời. Chị Nga ngáo ngổ, nói lén với bọn trẻ còn lại:   
- Mấy ảnh rủ nhau nhảy lên bàn thờ ngồi hết.   
Ðứa con gái bác cả, bụm miệng thì thào:   
- Các anh leo lên trển cũng phải xơi thịt gà như tụi mình dưới này, có khác gì đâu.   
Anh Thanh làm lơ nhưng tôi nhác thấy anh rùng mình, bàn tay xiết chặt ly nước cam di di trên mặt bàn. Mấy viên đá lạnh lanh canh.   
\*   
Trưa, mẹ sai đem cho cô Phượng chai mật ong rừng. Chiếc xe anh Thanh dựng dưới giậu mận tía bóng rực trong mắt tôi mừng rỡ. Cửa nhà không khoá nhưng gọi chẳng tiếng trả lời, có lẽ cô Phượng ngủ trưa. Quanh từ phòng khách ra nhà bếp, cũng không có anh Thư. Tôi dợm leo lên lầu thì anh Thanh đổ từ sân thượng xuống, Thư theo sau. Mặt anh Thanh chắc dang nắng, hai má và cặp tai đỏ ửng. Tôi còn lớ ngớ anh đã luống cuống nói thật mau, phải về học bài, rồi bỏ tôi lại đó. Thư lủi vào bếp nhanh như chuột. Tôi vừa ngỡ ngàng vừa giận, hết còn anh tài xế, nên bây giờ Thư rủ rê anh Thanh coi mấy bà đầm đánh banh. Một chốc sau Thư ra, đằng hắng vài tiếng, hai tay vuốt nếp áo ủi thẳng thớm. Tự dưng tôi thấy anh ta đĩnh đạc hẳn. Thư còn hỏi tôi đến làm gì, kéo ghế kêu ngồi như thể chủ nhà mời khách. Ðặt chai mật ong lên bàn, tôi đến gần cửa sổ nhìn ra vườn sau, hàng cây bị tỉa sát sạt tự bao giờ. Tỏ tường bên kia, hai sân tennis xanh chói nắng. Quay ngoắt lại, tôi nói:   
- Ai cắt cây của bác?   
- Tôi đấy. Anh Thư điềm nhiên.   
Tôi gặng:   
- Cô bảo à?   
Thư lắc đầu, tỉnh bơ:   
- Không, mà bà đâu ra vườn nữa, chỉ có tôi.   
Con bé không thể cãi khác hơn. Ngoài những buổi đánh bài, cô Phượng chạy về nhà mẹ, rút mình trong căn phòng treo các túi gấm thêu của bà. Sau cái tang bác Quân, chẳng hiểu nghĩ gì, bà nội đòi dọn cái giường ngoại khổ của mình ra một góc phòng khách manh manh ánh sáng, dù từ ngày ấy bà ngủ nhiều hơn thức. Có lẽ bà cần nhắm mắt để bớt nhìn thấy nỗi buồn ngày càng dầy nặng trên khuôn mặt những đứa con gái truân chuyên của mình. Hay bà sợ đối diện với chiếc tủ thờ đầy ảnh?   
Cũng như cô Phượng, tôi chạy trốn kỷ niệm của căn nhà ông bác. Vả chăng cô không ăn uống mấy, Thư đâu nấu nữa món thịt bò và bánh kem. Mẹ thắc mắc, chẳng hiểu anh ta làm gì cho hết ngày vào những hôm không có bàn tổ tôm hay bàn chắn. Rồi hôm ấy, tôi thấy Thư ngả máy may, cắt, khâu, phục anh thực tài. Vầi bữa sau, Thanh ghé nhà mặc chiếc áo mới màu xanh dịu. Tôi nhìn chằm chằm, anh quay đi ngó lên những quả gòn lủng lẳng, sắp sửa bật bung mớ bông nưng nức. Anh Thanh giờ sắp hai mươi, học giỏi đủ môn, ông bố đã vạch sẵn con đường học luật nối nghiệp cho con. Thấy anh buồn, tôi hỏi, anh bảo chỉ thích thành bác sĩ.   
- Tại sao? nhà mình có ai học y khoa đâu. Máu me đầy, Miên sợ lắm.   
- Ai nói không, có đốc-tờ Băng vừa ra trường, con trai người chú của mẹ anh và ba Miên đấy thôi.   
Tôi ngỡ ngàng:   
- Chú Băng nào?   
Anh bối rối, vội vàng cắt ngang:   
- Ơ, họ xa, Miên không biết đâu.   
- Vậy hả…ừ, anh học bác sĩ cũng phải. Gia đình mình con nít chết bệnh nhiều quá.   
Thanh đăm chiêu cúi mặt ậm ừ, bỗng khoát tay như xua đuổi một điều gì, rồi nói:   
- Anh bao Miên đi xi-nê, phim ‘‘La fièvre dans le sang’’, có Nathalie Wood.   
Tôi ngồi ôm eo, tóc anh mấy sợi mềm ở gáy, lưng thẳng trong làn áo xanh bung gió. Tự dưng tôi muốn dựa đầu vào đấy. Từ khi bác Quân mất, anh là người thân duy nhất cho tôi một tiếp xúc có nam tính, trong cái thế giới hạn hẹp toàn những nhân dáng đàn bà. Nhưng Thanh dường như thích cô độc, anh ít bạn trai. Còn mấy đứa bạn gái xinh xinh tôi cho anh xem hình hay cố tình dàn xếp một gặp mặt không báo trước vẫn bảo, thằng anh họ của mày chẳng giống ai, đẹp trai thật nhưng lơ ngơ lơ ngơ. Mỗi lần đến thăm bà, anh thường ghé qua nhà tôi vào ngồi ở bực thềm, kiên nhẫn xem tôi lau chùi những chiếc lá vàng để ép. Có khi Thanh chỉ nghếch chân trên xe, gọi ơi ới, rồi ném vội qua cửa cổng một cuốn truyện anh đã đọc. Dạo sau này những cuốn truyện của anh Thanh hấp dẫn lạ lùng nhưng tôi chỉ dám lôi ra ban đêm, khi chắc chắn mẹ không vào phòng nữa. Thỉnh thoảng tôi chuyển cho mấy con bạn, chúng mê tơi và đặt nhiều câu hỏi. Thanh cũng mâu thuẫn, cho tôi đọc nhưng không chịu trả lời còn bảo:   
- Bọn con gái thật lắm chuyện, lớn lên rồi khắc biết.   
Tôi nghĩ, anh chỉ nói oai chứ chắc chẳng biết gì hơn. Chẳng thế, một lần gần đây, Thanh ngồi xuống bên cạnh, hai bàn tay hết đan nhau rồi lại gỡ ra, loay hoay loay hoay, chợt thở dài, nho nhỏ một mình:   
- Ðọc thì đọc, nhưng có nhiều điều không hiểu được.   
Rex, buổi đầu trưa vắng, phim chưa vào. Tôi gác chân lên bờ ghế phía trước, chiếc váy ngắn càng tuột cao trên đầu gối. Vài gã thanh niên ngồi dãy sau huýt sáo. Tôi cứng đầu dửng dưng, nhưng anh Thanh ngượng giơ tay kéo hộ. Tôi càng bướng, duỗi xa hơn, cao hơn, váy tụt quá nửa đùi. Cuối cùng Thanh phải vòng tay ôm hai bắp chân tôi đặt xuống. Bọn đằng sau càng huýt to. Cũng may, đèn chợt tắt, tôi nhận ra hơi thở Thanh không đều. Nhưng khuôn mặt vừa ngây thơ vừa đẹp não lòng của cô tài tử Hollywood chiếm cứ hết đầu óc đứa con gái mười lăm. Cho đến lúc bất ngờ anh Thanh nghiêng hẳn sang, đầu đè lên vai tôi, môi anh miết vào cổ. Tôi hoảng hốt né tránh, Thanh cuống lên, vụng về ôm xiết. Ðẩy mạnh, tôi sững nhìn anh. Một cảnh chợt sáng rưng trên màn ảnh cho tôi đủ thấy cặp mắt Thanh mở lớn, lạ lùng, chúng không loé lên nỗi mê đắm nào mà một ánh gì van lơn, đau đớn. Ðứng bật dậy, tôi lạng quạng mò mẫm tìm lối ra. Viả hè đường Nguyễn Huệ đổ sầm một cơn mưa rào rạt.   
\*   
Gió lại quay xoáy những vỏ gòn khô tái trên cây. Dưới này, đám xơ mướp dứt khỏi dây kẽm chạy lạt sạt quanh bể nước rồi víu lại ở thân ngâu. Trên kia, chiếc quần lót ngược gió bật rời cành, bay vòng vòng đáp trở về mảng tôn che phòng tắm, góc sân nhà cô Ba. Mấy mảnh tôn đập thình thình từng chập, nhưng sao bằng những đau đớn đang nện hồi trong ngực tôi. Không, chẳng thể ngồi đây chờ mẹ về, phải đi tìm xem anh Thanh đang ở đâu, phải sang coi bà nội thế nào. Tưởng tượng sao nổi bà nội khi biết tin thằng cháu cuối cùng vừa chết. Bà hay gọi anh đến ngồi cạnh thầm thì nói chuyện, âm ngữ vốn chói lạ bỗng êm đọng hẳn. Dù vậy tôi vẫn phục Thanh kiên nhẫn, ở tuổi thanh niên ấy dễ gì có thể lặng yên bên một người già, chịu khó nghe những điều anh chẳng hiểu.   
Lôi chiếc *vélo-solex*, tông chạy ra đường, tôi chỉ kịp thấy dáng chị Mân đang cuống quít kéo vạt áo dài tung bay. Mân thua anh Thanh hai tuổi, chị hay kiếm cớ sang chơi mỗi lần xe anh Thanh dựng ngoài cổng. Muốn dừng lại cho chị hay tin, nhưng phải đi thôi, kẻo quá muộn, tôi muốn nhìn thấy anh. Tôi bắt đầu biết sợ, sợ cái lỡ, cái muộn của định mệnh đời người.   
Căn biệt thự cô Nhược nằm sâu sau một cổng sắt cao, sơn đen bóng giữa hai cột gạch đá mài nhẵn nhụi. Ngôi nhà này đã được gia đình chồng cô mua lại từ một người Pháp chủ vườn cao su nên xây theo lối Tây, ngợp bóng mát. Chục con mèo của ông chú tha hồ leo nhảy nhưng chúng cũng thường băng qua những thanh sắt nhọn hoắc của cánh cổng để đi hoang. Anh Thanh kể bố anh bực lắm về chuyện này, ông muốn từ thú vật đến con cái trong nhà phải quy củ, nhất là thằng con duy nhất. Ngoài học hành nghiêm chỉnh, anh Thanh không được phạm sai lầm gì, ông luôn viện lẽ: để khỏi bị đi lính. Cô Nhược bĩu môi với chị em:   
- Cứ dọa thế, nó mà vào lính ngày trước, ngày sau là anh ấy lôi ra ngay.   
Mấy hồi chuông nhận láo liên nhưng mãi bà người làm mới ra. Bà Năm lập cập đứng bên trong, mặt mày phù mọng, mếu máo:   
- Vô nhà thương hết rồi.   
- Nhà thương nào?   
- Sàigòn.   
Chẳng hỏi nữa, tôi quay ngay đầu xe. Nhưng bà gọi giựt:   
- Cô Miên à   
Tôi chưa kịp đáp, người đàn bà được cô Nhược đem từ gia đình chồng ở Sóc Trăng về Saigòn để nuôi anh Thanh từ độ mới sinh, ngập ngừng định nói gì xong lại lặng thinh. Tôi không để ý, leo lên xe, thì bà ta vội vã:   
- Có tờ thơ cậu hai đang viết dở cho cô. Chờ chút.   
rồi rút chùm chià khoá lận lưng quần mở cổng cho tôi. Bà Năm đi rút thật nhanh vào nhà trong khi tôi dắt xe định dựng góc sân. Mấy con mèo ở đâu chồm tới mắt xanh sắc lạnh, xù lông vểnh đuôi. May mà bà Năm ra ngay, mặt lấm lét, tay run run cầm đưa những tờ giấy mỏng viết mực xanh, có tờ nhàu nát như ai đã vò trong cơn giận dữ. Tôi nói:   
- Ðể cháu đem về đọc.   
Bà Năm vội vàng:   
- Chớ, không được đâu, ông về tìm là chết. Cô coi liền đi.   
Tôi nào muốn đọc ngay lúc này, phải chạy vào nhà thương, nhưng không khỏi ngạc nhiên:   
- Thư anh Thanh viết cho cháu mà, tại sao ông biết.   
- Ối cha mẹ ơi, bởi vậy mới ra cớ sự! Thôi, đừng hỏi nữa, cô đọc lẹ đi.   
Ngồi ngay xuống bờ đá bày những chậu kiểng tỉa tót công phượng hươu voi, tôi giở thư ra. Chỉ nhìn nét chữ gọn đều của anh Thanh là nước từ hai con mắt mưng húp lại đổ tràn gò má. Ánh mặt trời cùng mây giông lẫn lộn, để chập chờn lúc sáng lúc nhoà mấy trang thư Thanh chưa kịp viết xong.   
Bà Năm ôm chặt lấy đầu tôi, nước mắt bà cũng chan hoà đến nỗi tôi nghe những chân tóc mình rịn ướt:   
- Ông la hét dữ quá, đập đầu, táng cậu hai lia lịa, đuổi ra khỏi nhà. Bà can không kịp.   
Tôi không trả lời bà Năm. Anh Thanh đang khẩn khoản ngó tôi, lòng mắt sâu buốt, năn nỉ xin lỗi cho buổi chiều ở Rex. Rồi anh từ từ kể về từng cơn rêm đầu khi đứng trước ông bố, thái độ lửng lơ lừng khừng bị bà mẹ kèo nhèo trách cứ, cho đến những khó khăn, lấn cấn khi tiếp cận bạn bè, cả bạn trai lẫn mấy cô gái, ngoài tôi. Không nhập được cuộc, chẳng biết làm sao. Không có gì kích thích, bừng nổi một cảm xúc lâu dài trong Thanh, cho tới buổi chiều hôm ấy, chẳng xa.   
\*   
*Miên ơi,   
Thư nằm lưng trần trên ghế nệm trong phòng khách khi anh đẩy cửa vào. Thư cong mảnh uốn mềm như mèo. Nắng cuối chiều quá nhẹ, chỉ đủ hoà nhập với phập phồng hơi thở. Mọi vật trong căn phòng đang yên ả, sửa soạn chìm vào bóng tối. Anh đứng dừng ở đó, nhìn lâu vào lọn vai trắng thuôn dưới mái tóc đen mượt quăn se chút ngọn. Thư bỗng ú ớù trở người, tay duỗi dài, chân đạp lơ quơ vào khoảng không. Ngực anh đập nhanh, hai thái dương cương lên kéo căng con mắt, anh nhớ lại buổi chiều bất chợt đổ mưa trên đường đến nhà thăm cô Phượng. Ướt loi ngoi, cô bảo Thư đưa anh mượn tạm bộ quần áo thay cho khỏi trúng cảm. Thư thản nhiên theo vào phòng tắm, đứng lại đó nhìn không rời khiến anh lúng túng mặêc vội áo quần dưới ánh mắt nụ cười kỳ lạ của anh ta.   
Gió đẩy cửa sổ hé mở, tiếng banh độp độp từ sân tennis cùng giọng cười đùa vọng sang đánh thức Thư. Anh ta nhỏm dậy, đẩy tung cánh cửa và kéo anh đến gần. Cây lá sau một ngày ủ hơi nóng, giờ là lúc chúng trả lại hương nồng nả nhất. Anh bất động, cả người rơi chìm dưới một sức đè không thể cưỡng chống. Thư đằng sau, mân từ tóc xuống vai anh bằng đôi bàn tay vốn mềm và trắng.   
Từ đấy, hoảng hốt sợ hãi xâm chiếm, anh không muốn gặp Thư một mình vì cô Phượng thường đi vắng, nhưng vòng bánh xe có khi lại tự động quay về con đường ấy. Thư nấu riêng cho anh ăn nhiều thứ lạ, mỗi lần lại cầm tay luồn tóc nắn vai. Thư có tài kể chuyện rút ruột người nghe Miên à, tỏ ra thành thạo nhiều thứ. Kinh nghiệm nhiều hơn số tuổi của anh ta, những điều anh chưa từng nghe nói trong gia đình lẫn trường học. Dần dà Thư bảo anh đừng nhìn ngó, đừng nghe, bận tâm đến đàn bà con gái, đó là những sinh vật giả tạo từ linh hồn cử chỉ, nụ cười tiếng nói đến thân xác và cả cái mùi Thư gọi là giống nữ. Anh hoang mang, hốt nhiên nghe ngóng, chăm chú vào những gì xảy ra chung quanh và cả chính mình. Mọi thứ đều đem lại hoài nghi, các bức tường dựng lên từ bao lâu làm thành trì cho ngôi nhà kiên cố bị chấn động. Chúng không sụp đổ hẳn nhưng bắt đầu rạn nứt. Dưới chân, mặt đất lung lay làm mỗi bước bây giờ nghiêng hẫng. Dằn vặt, bất thường, mặc cảm phạm tội vì đã tiếp xúc và bị chi phối kỳ hoặc bởi Thư. Kháng cự bao nhiêu chỉ thêm chao đảo, anh mơ hồ nghiệm ra, muốn biết điều gì đang xảy đến thì trước nhất phải hiểu được mình là ai. Anh tìm trong sách vở. Không thấy, chưa thấy. Cố đến gần mấy thằng bạn trai cùng lứa, chỉ bắt gặp một sự dậy lớn vội vàng điệu bộ tới đôi khi trẻ nít lạ lùng. Miên biết không, anh chú tâm hơn, dừng lại thật lâu trên những khuôn mặt, dáng người thiếu nữ, đàn bà. Bóng chị Mân đang cài cổng làm anh nao nao nhưng xúc động ngừng ở đó. Không đi được xa hơn, chẳng lấn sang nổi vùng đất bên kia của rạo rực, điều anh thấy đầy trong tiểu thuyết, báo chí hay trên màn ảnh. Tuyệt vọng, anh nghĩ đến Miên, muốn nói với Miên những ẩn ức ấy. Nhưng mỗi lần định cất lời, cặp mắt tròn lanh lảu, miệng cười tinh nghịch, câu nói trêu cợt vô tình của Miên làm anh cụt hứng. Làm sao Miên hiểu nổi những chênh vênh này? Dù anh biết Miên đã lớn hơn rồi với vóc dáng giống Mân, vỡ tràn sự sống. Trong nhiều giấc mơ, anh thấy Miên cùng nụ cười mịn hồng dịu dàng, dấu diếm của Mân. Nhưng bừng mắt ra, lăn trở trong tấm chăn chạm phải làn vải mịn, anh không đẩy lui được bàn tay mềm của Thư, những ngón tay phù thủy. Rùng người, chúi mặt vào gối, tung chăn chạy trốn, anh phóng xe đi tới nhà Miên. Cây ngâu đang nở hoa, mùi ngâu lâng lâng gần gụi. Miên ơi, anh thật lòng xin lỗi, lúc ấy anh tự hỏi liệu nơi cổ em có toát nổi thứ hương khả thể khuấy động cảm giác, hay y như lời Thư, mùi con gái đàn bà không có thực?*  
Buổi chiều, trên màn ảnh Nathalie Wood khép lại hai lòng mắt cuốn hút tình si vì cơn sốt cháy lửa trong máu huyết, dưới hàng ghế đều đặn không lời, tôi đã từ chối cho Thanh một cơ hội nhỏ nhận ra mình. Cũng chẳng chắc chi nhưng ít nhất, nếu tôi không xô đẩy, anh cũng được một lần ngửi thấy hơi người thiếu nữ, biết rằng nó hiện hữu và luôn luôn lay động. Còn sự lay động ấy của mùi hương có khơi dậy được xao xuyến trong hồn anh chăng, tôi nào còn cơ hội để biết.   
Chiều nay, cơn giông ấm ức dọa nạt trên đầu. Ðã mất Thanh. Sau những cái tát cuồng nộ của ông bố khi bắt gặp tờ thư anh đang ngồi viết cho tôi, Thanh xách xe chạy điên ra đường. Chẳng bao giờ tôi tưởng nổi, đau xé nào khiến anh mất phương hướng giữa bầy xe cộ hoảng loạn, đã lao thẳng, bay vút qua chiếc xe *jeep* đằng trước rồi đáp xuống, úp hôn mặt đường rướm nhựa. Ðứng trưa.

**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

**Chương 3**

Chim Khuyên Lựu Ðỏ

Hai bàn tay mùm mụp, mặt lưng sậm đặc cà phê, mặt trong lòng hồng hồng như da chuột mới sinh. Hai bàn tay cầm hai con dao sắt nhỏ nhọn đầu, phình ra bầu bầu gần cán, mài cứa vào nhau không ngừng, lật lên lật xuống. Bà cụ hấp háy cặp mắt, cố dán vào màn ảnh truyền hình để xem con mụ đang mài dao ấy sẽ làm gì. Nhưng máy quay phim chỉ kéo từ con dao lên tới cần cổ núc ních mỡ, cũng sệt màu cà phê ấy, rồi thôi. Màn ảnh đổi ngay sang mấy khuôn mặt trắng trẻo của ông tây bà đầm áo thụng xúng xính, xì xào trong khung cảnh một phiên toà. Bao nhiêu năm ở xứ này, có mấy lần bà cụ ngồi nghe tin tức của đài truyền hình, huống chi là chăm chú, chúi mũi thế này đâu. Chẳng là vài hôm nay, kể từ khi con bé cháu trong nhà chửi đổng:   
- Mọi rợ, khốn kiếp, mấy thằng đàn ông ích kỷ, mà mấy con mụ đàn bà cũng ngu quá thể.   
Bà cụ ngạc nhiên nhướng tai hỏi nó chuyện gì. Con nhỏ thường ngày tuy ăn nói chẳng mấy dịu dàng nhưng nào đến nỗi cất miệng chửi thề như thế, liền bê cái đĩa đựng vài cọng khoai chiên và một khoanh trứng vàng ngồi xuống chiếc ghế cạnh bên. Nuốt xong một miếng, bất chợt nó hạ giọng, biết bà cụ nghễnh ngãng lắm nhưng hình như cái chuyện sắp nói ra cần phải thầm thì:   
- Toà sắp xử mấy người Phi Châu.   
- Tại sao? họ vượt biên à? vượt biên thì đem trả lại, việc gì phải xử, mà lên cả ti-vi. Mẹ mày cũng vượt biên đấy cháu ạ, đừng có chửi thề, phải tội.   
- Ôi, không phải chuyện đó. Họ thiến con nít, mà con nít con gái bà à.   
- Trời.   
Nhưng con bé cháu mau quên, mấy bữa sau nó đi chơi luôn nên bà cụ một mình vào ra, chờ giờ tin tức. Chuyện quan trọng thế này hẳn nhiên họ phải kể cho rành rẽ, phải cho mọi người biết toà xử mấy cha mẹ Phi Châu ấy thế nào. À, tụi đàn ông xứ đó không chấp nhận cho giống cái được có cảm thú, ham muốn tình dục nên nghĩ ra phải thiến chúng. Mấy bà mẹ tuân lệnh tự mình thiến con, những đứa bé từ một hai tuổi trở đi, vì tin rằng đó là luật trời ngàn xưa. Nữa, bà cũng muốn biết thiến con gái là thiến làm sao. Hai lưỡi dao cong cong, đầu nhọn hoắt cạ xoèn xoẹt vào nhau, mài cho bén trước khi cắt. Cắt vào đâu? Xoáy vào đâu? Bà chợt rùng người, ấp vội tay vào chỗ rẽ hai chân, ấp thật chặt. Từ lâu rồi, bà không nhìn xuống thân thể mình, lâu lắm, xa lắm. Xa và heo hút như ngọn đèn lắc lư cuối con ngõ tối ấy, đã mấy mươi năm.   
\*   
Cơn mưa dầm suốt mấy ngày càng xông mùi ẩm từ chăn chiếu trong căn phòng nhỏ. Mẹ nằm không bước ra ngoài, chẳng biết có ngủ được chút nào chăng. Thỉnh thoảng tiếng sột soạt xuyên qua vách ván. Hẳn mẹ quơ tay tìm cây quạt nan hay cái túi vải đựng tiền giờ đã nhẹ bâng, bèo nhèo như bao tử rỗng của thây người đói. Ngồi nhặt những hạt sạn trong mớ gạo hẩm, tôi lắng nghe tiếng sóng. Nhưng mưa đập trên mái tôn trôi cả lời thì thào của biển. Không được ra nhìn sóng phủ dập rào rào, người tôi lụi xuống, nặng nề. Thằng em út lầm bầm:   
- Tối nào chị Châu cũng ra biển, không ở nhà chơi với em.   
- Chơi gì. Anh Chương về mà em chưa làm bài xong là bị khõ vào đầu.   
- Cứ đi đêm có ngày gặp cô hồn.   
Tôi nghiêm mặt:   
- Ai dậy em nói vậy.   
Thằng Bá chỉ hất cằm về bức tường ngăn với căn hàng xóm, rồi rút cổ còng vai, chấm chấm cây bút vào lọ mực, nói nhỏ:   
- Chị nhớ xin me mua vở mới cho em, gần hết giấy rồi. Ngòi bút nữa, đã toè hết cả.   
Không đừng được, tôi đặt tay lên mái tóc mềm của nó, hai mọng mắt lại cay sè. Nhà bên kia có tiếng rít thuốc lào sòng sọc của ông cụ. Ông ta cũng đem vợ con từ Bắc vào tới đây rồi dừng lại vì người vợ ngã bệnh đột ngột qua đời. Cô con gái duy nhất lớn hơn tôi hai tuổi thường đi khuya, khi trở về lắm lần cô nổi hứng, ngang nhiên huýt gió âm điệu chào cờ của Tây. Dạo sau này chêm thêm vài câu gì ê a ồm ồm. Thằng em bảo đó là bài hát Nhật Bản và chắc miệng thán phục, con gái mà biết huýt gió! Ông cụ động mở miệng là mắng chửi con, nên em tôi đứa nào cũng học đủ những lời lẽ ông dùng lắm khi thô tục. Mẹ chắc chẳng hiểu hết, mẹ hay cau mặt và khua khua tay ý bảo mấy đứa con đừng nghe. Thỉnh thoảng ra vào, đụng đầu ông cụ ở thềm cửa, mẹ lảng ngay vào nhà. Bà vẫn thế từ bao giờ, không giao thiệp chung đụng với ai ngoài gia đình và hai ba người đàn bà Trung Hoa, cùng xứ sở. Vốn tiếng Việt của bà là chừng ấy câu để vâng dạ hầu hạ bố mẹ chồng, thêm vài ba lời với con sen của ông bà nội tôi thôi.   
Căn nhà Chương tìm thuê được cho chúng tôi không có lấy chút đất đen để trồng nổi một tụm cây hay dăm cọng hành. Sân trước sân sau là một thứ sạn đập nhỏ. Mái tôn chông chênh chõ xuống suốt con đường bụi cát. Nhưng biển ở ngay bên kia, tôi chỉ cần chạy băng qua hai lằn đường sắt, chui qua mấy lùm sậy là có thể ngả người trên nệm cát trắng như đường, óng ả lân tinh dưới mặt trời. Ðêm có trăng, cát thênh thang huyền hoặc, một giải lụa bao la êm ả bọc tâm hồn tôi từ lâu nay quặn rối những âu lo. Tôi thèm hình ảnh ấy và nghe tiếng tàu lửa giục giã từ Bắc xuống ngang đây, rồi đổ về thị trấn lúc gần khuya. Con tàu trườn đi đem theo mơ ước, không chỉ của tôi mà cả mẹ đến ba đứa em trai và hai con em gái. Bảy người ấp ủ một ngày leo lên con tàu tiếp tục xuôi Nam. Mẹ nói vào tới đó sẽ có những người họ hàng di dân đồng hương của bà giúp đỡ cho chị em tôi gầy dựng cuộc sống. Tôi cũng sẽ tiếp tục đi học như các em, như thầy vẫn bảo. Mẹ hi vọng, mấy đứa em hăm hở mơ mộng vào tương lai mẹ đã vẽ ra dưới ánh sáng nhỏ nhoi ngọn đèn dầu, chúng tôi nằm rúc bên nhau nơi căn phòng sau sân nhà ông bà nội buổi tối cuối cùng. Chỉ có tôi, đứa con gái đầu lòng của mẹ, cơ hồ bị nỗi vô vọng xâm chiếm dần. Tôi chẳng biết mình làm gì, chờ đợi gì, từ cái đêm ấy ra đi lúc gà chưa giục sáng. Vừa lận bọc thư mà nhiều tờ nước mắt nhòe dấu mực vào túi chiếc áo cộc mặc trong, vừa xốc thằng em út lên lưng, đầu ngoẹo trên vai nó vẫn tiếp tục ngủ say. Chương đi đầu dẫn đường, dắt tay con Nhược đứa em gái út, Ðô và em gái kế là Phượng dìu mẹ bước theo, tôi cõng Bá sau cùng men vòng con đường còn tối một màu đêm. Cứ vài bước tôi ngoái lại, không thể thấy rõ mái ngói ngôi nhà ông bà nội sau rặng tre rung gió xôn xao, nhưng ruột bị thắt rút từng chập, tôi bắt gặp mình thập thò gỡ tờ giấy giắt giữa những thân tre xanh lục. Qua đấy, cặp mắt một người cũng xanh mướt nhìn tôi. Những dòng nước mắt nhỏ xuống không ngừng trên tấm áo len và cả trên cái tay nải đeo trước ngực. Theo mẹ và em bỏ trốn ông bà nội ra đi, tôi biết sẽ chẳng bao giờ còn bắt gặp ánh nhìn sâu đắm của người thanh niên ấy nữa.   
Cuộc hành trình lếch thếch bao nhiêu dặm, tàu thủy, đường bộ, đò dọc, đò ngang đẩy chúng tôi tới miền giữa đất nước này. Chưa vào đến trong Nam, mới được hơn nửa đường, nhưng buổi chiều ấy khi Chương đặt mẹ nằm xuống cái chõng, tôi gỡ băng vải bó chân mẹ ra rồi oà khóc. Mẹ đã mệt ngất người, nghiến răng xoay nhẹ hai bàn chân mưng lở. Những ngón nhỏ xíu quặp dính, dán vào nhau. Bà ú ớ câu gì chẳng nghe ra, bàn tay dài vuốt hờ mái tóc tôi. Bỗng dưng ngửng mặt lên, tôi đanh giọng, nói như ra lệnh:   
- Mình ở lại đây, không đi nữa, cho đến ngày…   
Thực ra tôi chẳng biết đến ngày nào, và có phải trong thâm tâm tôi vẫn còn chút mơ ước được quay về bên bụi tre vườn sau ấy để tìm dấu mắt vẫn mãi theo tôi, trong cả những cơn mơ. Chương mặt nhăn nhó, chống tay ưỡn lưng nghiêng vẹo, đau vì cõng mẹ bao ngày dài. Nó không nói gì, nhìn qua mấy đứa em đang bỏ nào túi nào tay nải, nào chiếu xuống nền đất trước sự săn đón của bà chủ quán nước bên bãi vắng. Những sợi tóc Chương bay trong ngọn gió đặc mùi biển, càng tanh nồng lúc bụng cồn cào đói. Phút chốc tôi thấy khuôn mặt hai mươi hai tuổi đầu của nó già cỗi, bật rùng người chẳng biết mặt mình hơn Chương một tuổi ra sao. Buổi tối hôm ấy, khi mẹ và các em đã ngủ, tôi xuống bờ biển, Chương bước theo. Hai chị em đứng đó, chẳng hiểu bao lâu. Con trăng nhoè nhoè mấp mé đầu bóng ngọn núi trước mặt đã vòng ra sau lưng khi bất ngờ Chương nói:   
- Về thôi. Ngày mai chị xem me còn được bao nhiêu đưa em đi thuê chỗ ở. Em sẽ xin việc đi làm. Ðừng khóc nữa.   
Tôi nấc lên:   
- Nhưng còn cái tú tài, thầy đã trối…   
Chương gắt:   
- Thầy nằm dưới đất thầy cũng phải biết! Học nữa làm gì, với bằng thành chung cũng được lắm rồi.   
\*   
Da ngăm hơn người Hà Nội bình thường, mắt một mí kéo xếch lằn dài khi cười, người thâm thấp, nhưng cô con gái ông cụ có vẻ gì mềm mại đong đưa của mấy người đàn bà cặp kè với ông Tây mà một lần tan trường trời mưa trút nước, phải đứng trú dưới gốc cây tôi mới được quan sát kỹ. Cô đi khuya nên ban ngày ngủ trừ. Chiều rửa bát trông qua hàng rào sân sau, cô đang gác chân lên vại nước, tay cầm khăn lau suốt từ bàn chân lên tới bẹn, tóc rũ đen bóng. Mặt nâu rạm nhưng đùi hồng tròn triạ. Thoáng thấy tôi, cô cười cười bỏ ống quần xuống, lại sát hàng rào nói chõ sang:   
- Chân đằng ấy dài nhỉ, trường túc bất chi lao. Nhưng tớ thấy đằng ấy cực thân lắm, hầu mẹ hầu em. Cái tướng cao cao đài các thế phải diện đẹp mới đáng.   
Tôi ngập ngừng:   
- Em cũng có áo lụa đẹp, nhưng giờ đâu mặc được nữa.   
- Ừ, ăn còn chẳng đủ mặc làm gì.   
Rồi cô chỉ bâng quơ về phiá phố chợ:   
- Bán đi, vào trong xóm ấy bán đi, khối đứa mua, được khối tiền. Mà áo cộc hay áo dài?   
- Áo Le Mur.   
- Lơ muya là áo gì?   
Tôi bật cười:   
- Bố em may cho dịp Tết, áo dài Cát Tường - Le Mur nổi tiếng Hà Thành chị ạ.   
- À… thế thì càng nên bán.   
Có tiếng ông cụ ném ra từ thềm sân:   
- Hừ, bán, bán cái trôn mày con ạ.   
Tôi vội vàng lỉnh vào nhà, nhưng tối hôm ấy, không ra biển, lẳng lặng lục tìm cái làn mây. Lót giữa mấy lớp quần áo, chiếc áo dài lụa bạch tà viền những đường feston cong cong mềm mại, óng như ánh trăng trên mặt biển.   
Lần Tết ấy, tôi hai mươi, bố về sớm hơn mọi năm, không đem theo bà vợ do ông bà tôi cưới hỏi chính thức sau này. Bố đưa cho tôi một gói tiền bảo dẫn theo Phượng năm đó mười sáu tuổi đến địa chỉ một người đàn bà ở phố nhà Chung. Tôi không bao giờ biết quan hệ giữa họ ra sao, nhưng ngưỡng mộ sự lịch thiệp dịu dàng và nhất là con mắt tuổi ấy còn trong, đầy thương cảm, thẳng thắn của bà ta. Hai chị em đi theo đến hiệu may, con Phượng chỉ thấy cửa hiệu với những hàng vải tươi thắm là rụt người không dám bước vào. Hôm trở lại thử áo lần cuối, hai chị em nhìn nhau trong gương ngỡ ngàng, rồi cùng cười bẽn lẽn, sung sướng. Ðấy cũng là lần đầu tiên tôi ý thức được nhân dáng của mình cùng cái đẹp của hai vành môi đầy con em gái, và cả tuổi mười sáu rạng rỡ này. Ông chủ hiệu ngắm nghía, tấm tắc tự khen đã khéo chọn loại tơ Hồng Kông mới sang, đứng áo hơn lụa ta. Người đàn bà quen bố giúp cài khuy, vuốt thẳng tà áo, hai tay giữ ngang eo tôi xoay một vòng trầm trồ:   
- Cái mã này khối đứa chết, hai mươi rồi, lấy chồng đi con ạ.   
rồi chép miệng:   
- Ðàn bà con gái chỉ có một thời, mày cứ ở nhà với mẹ đến bao giờ.   
Tôi ngẩn ra, bà ta là ai, sao biết rõ về tôi như thế? Mới hôm nọ, ngày giỗ cụ, một ông bạn đến chơi nhà, cũng làm quan với bố nhưng ngoài đời lại sống như Tây, áo vét, gi- lê, cà vạt, trong khi bố vẫn áo đoạn đen rơi trên đầu gối. Ông vào lúc ba chị em tôi đang đồng nhau đứng lạy trước ban thờ, bố giới thiệu, ông ta bật kêu:   
- Ôi chao, ‘‘Les trois grâces’’ (1) đã lớn thế rồi!   
Nhược, con em gái nhỏ bấy giờ mới hơn mười tự nhiên quay lại hỏi:   
- Les trois grâces là gì hở thầy?   
Cả hai ông cùng bật cười trong khi bà vợ chú tôi đang ngồi gần đấy với hai đứa con gái mũi dãi trên đùi nguýt một đường dài:‘‘ Tây với u’’.   
Bà nội trong phòng đi ra, cuốn tròn hai chân trên mặt gụ đen bóng, với cơi trầu, nhanh nhảu:   
- Ấy quan bảo, như con Châu đấy, lớn thế rồi mà bảo gả chồng cho nó, vẫn chưa nghe.   
Bà liếc về phiá mẹ tôi đang chúc đầu vào tủ, lôi ra chồng bát chiết-yêu để sắp sửa bày cỗ, giọng đay nghiến:   
- Cứ giữ nó kèm kẹp để thành gái già nay mai.   
Tôi muốn quay sang đáp lại rằng mẹ không can dự gì, chỉ do tôi xin bố cho được ở nhà trông em thay mẹ. Nhưng bắt gặp cái nhìn nghiêm nghị của ông, đành nín thinh.   
Chiều mùng ba Tết, mưa phùn suốt tháng chạp đã ngưng từ đêm trước, mảng trời xanh lơ lạc về tự ngọn núi nào xa thẳm. Gió bấc bỗng nhiên tha tội cho những cành lá xuân non. Sau khi đã cúng hoá vàng, bố tôi bảo ba chị em mặc áo mới, ông dẫn đi chụp ảnh. Ðó là buổi chiều tôi gặp được ánh mắt trong sâu duy nhất một đời. Khi bước ra khỏi hiệu chụp hình, nắng ấm lay động không gian. Vắt chiếc áo bông lên cánh tay, nâng nhẹ tà áo dài mềm như mặt nước, tôi có cảm tưởng bị quan sát. Bên kia bờ đường một thanh niên diện âu phục trắng đang đứng trước quầy thuốc lá. Ánh mắt anh chàng đã đâm xoáy vào đồng tử trước khi tôi kịp cúi gằm trên mớ xác pháo đỏ hồng cuốn theo gió, tụm vào bờ hè xanh từng viên đá. Ðường mũi thẳng, khoé miệng xếch lên mỉm cười tinh nghịch, có gì như chế diễu. Bố giục anh xe đưa ba chị em về nhà, ông phải quay lại với bà vợ và hai con nơi ông trấn nhiệm. Nếu là mọi lần, tôi đã cồn lên nỗi gì vừa tủi vừa giận hờn, nhưng hôm nay chắc trời xanh hanh nắng, rưng hồn tôi xao xuyến. Hay vì tôi kịp thấy người thanh niên vội lên xe, đạp theo xa xa. Tôi luống cuống dí cả gót đôi guốc quai cườm Phi Mã thanh mảnh lên chân con em ngồi cạnh. Nó hét ầm, thụi vào cạnh sườn mà tôi chỉ ngẩn ngơ, không phản ứng. Hôm bố đưa cho tấm ảnh một mình đứng dựa giàn hoa lủng lẳng những chùm nho giả tím mọng, tôi nôn nao gói ghém kỹ lưỡng trong tờ giấy, đợi khi những ngọn đèn đã tắt, men ra vườn sau, cài vào cành tre và gỡ lấy một phong thư để sẵn.   
\*   
Từ buổi cô hàng xóm chỉ vẽ sân sau, ngày nào tôi cũng nghĩ đến chiếc áo, bỗng nhiên nó ám ảnh tôi như lòng mắt thiết tha ấy, mà càng nhớ thương càng thấy mình rơi vào đáy sâu vô tận của nó vì nhận biết rằng sinh ly đã là tử biệt. Tôi cũng nghĩ tới mấy con ngõ nhỏ khuất sau ngôi chợ chính. Ban ngày thảng hoặc tôi có qua đấy đôi lần, dãy nhà phố trệt, leo heo hai ba giàn hoa giấy trèo lên vài căn có gác, cửa im ỉm khép. Lúc đầu tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao ở đây ít người già và con nít như mọi nơi, cho tới khi cô con gái hàng xóm hinh hích to nhỏ vào tai làm tôi đỏ mặt. Cô bảo muốn nghe nhạc Tây, nhạc Nhật hay cả nhạc Tàu thì cứ đến đấy sau khi mặt trời đã nằm trong biển. Nhưng lúc ấy, tôi nào màng điều gì khác hơn là chạy xuống bờ cát. Chân trời mờ tối thật xa, lẩn sau một màn sương tím, mặt nước trong đêm sóng sánh vỗ về nhưng lại muôn trùng một niềm tuyệt vọng.   
Có lẽ dù bị nao núng bởi hình ảnh số tiền lớn có thể bỏ vào cái hầu bao của mẹ giờ thắt gọn thành một nùi giẻ vô tích sự, tôi sẽ không bao giờ có can đảm men đến khu chợ ấy về đêm như đêm nay, nếu buổi chiều tôi không bắt gặp Chương đăm đăm, hai tay bóp nắn thái dương rồi gục mặt. Chương ngồi xẹp bên chái nhà, giữa tràng ho cứa cổ của mẹ từ cả tháng nay. Ðường nhà tôi lên phố chỉ mờ mờ vài ánh đèn hắt ra từ mấy căn nhà chưa đóng cửa. Một hai cửa hiệu bán bánh trái vụn vặt và thuốc lá lẻ, vài gia đình đốt nhang muỗi bắc ghế hóng gió từ bên bãi thổi sang. Họ có thấy rõ tôi đâu, họ cũng chẳng biết tôi là ai. Tôi thường ít ra đường, loanh quanh cái chợ lẹp xẹp họp sau nhà, quanh quẩn chăm sóc mẹ và nấu cơm cho em. Thế nhưng, gói giấy lận trong chiếc áo rộng, cặp chặt vào nách, tôi cúi đầu, lủi đi như một con chuột chạy luồn qua những mảnh sân ẩm ướt tối.   
Cứ ngỡ khác hẳn dãy nhà ven đường rầy mù mờ của mình, trung tâm phố chỗ nào cũng phải sáng ánh đèn. Không, khi tới sau viền chợ, nhìn vào mấy con đường nhỏ ban ngày đã có lần đi qua cho biết, tôi hụt hẫng. Chỉ hai cột đèn ở đầu đường rọi bóng khẳng khiu, cửa các căn nhà vẫn đóng. Giàn hoa giấy, sợi trầu bà liu điu phiền muộn, nhạt nhoà trong những lằn sáng lọt qua liếp gỗ. Mãi lúc bước hẳn vào con đường tôi mới giật mình, đủ thứ âm thanh, tiếng nhạc tiếng nói tiếng cười lẫn lộn. Thỉnh thoảng có cả giọng hát nghêu ngao như cô hàng xóm và tiếng hét oai oái, bỡn cợt. Sợ hãi tôi định quay lui, bỗng kèn kẹt, một người đàn bà son phấn, tóc phi dê, xô một ông Tây ra khỏi cánh cửa vừa mở. Tên Tây nặc mùi rượu, suýt đâm vào tôi nhưng kịp đứng dậy chửi mẹc mẹc rồi chập choạng bước đi. Thoáng thấy bóng tôi nép một bên, cô ta hỏi là ai, muốn đến làm ăn hả. Bấy giờ sực nhớ, tôi rút gói giấy trong người, giở ra trước cặp mắt mở to chiêm ngưỡng của người đàn bà. Những đoá cúc vàng thêu trên tơ vân sáng rưng lên, dù ngọn đèn căn nhà ấy chưa đủ hắt ra được nửa con đường hẹp. Rũ tung chiếc áo, xoay trước xoay sau, rít lên từng tiếng trầm trồ chu choa, người đàn bà không chờ đợi, vén tà áo cánh hồng mỏng tanh, thò tay vào lưng tấm quần trắng lôi ra một cuộn giấy tiền. Trong khi cô đếm đếm, không hiểu sao đầu tôi đeo chì, mắt dán vào hai đầu vú đen to như hai đồng tiền bèn bẹt trên bầu ngực ngộn nghẽn sắp phá tung hàng cúc bấm. Cầm chặt mớ tiền, chẳng biết là bao nhưng chắc nhiều hơn mình tưởng, tôi bước đi như chạy, quên cả trở ngược về, xuôi theo quãng đường còn đọng nước sau mấy ngày mưa. Chợt huỳnh huỵch chân người đằng sau, tôi chưa kịp quay lại thì đã bị đẩy nhào vào một bờ rào. Bóng đàn ông lướt qua, giựt mạnh nắm tiền trong tay tôi rồi lủi vào con ngõ băng ngang gần đấy. Tôi thất thanh kêu, nào có ai nghe. Nghiêng vẹo đứng dậy giữa đường, hổn hển thở. Tất cả những cánh cửa vẫn đóng như không có sự gì xảy ra. Và sau những cánh cửa ấy, tiếng động bây giờ bung bung dữ dội không thể nào tả nổi. Ầm ầm, thình thình, choang choang, rú, rít, xoay như giông gió âm hồn quanh tôi.   
\*   
Chõm đầu tên đàn ông chỉ đến ngang viền mắt, nên đường ngôi chẻ giữa của hắn vạch thẳng ngay tầm nhìn. Hắn hì hục một tay tháo gỡ lưng quần, một tay bóp chặt ngực tôi, đầu đập vào đó hít từng chập. Trốn tránh lằn da đầu trắng hếu trước mắt, tôi nhìn ra xa, con ngõ cụt lồi lõm những vũng nước càng heo hút, đầu đằng kia có mỗi bóng đèn ai treo lay lứt ngoài hiên. Quần rơi xuống đất, hắn kiễng chân lên, hai bàn tay ghì chặt kéo dang hai đùi tôi ra, cả người đè sát lưng tôi vào vách tường căn nhà cuối, hào hển vừa dúi vừa thốc mạnh vào bụng tôi. Bật một tiếng kêu xé, đâm thủng vòm trời nhung đêm xanh mướt trinh nguyên, tôi đứng thở. Nhắm nghiền mắt, mím chặt miệng nhưng cặp môi dầy nhẫy nước của hắn không ngừng bôi be bét từ cổ lên đầu mũi. Hắn ta tụt xuống rồi rướn lên, tôi cắn răng nhịn đau, người lạnh ngắt, nhưng vẫn ngạc nhiên, không hiểu sao gã Nhật thấp lùn cuống cuồng vật vã thật lạ lùng. Cuối cùng, cũng chẳng bao lâu, hắn ực một tiếng như bất thần bị dao đâm lút vào lưng, hàm răng nghiến một miếng vào bầu ngực tôi. Bấy giờ tôi hét lên lấy hết sức xô hắn ra. Rơi bệt xuống mặt đất như một khối thịt, mắt còn thao láo ngửng nhìn, miệng mấp máy:‘‘Con gái đẹp…’’. Xốc xong áo quần, tôi giựt thật nhanh những tờ giấy tiền hắn cầm giữa mấy ngón tay tròn ngủn.   
Tôi không biết mình đã chạy hay lết, nhưng khi về đến trước căn nhà tối om đèn đóm, tôi mới đứng lại, sờ lên cánh tay gò má, cảm thấy một thứ gì như cát như sáp áp dính trên da. Ngực rát đau, bụng dưới xót buốt, tôi luồn tay vào trong quần, rờ rẫm hai bên đùi, chất keo nhờn bợn làm kinh hãi. Vội vàng nhét nắm tiền dưới kẹt cửa, tôi vùng chạy thẳng qua bên kia đường sắt, để nguyên quần áo lao vào nước. Khi trồi lên, cảm giác bỏng rát càng cứa vào da thịt, nhưng nhìn ra xa, mảnh trăng thượng tuần đã lên đang trải lung linh màn lụa trên mặt biển thì hồn tôi đằm xuống. Cơn đau thân xác này là để đền bù số tiền bán áo đã bị cướp. Thất thểu bước đi, những giọt lệ lọt vào giữa môi mặn đắng hơn bao giờ. Tưởng tượng đến gương mặt Chương sáng mai khi tôi dối rằng cái vòng ngọc cuối cùng của mẹ đem bán đã bị giật mất rồi. Lấy tiền đâu cho nó mua bộ áo quần tươm tất để trình diện quan Tỉnh, với hi vọng ông ta sẽ giới thiệu Chương vào làm một hãng buôn Tây. Không thể nói với Chương mình bán áo, nó sẽ hỏi bán cho ai, nơi nào. Tôi đi lang bang từ con đường này vào con ngõ nọ, bao hình ảnh chớp loé, bưng bưng nhức buốt trong đầu. Khuôn ngực gầy lép của mẹ cứ chực vỡ ra trong mỗi cơn ho, tựa một sườn nhà gỗ mục chông chênh lỏng lẻo chỉ cần cơn gió tới là sụp đổ. Nét mặt nhăn nhó của mấy đứa em kêu thiếu vở, thiếu mực. Thế rồi, gã đàn ông hiện ra chẳng biết từ ngóc ngách tối tăm nào. Hắn đi sát bên cạnh, tôi né ra, nhưng giọng hắn nho nhỏ, điềm tĩnh không chút doạ nạt, vài câu tiếng Việt chập choạng ngô nghê, nhưng tôi đủ hiểu. Ðịnh cất chân chạy nhưng hắn đã chắn ngang trước mặt, móc túi quần xoè ra một nắm giấy bạc. Trong bóng tối mà sao màu giấy bỗng sáng rỡ quyến rũ vô cùng. Tôi nhắm mắt lại, và hắn đẩy tôi vào vách căn nhà ấy.   
Giờ tôi cũng đang nhắm mắt, thả người lềnh bềnh trên mặt nước. Mới hôm qua tôi còn mơ ước giá được biển đưa về phương bắc, tìm lại cảm giác mơn man của một lưng bàn tay đã âu yếm khẽ vuốt gò má tôi nhè nhẹ trong đôi lần gặp gỡ vội vàng. Vậy mà lúc này đầu tôi, tim tôi hoàn toàn trống rỗng. Không còn hình ảnh gì, chẳng còn sức nặng nào, nước đang chờn vờn rửa sạch thân thể giùm tôi, tôi chẳng dám đụng sờ đến nó. Trôi đi, trôi đi và ra khơi. Bây giờ hư vô, vĩnh hằng, cứu rỗi là chân trời tím ngoài xa kia. Tôi sẽ đến chỗ không giới hạn đó, vì chỉ còn nơi ấy dung chứa linh hồn tôi. Nhưng có cánh tay ai níu lại, tiếng gọi chị Châu, chị Châu thất thanh. Hai con mắt to hoảng của Bá sát ngay mặt. Hình như tôi đã mỉm cười với thằng bé. Hai chị em loi ngoi đi vào bờ, Bá nói ngây thơ:   
- Em nằm đợi chị mãi, sốt cả ruột. Sao hôm nay chị ở biển lâu thế. Em chưa thấy chị làm ván nổi bao giờ nên sợ quá.   
\*   
Ngày Chương đem về đưa mẹ món tiền lương đầu tiên, bà cầm lấy rồi dúi ngay vào tay tôi. Thằng Bá đang ngồi quạt cho mẹ sáng mắt lên, nhảy lưng tưng theo chân anh ra đứng ngoài thềm nắng, nói huyên thuyên. Dáng Chương thanh mảnh mà có gì hiu hắt, chúng tôi đều giống mẹ dong dỏng cao. Gió buổi chiều phất những bụi lau lẫn trong cát, bay khắp con đường. Chạy xuống sân sau, tôi dựa vào tấm phên ngăn thành phòng tắm. Nhiều ngày rồi linh hồn tôi trơ trơ, không còn cảm xúc, bây giờ nước mắt mới lại trào ra. Chương đã đến bên tự lúc nào, nó đưa hai bàn tay ôm xoay gương mặt tôi lại, nói như bao lần:   
- Ðừng khóc nữa. Một ngày mình sẽ lên tàu vào Nam.   
Cảm giác bàn tay đàn ông chạm vào da mặt khiến tôi rùng mình, hất mạnh tay Chương. May, nó không để ý, rút chiếc khăn trong túi thấm nhè nhẹ. Tôi ngượng, đáp mơ hồ:   
- Chị khóc vì mừng.   
Từ đấy dường như nước mắt tôi chỉ còn dành cho những lần tang chế đau thương. Mà trong mấy mươi năm đi qua, từ xuân xanh dòng tóc đến bây giờ xác xơ mái bạc, những cái chết như thế này nhiều lắm, vắt cạn, không ngờ. Tôi vẫn thường ra bãi khi chiều tối. Biển là tri âm, tôi không cần nói nhưng biển đã nghe, chẳng vặn vẹo, hỏi han, tra vấn, không trả lời mà đáp lại bằng lời rì rào ru vỗ. Càng ngày tiếng còi tàu càng quyến rũ, nhất là chuyến về qua đây trong đêm tối. Tia lửa lóe ra từ lò than cháy đỏ chập chờn từ xa, phút chốc đến gần như ước mơ lên đường ánh hiện. Mẹ cứ nhắc nhở mấy đứa em trai phải được học đến nơi, Chương ít nhất phải thi tú tài như thầy trăn trối. Tôi vẫn không hiểu tình yêu người tiểu thư Trung Hoa ấy cho bố mãnh liệt đến chừng nào để nhận chịu một số phận trêu ngươi, và cũng chẳng biết rõ vì sao chưa mãn tang chồng mẹ đã nhất quyết đem con ra đi dù hẳn biết con đường gian khổ.   
Chúng tôi lên tàu ba năm sau, mẹ tạm khỏi bệnh, hai bàn chân đã lành nhưng bà tiếp tục đòi bó lại. Bà sinh động hẳn lên khi vào tới cái thành phố đường rộng thênh thang, những tàn me tán điệp thay cho hàng sấu và cây phượng thân quen. Chẳng lâu sau, mấy người Trung Hoa quen biết đến tận căn nhà vách gỗ ngoại biên, đem gia đình tôi về một khu vực tập trung nhiều người đồng chủng của mẹ. Năm sau Chương thi đỗ, tìm ra việc lương cao nhưng lúc nào cũng đăm chiêu, càng ít nói. Ðô bắt đầu đứng trước gương chải đầu bóng mượt trước khi ra đường. Bá cao hẳn lên, tinh nghịch, thông minh như bao giờ. Con em út được mẹ chìu nhất, ai cũng bảo Nhược khó tính và đỏng đảnh. Ðứa em gái kế ngày một rực rỡ không khác màu hoa nó mang tên, Phượng không chịu đi học nữa, kêu rằng đã học hơn tôi là đủ. Nó bắt đầu ra ngoài nhiều, giao thiệp bạn bè, tiếng Tây, tiếng Tàu liếng thoắng, ca hát suốt ngày. Mẹ được giúp vốn mở cửa hàng tơ lụa. Bà đi đứng cầm chừng, chỉ để mắt trông nom. Phượng đảm đương giúp mẹ, càng có dịp phô trương tài ăn nói và sắc đẹp đương xuân của cô thiếu nữ Bắc-Hà trong vải vóc óng ả tươi thắm. Nó giục Chương lấy vợ, giục mẹ gả chồng cho tôi. Chương nhận lời lấy một cô gái miền nam chân chất, nhưng có con đầu lòng mà Chương vẫn chênh chao vẻ người thất lạc. Mẹ thở dài khi tôi ba lần từ chối lời cầu hôn. Ðôi khi tưởng tượng ra phản ứng của mấy người đàn ông xin cưới đêm tân hôn tôi chỉ thấy hồn mình hoang trống. Nhưng tôi sợ đối diện với đôi mắt xuyên qua cành lá tre xanh, may thay dần dần nó dường như đã cố tình hút đi vào một mơ hồ xa thẳm.   
Con Phượng nghi ngờ dò hỏi. Một hôm tôi đang thay áo, nó đẩy cửa vào, không ngượng ngùng kéo tôi ra trước tấm gương:   
- Nhìn cái ngực chị kìa, nó vểnh lên, nó đòi sống đó. Chị biết gần ba mươi rồi không? Chị lấy chồng đi, đừng cản đường em chứ.   
Tôi hốt hoảng, sợ nó nhìn thấy vết răng tên Nhật năm nào, cuống quít che tay. Con bé nửa bực bội, nửa hối hận bỏ ra ngoài, tôi buồn bã nằm xẹp xuống giường nhưng không khóc. Ngó qua cửa sổ, hàng ngói cũ ngôi nhà bên kia vẫn xếp lớp im lìm, câm nín. Dù đã có những ngày nắng cũng biết làm rực sáng màu rêu, dù bao lần tôi đứng lặng nhìn tia mưa nhảy nhót không ngừng. Ðúng thế, sự sống vẫn bật lên, nôn nả bắn tung những bong bóng nước trong suốt. Sự sống vẫn chờn vờn trước mắt, trên thân hình uốn cong đầy đặn nổi chìm của con em.   
Tối tối, tôi nằm trong màn, tưởng tôi ngủ nó chẳng ngại ngùng tuột quần áo thản nhiên, vặn vẹo người rồi xoay theo một điệu nhảy đầm tưởng tượng. Không dám soi thân thể mình trong gương, không cả nhìn khi tắm, nhưng lúc bắt gặp hai trái ngực con em vun lên mịn màng nây nẩy dưới tia trăng chếch qua cửa sổ, tôi xoáy mắt đăm đăm. Nó cứ bảo, nếu chị chẳng là thân sậy khô thì căn cốt hẳn phải là sư nữ. Nó biết đâu rằng vòng bụng, cặp đùi nó càng chuyển động mềm mại bao nhiêu trong bóng trăng thì thân thể tôi càng dính cứng trên mặt giường. Trí óc bắt thân xác tôi bất động như đá nhưng nó nào tê liệt. Gò ngực cương nhức, cặp đùi co giật, tim đập liên hồi, hai đường gân thái dương nhấp nhổm. Tôi gồng người chịu đựng cơn sốt dậy lên từ từng vùng cảm xúc lận bên trong. Nhưng đồng thời chịu cả cái đau chí mạng của mũi dao vạch thủng màng lụa trời sâu thẳm mong manh đêm ấy. Cũng may, sau cùng tôi thiếp đi với một mặt biển lao xao sóng vỗ. Ðể lúc tỉnh dậy lại bàng hoàng. Có những khoảng trong ký ức, dẫu thật dài và quan trọng trong đời vẫn không hiểu tại sao lọt khỏi trí nhớ như một lằn dao đã chém ngang, chặt đứt, hất băng ra ngoài bộ não. Nhưng cũng chẳng biết vì sao có điều nhất quyết phải quên đi thì con người lại không làm nổi sự tẩy uế đó. Trong lớp sương khi loãng tan lúc dầy đặc, tôi tìm kiếm, xua đuổi, chụp với, trốn chạy mệt nhoài. Có cơn mơ tôi thấy mình ngồi trên bãi cát dưới một mặt trời rực đỏ. Tia sáng nhọn sắc, nóng bỏng, chiếu xoáy cho đến lúc không chịu thấu, tôi ngã gục thì nó dịu xuống, thu gọn thành một ánh xanh huyền ảo, cuốn rút lên trời rồi đọng lại thành một đốm sao xa tít. Từ buổi đó, đôi mắt năm xưa thỉnh thoảng trở về nhưng chỉ còn mang mang một nỗi ngậm ngùi. Năm tháng qua, tôi cặm cụi ngồi thêu trong sân nắng, hai con chim khuyên quen chốn, thường về nhảy chiu chíu trên cành lựu. Hoa rưng rưng mở ra ấp lại, đỏ hoang vết máu.   
\*   
Hai thằng con trai tóc bờm thò đầu ra cửa kính xe nài nỉ:‘‘Mày nhất định về sao? thêm một tiếng đồng hồ nữa đi !’’. Con bé lắc đầu. Ðèn đường chiếu trắng nuột cánh tay con nhỏ bạn kia đưa ra vẫy vẫy. Chiếc xe ồn ào phóng vọt đi trong khi nó vội vã lục tìm chùm chìa khóa trong túi xách, vừa lẩm bẩm:‘‘Ái cha, hơn một giờ rồi, thế nào cũng bị bà Châu chửi’’. Ðứng đợi chiếc thang máy hạ xuống từ tầng thứ sáu, tự dưng nó sốt ruột. Thực sự con bé mười bảy có sợ gì bà cụ rầy la, thường chưa thấy nó về là bà lo lắng không ngủ. Nó đâu sợ người chị gái già của bà ngoại Nhược. Bà Châu không chồng không con nên theo cháu là mẹ Nga nó sang đây. Ba mẹ đổi việc đi xa, nó chẳng chịu theo, làm sao có thể rời bỏ cái nôi Paris đầy sự sống và đám bạn bè thân thuộc này để về một tỉnh nhỏ ngu ngơ. Bà cụ tình nguyện ở lại với nó cho ba mẹ yên lòng. Hơn tám mươi vẫn còn ra vào nấu nướng, dù dạo sau hay bất thường kêu mệt. Bà không đi ra ngoài, ở miết trên lầu cao. Vào tuổi này mà sạch sẽ vô cùng, giữa mùa đông, tuyết trắng bông lạnh cóng vẫn tự tắm rửa mỗi ngày, chẳng để ai đụng đến người mình. Mấy lần bà cảm nặng, mẹ đòi thoa dầu bà cũng không cho. Gọi bác sĩ, bà đuổi hai mẹ con ra ngoài bảo rằng đã học đủ chữ Tây từ ngày xưa để khai bệnh.   
Thang máy ngừng, con bé tra chià khoa, vừa xoay vừa cố đừng gây tiếng động. Không ngờ đèn trong phòng khách còn hắt ra. Nó gọi:   
- Bà chưa ngủ hả? Cháu đã nói trước bữa nay về trễ rồi mà.   
Chẳng có ai đáp, tiếng gì rè rè như muỗi như ong. Con bé bước nhanh vào, sững người trước cảnh tượng. Bà cụ ngồi ở ghế bành gần cửa sổ, đêm xanh đầy sao. Trước mặt là màn ảnh truyền hình đã hết chương trình chưa tắt, những lằn trắng đen nháy nhóa. Nó lạ lùng nhìn hai bàn tay dài chụp lên nhau, đặt đúng chỗ giữa vùng chân dạng ra, vải gấm sa-tanh đen nhánh. Mấy ngón cong quíu, nửa như cào cấu nửa đậy điệm che giữ. Ðầu tóc trắng phơ lệch nghiêng trên lưng ghế, có những rọc sợi sổ dài đang cuốn bay về hướng cửa.   
-----------   
(1) Ba nữ thần kiều diễm, con Trời: Aglaé, Euphrosyne và Thalie, nhân cách hoá mùa xuân, sự duyên dáng và sắc đẹp trong huyền thoại tây phương.

**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

**Chương 4**

Ngược Dòng

Nhược ngồi bệt xuống mấy hòn gạch lát, cạnh những miếng cau phưỡn cớn trên chiếc nong. Vỏ ngả vàng, ruột nâu sậm tóp teo như núm vú chị con sen thõng sau tấm phên nứa. Còn hai chũm nhỏ hồng hồng của trái ngực Nhược đang nhưng nhức lạ kỳ. Theo cơn quặn bụng, đầu gối rung bần bật. Không có gì ở đây ngoài cái nắng trưa đang bốc hơi trên con lạch, chao chao những cánh chuồn chuồn, hoa cả mắt. Bên kia, mấy dòng nước ngoằn ngoèo từ chân rặng dọc mùng, len qua bãi cúc tần rồi lẩn biến vào rề rau muống dập dềnh xanh. Cứ thế, giữa hai đùi Nhược càng lúc càng nhơm nhớp, một dòng gì không ngừng rỉ ra. Nó lại nhìn vội xuống rồi rùng mình quay đi. Bầy kiến cỏ xúm xít đặc nghẹt trên một chiếc lá sệt nhựa tênh hênh. Chân dạng, hai vành mông Nhược càng dính chặt vào hòn gạch. Không thể rời khỏi chỗ ngồi, chẳng thể đứng lên trong tình trạng này cho đến khi chị Châu về. Hơn nữa, bây giờ nó trực nhớ, trước khi đi chị đã dặn phải cẩn thận, không được theo con bé láng giềng nhảy nhót, leo trèo hái khế như mọi ngày. Nhưng nắng còn đứng sòng dọc trên bụi tre thế kia thì bao giờ chị Châu mới về. Mớ vải dầy chị đưa, bảo độn vào đáy quần giờ đẫm ẩm, cồn cộn đau đau. Nhược muốn đứng dậy tháo ra nhưng lại sợ. Sợ máu trút ào, biết đâu lăn đùng ra chết.   
Căn nhà rào trước vườn sau kín mít. Vợ chồng ông chú với hai đứa con oặt oẹo đang ngủ trưa. Con sen về làng từ hai bữa. Chị Châu chẳng biết xin phép đi đâu thật bất ngờ, nhưng phải dẫn theo thằng Bá. Các anh Chương và Đô mãi chiều mới tan trường. Chị Phượng thường về sớm hơn với Nhược, nhưng hôm nay nó không đi học thì thế nào chị cũng la cà trên đường lâu hơn. Mà trông nhờ chi chị Phượng, chắc chắn nó chẳng thể nào nói với bà chị này cái chuyện ghê gớm ấy. Cứ tưởng tượng ra hai lòng mắt đảo qua láy lại châm biếm, đôi môi biu bĩu của chị là nó đủ cáu sườn. Ngoài chị Châu, chỉ còn mẹ là người Nhược có thể mở miệng về vết nứt vỡ đầu đời ấy để kêu gọi một cầu cứu, nhưng mẹ đang phải đấm bóp, quạt cho bà nội ngủ. Cánh tay vẫn không được phép ngừng phẩy gió dù mi mắt mẹ mỏi sụp xuống tận vành vai gẫy gập. Nghĩ đến đấy nó nghiến hai hàm răng xin xít, chụp lấy chiếc guốc còn đeo trên bàn chân, dí thẳng vào lũ kiến, day day. Chúng cuống lên, bỏ đàn tán loạn, nhiều con chạy không thoát chết bẹp, dính chùm trong giọt nhựa quánh. Nhược cầm cuống lá, ném ra con lạch. Tưởng tượng lũ kiến bơi bơi ngoi ngóp trong nước, nó nghe ra tiếng chị Phượng vẫn kêu rêu : *‘‘A, con Nhược tàn bạo, con Nhược ngược ngạo’’*. Mà kệ chị, nó có sợ gì. Cơn đau rút trong bụng dường có lặng theo với cặp mắt Nhược bắt đầu nặng trĩu. Giọng bác Liên à ợi từ nhà bên kia cất lên giữa tiếng lá tre lao xao. Mỏi mệt, nó buông người xoài trên nền đất. Trước khi thiếp đi, Nhược còn kịp nghĩ rằng, chẳng bao giờ mẹ nó biết ru con.   
\*\*\*   
Buổi chiều mẹ tôi khổ nhọc lê ra bụi chuối cạnh rặng mồng tơi vắt vẻo những đọt lá xanh non, để nôn dốc lên đó một thứ keo loãng, trộn vài hạt cơm nhai vội chưa tiêu, là một buổi chiều tôi vừa mười hai tuổi. Tôi hất vội thằng Bá đang cõng trên lưng xuống đất, bước tới ôm lấy bụng mẹ. Bá ngã kềnh nhưng bò dậy ngay, chân trước chân sau chạy ra cổng cuống cuồng gọi : ‘‘ Thầy ơi, con đi với thầy ’’. Chẳng biết bố có nghe không, nhưng anh xe kéo đã nhấc càng và tiếng bánh sòng sọc trên mặt đường rồi mất biến. Thằng bé nằm lăn trên sân dẫy đành đạch gào bố. Mẹ gập người quay lại chưa kịp nói gì, ông chú tôi đã hiện ra lừng lững ở ngưỡng cửa. Chỉ thoáng thấy bóng ông, Bá vội vàng lồm cồm đứng lên. Áo quần lấm đất trộn lẫn với lá ướt mẹ đang quét dở. Nó giơ tay quẹt nước mũi ngang dọc, da mặt non nẻ ra vì lạnh. Mẹ tựa trĩu vai tôi để lê vào căn nhà trũng sau thân cây bưởi rộng một vòng ôm, dưới cái nhìn của ông chú. Đôi mắt ông bao giờ cũng mở to, sáng quắc. Chị Phượng hay nói, đanh đá như con Nhược còn phải sợ cặp mắt ấy. Mắt bố tôi cũng to nhưng dìu dịu lãng đãng, thỉnh thoảng hay nhắm lại như thể lẩn tránh một ý nghĩ hay ảnh tượng gì, đi đôi với giọng nói chậm và nhỏ. Ông nội hay gắt : *‘‘Anh cứ thế, dân nào nó sợ’’*.   
Trời hôm nay đã váng lên chút nắng hanh nhưng rét cắt. Bụng mẹ giật run từng chập, mái tóc sổ bung trên tấm áo vải dầy. Một thứ mùi gì quen thuộc từ người mẹ bay ra. Đã lâu tôi không được ngửi mùi hương ấy. Bao giờ cũng đến khuya khi bà và ông tôi đã vào giường, cả nhà trên yên ắng, mẹ mới trở xuống căn phòng sau cây bưởi. Tôi nằm sát cửa sổ nghe tiếng chân chậm chạp lần dò, có khi tôi nhìn con trăng qua những nhánh cây đôm đốm lá và chờ đợi. Mẹ khe khẽ đẩy cánh cửa gỗ mỏng manh, đi tới cuối căn phòng, khêu ngọn đèn dầu, lục đục một lúc lâu rồi mới trở ra se sẽ đặt người. Chiếc giường kèn kẹt vài ba tiếng lẫn trong kêu mớ của một đứa con. Nhiều lần tôi muốn ngồi dậy như chị Châu, giúp mẹ tháo gỡ cái băng vải bó đôi bàn chân tho thó, đôi bàn chân đáng lẽ chỉ để thong thả ra vào với kẻ hầu người hạ. Nằm dính trên giường, tôi nghe mẹ rên đau nhức mỏi. Thế là viên gì sệt như keo, to tướng, trồi lên thụt xuống làm tức ngực và nghẹn cuống họng, nhưng dù sao sự uất ức vẫn chưa bằng lần ấy.   
Lần ấy, mẹ đang ốm dở vẫn phải phục dịch, bưng chậu nước sôi lên nhà trên cho ông tắm rửa. Nền đất trơn sau cơn mưa ẩm, hai bàn chân bước đi càng chệnh choạng. Bà nội đứng ngay ngưỡng cửa trông xuống vừa mắng vừa giục. Tôi đang ngồi xâu những vòng hoa bưởi trắng nõn nhìn lên, bắt gặp cặp môi mỏng dính cong tớn kéo theo mẻm trầu đỏ quạch. Bà chống tay vững vàng oai vệ chỉ xỉa vào mẹ tôi run cuống dưới sân, bà nhại thêm vài tiếng Tàu của mẹ bằng cái giọng oang thé. Thế là con Nhược quái ác, lúc nào cũng ấm ức thập thò vụt đẩy tôi đứng dậy, xấn tới dành chậu nước nóng bỏng trên tay mẹ đổ ào xuống rổ bông phau phau thơm ngát rất quí của bà nội. Mẹ hốt hoảng ngồi sụp giơ tay hớt vội đám hoa đã ướt sũng, xọp tái tức thì. Trong khi ấy, vành nước trầu trên khóe miệng mím chặt kia sắc lại, như một vạch dao vừa cứa thành rãnh máu, rồi róc lên tới hai con mắt trợn trừng giận dữ. Con Nhược tôi làm cú đó xong là cứng đơ như trời trồng, nó đợi tiếng hét chị sen đem ra cho bà nội cái phất trần dài ngoẵng một đuôi mây, bà vẫn nhịp nhịp trên tấm phản. Mẹ cuống quít ra dấu bảo tôi chạy đi nhưng hai chân tôi dường bị lún chặt nhựa đường. Dòng nước mắt sợ hãi đã bắt dầu trào ra ở một nếp đuôi buồn thảm trên khuôn mặt mẹ tôi. Nhưng rồi mẹ đứng lên ôm lấy con vào người che chở, cả hai đợi chờ cơn giông chụp xuống.   
Anh Chương về học đúng lúc ấy, không hiểu rõ việc gì nhưng cứ nghe tiếng bà nội rít lên và thấy dáng điệu mẹ và con em là như mọi lần, Chương lẳng lặng nhìn thẳng bà nội, rồi điềm tĩnh dìu mẹ vào nhà. Cái nhìn của anh kỳ lạ thay là tổng hợp ánh mắt quyết liệt của ông chú lẫn hiền lành của bố tôi, và nó có hiệu quả làm bà trở người quay đi. Dù sao, chị em tôi vẫn biết tuy ông bà đầy đọa đứa con dâu mà thằng con trưởng một gia đình thế gia dám tự cưới hỏi ở xứ người rồi dắt về, nhưng ông bà thương quí mấy thằng cháu nội, huống hồ anh Chương là cháu đích tôn. Đôi lần tôi chứng kiến ông bà nhỏ nhẹ bảo anh Chương và Đô lên ở nhà trên để tha hồ có chỗ học hành, sung sướng. Chương cương quyết lắc đầu. Tôi phục, buột miệng :   
- Anh Chương và anh Đô oai hơn thầy nhiều.   
Hai chị Châu, Phượng ngần ngừ chưa trả lời, tôi được đà :   
- Chứ không sao, thầy chỉ biết ậm à ậm ừ, khi thấy có việc gì sắp ồn ào là leo lên bảo anh xe kéo đi, bỏ me chịu trận. Nếu thầy oai, sao thương me mà lại nghe lời ông bà lấy người khác.   
Tới đó thì chị Châu hốt hoảng chạy lại bịt miệng con em :   
- Nhược, im ngay, ai nghe được thì có mà chết đòn, me cũng không yên thân.   
Tôi đẩy tay chị, hậm hực :   
- Thầy lúc nào cũng ra điều ít nói, ra vẻ suy tư, chỉ thở dài mà thật ra là trốn tránh.   
Hiện rõ trong tôi hình ảnh những lần thỉnh thoảng bố về một mình, không có người vợ ông bà chính thức cưới cho sau này đi theo. Nhà vắng, bố kéo mẹ ra cuối bóng sân. Lúc ấy mẹ vừa khóc vừa tuôn những tràng tiếng Tàu quay quắt như trút ra bao tháng ngày đè nén. Bố nghe, lặng im, nhìn đăm đăm xuống hai bàn chân mẹ bé xiu, xỏ trong đôi dép mỏng. Ánh mắt mẹ soi thẳng gương mặt ông nhưng bố tôi có ngửng lên vài giây thì đã quay ngay đi, mông lung tìm một mái ngói hay một giải nắng trên đọt cây. Tuy thế, bằng linh cảm của đứa con gái vừa dớm thành thiếu nữ, tôi tin mẹ không ấm ức giận dỗi được lâu hơn. Chỉ cần một vòng tay bố đưa ra, người đàn bà cô độc khô héo ấy đợi chờ cánh tay này vớt lên thân xác đã rũ mòn, khánh kiệt. Con Nhược trực cảm điều ấy nhưng chưa thể hiểu vì sao, nên nó bưng bức, bực dọc bỏ đi, trèo lên cây khế vặt một loạt, không thương tiếc, những trái đang ửng vàng tươi bóng rồi vất đoành đoạch xuống con lạch loang loáng nước.   
Dòng lạch cuối vườn là nơi con Nhược trút vào bao nhiêu giận đời, oán sợ ông bà, cáu kỉnh chị Phượng và hờn trách bố nó. Lạ một điều, Nhược lại dửng dưng với vợ chồng ông chú và hai đứa con gái cầu tự hụt của họ. Chị Phượng kể, ngày em Bá chào đời thì người thím ấy vừa sinh đứa con gái thứ ba. Đã đi bao đình chùa cúng kiếng nên chú thím tin tưởng kỳ này là con trai nên đặt sẵn một cái tên là Dũng. Con Dũng hơn một tháng mà da vàng ủng, bé tóp tọp trong khi Bá được hai ngày khi bố về thăm, dưới tấm chăn đắp, thằng nhỏ căng hồng, mắt đã mở đen nhánh. Bà nội đến vỗ vào mông nựng mấy tiếng, nhưng quay ngay sang mẹ tôi đanh thép:   
- Này, đã bảo đủ rồi đấy nhé. Cỡn vừa vừa chứ.   
Nhược hỏi chị Phượng cỡn là gì, chị ngúng ngẩy :   
- Không nói được, mà con Nhược ơi, leo cây bắt ve, ra vườn bắt dế đá với mấy thằng con trai đi, không được hỏi chuyện người lớn.   
Nguýt một cái, nó chẳng thèm trả lời vì nó tin chị Phượng cũng không biết gì hơn, mà chắc rằng mẹ và các anh cũng không ai chịu giải thích. Nhưng lắm khi một mình ngồi thõng chân vào con nước, đá ngược bầy cá lia thia, nó trầm ngâm suy nghĩ , cái chữ đặc biệt này lại trở về mơi móc tò mò. Nhược chẳng dám hỏi thầy giáo hay ai khác, nó sợ người ta bắt khai ra nghe được ở đâu. Nhược biết sẽ không bao giờ nó kể cho một ai về những gì xảy ra trong thế giới cỏn con điêu đứng âm u, vây bọc bằng cả một thành trì lễ giáo.   
\*\*\*   
Hòn máu dính keo trên mảnh lá chuối ngửa giữa bàn tay con chị sen, trước mặt ông bà nội và người chú. Con Nhược rùng mình. Hòn máu lớn hơn nhưng cùng thứ màu tái tím nó đã gợt ra từ manh vải trong quần cái ngày đầu tiên kinh nguyệt không xa. Cành cây cặp giữa đùi, thằng Bá đang nhảy nhót, nhún chân chồm chồm cưỡi ngựa, ngửng sựng lại khi bất ngờ ông bà nội bước vào. Bóng hai người bề thế ở ngưỡng cửa phủ sầm căn nhà đã thấp. Nhược ngồi ở bàn học vừa làm bài vừa hí ngựa với thằng em, đứng bật dậy. Mẹ đang lúi húi sau bức tường ngăn căn nhà ra làm hai, một nửa cho các anh và một nửa cho mẹ với bọn con gái. Bà nội đanh đảnh :   
- Chị Kiều đâu.   
Mẹ đi ra, tóc chưa kịp quấn, một vạt áo còn lọt trong lưng quần. Ánh sáng cuối chiều từ chiếc cửa sổ còn lại đủ hắt xanh màu da nhợt nhạt. Bà nội bước hẳn vào trong, lôi con sen đứng sau lưng ra tới trước. Biết chừng một điều kinh khủng sẽ xảy ra, Nhược và thằng Bá chạy đến ôm cứng lấy mẹ. Vừa lúc ông chú Nhược ở đâu đã xuất hiện, ông khoác tay chỉ thẳng ra cửa :   
- Con Nhược dắt em ra ngoài.   
Nhược dứt tay thằng em níu đeo đùi mẹ, ngước nhìn hoảng hốt. Nhưng nó kinh hoàng không phải vì sự hiện diện oai quyền của những người lớn vừa đổ ập vào căn nhà nhỏ nhoi. Mà vì lần đầu tiên con bé nhìn thấy đôi mắt một người đàn bà kỳ hoặc đến thế. Không, không phải một người đàn bà mà đơn giản một con người trước bờ vực. Ánh mắt ngó chăm vào hòn máu rồi ngước lên choàng kín mâu thuẫn, vừa phủ màn xanh đen, sâu buốt tuyệt vọng của nỗi chết cùng một lúc rực lên sắc lửa quyết liệt báo hiệu sự tử chiến để sống còn. Và lạ lùng thay, sau vài tích tắc hãi sợ, con Nhược cảm thấy đôi chút yên lòng, nó bước khỏi cánh cửa. Chị sen cũng bị đuổi ra ngoài, Nhược chẳng chờ đợi nhảy vọt tới trước chắn đường, long mắt chặt ngang khuôn mặt xạm xịt trâng trâng của chị ta một lằn dao.   
- Cái ấy là cái gì ? Chị lấy ở đâu ra, nói mau.   
Tấm thân bèn bẹt lùi giật ra sau, ấp úng :   
- Thì…trưa nay bà lết vào sau tấm phên, rồi…rồi tôi thấy bà giơ tay ra ngoài xé miếng lá chuối khô, làm gì sột soạt trong ấy thật lâu, tôi nghi.   
Nhược quát :   
- Ai cho phép nghi, ai cho phép rình mò me tôi. Tôi mách thầy quất chị mấy roi.   
Nhưng qua phút bất ngờ, chị ta đã bình tĩnh, tay gạt con nhỏ oắt tì sang bên rồi đi một mạch lên nhà trên. Đến thềm, quay ngược, hếch mũi :   
- Mách đi, tao cóc sợ, đã có lệnh của cụ.   
Sau này, nhiều năm sau, Nhược không thể quên mấy câu đối thoại nó thoáng nghe được trước khi cánh cửa ấy bị ông nội đóng ập, khép kín bên trong một tấn tuồng oan nghiệt.   
Bà nội nghiên nghiến :   
- Canh cấm như thế mà làm sao cũng dấm dúi với nhau cho bằng được.   
Tiếp theo giọng ông chú áp đặt, quen kiểu quan biện lý :   
- Tôi đã bảo, người đàn bà này không vừa. Chị ta cố tình làm cái trò này để trù yếm gia đình mình.   
Bấy giờ có tiếng mẹ vẫn chậm chạp như mỗi khi cố gắng nói tiếng Việt, nhưng lần này mạch lạc chẳng ngờ :   
- May cho nhà chú, tôi mà đẻ nó ra thì chắc chắn lại một thằng con trai. Bốn đứa con trai tứ tử, phúc đức lắm. Nhà này mà không nhờ cái đức giòng họ tổ tông của tôi thì làm sao có người nối giõi. Tôi đâu có tiền vung ra mua thần chuộc thánh.   
Không chờ đợi, hai ba giọng cùng quát to :   
- Câm miệng. Im. Láo.   
- Im. Vâng, tôi sẽ im nhưng hòn máu kia nó không im, nó sẽ nói cho mấy người nghe vì nông nỗi nào nó không được thành người.   
Chẳng đợi chờ, ông chú với bà nội cùng hét lên. Rồi rầm, ông nội, quan án sát không còn nhậm chức đã mấy năm, xoay người đóng sầm cánh cửa gỗ sau khi trừng mắt hất tay đuổi con Nhược vẫn nhấp nhổm cách đấy không xa. Nó đành kéo thằng Bá ra cuối hàng rào, ngửng lại, tự dưng con Nhược thấy buốt ngực. Trên bầu trời bắt đầu đùn nặng những đám mây, mảnh trăng treo một mình, ngó xuống căn nhà giờ càng nhỏ thúp, kín mít trơ vơ như ốc đảo.   
Không rõ chuyện gì đã xẩy ra sau cánh cửa, chỉ biết những ngày tiếp theo mặt mẹ tái mét âu lo đã đành, mà cả ông và bà cũng nhợt nhạt đăm đăm. Cho đến hôm bố về, lần đầu tiên cả nhà thấy bố giận dữ điên cuồng, sùng sục tìm ông chú :   
- Nó đâu. Bảo ra mau, giỏi thì nguyền rủa tôi đây, ai cho nó động đến vợ con tôi. Tôi giết nó. Các con trai tôi mà chết thì nó cũng không sống hơn một ngày.   
Nhưng ông chú đã về quê vợ giỗ chạp từ nhiều hôm. Bà nội tái mét, cuống giọng :   
- Nó nhỡ nhời con ơi. Thầy me sẽ gọi sư thầy cúng giải.   
- Ganh thù gì tới nỗi nó dám trù các con trai tôi chết sớm, tới cả con chúng sau này. Me đừng bênh nó. Con trai, cháu trai tôi là giòng tộc nối giõi chi họ nhà mình, thầy me thừa biết.   
Ông nội vội vàng :   
- Thầy biết, thầy biết chứ. Thầy sợ lắm, nhưng làm sao đây.   
Tuy thế chỉ lần ấy thôi, rồi thế giới này lại im ỉm đóng. Chị em Nhược hỏi mẹ, bà gạt ngay. Và ông bà nội càng tỏ ra ân cần với các anh Chương, Đô cũng như gần gũi thằng Bá hơn. Về sau lớn thêm, khi con Nhược hiểu được đáng lẽ Bá không phải là đứa con cuối cùng của mẹ, thì hòn máu trong mảnh lá chuối teo khô càng nở ra, to phồng lên, bập bềnh thở, thoi thóp đập, trong nhiều cơn mơ vỡ.   
Từ buổi cuối chiều trăng lên sớm ấy cho đến lúc ông nội lùa anh em chúng tôi lên ba chiếc xe kéo rồi ô tô để đi gặp bố trước khi ông nhắm mắt chỉ chưa đầy ba tháng. Bố nằm trong căn phòng cửa mở ra cây ngọc lan xanh mướt lá, nồng nức mùi hoa đang nở. Ông nội ra hiệu cho người vợ của bố kéo hai đứa con gái tránh ra để mẹ con tôi đến gần. Tự động tôi lùi trốn ra sau. Mẹ đẩy tuần tự chị Châu, Phượng, thằng Bá, anh Đô rồi tới anh Chương. Bố giơ tay muốn vuốt đầu mỗi đứa con nhưng quá yếu. Chị Phượng và Châu đã oà khóc ngay khi thầy phán của bố về báo tin, bây giờ càng nức nở to hơn. Hai anh Chương, Đô nghiêng xuống giường thật lâu, gật gật. Tôi lấp ló sau cánh cửa nên không nghe rõ lời bố nói. Cuối cùng mẹ mới đến gần, chị Châu kéo thằng Bá, tất cả mọi người đi ra, tôi rời chỗ nấp lẳng lặng bước theo. Ngồi trong phòng khách nhà bố, hai chị vẫn sụt sịt, anh Chương thọc tay túi quần đứng cửa sổ nhìn ra ngoài. Còn Đô dỗ Bá trong vườn. Chỉ có tôi, tôi quan sát thật kỹ căn nhà sang trọng của quan tuần. Sàn gạch lát đá hoa vân, tường viền hình vẽ ‘‘bát tiên quá hải’’ màu mè đẹp đẽ, những ông tiên bay qua biển qua núi thong dong. Tủ chè đồ sộ bóng đến soi gương, mành mành công phượng. Cũng sang trọng như nhà ông bà, nhưng có gì riêng tư lắm làm tôi ưng ức, nó ngoài cuộc sống của mẹ con tôi, khác hẳn căn nhà khuất dưới tàn bưởi. Mắt ráo hoảnh, đảo quanh bốn phía, còn muốn xuyên thủng cả bức tường qua những gian phòng khác nhà bố xem sao. Bất chợt tôi dừng lại ở chiếc trường kỷ khuất trong góc, không thể tin hình ảnh hai con người vốn quyền oai nhất trong thế giới tôi đang lụn xuống, tọp vào nhau. Vành khăn trên đầu bà nội xệch che một bên mắt sưng vù. Còn ông, tấm thân đường bệ bị vợ bấu chụp, lấn áp. Miệng bà thỉnh thoảng thốt kêu *‘‘Giời ơi ’’*, môi tái, không vệt trầu, vều lệch.   
Một lúc sau mẹ ra, giọng nghẹn nước mắt:   
- Thầy bảo chưa thấy con Nhược.   
Tôi dùng dình mãi mới trở vào căn phòng có cây ngọc lan ngoài cửa sổ, có bố thoi thóp trên chiếc giường chân quỳ. Nắng xuyên qua những cánh lá thả bóng lốm đốm trên khuôn mặt thoáng chốc già hơn vỏ cây đa. Bố ngước nhìn bằng cặp mắt mà con Nhược vẫn cho là lẩn tránh, biểu hiện sự bất an, thiếu cá tính hay bạc nhược. Nhưng bây giờ nó ánh lên nỗi thao thiết của người biết mình sắp bước qua bờ bên kia, nơi tất cả những gì thân yêu sẽ xoá trắng, vô hình vô thanh. Không còn có thể bày tỏ, chẳng thể phân trần, không cả nói lên ước mong cuối cùng. Bố mấp máy đôi môi nhưng tôi sợ nghe, tôi sợ nghe những lời yếu đuối từ một người tôi vẫn nghĩ là không có can đảm để yêu thương và bảo vệ tình yêu của mình. Thế mà, bố vừa chạm nhẹ thì một dòng điện giật từ bàn tay ấy truyền lên ngực, xuống bụng. Nó khiến tôi không được tiếp tục lẩn trốn trên mấy búp lan óng nắng, phải quay lại và can đảm nhìn vào hai đáy mắt chưa cạn được bao điều muốn nói. Và đó là lần đầu tiên con Nhược biết nương nhẹ từ tốn, tôi cầm mấy đường gân xanh bàn tay của bố, đặt lên tấm chăn. Cặp mắt ấy chừng quá mỏi, từ từ khép lại.   
\*\*\*   
Ngày mẹ qua đời, tôi có cảm tưởng đó là cái tang cuối cùng. Sau bà, sẽ chẳng còn cái chết. Sổ tung mấy cuộn sô gai trắng, tôi xé phăng phăng, xẻ dọc cắt ngang. Nào áo, nào khăn, hai cái này cho chị Châu và Phượng, mảnh nọ rộng hơn cho hai bà chị dâu goá bụa. Còn lại, cắt nhỏ cho mấy đứa cháu gái. Ông chồng cao ngạo của tôi chắc chỉ chịu nhận một vành vải quấn trên cái đầu giờ lưa thưa dăm sợi tóc. Anh ta chưa đến, nhưng thế nào cũng xuất hiện đúng vào lúc phát tang với cái vẻ ngoài bóng bả của một quả dưa nẫu ruột. Tôi nào khác gì, lọn cải muối vắt kiệt sau ngày chôn cất Thanh, thằng con duy nhất của chúng tôi. Hình như mẹ cũng đã ngừng thở theo đứa cháu trai cuối cùng này. Dù trong suốt một năm ròng sau đó, hai người con gái và cô con dâu vẫn ngày ngày đút vào giữa kẽ môi khô của bà vài thià cháo, lúc đầu còn thêm dăm bụi trứng muối đỏ cam. Nhìn ba người đàn bà loay hoay bên cái thân thể gầy đét của mẹ, tôi lặng im. Chị Phượng nghĩ rằng con Nhược bị câm từ buổi ấy. Không nhớ, ánh mắt luôn luôn châm chọc của chị nhìn tôi dịu hẳn xuống, kèm theo thương xót bắt đầu tự bao giờ. Từ ngày chồng chị qua đời, hay khi nghe tin thằng con tôi chết ? Có một điều không ai biết ngoài tôi và mẹ. Ngẫu nhiên thôi, chẳng chủ ý giấu giếm gì. Cái chiều đó, ào vào phòng mẹ hồng hộc thở, tôi ghé liền vào tai bà tuôn ra một mạch chuyện động trời mình vừa làm. Thằng Thanh nằm bất động trên mặt đường rịn những giọt nhựa, nắng cháy bốc loà mắt. Vậy mà con Nhược bỏ đó, hung hãn đôn đáo chạy tìm cho được nhà ông chú nay vợ đầu đã mất sau di cư vào Nam, ông tái giá và có một đứa con trai nghe đâu cũng cỡ tuổi Thanh. Con Nhược ngày xưa đã xông đến cửa căn nhà ấy điên cuồng hét trả lại lời nguyền hiểm độc. Nó trù con trai, cháu trai ông chú phải yểu tử như các anh, các cháu và thằng Thanh của nó.   
Nếu một đời tôi không thể quên hai hạt nước mắt lăn xuống mép môi mím chặt, vầng trán phẳng rộng bất ngờ rúm rụm rãnh sâu của ông chồng mình trước thi hài thằng con bị đụng xe nằm giữa mặt đường, thì cũng chẳng có gì xoá nổi hình ảnh lòng mắt xám nhướng lên kinh hãi rồi nhắm nghiền của mẹ. Chưa kịp nghe hết câu tôi kể, tấm thân gầy mảnh của bà đã đổ ngay xuống mặt giường cùng hai tiếng kêu thảng thốt : *‘‘Oan gia ’’*. Hai tiếng này tiếp tục tấn thảm kịch đã phủ chụp xuống đời, kể từ lúc tụm lá chuối vàng xòe ra trong lòng bàn tay chị con sen nâu nứt. Ngược ngạo mỗi điều, miếng lá càng bé nhỏ bần tiện thì bi kịch càng to lớn và thê thảm. Đến nỗi, sau lời tự thú việc làm trả đũa thù hằn ấy của tôi, rất hiếm khi mẹ mở miệng, ngay cả bao lần có người đồng hương thân thuộc ghé về thăm viếng. Tôi nghĩ, những ngày cuối cùng mẹ đã quên tiếng nói. Chẳng phải chỉ tiếng nói thường ngày mà cả ngôn ngữ. Không có ngôn ngữ, lấy gì gìn giữ linh hồn lưu lạc. Bàn tay ngón dài khô cành cằn cỗi chẳng còn quờ quạng tìm mấy trang giấy thảo bà từng ngồi phẩy những nét bút lông, hay cầm lên cuốn truyện, tập thơ cất giữ gần cả một đời. Bà từng bảo hai chữ Tàu này là Lý Bạch, ba chữ kia Tô Đông Pha. Tôi gật gù qua loa, chỉ có chị Châu chăm chú. Mẹ sinh chị và anh Chương ở xứ sở xa xôi của bà trước khi phải theo chồng về làm dâu quê người. May có hai đứa con đầu thỉnh thoảng quen miệng gọi mẹ ‘‘ma ma’’, để gương mặt u buồn ấy được gợn sáng một nét cười.   
Mẹ cao hơn đàn bà thường. Tấm quan tài đặt riêng, dài và không khắc chữ vạn trên mặt gỗ. Chị Châu bảo chưa bao giờ thấy bà niệm Phật. Chín cây nến đỏ bùng cháy rọi thắm màu điều của sa tanh lót áo quan và vải gấm trên người mẹ. Chị Châu nói đám ma Tàu màu sắc rực rỡ, kèn trống phải vang rân, không được tỉ tê, ảo não như người Việt. Sau cái chết của Đô, mẹ cho chị Châu toàn quyền điều khiển, chị cả tôi hoá thành người nhạc trưởng của một dàn nhạc lỏng lẻo gồm dăm người lớn và vài đứa trẻ trong gia đình. Trông hiền lành, ít nhất hiền hơn bà Phượng và tôi, nhưng trong mọi việc tết lễ, cúng giỗ cùng tang chế chị cương quyết chỉ huy đúng theo luật lệ gia tộc ông nội tôi khi xưa. Một lần nghe mẹ dặn dò cách thức này khác, tôi nổi cơn:   
- Sao không theo kiểu người Tàu của mẹ. Mình đã bỏ trốn ông bà nội từ Bắc chạy vào Nam, vậy là đoạn tuyệt. Việc gì mẹ cứ phải làm theo phép tắc, thói nhà. Toàn những thứ áp đặt, giả dối.   
Bà mấp máy môi, ngước mắt lên bàn thờ một lúc lâu, mẹ đang tìm chữ vừa Việt vừa Tàu để nói cho tôi hiểu :   
- Thầy con ngồi kia, luôn luôn còn đó. Không phải phép tắc, mà văn hoá thầy muốn chúng mày gìn giữ.   
Quay mặt đi, tôi bực bội đá chân vào chiếc ghế, lầm bầm :   
- Thứ văn hoá chỉ biết chắc lưỡi thở dài.   
Mẹ có nghe câu tiếng Việt này của đứa con gái út nhưng lặng thinh. Chị Châu đang tỉ mẩn thêu con bướm cánh vàng đậu trên hoa hồng đỏ gần đấy, ngước mắt cau mày có ý phiền trách. Tự dưng trước mắt tôi hiện ra một khuôn mặt nhúm nhó, cặp mắt mờ đục dần dần nhíp lại sau hai lòng kính lão trễ trên mũi, đôi môi lõm vào bờ lợi hở chẳng còn răng. Chị Châu xinh đẹp của tôi nếu cứ mỏi mòn với khung thêu như vậy, chẳng chóng thì chầy sẽ có ngày gục xuống trên đôi chim khuyên đậu cành lựu đỏ hay cặp bướm nhởn nhơ đủ màu chỉ thắm. Tôi vẫn không hiểu, chị còn mặn mà thế sao chẳng lấy chồng, trong khi bà Phượng nhấp nha nhấp nhổm, kẻ đón người đưa, để cuối cùng lấy một người đàn ông đã có vợ con, nhưng phải nói đấy cũng là người tôi ngưỡng mộ.   
Ông anh rể ấy đi vào gia đình tôi bằng sự thầm lặng nhưng vững chắc và sâu lắng. Phong cách trầm tĩnh đem đến cảm giác an toàn, trở thành chỗ dựa cho những người đàn bà trong nhà, từ mẹ tôi cho đến những đứa cháu. Những đứa cháu mồ côi, con anh Chương và anh Đô. Các anh đã ra đi nhanh chóng, gọn bâng, tàn ác không kém gì thằng Bá. Không tín hiệu báo trước, không một lời để lại. Làm sao ngờ một ngày gương mặt linh hoạt, chiếc răng khểnh thường ló ra để nháy một nụ cười tinh nghịch, đôi mắt con trai mà đen mướt mi cong mơ mộng của Bá lại lạnh toát thạch cao sau hai ngày mê sảng sốt. Bá chết năm tôi vừa lấy chồng và đang có thai Thanh. Chụp lấy bức chân dung của Bá ngày thi đậu tú tài chưa đầy mười bảy tuổi để trước bát hương, tôi ôm vào ngực. Tiếng khóc dồn đau muốn vỡ tung nhưng vẫn không thể bật ra. Mẹ lịm trên giường. Mấy người đàn bà vụng về lo đám tang đầu tiên trong gia đình, của người em út. Khi bố mất, ông bà nội điều khiển tất cả, bảo quỳ đâu mẹ con tôi lạy đó. Tơi tả trong mảnh áo sô, mẹ đứng nép bên cột nhà nắm tay Bá, thằng bé cứ nấc đòi ‘‘ Thầy, thầy ’’. Lạ một điều, chỉ có Bá quấn quít bố. Chỉ có đứa bé trai hồn nhiên này thể hiện với ông tình thương trong suốt, không gợn một vẩn mây của bầu trời lúc nào cũng đợi chờ nổi bão. Nhưng có phải chăng, vì thế, lời nguyền oan nghiệt của ông chú đã chọn Bá làm nơi ứng nghiệm đầu tiên, sau cái chết của bố tôi ?   
Một loạt, một chuỗi, từng mấu xích lớn nhỏ của sợi dây chuyền dần dần gãy rụng. Giấc mơ nửa đêm, mẹ cầm trong tay sợi dây đứt rời những khoen mấu chốt, gương mặt bà thất thần ngây dại. Tay lần rờ, miệng lẩm bẩm rì rầm như đang lần tràng hạt đọc một câu kinh: *‘‘Đây, mẩu gãy đầu này là thằng Bá. Khoen này nhỏ hơn là thằng Tuấn con thằng Đô, nó cũng chết sốt xuất huyết như chú nó. Mấu tiếp là bố thằng Tuấn, nát vụn hơn tất cả vì Đô ơi, con đi thanh tra chuyến xe lửa ấy mà chẳng chọn ngày, tụi Nhật đặt mìn giữa đường nhằm nổ tàu chở mấy tên quan Tây. Tây Nhật đánh nhau chết bao nhiêu mặc kệ chúng nó, sao lại trúng ngay con hở Đô, thế là con Miên chưa đầy thôi nôi đã mất cha. Còn khoen lớn nhất đây là thằng Chương, phải không ? Người ta chỉ mang về cho me chiếc đồng hồ me mua ngày con chịu nghe lời tiếp tục đi học lại như ý thầy trăn trối muốn con thành tài. Ngoài ra chẳng còn kỷ vật gì khác nữa. Người ta về báo tin nói thầm vào tai me, con chết ngày ấy tháng nọ trong một khu rừng trên đường Việt Minh tập kết ra Bắc…’’.*   
Còn nữa, còn nữa, những lời mẹ kể lể bằng tiếng Việt sao thật rành rọt trong giấc mơ tôi kinh hoàng, dựng dậy cả một quá khứ tang tóc hỗn loạn. Tôi cố dìm con Nhược vào đáy sâu câm im nhất nhưng hồn cứ ứ đầy, bùng nộ cơn oán hờn tức tưởi. Tôi thấy mình về lại ngôi nhà ông bà nội xưa, rũ tóc tai bệt trong hai thắt bím hệt ngày còn nhỏ, leo lên cành khế cao nhất. Tôi đang mang đứa con thứ ba trong bụng nặng nề, cành cây kêu răng rắc. Nó chẳng chịu được tôi hay không kham nổi sức nặng của oan nghiệt chương phình trong con Nhược ? Từ trên cao, tôi ném không ngừng bất kể những xác chết, những bóng ma, những lời rủa ác nghiệt, oan oan tương báo, và cả con Nhược vào dòng lạch cuối vườn. Nước xanh lục cuộn chảy ùng ục sau cơn mưa.   
Tất cả rơi xuống đó, lặn ngụp, quấn vào nhau, phình chướng, nổ tung lên, rơi trở lại, lội ngược dòng.

**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

**Chương 5**

Cỏ Ám

Những nhánh cỏ vàng lung lay, cắt gương mặt Đô thành nhiều mảnh nhỏ lấp lánh trong ánh nắng xuyên qua tàn lá me râm rấp. Đô chắc không biết, sau mình, một đứa bé quần vấn lên tới đùi đang rong bò đi qua, lục lạc leng keng. Chẳng hiểu Đô có nghe ra và còn nhớ tiếng leng keng này giống tiếng từng nghe ở ngôi chùa bên kia con kinh. Chú tiểu đứng cạnh nhà sư trong buổi cúng cầu siêu cầm que gõ vào chiếc khánh nhỏ sau mỗi câu chú. Gương mặt hai mươi của chú thanh tao, cặp mắt to trong với hàng mi dầy ấy thực như em Bá. Đô cũng nhận ra điểm đó lần đầu, buổi chị Châu bảo đem hương đèn đến chùa thắp cho Bá. Chị là người đã khám phá ra khói nhang thấp thoáng trên màu ngói cũ ngôi chùa gần cuối con kinh, giáp giới với đầm súng. Trong lúc chị Châu khấn khứa, tôi quỳ bên cạnh, mắt đảo qua những pho tượng âm u và mấy chiếc đèn hoa sen yếu ớt. Thành phố còn nhiều nơi thắp đèn dầu, huống chi ngôi chùa khuất lánh nhỏ bé nơi đây. Tôi muốn than với Đô sao chú tiểu thanh tao chọn tu ở chỗ quá nghèo nàn. Nhưng Đô đã bỏ ra sân, bàn tay đang sờ nắn đầu chân ông thần hộ pháp. Qua khung cửa, thân hình cân đối của Đô bỗng tối sầm lại thành một pho tượng đá.   
Cỏ không ai cắt tái cong qua mùa nắng cháy. Trên gương mặt cằm vuông trán rộng đọng lấm tấm mồ hôi, đôi môi Đô hình như nứt nẻ chút gì. Có lẽ Đô cần một ly nước. Bên kia con đường đất, những chai si-rô bạc hà màu xanh cắc kè sậm đặc làm nghẹn cổ họng, Đô uống sao nổi thứ nước ấy. Quán người nam bộ không có một ấm trà xanh veo như của ông bà nội ngày nào. Hai ba người đàn ông ngồi trên băng gỗ, miệng ngậm thuốc vấn nhìn sang đây chòng chọc. Đàn bà con gái mặc áo dài chiết eo là vật hiếm vùng ngoại ô xa lắc này. Sáng nay tôi đã chọn chiếc màu mỡ gà tựa màu áo Cát Tường đầu tiên bố may cho tôi và chị Châu ở Hà-Nội. Ngày mùng một Tết đó tôi diện lên, Đô nhìn đăm đăm, mắt thuở ấy ánh mướt chẳng khác gì em Bá. Đô giắt xe đạp ra cổng còn ngoái lại, dặn chiều đưa tôi ra bờ hồ ăn kem dừa tôi vẫn mê - chị Châu giống phần đông người xứ bắc không thích vị dừa, chê ngấy và hôi. Đô mười bảy, hơn tôi một tuổi, cao ráo lịch thiệp trong bộ *veste* tây trắng sáng như hàm răng Đô cười. Bố không đem vợ con về chúc Tết, thế là mẹ con tôi được ngồi ăn cùng mâm với bố, thì cũng được một lần Tết mỗi năm. Ông bà nội bảo bố đốt tràng pháo mừng xuân. Xác đỏ rơi trên tóc và vai áo, tôi không kịp phủi, nôn nao nhìn theo những vòng bánh xe Đô đạp quay quay.   
Đồng cỏ xác xơ, gập ghềnh những dúm mồ chạy lan tới một vùng ngoại biên khác, nghe nói chỗ ấy có nhánh sông, thảo mộc tươi mát. Tôi chưa đến đó xem, bao giờ tôi cũng ngừng lại nơi đây, rìa những chân cỏ ám. Bao giờ tôi cũng ngừng đây với Đô, dù có lần tôi đã hứa sẽ vượt qua mảnh đất này để về tả cho Đô xem nắng chốn xa kia đổ thế nào trên con đường sắt dọc dòng sông. Thích phiêu lưu, Đô mê những con tàu từ ngày chị Châu đòi dừng lại sinh sống ở thị trấn ven biển có các chuyến xe hỏa xuyên bắc nam, băng qua bao sớm mai chiều tối. Tôi không biết mình sợ Đô đòi ra đi như thế, đòi đi mãi tự bao giờ. Chắc chẳng phải bắt đầu từ khoảng thời gian mẹ đau nặng vì suốt dọc đường lếch thếch dắt diú các con, bỏ nhà ông bà nội trốn vào Nam - nên sau đó anh Chương phải nghỉ học để làm việc trong hãng buôn Tây ở bến cảng, nuôi mẹ và mấy đứa em. Biết không thể lên tàu ra biển, Đô bằng lòng với mơ ước viễn hành trên một toa xe lửa tiếng còi rút trong không gian. Thuở ấy chúng tôi đều chập chờn thao thức với hồi còi và những tàn lửa đỏ toé bay trong đêm tối. Ngày Đô nhậm chức làm việc trong ngành hoả xa, tôi khóc suốt. Dù Đô bảo làm bàn giấy nhưng tôi biết, chắc chắn Đô sẽ lấy cơ hội leo lên những chuyến tàu và đi xa cho thoả mộng, ghé về Nha Trang, trở lại Hà Nội, Đô sẽ rời thành phố. Thành phố Saigòn qua mấy năm sinh sống, chúng tôi vui với sự sầm uất, với những con người dễ dãi có hơi thô kệch nhưng rộng lòng. Không như chị Châu, anh Chương và con Nhược, tôi mau chóng quên xứ Bắc quê hương. Tôi say mê sự hào phóng của thành phố, sự hào phóng của đời sống mới tươi trẻ, áo quần tha thướt nhờ cửa hàng tơ lụa của mẹ cho tôi tự trông nom. Ngồi dưới đất ôm đầu gối mẹ, vuốt ve hai bàn chân nhỏ teo bọc trong đôi giày gấm, tôi đã nói với bà:   
- Quyết định của me vào Nam sau cái chết của thầy là tuyệt diệu.   
Xa hơn nữa, cỏ mọc cao như sậy, mấy đứa nhỏ dẫn vài con bò lõng thõng hai bầu vú lắc lư. Cỏ cũng xẻ những mảng bò vàng ra dưới nắng. Ngày mới vào Nam, tôi mua bằng được sữa bò tươi về rửa mặt. Con Nhược trông thấy bĩu môi:   
- Bà Phượng rửa xong đun lên uống cho da thêm tốt.   
Chỉ có Đô cười khen:   
- Da Phượng mướt hơn con gái Saigòn.   
Tôi ngó ra, Đô nhìn tôi đang vò chiếc khăn, chẳng hiểu sao tôi luống cuống để rơi. Đô đến nhặt lên, nhúng khăn vào chậu nước rồi tự nhiên cầm chấm những giọt sữa còn đọng. Một mùi gì ngái nồng, tôi hít đầy từ bàn tay, khuôn ngực, cần cổ của Đô lúc ấy thực sát gần. Đô có sự mạnh mẽ của một thanh niên khoẻ và đầy đủ. Nhanh nhẹn, sinh hoạt, sống với đường phố thật nhiều nhưng Đô không đen sạm như đàn ông con trai xứ này, cũng chẳng xanh gầy như anh Chương. Anh Chương lúc chưa lấy vợ đã lơ là bề ngoài. Mẹ bảo nếu không có chị Châu nhắc nhở, anh chẳng thể cưới được cô vợ xinh tươi, dù anh tôi có dáng hào hoa như bố. Nhà đã khá giả, nhưng anh lúc nào dường cũng còm xuống dưới những nỗi lo. Ít ai biết anh đi về, công việc ra sao, ngay cả người vợ kịp cho anh ba đứa con trước khi anh bỏ đi biệt tích. Từ đấy, mẹ và chị Châu lún sâu vào chiếc ghế bành vốn đã là nơi họ ngồi mòn đợi chờ năm tháng. Tôi không chịu trận để mặc thời gian khống chế, Đô cũng vậy. Chúng tôi nói cười và ồn ào sống. Thành phố cuối thập niên bốn mươi thênh thang, con người không nhòm nhỏ, gò ép thói lề. Đô đến đón ở cửa hiệu cuối chiều, tôi bung lên người Đô những miếng tơ óng ả. Tôi cười nấc dưới mảnh lụa Bombay mịn hơn ánh trăng, tôi sung sướng vì lời kể chuyện khôi hài dí dỏm của Đô và đòi bật máy hát, dọn một khoảng trống trong cửa hàng để Đô dìu đi trong một điệu nhảy mới học. Chiều Saigòn cuốn gió, con đường Norodom đầy lá bay. Tôi, thời chưa biết đau.   
\*\*\*   
Đứa nhỏ bỏ con bò quất muỗi ngoài xa, chạy đến đứng ngó sững tôi rồi cúi xuống giựt bưng đám cỏ nghiêng ngả chung quanh. Tôi đưa cho nó một tờ giấy bạc. Đứa nhỏ hỏi có muốn phạc hết mớ cỏ xum xuê. Tôi nhìn Đô rồi đáp, không. Chị Châu biết tôi chẳng cho nhổ sạch chắc sẽ phàn nàn. Mùi cỏ khô thơm sau cơn nắng rang, Đô từng kêu thích nhìn cánh đồng rạ cháy. Hình ảnh gốc rạ lởm chởm làm liên tưởng đến cái cằm râu đâm chưa kịp cạo của Đô, cài giúp chiếc khuy nơi cổ áo Đô đang mặc thử tôi lướt nhẹ lưng tay mình lên đó. Cảm giác ram rám, muốn tì tay lâu hơn, vẫn còn theo mãi đến bây giờ. Sau ngày lấy vợ và có con trai, Đô để râu quai nón. Con Nhược trầm trồ khen còn tôi thấy chướng, nhưng lặng im. Tôi đã mất Đô, nói gì thêm nữa. Thời ấy tôi bắt đầu đau, giữa một trưa hè đang ngóng cơn mưa, Đô đem về một cô gái lớn hơn mình hai tuổi. Cô cũng người xứ Bắc, vòng lông mày cong như lưỡi liềm chặt một đường ngang bụng tôi. Chị Châu và con Nhược bị chinh phục bởi cử chỉ điềm đạm và sự săn sóc của cô gái cho tình nhân. Tôi gọi tình nhân vì qua ánh mắt hai người tôi nghĩ Đô đã không cưỡng được lòng ham muốn. Bình thường Đô vẫn kể mọi điều, thế mà khi biết đàn bà Đô không cho tôi hay. Nhưng tôi, kẻ quan sát thính thị từng chi tiết về Đô làm sao ngu ngơ. Lưng áo rớt khỏi quần xộc xệch, một hương thơm lạ thoáng qua, một cái cười vu vơ, một trận tắm rửa lâu hơn thường lệ, một câu Đô thân mật hỏi về kinh nguyệt phụ nữ. Tôi không còn nhìn thẳng vào mắt Đô từ lần ấy, tuy càng lúc Đô như nam châm hút chặt tôi vụn sắt. Ý nghĩ Đô đã thực sự là một người đàn ông khiến tôi vừa bị quyến rũ vừa đau đớn vì không còn có thể tự đánh lừa, lẩn trốn, làm ngơ những bất khả của định mệnh.   
Dưới chân cỏ ám, lũ kiến gió loay hoay năng nổ chung quanh một cái càng châu chấu. Tưởng tượng cả đàn sẽ khênh nó lên, rộn ràng trong cuộc rước lễ. Tôi đã từng ngồi một góc xó nhìn bầy kiến như thế ở ngày đám cưới Đô. Mọi người tưng bừng ồn ào chúc phúc, cô dâu đội tấm khăn điều che mặt, một cách gọi là theo tục lệ Trung Quốc của mẹ tôi. Lẻn ra sau nhà, tôi nôn thốc lên hàng gạch tàu những gợn máu đã oà vỡ từ tim. Mà phải máu đâu, chỉ là một thứ nước hồ nạo ruột làm cuống chân lũ kiến tội tình. Trưa ngày cúng nhị hỉ, cô dâu về nhà gặp tôi nói cười thân thiện. Cô nhìn tôi rạng rỡ hạnh phúc, Đô nhìn tôi thoáng qua, quay đi ngượng ngùng. Tôi giận hoá điên, đổ hết xuống đất nồi chè sen chị Châu bảo đem bày lên bàn thờ. Thật giống con Nhược ngày nào. Thuở thầy còn sống, con Nhược thường có những cử chỉ hung hãn bất chừng, hồi đó tôi dè bĩu kêu nó khùng điên. Bây giờ nó đang ngó tôi trân trối. Sao Đô không quay lại nhìn? Đô tránh mắt đi đã từ một buổi chiều hôm ấy. Buổi tôi sốt ruột chờ, các cửa hiệu chung quanh đã đóng, chị người làm phụ dọn hàng ra về, còn lại mình tôi. Ông lão quét đường xoẹt chổi gom lá ướt cuối cơn mưa, mưa tháng sáu rủ xuống bầu trời hâm hẩm tối. Dạo này Đô thường theo tàu đi thanh tra, có khi mấy ngày mới về, và về thì Đô cũng đi đâu mất biệt. Khi Đô ngừng xe trước cửa hiệu, tôi bỏ vào trong không nói một lời, nghe tiếng Đô gọi sau lưng. Một bàn tay dịu dàng xoay vai tôi lại. Gương mặt ấy long lanh những giọt nước mưa còn đọng, vành môi thật tươi. Không đừng được, tôi choàng ôm cổ Đô. Chẳng nói gì như thể đấy là điều tự nhiên, Đô tiếp tục cười vui cho đến lúc… cho đến lúc tôi lướt môi lên vành tai, Đô giật hoảng đẩy bắn tôi ra, suýt ngã nhào lên mớ nhung lụa chồng lớp trên nền. Đô kéo tôi dậy rồi đi thẳng ra ngoài, đứng dừng lại, thân hình cắt một mảng tối sầm. Vài phút sau, chừng lấy lại bình tĩnh, Đô nói với vào:   
- Phượng về nhà trước đi.   
Chỉ có thế, lần cuối tôi được gần Đô. Đêm, không có tiếng xe Đô về, tôi nằm nghe hết từ lá cây rên đau, tắc kè chắc lưỡi đến dế xa xót gáy. Con chim hoàng oanh trong chiếc lồng ngoài hiên cũng đau gì bật kêu thất thanh trong khuya tối. Tôi ngửng lên đình màn nhìn chăm chăm bóng tròn đen của ngọn đèn đêm chị Châu không cho tắt. Bên giường kia, hơi thở chị bập bềnh. Chị sang tuổi ba mươi, tôi từng thúc đẩy chị lấy chồng đừng để tuổi xuân qua. Thời này, con gái mười lăm đã sinh con. Chẳng hiểu sao chị ậm ừ tránh né. Có ai trong nhà hiểu chị không? Có ai biết tôi đang tê liệt như thế nào lúc này không? Nếu tôi can đảm đứng dậy, tung mùng, chạy qua phòng mẹ với khuôn mặt sưng vù nước mắt, chắc chắn chỉ nhìn thấy mẹ đã hiểu. Mẹ sẽ đổ lên tôi những phiền trách:   
- Me đã cảnh cáo con rồi, đừng đi vào con đường ấy.   
Nhưng mẹ sẽ thương xót vuốt những sợi tóc tôi thanh xuân như mẹ thuở nào. Mẹ, thời bi kịch.   
\*\*\*   
Gió đâu chợt về dội tốc tán lá me, cuốn tròn lớp cỏ tuá ngoài xa. Bên kia đường, mái tôn đập phập phềnh, mắt tôi nhoà bụi nắng. Lòng ngươi Đô cũng nhạt đi trông thấy. Nhưng có lẽ không phải chỉ bây giờ mà đã từ buổi trưa Đô tất tả ở xa về, đứng sững trước cửa nhà, cặp mắt bạc đi phút chốc. Vợ Đô ngồi bên đứa con trai đầu lòng năm tuổi vừa chết đêm qua sau cơn sốt xuất huyết sét đánh. Thấy chồng, chị đứng bật dậy rồi ngã khụy trên sàn gạch. Chị Châu nhào tới ôm lấy thằng bé, khuôn mặt nó vô cùng giống Bá, cũng nét thông minh tinh nghịch giờ lạnh băng khép kín. Tôi muốn nắm lấy tay Đô, không phải để an ủi Đô mà chính tôi đang cần hơi ấm, dằn xuống cơn đau. Sau đám tang, Đô đem vợ lên tàu ra Nha Trang, không một tin tức. Mấy tháng sau chị về một mình, than Đô bỏ ra ngồi trước biển từng đêm. Vậy mà, con Miên ra đời. Chị Châu đưa mẹ đi thăm về nói:   
- Con bé không khác em hồi mới sinh Phượng à, cũng giống bố nữa.   
Tôi vội vàng vào xem con Miên mang nét gì của Đô, những đường nét tôi chỉ còn thoáng gặp trong cơn mơ vật vã. Ngày con Miên đầy tháng, Đô về thăm. Bế con trên tay, mắt Đô không rời khung ảnh con trai đã chết trên tường. Mẹ nhìn Đô bằng ánh mắt tội lỗi. Tôi cúi xuống, tội lỗi cũng đậu cứng trên cái nhìn tôi len lén ngó Đô. Không, tôi không thực sự thấy Đô, mà chỉ thấy cái bóng chập chờn của ám ảnh.   
Lần trước tôi đến đây cỏ còn dài những nhánh xanh um, thế mà qua một mùa hạn, chúng chết không ngờ. Tôi cũng không ngờ mình chẳng đứng dậy nổi, dù là trong giấc mơ, dù tôi đã lao đi với cuộc đời, tung mình vào những làn sóng sôi động, ngút cao nhất của một thời tuổi trẻ. Đến năm gần ba mươi tôi quyết định lấy chồng. Đầu mùa thu ấy tôi giao cửa hàng cho chị Châu, trở về Hà Nội. Con Nhược lập gia đình trước đó hai năm, mẹ mừng ra mặt, ba đứa con gái ít nhất được một đứa có chồng. Chị Châu băn khoăn:   
- Người ta con một của gia đình miền Nam nứt đố đổ vách, con Nhược nhà mình làm dâu ra sao?   
Nhược trợn mắt:   
- Tôi chỉ lấy chồng không lấy cả gia đình, không làm dâu như me, chồng tôi cấm được như thầy.   
Mẹ lắc đầu rồi hỏi:   
- Con thương nó thật không?   
Tôi thấy Nhược quay đi, nó đáp như với bức tường trước mặt:   
- Con không biết, đến đâu đến đó.   
Tim tôi nhói đau. Con Nhược luôn luôn nói thật, con Nhược ngược ngạo nhưng thành thật của tôi từ thời thơ thiếu. Đến đâu đến đó, con Nhược hiếu thắng đâu rồi? Vợ chồng nó đưa tôi ra máy bay - mẹ cấm mấy đứa con đi xe hoả từ cái ‘‘ngày khủng khiếp’’ ấy - Nhược bỗng hỏi:   
- Chị tính ghé về nhà ông bà nội không?   
Tôi lửng lơ đáp:   
- Đô từng bảo trông buồn thảm lắm.   
Nhược ngập ngừng:   
- Anh Đô..., rồi thôi.   
Hà Nội muà thu đó rét sớm, nước hồ dâng sương che lấp đền Ngọc Sơn, tháp Rùa nhỏ teo trong mắt tôi sau bao năm xa cách. Chiếc xe kéo đưa tôi về đến con đường dẫn vào ngôi nhà xưa. Vẫn mái ngói căn nhà năm gian đĩnh đạc, nhưng cây mộc lan già oằn, cành lá mọc nghiêng như sắp đổ. Trên bờ tường, ngày nào Bá thường bắt anh Chương cồng kênh xem lũ gà chọi bên hàng xóm, rêu vàng phủ kín. Anh Chương, anh Chương, tôi thảng thốt gọi, như con Nhược vẫn thường gọi anh mỗi khi có sự đau lòng xảy ra cho mẹ. Những khung cửa sổ gỗ mít vẫn phất phới tấm màn che, vành khăn nhung bà nội thấp thoáng, bên cạnh mảng đầu tóc ép láng của chú tôi. Và Đô, chiếc xe đạp dựng bờ rào, cạnh lối đi xuống căn nhà nhỏ lún dưới tàn bưởi của mẹ con tôi, khuất lút vườn sau. Không thấy được cây khế con Nhược vẫn trèo lên vặt bất kể trái xanh trái vàng. Tôi nhìn ra mọi người thấp thoáng, chỉ không thấy tôi và Đô. Anh xe kéo buột miệng:   
- Nhà này gia thế như vậy mà huông, tang chế liên miên, vợ chồng quan án nối nhau ra đi sau cái chết của ông con cả là quan tuần, rồi đến đứa bé cầu tự còn đỏ hỏn của ông con thứ, vừa bú xong đã tắt thở trên tay mẹ.   
Tôi giục anh ta kéo nhanh lên. Ra tới bờ hồ, tôi nghẹn thở. Nắng bắt đầu hé sáng trên vài đọt liễu. Mấy đứa bé rao báo chạy trên đường, tiếp thu, hiệp định, chia cắt, vĩ tuyến 17, di cư. Tôi biết đây là lần cuối. Bao giờ tôi cũng linh cảm rất rõ về một lần cuối, như khi tôi mất Đô. Tự bảo sống nốt với Hà Nội vài hôm rồi trở vào Nam. Trong mấy ngày cuối ấy, tôi gặp Quân, giữa một buổi tiệc linh đình của các viên chức cao cấp, tôi lạc vào đấy, không hay. Quân mới từ Paris về, người đàn bà sang trọng chủ tiệc giới thiệu Quân là người sẽ giữ chức vụ quan trọng về kinh tế nay mai. Tôi không để ý gì khác hơn dáng người vững vàng, lịch thiệp và nhất là bước *tango* không chê được của Quân. Nhận từ tay Quân cốc rượu mời, nhìn lên lẳng đèn pha lê giữa mái trần cao vút của gian phòng tiếp tân kiểu Tây, thoáng chốc thấy mình nhẹ đi, tà áo tơ vàng bay bổng nâng tôi lên, sao vạn màu lấp lánh. Nhạc quấn chân tôi vào Quân. Tôi bước đi, khúc đoạn trường khác.   
\*\*\*   
Mùa cỏ trước nơi đây xanh hơn cỏ trong vườn ngôi nhà mới Quân mua để đón tôi về. Quân sung sướng chỉ hòn non bộ nên thơ với các loài dị thảo. Dòng nước rỉ ra từ kẽ đá trũng những dấu mòn, khuôn mặt mẹ hằn nếp cũng dấp ướt như thế, mười hôm trước. Nước nhỏ từng giọt xuống mặt hồ tong tong tách tách, lệ mắt mẹ tôi lặng lẽ chảy dài. Bà ngồi lút sâu trong chiếc ghế, tôi đứng im lìm chịu tội trước mặt. Qua cửa sổ, chị Châu nào biết chuyện gì đang xẩy ra, trò chuyện với con hoàng oanh cú rú một mình trong chiếc lồng. Tôi bật nói to:   
- Me nhìn chị Châu kià, nếu me không cho con lấy Quân, thì sẽ không một mà là hai đứa con gái sống âm thầm trong nhà này cho tới chết.   
Mẹ ngơ ngác ngó ra, quơ tay quẹt ngang lòng mắt, nhướng lên bóng nắng rồi vội vàng cúi xuống:   
- Phượng ơi, Phượng ơi, thôi con ra ngoài đi.   
Tiếng kêu Phượng ơi đi theo bao năm sau, đi theo cả buổi chiều hôm ấy, tôi buông tôi nằm dưới thân thể Quân. Với Đô, lúc nào tôi cũng mệt nhoài đuổi bắt, ngay cả lúc Đô đứng yên, tôi chạy theo Đô trong sợ hãi, tội lỗi, mất mát, tuyệt vọng. Với tôi, Quân cũng nhọc lòng, nhưng Quân vững vàng trong thái độ, không để lộ giằng co với người vợ mà cha mẹ đã cưới cho trước ngày Quân đi Tây. Thể đã là thế, như hẳn nhiên người đàn ông học vấn tây phương không thể sống đời với bà vợ quê muà cưới hỏi lúc chưa đầy hai mươi. Tôi ngậm miệng, nhắm mắt. Tôi treo tôi lơ lửng, trốn lánh sự thật. Sự thật đã bắt đầu ở buổi chiều tôi biết nôn nao sau lưng Đô đèo xe sang bên kia con sông. Trời nổi cơn gió lốc trên cầu, Đô bảo tôi ôm chặt bụng rồi lại kêu:   
- Phượng xiết gì như càng cua.   
Tôi rạo rực ôm cứng lấy Đô, nghe lưng Đô cười.   
Nắng có nhói lên chỉ làm thêm hắt hiu màu cỏ ám. Gương mặt Đô mỗi ngày một mờ đi và nụ cười không còn vỡ niềm vui của buổi đó qua cầu. Nhưng chính nét mặt ấy thường hiện sững trước mắt tôi, ở cả sáng mai hay đêm tối. Nó vẫn mãi đấy, dù mắt tôi nhắm, đầu tôi chúi, người tôi cong co lẩn trốn dưới da thịt Quân. Nó làm đông đặc mạch máu, khô khốc ngõ vào, chận đứng nước nôi túa nguồn hoan lạc. Tôi nhẫn nại mở môi để thở, cố cất kêu những tiếng rên giao hợp cho yên lòng chồng. Nhưng giữa đêm Quân bật đèn, chống tay nhìn vợ đăm chiêu, tôi kéo chăn che kín mặt rồi không chịu nổi lại tung ra, vít đầu Quân than:   
- Em mệt bất ngờ.   
Quân chẳng đáp, nhìn sâu vào mắt tôi, rồi không cưỡng được lại hôn đầu ngực, vuốt dọc chân, mân mê lõm bụng tôi săn chắc. Bất nhẫn, tôi vùng dậy vúc miệng ngoạm từng vùng da thịt Quân, nén thở, lưỡi môi bỏng rát. Tôi chỉ làm được thế, nước mắt muốn òa trong ngực. Có ai yêu tôi như Quân, có ai trong ngần ấy năm chịu đựng sự yêu đương chỉ chờn vờn ở trên, bên ngoài, không sự tận cùng cộng hưởng? Ai cũng lạ lùng chúng tôi mãi không có con, Quân dù gì đã sinh hai đứa con với người vợ chính nên mọi người ném cái nhìn dò hỏi trên tôi. Quân cười bao dung:   
- Bên cạnh Phượng anh thấy mình chắp cánh.   
Tôi tiếp tục là người đàn bà lộng lẫy cho Quân trong yến tiệc, nói cười bặt thiệp, tiếng Tây vi vu, người đàn bà vẹn toàn cho những không gian ngoài căn phòng chồng vợ. Cặp cánh phượng tôi có giương ra trời rộng cũng chỉ đưa Quân đến nơi phù ảo.   
Từ lúc nào không hay, những đứa nhỏ trong dãy nhà ngổn ngang sau các quán ven đường đã nhào sang, nhảy lưng tưng trên mấy ngôi mộ lún trong đồng cỏ. Con Miên ngày còn bé thích cùng Quân nằm lăn trên nệm cỏ mới cắt. Tôi quặn lòng mỗi khi thấy Quân âu yếm đùa với nó. Ngày Quân mua cho con bé cây đàn dương cầm Gaveau cổ, nó mặc áo đầm ngồi đàn, hai chân hẫng trên ghế, phải nhỏm người mới chạm nổi bàn đạp, Quân cười ngắm cháu. Quân tinh tế nhận ra con Miên có chút nghênh ngang của cô Nhược, hồn hậu của cô Châu, đỏm dáng cô Phượng, và thỉnh thoảng ưu tư trầm lặng của bà nội. Tôi cãi, con Miên giống mẹ nhiều hơn. Lòng tôi đầy mâu thuẫn, vừa muốn tránh né hình ảnh Đô phảng phất trên con bé lại vừa muốn có nó ở cạnh từng ngày. Vẫn chẳng hiểu nổi vì sao Nhược thường tỏ ra nghiêm khắc đến độ lạnh lùng với con Miên. Nhất là khi thằng Thanh, đứa con trai yêu dấu của vợ chồng Nhược và con Miên ngày càng thân thiết nhau ở tuổi dậy thì. Tuy không tin Nhược biết được điều kín ẩn của mình, tôi vẫn giật thót mỗi lần bắt gặp ánh mắt Nhược cau lại lúc hai đứa trẻ chụm đầu trên cuốn sách hay đùa giỡn thân mật ngoài sân. Tôi chỉ cầu mong mẹ đừng thấy những cảnh tượng này, bà sẽ không chịu nổi. Tôi cũng thầm xin định mệnh đừng tàn nhẫn đến thế, có lẽ nào đó là chứng di truyền độc hại từ đời mẹ sang tôi rồi tới con Miên? Thế nhưng định mệnh đã hoàn tất lời nguyền, hay lời nguyền dẫn dắt định mệnh? Mẹ tôi chưa kịp lo âu, Nhược chưa kịp âm mưu tách rời hai đứa trẻ thì thằng Thanh rơi xuống, sau khi bị xe *jeep* hất tung lên cùng với chiếc xe đạp, giữa con đường trưa hập nắng.   
Thấp thoáng một ngọn lau nẩy lên giữa cỏ, lau còn non nhưng chút đầu bạc trắng lung linh. Không thể quên được màu tóc mẹ hôm ấy cũng rưng rưng bắt nắng. Tôi dội nước cho Đô trên sân gạch tàu, bất ngờ ngửng lên thấy mẹ đứng ngưỡng cửa, mắt ngó chúng tôi sững sờ. Khuôn mặt bà sượng lại, đông cứng. Tay đang xoa nắn bờ vai rồi vuốt thả dịu dàng theo đường trũng giữa lưng Đô, tôi ngừng ngay trước cái nhìn của mẹ. Đô còn nhắm mắt, tiếp tục xoa xà-phòng lên đầu và giục:   
- Phượng dội nước đi, kỳ lưng cho Đô.   
Tôi không trả lời, Đô gọi tiếp:   
- Phượng đâu rồi.   
và quơ tay tìm cái gáo trong bể. Mẹ quay bỏ vào phòng. Đấy là lần cuối tôi được đặt tay lên làn da Đô long lanh ánh nước. Tim tôi đập mạnh, những vòng tròn trên mặt bể nước toang ra dồn dập. Sáng hôm sau, nhà không tiếng động. Chị người làm theo chị Châu đi chùa, ngôi chùa có chú tiểu vẫn thanh tao nhưng Đô bảo:   
- Cặp mắt chú ngày càng mênh mang một nỗi gì xa vắng.   
Tôi cười:   
- Đâu phải xa vắng, là tiếc nuối chưa được biết đời.   
Chị Châu nghiêm mặt mắng:   
- Phượng đừng đùa.   
Lúc tôi sửa soạn mặc áo ra cửa hàng, mẹ chợt gọi:   
- Phượng vào đây.   
Cái giọng khàn mà chắc nịch nghiêm trọng này hình như anh em chúng tôi chỉ nghe mỗi một lần trong đêm tối ấy, ở căn nhà dưới cây bưởi; mẹ đã vặn nhỏ ngọn đèn và chậm rãi bảo:   
- Me quyết định đem các con rời khỏi nhà ông bà nội, me không cản nếu thằng Chương và Đô muốn ở lại với ông bà, nhưng phải giữ kín đến ngày me đi.   
Chị Châu bật khóc, tôi bật khóc, con Nhược đanh mặt phán:   
- Thầy mất rồi, anh Chương, anh Đô không được ở lại, mọi người đi theo me hết.   
Chương giơ tay vuốt tóc con em, chị Châu ôm chầm lấy nó. Mẹ quệt hai giọt nước mấp trên mi. Bây giờ, trước mặt tôi, ánh ban mai yếu nhạt cũng đủ rọi mắt mẹ mới một đêm mà đã quầng thâm. Trên đùi bà, tấm hình một tiểu thư Trung Hoa mà nụ cười vẫn tươi dù ảnh đã sởn vàng chỗ tỏ chỗ mờ, hai bím tóc cô đặt ngay ngắn trên bờ vai phủ lớp khăn thêu hoa cúc và chữ vạn. Tấm ảnh tôi đã thấy qua từ một thời bé lắm. Tôi ngồi xuống, đối diện với mẹ, đối diện với cô gái. Lần đầu tiên, cô vén màn bi kịch. Công nương hoàng gia nhưng bố mẹ mất sớm, đầu thế kỷ cô từ kinh đô về Phúc Kiến ở nhờ bác ruột, tuổi mới mười ba. Mười sáu, cô và người con trai ông bác không cưỡng được tình yêu. Một tối khuya, hẹn hò vỡ lở, người bác nghiêm nghị cầm roi quất con trước mặt cô. Hai hôm sau, vừa lúc xé lòng nghe tin người yêu bị cha bắt về sống Nam Kinh, ông bác cho gọi cô vào tiền sảnh, trước một viên chức trẻ An Nam vừa được cử sang Phúc Kiến. Thanh niên nghiêng mình chào lễ độ, nhưng cô chẳng nghe ra được gì ngoài tiếng ồn ào của gia nhân đang sửa soạn cuộc tiễn hành. Cô cứa cổ tay mình đêm ấy, để đến khi tỉnh dậy ngơ ngác trước một ánh dương vẫn thản nhiên chói rực sau tường liễu. Nỗi quặn lòng vẫn đấy nhưng cuộc đời tiếp tục. Người thanh niên An Nam được bác cô cho tới thư phòng xem sách như ý muốn, vào những giờ ông biết cô có mặt. Một năm sau, chàng ta cầu hôn, ông bác thúc giục cuộc cưới hỏi vội vàng. Thiếu nữ đã đánh mất nụ cười và ánh mắt yêu đời, cô gói lại những món quà, một mảnh gỗ đào người yêu cô đã khắc chữ Kiều, một hình nhân bằng bột hồ với trái tim đỏ thắm, một quả táo nhăn nheo mà người tình lỡ sinh cùng giòng máu khi đưa tặng đã thì thầm, yêu cô ngay cả đến ngày cô già khô như thế. Đem tất cả ra góc vườn chôn xuống, hôm sau cô vâng lệnh bác, phủ chiếc khăn điều. Thiếu nữ kể đến đó thôi, còn lại tất cả đoạn đường làm vợ làm dâu bất hạnh hẩm hiu ở xứ người của cô tôi đã biết. Thanh niên An Nam đem cô và hai đứa con còn nhỏ về nước nhậm chức tuần phủ, nhưng bố mẹ bắt lấy vợ Việt môn đăng hộ đối đã hứa hôn từ niên thiếu. Mẹ cúi xuống sờ lên tóc tôi, mệt nhọc thở, tiếng thở không từ cổ từ phổi mà từ đường rãnh sũng nước ở đuôi mắt, từ chỗ nứt của tim, Phượng ơi, me xin con, đừng đi vào con đường ấy.   
\*\*\*   
Bầy bướm trắng chập chờn rủ nhau về đùa bên ngọn cỏ lau. Con hồ điệp ngày nào bay quẩn bên chân, buổi tôi đến thăm Đô trước khi vào bệnh viện với Quân. Gương mặt Quân đã trở màu đất ủng, dòng nước vàng nhợn trộn máu không ngừng rỉ ra trên bụng. Quân giơ bàn tay còn mấy lóng xương gạt những ống dây truyền *morphine* và nước biển, lòng mắt Quân vàng nhưng trong suốt một nỗi dịu dàng an ủi. Tôi bước vội ra cửa sổ, cũng đàn hồ điệp lấp lánh trên những cọng cỏ mọc cao lẫn lộn với hoa dại trong khu vườn sau nhà thương. Bướm và hoa nhoà đi trong vũng mắt, tôi níu chặt mấy chấn song để đừng khụy xuống. Không dám quay lại, không nghe thấy nhưng tôi biết Quân đang gọi tên tôi, như trong mấy ngày mê sảng trước. Viên bác sĩ Pháp bước vào, theo sau là vợ và con trai Quân. Tôi gật đầu chào rồi đi ra, người bác sĩ thản nhiên bảo:   
- Bà cứ ở lại.   
Tôi đáp: tôi còn thời giờ, trước con mắt xoáy của Nghi, con trai Quân đã trưởng thành, nó toát sự tự tin của bố nhưng vắng ánh hiền hậu của mẹ. Khi khép cánh cửa, mắt Quân đuổi theo, bàn tay động nhẹ, tôi hiểu ý Quân muốn gặp con Miên. Con Miên hôm qua ôm bó hoa đến nhà thương, nhỏ nhoi trong chiếc áo đầm, hai chân cuống quíu hoang mang, sợ sệt oà khóc úp mặt vào ngực Quân.   
Rồi một sáng mai, tôi không còn vào chùi bụng cho Quân nữa. Người ta thay quần áo, Quân mặc bộ nỉ xám kẻ những đường xanh nhạt lịch sự, gan phổi hết phình chướng. Tôi bắt tay ông bác sĩ như mọi ngày, bụng rỗng tuếch. Lề đường đọng lá me sũng ướt, bất chợt manh áo dính vào da như mưa đã đổ trên tôi tự bao giờ. Tôi lạnh nhưng không muốn về nhà, đi dọc xuống con đường. Mấy người đàn bà gánh cam và hoa bên ngoài bệnh viện rao mời. Quân, những sớm mai Đà-Lạt đánh thức tôi bằng nụ hồng thơm. Tôi quấn chặt chăn, kêu trời sao như mùa đông xứ Bắc. Quân ngó ra bầu sương đục rồi nói nhỏ:   
- Đà-Lạt là chiếc nôi của tình nhân.   
Tôi nghe, nghẹn cứng lời. Từ đấy, tôi không còn muốn lên Đà-Lạt, nó dìm tôi trong mặc cảm và trở thành xa lạ như Saigòn này, sáng nay. Vài cặp trai gái ôm eo tươi cười chạy xe gắn máy ngang qua. Tưởng mới là ngày nào trước 54, Đô vừa mua chiếc xe đạp Peugeot, đèo tôi trên những con đường rợp bóng, loáng thoáng bóng ông tây bà đầm. Rồi hôm Quân từ Hà-Nội vào, người tài xế đến đón, mở cửa xe cho tôi bước xuống ở thềm Continental, Quân đứng chờ với miệng cười rực nắng. Tất cả quá khứ chập vào nhau, tất cả như xảy ra cùng một lúc. Cả cái ngày mẹ tôi cho là khủng khiếp ấy, mà bao năm tháng sau, cứ chợp mắt tôi thấy mình hớt hải gọi Đô.   
Tôi kêu: Đô, Đô... dọc đường rầy, cỏ xanh hớn hở quấn chân, lôi tôi vấp ngã nhưng gió lại thốc dựng tôi lên. Con tàu nhả khói đen mù mịt, những khung cửa viền xanh theo nhau biến vào đường hầm. Lỗ đen ấy cũng hút tôi như vực trống. Chấm mũ vành trắng của Đô trước đây ẩn hiện ở một toa đầu tàu, giờ không thấy nữa. Nhưng tôi chẳng thể bỏ cuộc, bằng bất cứ cách nào tôi phải bắt kịp Đô, kêu Đô rời ngay con tàu, rời ngay cái toa ấy, ngay cả nhảy tung xuống bờ ruộng. Bà vợ tên quan Tây quen thuộc đến mua tơ vội vã khác thường, bảo để may vài bộ áo cuối cùng trước khi về nước. Con bé nhà quê cầm lẵng theo hầu, xòe quạt phe phẩy tụm lông vàng hoe dưới cánh tay núng nảy của bà chủ. Tôi tránh mùi nồng, lùi ra. Bà đầm tỉnh bơ bước tới sát cận, kêu tiếc, về nước lấy đâu ra chị hai nấu bếp, thằng tài lái xe. Rồi làm ra chiều thân thiện và bí mật, bà ghé tai tôi:   
- Mấy thằng lùn Nhật Bổn đang âm mưu tổ chức ám sát người Pháp, đặt mìn khắp nơi.   
Tôi ngây thơ hỏi:   
- Ngay ở Sàigòn?   
Bà đầm giơ tay che miệng, thì thầm nhỏ hơn:   
- Mọi nơi, chỗ nào có người Pháp, tiệm ăn, công sở, xe lửa.   
Tôi giật bắn người, hai đầu gối mềm nhũn. Hôm qua vợ Đô mới ôm con Miên chưa đầy một năm về thăm bà nội, bảo Đô vừa lên tàu ra Trung thanh tra. Mẹ chắc lưỡi:   
- Thời buổi Tây Nhật giết nhau, thằng Đô đi hoài, lại qua rừng qua núi.   
Từ khi anh Chương mất biến trong rừng, mẹ nghe nói đến rừng là kinh khiếp.   
Nhưng mặc sức tôi kiệt, mặc tiếng tôi gào, con tàu thản nhiên lao vào hố miệng của bóng đen. Tôi rơi lại đằng sau, Đô không cho tôi theo, Đô đã bỏ tôi tự bao giờ. Con tàu vừa ló khỏi đường hầm thì trời đất nổ tung. Sắt thép thây người bắn lên bầu trời xanh thẳm. Những cụm mây bị đập vỡ, tan tành trên đồng cỏ. Tôi mở mắt ra, chị Châu ngồi cạnh mắt sưng vù, cầm khăn ướt đặt lên trán tôi:   
- Em mơ gọi Đô mê sảng Phượng à.   
Vọng từ bên kia phòng khách, giọng chú tiểu thanh tao đang tụng kinh trước tấm áo quan chỉ gom được một chút gì đó của Đô, và manh mũ trắng.   
\*\*\*   
Trong nhiều giấc mơ như vậy tôi nhìn thấy Đô và từng mảng cỏ. Mấy mươi năm qua rồi, vậy mà buổi chiều bây giờ thành phố trở lại u uất với cây đèn dầu lù mù của những năm giữa thế kỷ. Lâu rồi không thể đi thăm, thật ra chẳng có gì để kể thêm, mọi sự Đô đều biết cả. Chuyện gì tôi cũng nói với Đô trong mấy chục năm dài, từ khi mọi người còn đây cho đến lúc chỉ mình tôi ở lại nơi này. Ngôi nhà Quân mua cho tôi vườn tược đìu hiu, cây cối lấn hết lối đi, đã từ lâu lắm. Sau khi Quân qua đời, con Miên thường rủ thằng Thanh ghé qua thăm. Chúng vẫn mê mấy món ăn Tây của Thư, gã thanh niên lạ lùng, mặt trắng thư sinh nhưng nấu ăn Tây Tàu thành thạo, Quân đã kiếm ra Thư về giúp việc trong nhà. Nhưng đến cái chết của thằng Thanh thì còn mỗi tôi và Thư quanh quẩn, con Miên thỉnh thoảng có rạt xe vào cũng chỉ vài phút, nó nhìn Thư tăm tối. Tôi hỏi vì sao, con bé làm thinh. Mấy tháng sau, một hôm Thư để lại hàng chữ nắn nót, hắn ra đi.   
Nhược sống lút trong căn biệt thự kín cổng cao tường của vợ chồng nó với hai đứa con gái. Mẹ tôi hầu như rơi vào cơn mê triền miên, cuối cùng, thân xác già cỗi cứng lại trên tay chị Châu vào buổi cơn mưa đầu mùa không vỡ nổi. Chị cẩn trọng lau từng ngón chân co quắp của mẹ. Tôi lục trong những cuốn sách thơ Tàu, những tập giấy thảo mẹ từng mài mực chấm bút ghi chép thời nào, tìm tấm ảnh cô tiểu thư có cặp mắt phượng và vòng chân mày thanh cong. Nhìn cô lần cuối tôi muốn hỏi, cô còn nhớ người yêu xưa như tôi vẫn đau đáu hình ảnh tội lỗi từng giờ từng phút? Gói bức hình vào vuông khăn gấm, đặt dưới hai bàn tay mẹ chắp ngay ngắn trên khuôn ngực mỏng dính. Những cây sáp đỏ to nhất được thắp lên, kèn đồng Tàu tưng bừng như mở hội. Con Miên vừa qua năm mười bảy bê bát hương đi đầu đoàn tang lễ. Sau đó, mùa hè năm ấy nóng kinh người, nhưng chị Châu suốt ngày ngồi đan những chiếc áo len để con bé sửa soạn đi Tây du học. Nhược ra phi trường tiễn cháu, ánh mắt dịu không ngờ, nhưng nó chỉ nói một câu, cháu học thành tài rồi về, đừng ở lại bên đó. Con Nhược chung thủy lạ với thành phố này. Mấy năm sau, khi mọi người đè nhau chiếm chỗ lên máy bay di tản, Nhược đóng chặt cánh cổng ngôi nhà. Những đứa cháu gái, đứa có chồng đứa chưa lần lượt rời xứ sở. Nga, em thằng Thanh, đòi bố mẹ cùng đi nhưng Nhược nhất quyết ở lại, thế là vợ chồng Nga đem theo chị Châu. Nhược và tôi yên lòng dù những dòng thư chị gửi từ quê người luôn luôn trĩu nặng.   
Vườn cỏ non của vợ chồng Nhược đã trơ cứng qua nhiều năm không chăm sóc. Anh chồng chánh án của Nhược mất chức vụ, mở lớp dậy ngoại ngữ trong nhà trước khi lâm trọng bệnh, nằm tê liệt keo khô trên chiếc võng đu đưa ở hàng hiên. Nhược đút cho chồng từng thìa cháo, lưng gập xuống dưới những tiếng động ồn ào nhức óc. Căn biệt thự phải chia cho bốn năm gia đình từ đâu vào cư ngụ, họ dành nhau từng thước vuông, bẩy luôn vườn cảnh để trồng rau nuôi lợn nuôi gà. Con Miên về thăm quê hương đúng thời điểm ấy. Những sợi tóc ngắn loi choi tương phản với gương mặt đằm nét trầm tư. Nó ngồi trên chiếc ghế đẩu, đẩy chiếc võng cho chồng Nhược nhịp nhàng, khi đứng dậy cái ví để dưới đất không còn dấu tích. Con Miên tay không ra về, manh áo trắng thấp thoáng như một giấc mơ. Nó bước qua cánh cổng sắt xưa kia đầu chĩa nhọn oai nghiêm nay đã long bản lề han rỉ. Lay lất mấy cành hồng bị bẻ gẫy, có lẽ gai cũng không còn, nói chi hoa. Tuy chẳng nhận ra mình kiệt quệ, nhưng một ngày, tôi bỗng viết cho chị Châu: em không muốn nữa là người chuyên gửi đi những tờ thư báo tử. Chị Châu hồi âm: với bao nhiêu cái tang, bỗng nhiên chị không còn nhớ gia đình mình ai chết trước ai chết sau Phượng à. Trước khi trở lại Pháp, con Miên nói:   
- Cháu đã cho phạc hết cỏ hoang chung quanh mộ ba, chắc ngày nào mình phải bốc lên đem về chùa. Tấm ảnh trên bia cũng đã mờ lắm.   
Tôi suýt buột miệng:   
- Chú tiểu không biết giờ ở đâu?   
Giọng đọc kinh thanh tao như gương mặt hẳn đã khàn, mấy bà bán quán bên ngoài than thở trong đó chỉ có mấy ông thầy chùa lạ hoắc. Lâu rồi tôi không đến vùng cỏ ám. Lần ấy, khi cài nốt cái khuy chiếc áo dài giờ thõng thượt rộng, định ra cửa nhưng lại buông người xuống giường. Tấm gương trả ngược cho tôi hình ảnh già nua tàn tạ. Tôi quyết định ngừng đi thăm Đô từ buổi đó. Cặp mắt muôn đời mơ mộng trẻ trung của Đô trên tấm bia phải được thanh thản nhìn nắng lung linh. Không nên khuấy động, Đô đã nằm yên trong đồng thảo. Tôi đã từng đến đó bắt Đô nghe tâm sự mọi điều, từ linh hồn mình tới cuộc đời chung quanh. Không còn nhớ rõ, trong ngần ấy thời gian, tôi dẫm lên đám cỏ chỗ Đô nằm ở những thời điểm nào? Vào cuối 53, khi tôi về Hà-Nội rồi gặp Quân? Lúc tôi vừa lấy chồng và nằm dưới Quân trăn trở? Những ngày tôi thiếu phụ hút hao tang tóc? Nhưng nào phải chỉ mỗi lần biến cố xảy ra tôi mới đi thăm, tôi vẫn đến vùng nghĩa trang ngoại ô xa xôi ấy một đầu trưa hay một cuối chiều, để chứng kiến ánh mắt Đô trên tấm bia nhạt dần như màu khói con tàu loãng đi trong gió.   
Sau bao năm chiến tranh gián đoạn, đường xe hoả đã tái lập, những chiếc toa lại nối nhau Saigòn Hà-Nội, băng qua vùng biển ngày nào anh chị em chúng tôi mỗi đêm háo hức đợi những tàn lửa loé sáng như hi vọng một ngày được lên đó xuôi nam. Cứ nhắm mắt, con tàu lại rút từng hồi còi và tôi thấy mình đứng cạnh đường rầy, hai bên bờ giờ trắng bạc cỏ lau.

**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

**Chương 6**

Nến Trong Kẽ Liếp

Lúc ấy, đầu buổi trưa, sau cửa liếp. Tôi vẫn yêu khoảng tranh tối tranh sáng của căn phòng cài bằng những song cửa gỗ. Chúng để lọt các vạch nắng hắt qua khe, tạo cảm giác một không gian khép, vừa ngăn chia nhưng vẫn còn chút tương giao với thế giới hở tung hỗn độn bên ngoài. Ở đó, hơi nóng nhiệt đới bốc lên hừng hực từ mặt lộ nhão nhựa đường. Cả nhà, anh Vân và chị Hạc, sau bữa ăn trưa hẳn đang thiếp ngủ. Tôi lăn từ tấm nệm giường xuống sàn đá hoa tìm hơi mát, lẩn thẩn sờ tay lên những lằn sáng kẻ vệt trên các ô gạch in đường cong cong mà màu sắc chỉ còn nhờ nhờ khó định. Chiếc quạt máy trong góc phòng lay nhẹ tấm màn chị Hạc đã căng lên hai hôm trước. Bóng màn rọi cùng khe sáng, tôi nhỏm dậy kéo tuột chiếc áo vải phin ra khỏi người. Đúng lúc ấy, anh Vân đẩy cửa. Anh nhìn sững vào thân thể tôi đang chơi đùa với những vằn nắng vẽ trên da.   
Chiếc trực thăng thả tôi xuống phi trường quân sự. Tên phóng viên Mỹ ngồi cạnh từ thành phố ra, lăm lăm chiếc Nikon kềnh càng, giơ lên bấm lia lịa khi tôi bước xuống ba bực thang sắt. Gió từ cánh quạt thổi bay những sợi tóc tôi cố nắm lại, vạt áo dài trắng bật tung quấn cả vào chiếc xách tay mà người phụ tá của anh Vân đến đón đang cầm hộ. Tôi xấu hổ cuống quít kéo gỡ, tự trách mình sao chẳng mặc quần *jean* cho tiện. Gã phóng viên đã đứng sau lưng, to lớn chừng đổ xuống là lấp kín cả tôi nhỏ bé, lại lách tách cố thâu khuôn mặt tôi vào ống kính. Tôi vội vàng quay đi, hắn cười: - *Sorry*, tại cô em đẹp quá. Tôi cáu giận muốn nói câu gì, nhưng chẳng tìm ra chữ. Thì ở trường tôi nào học đủ ngoại ngữ để thốt ra những lời lẽ cọc cằn. Anh chàng phụ tá liến thoắng giọng Đà Nẵng nhiều âm chữ a và e, giúp tôi trèo lên xe *jeep* và bảo, Trung úy chờ cô bên kia cầu. Bên kia cầu? Tôi mừng rỡ tưởng rằng anh Vân sẽ đưa đến gặp Đăng ngay. Màu xi măng xám ngắt của phi đạo chợt sáng nắng trong lòng mắt tôi mong đợi.   
Không như tôi nghĩ, anh Vân mặc thường phục, trẻ và đẹp trai hơn Đăng đã tả. Hai hàng mi cong cười cùng với hàm răng trắng. Nhưng anh nhìn lơ đãng, chỉ một cái gật đầu. Tiếng nói miền trung của anh trài trại, không ấm và lai giọng bắc như Đăng, cũng chẳng giống anh hạ sĩ phụ tá.   
- Đăng bất ngờ bị hành quân. Tôi đưa Miên về nhà trước.   
Câu nói ngắn đủ làm mắt tôi cay cay. Những háo hức mê muội lúc chân trước chân sau rời nhà, lúc ngại ngùng dối mẹ đi thăm con bạn tận Nha Trang, lúc gom những tờ thư luôn viết dở chừng cả tháng qua đem đi cho Đăng, bỗng chốc loà đi với nắng trưa trải loang trên mặt nước con sông dưới chân cầu. Vậy mà Đăng réo gọi, vậy mà Đăng hứa, Anh sẽ có mặt ngay, khi anh Vân cho biết em đã tới. Dãy núi trọc bên kia bờ sông chắn ngang tầm mắt, cắt cái nhìn gãy gọn với chân trời xanh băn bẵn. Làm sao tôi có thể tưởng tượng ra vùng đồi núi mù sương mà Đăng từng kể cho tôi trên những hàng chữ chăm chút dưới bunker. Đành lững thững theo chân anh Vân, lại trèo lên xe *jeep* băng qua cổng trại lính kiên cố, chung quanh hàng rào chất đầy bao cát chắn đạn. Phố phường lèo tèo hàng quán, không gian khô rang. Tôi đảo mắt tìm vài bóng cây xanh, chỉ bắt gặp những ống quần bà ba rộng dưới quang gánh, mấy tấm áo bông hoa của người con gái đạp xe mệt mỏi và dăm cặp mắt thiêm thiếp của cụ già ngồi dựa cột bờ hiên. Ở góc phố, rạp chiếu bóng tường vôi vàng đất hiện ra với tấm tranh che gần hết nửa mặt tiền, vẽ ảnh đôi trai gái màu mè rực rỡ nhưng mặt buồn rười rượi, lại cảnh chia ly. Bọn Mỹ mang sang đầy phim cao bồi trinh thám mới mẻ để chiếu xem trong trại, nhưng nhiều lần anh đã vào rạp xi-nê này, chỉ để nghe tiếng ghế kéo, và được ngỡ đang ngồi bên em, ở Rex. Đăng đã bảo như thế, chàng đã kể bao nhiêu về cái tỉnh lỵ nhỏ này, về những buổi chiều cuối tuần từ trên đồi cao trở xuống tìm một tách cà-phê bên bờ sông. Tiếng đại bác lúc ấy chỉ còn là âm thanh mơ hồ rơi rớt như những giọt mưa đầu thu trên thành phố xa lắc. Đã bẩy tháng hơn, sau những ngày Tết khủng khiếp, Đăng chưa được về phép. Tin Đăng khi có khi không, lo âu, nhớ chàng điên dại, tôi gọi cho anh Vân, anh thu xếp chỗ trực thăng cho tôi liều lĩnh đi tìm Đăng. Sự liều lĩnh của cô gái thành thị, mười bảy tuổi.   
\*\*\*   
Anh Vân vừa chỉ cho tôi căn phòng nhìn ra sân thì chị Hạc về. Chị reo vui như từng thân thuộc, tiếng Huế mềm không chờ đợi từ một dáng người khô gầy và mái tóc cắt ngắn. Nhưng cặp mắt chị to sâu đến nỗi tưởng rằng không bao giờ chúng khép lại và người đối diện có lúc không chịu đựng nổi, sẽ phải cúi nhìn thuần phục. Thế mà ai biết được điều gì gạn đục đời người đàn bà ấy, ít nhất trong lúc tôi có mặt trên thị trấn này vào những ngày hè nung đốt, tiếp nối một mùa xuân rực lửa. Dắt tôi vào phòng, chị khoan thai mở to hai cánh cửa, khí trời còn hừng hực cuối chiều ập vào càng làm long lanh hai đồng tử đen nhánh. Những giọt mồ hôi ứa rịn mấy sợi tóc mai bên thái dương, chị Hạc mỉm cười nhìn ngắm tôi rồi chặc miệng :   
- Yêu chi cho khổ ri trời. Sao mà gan dữ rứa, tiểu thư yểu điệu thế ni, dám bỏ nhà bỏ cửa ra đây, rủi mệnh hệ nào.   
Lời than khiến tôi rùng mình. Bóng nắng sau lưng chị nhập nhoà với gương mặt nghiêm khắc và bàn tay thoăn thoắt búi lọn tóc chặt chẽ của mẹ tôi. Tôi ấp úng định trả lời thì chị Hạc đã đưa hai tay ôm eo tôi kéo sát gần. Vẫn đôi mắt rút cuốn ấy, chúng đang nở lớn hơn nữa, choàng áp, bao phủ cả mặt tôi, chiếm cứ. Tôi cố gượng tránh né, chị bỗng buông ra, quay ngoắt nhìn ra sân, chỉ vào cái chòi lợp tôn sơn xanh dưới cây chuối hột, giọng thản nhiên :   
- Đó là phòng tắm. Tắm nước mưa da mềm hơn nước máy.   
Tôi ngẩn ngơ, nơi đây có đủ mưa để tắm ư với từng bãi cỏ vàng cháy trên con đường vừa đi qua.   
Đêm hôm ấy tôi nằm co trên chiếc giường trải ra xanh mướt. Chị Hạc kêu với anh Vân, Con bé cứng đầu không chịu giăng mùng, ngày mai da dẻ mịn như xu xoa sẽ sần sùi đậu đỏ! Anh Vân, vẫn ít nói trong suốt buổi tối, cất tiếng ngần ngừ :   
- Hay đợi Miên đã ngủ, em vào treo mùng lên.   
Lạ, anh Vân học ai, cứ gọi tôi bằng tên như người đồng hàng, vừa xa cách lại như cố tình gần gũi. Anh chỉ là người chỉ huy trung đội cũ của Đăng, từng giúp chàng chuyển thư từ về Saigòn cho tôi được nhận nhanh chóng, mà sao họ quan tâm đến tôi nhiều thế. Tôi để cửa mở nhìn lên trời đen, nghe ngóng. Không có ‘‘đại bác ru đêm’’, không cả ánh hỏa châu, chỉ tiếng oàm oạp, vo ve côn trùng, thỉnh thoảng ré lên chu chéo bọn mèo đang rượt đuổi tìm tình. Ở cõi này mà bình yên thế sao, trong khi nơi thành phố, chẳng đêm nào không bị đánh thức bởi những tiếng nổ chẳng đoán được xa gần. Có lúc chừng như mơ hoang đường, thế mà vẫn lo âu. Sáng mai vào lớp, tên đứa bạn nào sẽ bị xoá sổ vĩnh viễn trong gạch ngói tan tành đêm qua, một cái chết vô thường.   
Gần sáng, tôi choàng thức với hơi thở ngắt dồn dập và chuỗi kêu sảng vọng qua từ bên kia vách tường mỏng. Vội tìm chiếc gối ôm đã rơi xuống đất, tôi xiết vào lòng, che chặt vành tai. Rộn ràng nhớ Đăng xa xót. Hai bàn tay chàng cuống quít nhưng cuối cùng âu yếm vào cần cổ, có xa hơn chỉ là khoảnh da thịt thật nhỏ bé bên hông, hé giữa hai vạt áo dài tôi, thiếu nữ. Bao giờ Đăng hành quân về, khi nào tôi nhìn thấy Đăng. Rồi những lúc được có nhau chúng tôi sẽ đi đến đâu, có dám bung toang tất cả những rào chắn, như Đăng đã điên cuồng khao khát trong những tờ thư gần kề cái chết, như tôi ngây thơ tội tình tự hứa sẽ cho đi nếu Đăng sống sót. Hai chân quặp chặt chiếc gối, người và giường bên phòng anh Vân vẫn không ngừng gây tiếng động rập rình bỡn cợt, lấp cả mấy con chim cu đang rúc lên gọi sáng.   
\*\*\*   
Ba bốn ngày đợi Đăng khắc khoải. Từng sáng anh Vân vào trại rồi chị Hạc lên xe máy đến trường dạy học. Nhìn vòng mông chị hẹp, xiêu trên yên với hai vai nhô xếch thân áo dài màu thiên thanh, tôi tự hỏi, với sức lực nào chị đã hò hét rồi van vỉ trong đêm. Chị vuốt dọc theo sống lưng tôi rồi lên mái tóc, sau đó nheo mắt cười, xong đủng đỉnh dắt xe ra ngoài đường cái. Vợ chồng họ giống nhau ở hàm răng đẹp lạ lùng. Nhưng nếu chị Hạc luôn nhìn tôi thẳng suốt bằng đôi mắt trong thì anh Vân thường ngó qua rồi quay đi lẩn tránh. Điều đó đã xảy ra, ngay cả trước giấc trưa ấy, sau cửa liếp.   
Khi họ đi, tôi bước ra phố thị, chỉ vài con đường là hết. Dần dà tôi tìm thấy mấy cây phượng còn sót ít lá xanh và vài cành vớt vát chùm hoa đỏ. Trên thân thỉnh thoảng đen xịt dấu vết trái nổ hay vệt đạn trụi cành. Từ đầu con đường chính đổ xuống bến tàu, quán phở, cơm bình dân rồi đến tiêm may âu phục với nửa hình nhân bằng nhựa không đầu, không tay, vải áo vét bạc nhếch dưới tia mặt trời chiếu xuyên tủ kính. Người đàn ông duy nhất mặc quần đùi, ở trần, che tay ngáp bên tấm bàn gỗ rộng và cao. Tuy thế, bỏ qua hai căn nhà đóng cửa im ỉm là gặp ngay những mảnh áo phụ nữ đầy hoa treo lủng lẳng ngay trên vỉa hè, chúng phất phới như reo cùng giọng cười rúc rích của dăm cô thợ may. Có cô chúi đầu đạp máy, cô quì trên tấm phản, cong chồm ra trước gần như bò theo đường kéo cắt vải. Một bà nhiều tuổi hơn, ngồi ngay cửa vào, chẻ từng lọn rau muống xoắn xít, sau làn vải mỏng tanh hai vệt vú chảy dài xuống tận chiếc ghế đẩu bé con. Bên kia đường, một cửa tiệm quan tài lớn choáng hai mặt tiền, và cạnh nó một mái nhà lụp xụp bán vàng mã. Chỉ bán thôi mà chẳng hiểu sao mới sáng đã mùi khói hương sực nức. Giấy tiền vàng bạc bày trong thúng, những khung tre dán giấy bồi hình xe gắn máy, nhà cửa, tivi, máy hát, xếp từng chồng. Dưới tấm bạt che mưa nắng chìa ra hẳn lề đường, móc đầy quần áo, sơ-mi trắng quần tây đen, thêm vét-tông, gi-lê và cà-vạt hẳn hoi. Cả những bộ binh phục với sao bạc sao vàng, hoa mai, cứng ngắc giấy hồ. Đặc biệt, hàng mã ở thị trấn này toàn vật dụng đàn ông. Chợt vài chiếc xích lô và xe gắn máy đỗ xịch, thắng rèn rẹt, mấy người ùa xuống vội vã, kẻ vô tiệm hòm, người vào hiệu bên cạnh. Đám đàn bà của tiệm may cùng ngửng lên, nhìn sang. Cô trẻ nhất xì xào :   
- Lại ở trong đó ra.   
Cô cắt vải phụ vào:   
- Thì mấy bữa trước đụng độ dàng trời, chết biết bao nhiêu.   
Người đàn bà già chẻ rau nhếch nửa miệng :   
- Cha mẹ nó, thời này chỉ bán quần áo cho ma là có lời. Cúng kiếng chi gấp gáp. Đem xác về trỏng, rồi cúng cũng được mà.   
Chợt thấy tôi lóng ngóng trên vỉa hè, bà ta không biết nghĩ gì mặt hiền hẳn, hướng cái nhìn thương hại. Tôi lạnh người vội bước đi. Bỗng nghe mình bật khóc. Tôi quay trở về cùng lúc với hai người lính Mỹ từ đầu đường đi đến, phút chốc đã có mấy đứa trẻ từ đâu ào ra lẹ làng, xì xồ với những bàn tay ngửa.   
\*\*\*   
Anh Vân khép cửa lại khi tôi vội vàng kéo tấm áo đậy người. Nằm im rất lâu trên nền gạch, tôi nghe anh nói nhỏ với chị Hạc :   
- Đêm nay anh cấm trại.   
- Chừng nào Đăng nó xuống?   
- Chưa biết, em cố giữ Miên lại thêm vài ngày.   
Có tiếng chị Hạc thở dài, rồi gọi to hơn :   
- Mai anh nhớ về sớm.   
Chẳng hiểu khi tôi thức dậy là mấy giờ, chị Hạc để tờ giấy trên bàn bảo đi công việc. Tôi ôm áo quần ra nhà tắm sân sau. Mấy cụm vạn thọ vàng đáu của chị Hạc trồng làm tôi lại rùng mình tưởng đến bàn thờ hương khói. Nắng chiều đã nhạt đi trên nóc tôn của những căn nhà thấp thoáng sau bụi chuối. Lu nước mưa nổi váng nhưng tôi đã quen, múc dội ào ào. Nhớ vành trăng gần rằm tối qua óng ánh những bọt xà phòng bong trắng trên nửa thân người thẳng dẹp và chiếc quần đen thõng ướt. Chẳng hiểu sao chị Hạc thích mặc quần để tắm ngoài sân như thế. Nhưng đâu ngờ, hai trái ngực đàn ông màu sữa, chỉ đoán được nhờ hai núm nổi rất hồng, nghiêng ngiêng đường rãnh lưng không đủ trũng, cùng phần sa tanh đen bóng của mảnh vải ấp cặp chân dài, lại vương vương liêu trai, kích thích lạ lùng. Không rõ chị nhìn thấy tôi sau khung cửa chăng mà thỉnh thoảng chị quay về phiá ấy, mỉm cười.   
Tắm vào, tôi mở toang hai cánh cửa gỗ song, mắt bắt ngay vùng đất trống bên kia con đường. Chính giữa chỏng trơ cái chòi gác bằng gạch xây vội vã. Vòng kẽm gai quấn dưới chân, lăn thênh thang trên mặt bãi lơi khơi từng chụm cỏ khô vàng. Một lần, anh Vân đã thản nhiên :   
- Dấu tích của những ngày chiến tranh chưa tràn tới thị trấn. Người ta chỉ cần cái chòi này để thỉnh thoảng leo lên ngồi ngó trời là đủ. Bây giờ, Miên sẽ thấy dàn súng phòng vệ trên đồi, oai lắm.   
Chị Hạc lúc ấy đang dọn cơm trong nhà, nói với ra, mai mỉa :   
- Không chỉ dàn súng, còn nhiều thứ khác, em bảo anh Vân chỉ cho coi, ở bến tàu đó, ảnh rành lắm.   
Anh Vân nghiêm ngay nét mặt, ném điếu thuốc hút dở ra mặt đường rồi bước mạnh, thẳng lên con lộ dẫn về phía tiệm may. Tôi ngồi xuống trước đĩa cá nục hấp và những cọng rau thơm xanh bồng. Bỗng thấy no ngang, hơi lợm mùi mắm nêm đáng lẽ phải bốc thơm cùng ớt chín đỏ nhừ. Chị Hạc long lanh khoé mắt, nhếch miệng:   
-Ăn đi em, kệ ảnh.   
Không rõ chị Hạc đi đâu giờ này, lũ trẻ con mấy nhà bên cạnh đã đi học về, xúm xít búng đạn đánh bài, tiếng la hét cãi cọ ồn ĩ chen với giọng cải lương từ đài phát thanh trung ương toang toang, lên bổng xuống trầm não nuột. Tự nhiên tôi xót nhớ căn gác nhìn ra cây gòn và vườn chùa im vắng. Mới mấy ngày tôi bỏ nó đi thế mà hình ảnh đã loang theo ánh sáng trống trên bãi đất cằn trước mặt. Trong căn gác ấy, còn lật nửa chừng trang truyện Kim Dung. Anh chàng Dương Quá đương tuyệt vọng gục xuống vực sâu gào gọi, nhưng Tiểu Long Nữ không đáp trả cái hẹn mười sáu năm, làm cô bé Miên quặn nấc. Vẫn trên chiếc giường đầy gối cuốn văn phạm Pháp mà con Miên phải ôn lại cho kịp ngày phỏng vấn đi du học, mẹ bảo vậy. Có cả tấm màn voan mong manh vuốt ve trang thư Miên viết cho Đăng, gọi chàng về gặp trước khi Miên buộc phải nghe mẹ đi xa. Chuông mõ buổi kinh chiều lóc cóc boong boong từ dưới chùa ngân lên hoà lẫn với tiếng mưa Đăng thì thầm kể chuyện. *Mấy hôm rồi không tiếng súng, họ chạy đâu chẳng biết trong mưa lũ chợt đổ trắng núi rừng này em ạ. Hình như cả hai bên đều mỏi mệt, đều thèm thuồng một chút dừng nghỉ. Một khoảnh khắc chỉ để bình an trông mưa, ngửi nắng, nghe thiên nhiên động tĩnh hiền hoà. Nhìn, nghe và thương nhớ. Để thấy không phải chỉ toàn mùi tử khí mà còn hương sự sống và màu sắc tươi sáng lẫn nghẹn ngào của ước mơ. Chiều hôm nọ anh xuống làng chân đồi. Mấy cụm nhà lèo tèo còn ươm khói. Đám trẻ con lếch thếch chạy theo, tranh nhau nhặt bất cứ cái gì của mấy người lính Mỹ lẫn Việt từ trên xe vứt xuống. Bao tử anh dội chất chua nhờn lẫn cay xé. Nhưng sau những khuôn mặt choắt khô, những bàn tay đen đủi, anh đã bắt gặp một đôi mắt tròn mở sáng và nụ cười đồng tiền rạng thắm của cô gái mặc áo bà ba trắng đứng bên vách tường của ngôi trường duy nhất. Cô giáo làng ấy chừng không hơn em bao tuổi, nhưng cao lớn bởi phong thái điềm đạm, săn sóc ngọt ngào với lũ trẻ. Thằng trung sĩ Mỹ vung xuống hộp kẹo, một đứa nhỏ chụp được. Cô gái gọi lại để phát chia cho cả đám. Tên trung sĩ thấy vậy nhảy xuống xe, hề hề đến gần giơ tay vuốt má cô ta. Không ngờ bị nàng quất mạnh hộp kẹo vào trán. Hắn lạng quạng, ôm mặt rít: Shit ! Bọn lính còn lại trong xe cười ngặt nghẽo. Hắn cáu, đưa chân đá tung đám bàn ghế gẫy chất ở gốc cây. Chợt tiếng đại bác 155 ly dội toang từ phiá đồi. Cả bọn tức khắc rút súng, nhào xuống đất. Cạnh mái hiên trường, người thiếu nữ giang hết cả cánh tay như muốn ôm trọn những đứa bé nằm dẹp trên sân. Đấy em, một chiều trời trong và thanh bình với những dòng mây mỏng tanh của thứ hồn người không được quyền mơ ước một thực tế lành lặn. Anh trở lên đồi khi tràng nổ chỉ còn là âm vang mơ hồ. Nhưng khuôn mặt cô giáo trẻ càng lúc càng rõ nét trong đêm. Xin lỗi em Miên ạ, lần đầu tiên, anh cảm thấy một người đàn bà gần cận đến độ có thể chia sẻ cả bóng tối của núi rừng thẳm hoặc.*  
Tiếng nấc ức nghẹn buồn tê điếng dồn trong ngực tôi. Nơi Đăng đóng quân xa mù với thành phố tôi sống, với căn gác tôi nằm. Làm sao tôi đến với Đăng để núm má lõm đồng tiền kia đừng thay thế mình trong giấc mơ hoảng của chàng. Tôi đau đớn di ngòi bút trên trang giấy những dòng thương cảm và hờn giận. Những tiếng súng đoàng đoàng rầm rầm vang bên tai tôi như một bản nhạc nền. Thỉnh thoảng có hợp âm đập bùng bùng, tưng bừng ngời sáng ánh hỏa châu. Lằn đạn rít qua đồi trại của Đăng thốt lẫn với giọng mẹ tôi gọi từ lầu dưới:   
- Con Miên làm gì chưa đem cháo sang cho bà kẻo muộn.   
Con Miên vội bỏ tờ thư, rớt hẫng khỏi giấc mơ đại bác, chực nhớ tới bà nội nằm ngay ngắn trên chiếc giường kê gần cửa sổ trông ra cây trứng cá đỏ hỏn trái quanh năm. Bên cạnh đó, bà cô lỡ thì gục gặc mân mê mũi kim thêu những bông hồng nhỏ tươi thắm như nhan sắc ấy, một thuở nào.   
Lần này, tôi bước qua tiệm bán áo quan và đồ mã, đi dọc theo dăm quán nước vắng tanh thả xuống bờ sông. Vẫn tấm biển vẽ cặp trai gái hoen lệ choáng ngợp rạp chiếu bóng thấp tè, đám học trò mút kem và cắn hạt dưa lau chau đợi giờ mua vé. Dẫu sao chỗ này cũng sống động hơn vùng đất khô bụi trước căn nhà anh Vân. Nhưng làm sao tưởng được Đăng từng vào đây để tìm một ảo giác? Gió sông chiều nay nổi mát, tôi đi xa hơn và bấy giờ nhìn thấy những quán ba nhấp nháy ánh đèn. Tiếng nhạc ngoại quốc rần rật chen giọng tình ca tiền tuyến hậu phương sướt mướt. Mặt trời ngả đỏ trên đỉnh núi đen bên kia khúc sông mở rộng để sẵn sàng tìm biển.Đôi thuyền đánh cá thả cảm giác an bình trên mặt nước lánh bạc. Tôi tìm chỗ ngồi trên đúm cỏ khuất sau võm bàng rộng lá. Vài đốm sáng lóe lên rồi vụt tắt từ núi trọc, chắc chắn đó không phải nơi Đăng đóng quân. Đồi núi chàng cây cỏ mù đường, vây nhìn thung lũng có ngôi trường làng và cô giáo trẻ, mà *mortier* có thể bay qua hay rớt xuống phá tung bất cứ lúc nào. Sau lưng tôi, bắt đầu xuất hiện những người lính *marine* Mỹ, bộ binh Đại-Hàn và cả đàn ông xứ tôi cười nói cùng các cô gái váy ngắn, nủng nỉnh mấy câu ngoại ngữ vô tội. Dĩ nhiên lũ trẻ con như ruồi bu tới với thùng đánh giầy, khay kẹo và thuốc lá, không kể những bàn tay lật ngửa xin tiền. Anh Vân đã dặn dò đừng đến bờ sông mà tôi chẳng nghe. Anh nào nghĩ rằng những cảnh tương tự cũng có mặt giữa trung tâm thành phố, tôi từ đó ra đây. Nhạc ở mấy quán ba đập ồn lên theo bóng tối đổ. Mây từ núi chùng xuống, phủ thảm mặt nước đang ngả sắc thạch đen. Tôi đứng dậy đi về, nhìn qua lòng đường chợt bắt gặp dáng anh Vân ôm lưng một người đàn bà đầy đặn, tóc quấn dài che nửa khuôn mặt bày cặp môi cam đỏ .   
Chị Hạc chờ cơm dưới ngọn đèn nê-ông xanh rợn. Tôi vẫn ghét thứ ánh sáng lột trần này. Tối nay nó càng làm bộ mặt và thân hình gầy guộc của chị Hạc tóp lại như những cọng cải luộc lọp xọp, lạnh ngắt trên bàn. Tôi rùng mình nhưng chị Hạc vui, giục:   
- Ăn đi em, cả nguội hết chừ. Anh Vân cấm trại tối nay.   
Tôi nhìn mắt chị, đờ đẫn nhai những hạt cơm rời rạc. Đến đêm bất ngờ đổ mưa, bức nồng khí đất, chị Hạc bước vào nằm cạnh hít hà :   
- Người thơm như vầy sao muỗi không thịt hè? Chẳng lẽ không đánh hơi ra mùi trinh nữ.   
Tôi bật cười :   
- Sao chị biết ?   
- Răng không biết. Nè, ráng giữ nghe, đừng có vội cho đi. Chắc chi thằng Đăng xứng đáng. Mi ngu rứa Miên ơi.   
- Chị Hạc à, chị khôn hay dại ?   
- Khôn ba năm, dại một giờ cũng đủ. Hồi xưa dù đâu hấp dẫn bằng em nhưng chị không dẹp lép như ri, cũng mông đùi đầy đặn. Lấy nhau sáu năm rồi mà chẳng có con. Đàn bà không con, khô đét thành mắm.   
- Tại chị hay anh Vân ? Tôi tò mò.   
Mưa đã nhẹ đi, nhưng nặng tiếng thở chị dài :   
- Chị thèm con lắm, anh Vân còn hơn nữa. Chị vào tận Saigòn chữa trị nhưng cóc hiệu quả. À, sáng mai em đi với chị tới chỗ ni, thôi chừ ngủ đi.   
Tôi muốn hỏi thêm nhưng lặng lẽ gật đầu, nằm nghe chị Hạc trăn trở. Chốc sau, một bàn tay rờ rẫm lên vai tôi rồi luồn xuống tìm lật tà áo ngủ, giật mình tôi nhích ra, quay mặt vào tường. Chị Hạc xoay người, đâu lưng thở hắt. Những con mối đục gỗ lục cục rầm rì cùng mưa nhỏ đều trên ngói dường đưa chị vào giấc ngủ. Ngoài đường vẫn còn xe gắn máy thỉnh thoảng rồ ngang, không có đèn hay trăng rọi qua song cửa. Cũng những tiếng đạn nổ đâu từ xa, mơ hồ trong đồi núi, chẳng khác gì nằm trên căn gác nghe pháo kích và mấy chiếc L19 lượn vòng mấy vùng ngoại ô thành phố. Mưa như đêm mẹ khêu đèn thầm thì với ảnh bố. Gió kêu tiếng rên đau của bà nội khô queo cứ kéo tấm chăn che kín hai bàn chân bó chặt chỉ bằng nắm tay nhỏ thó. Luôn luôn thế, dù giữa tháng hè nóng bức. Bà không muốn ai nhìn thấy chúng, ngoài mấy người con gái của mình. Thỉnh thoảng bà đòi đỡ dậy đi ra phòng khách, nhìn lên bàn thờ bày toàn ảnh đàn ông. Ở giữa là ông nội áo mũ cân đai, chung quanh là ba đứa con trai yểu mệnh của bà. Ba khuôn mặt đàn ông trẻ tươi, bác, ba và chú tôi đều qua đời trên dưới tuổi ba mươi. Bà run rẩy cầm mấy nén hương khấn khứa, cầu giải một lời nguyền, bằng thứ ngôn ngữ mà tôi không hiểu nổi, rồi gục xuống tủ thờ. Người bà cao dài, nên miệng ngang tầm những tấm hình, bà hôn dễ dàng lên ảnh những đứa con. Trong khi tôi phải kiễng chân mới chạm được ánh mắt người cha chết quá sớm, chẳng hề biết mặt. Chẳng biết mặt đã đành, tôi phải thay người gánh vai trò đứa con trai trong dòng họ, vì những thằng bé cháu nội và cả ngoại của bà cũng qua đời non nớt. Tôi tự hỏi lời nguyền bí hiểm khủng khiếp, mà theo bà đã đưa đến sự yểu tử của tất cả những người con trai và những thằng cháu ấy, có phải chỉ tuyền là sự tưởng tượng huyễn hoặc trong trí óc một người đàn bà vương giả nhưng bị bức uất bởi định mệnh cay nghiệt. Hay lời nguyền đó xuất phát từ một thảm kịch nào? Bà chẳng nói cho tôi hiểu đã đành, mà ngay cả mẹ tôi là con dâu cùng những người con gái đẹp và yểu điệu còn lại của bà ngày ngày ra vào, ẩn hiện như bóng ma cô độc. Mẹ tôi thì thào lập lại:   
- Bà nội bảo: Đừng cho con Miên để tóc dài, cắt ngắn đi. Con Miên học giỏi, cho nó đi du học, nó phải đỗ đạt thành danh như ông nội hồi xưa.   
Rồi mẹ rướm nước mắt :   
- Con cứ để tóc nhưng gắng học rồi bay đi, nhất quyết phải thoát cảnh bà cô già của mày ngồi chong ngọn nến.   
\*\*\*   
Sáng sớm anh Vân về, cởi chiếc áo mang hai hoa mai máng lên cột gỗ. Tôi thốt nhớ màu vải ca-rô xanh anh mặc tối qua ở bờ sông. Chị Hạc đã dắt hai chiếc xe đạp ra ngoài hiên, giục tôi xỏ giầy. Xoay người, tôi chạm ánh mắt bám chặt của anh Vân. Anh không quay tránh như mọi lần, tiếp tục nhìn chăm vào dáng tôi cắt trên nền cửa sáng. Khi chúng tôi đã ngồi lên yên, anh mới chạy ra hỏi :   
- Hai chị em đi đâu ?   
Chị Hạc cười đáp gọn :   
- Nhà thương. Chút về em sẽ kể.   
Tôi chẳng thèm ngạc nhiên, cố gắng đạp sau xe chị. Chị ngồi lưng thẳng tắp, lái thật khéo qua con đường đất đá ngược hướng con sông. Tôi suýt ngã mấy lần vì bận ngó nhìn những con người lăng quăng vật vờ dưới các mái che bằng lá hay tôn dựng vội vàng. Trận mưa đêm qua đọng vũng sình lầy lội. Người lớn và con nít chạy đi chạy lại hai bên đường cùng với mấy con heo đen nhớp và bọn gà lúc túc xòe cánh dưới bánh xe tôi. Chị Hạc đạp chậm lại để nói nhỏ:   
- Họ từ trên núi xuống tránh pháo kích.   
Thế là tôi hốt hoảng nhìn kỹ hơn những bộ mặt đăm đăm cằn cỗi. Chăm chăm tìm ở đó một núm đồng tiền và đôi mắt to tròn của cô giáo trẻ, cho Đăng.   
Nhà thương dân y cách trung tâm chừng ba cây số. Kẻ ra người vào, gấp gáp lằm bằm hay lệt bệt thẫn thờ. Chị Hạc ra dấu dừng xe trước một hàng rào đầy người ngồi dưới đất, rồi dẫn ngay tôi đến một người đàn bà mù ôm đứa bé độ ba tháng trên tay. Chị sà xuống vạch cái mũ rơm rách che mặt đứa trẻ trầm trồ nựng nịu :   
- Coi nì Miên, con nhỏ dễ thương không. Cỡ này được sữa đầy đủ thì phải biết.   
Xong chị quay sang người mẹ :   
- Hộp sữa hôm qua hết chưa ? Còn gói xôi?   
Bà ta nhướng nhướng hai tròng mắt trắng dã, làn da sạm tái không đoán nổi tuổi:   
- Cô cho bao nhiêu thì ló dí ngộ ăn hết dồi.   
Giật mình, tôi nhận ra mái tóc thường cắt bum bê của những người đàn bà Tàu, giọng nói lớ ngọng đã từng nghe đâu đó. Chị Hạc gỡ gói bánh mì và hộp sữa buộc ở cần xe đặt vào tay bà ta, rồi nâng đứa bé lên :   
- Tui ẵm nó chút. Có mấy trăm nữa đó, bà giữ kỹ kẻo bị giựt mất.   
- Cô ui, đem ló đi đi. Ngộ không cần liềng đâu. Cô cho ló ăn, sương ló như con là đủ dồi.   
Chẳng thể chịu đựng hơn, tôi quay đi, ngửng nhìn những vệt nắng ứa trên màu ngói cũ của bệnh viện. Tôi nhịn hơi thở, tôi chặn đứng những sợi thần kinh, tôi bít chặt hai tai để đừng cảm, đừng nghe, đừng nhìn thấy khung cảnh quanh mình.   
Sốt trưa tôi nằm vật vờ trong căn phòng khép cửa chấn song, người hâm hấp nóng. Chị Hạc bỏ dậy học, ló đầu vào hỏi han, đưa thuốc và nước cam ép uống. Chị lại leo nằm cạnh, nhưng lần này thuỗn người ngay ngắn, tay vắt qua trán :   
- Chị đem con nhỏ về nuôi Miên ơi, em thấy sao. Bà Tàu đó tội quá, mang thai mà bỏ Chợ Lớn ra đây thăm chồng rồi bị trúng mìn mù mắt, nghe tin chồng tử trận trước đó mấy tháng. Chẳng hiểu sao không ai trong nớ ra đây đưa bả về.   
Tôi không đáp trả, chị ngỡ tôi ngủ, bỏ đi ra. Có biết đâu tôi chỉ muốn gào lên : Đừng nói tới bà Tàu. Đừng đụng đến máu huyết tôi. Đừng dựng lại trong trí não tôi hình ảnh người đàn bà Trung Quốc, từ xa xưa, vì tình yêu bỏ lìa xứ sở và cuộc sống nhung lụa, phải làm dâu và bị hành hạ trong một gia đình phong kiến Việt Nam. Người đàn bà còn xuân sắc đã sớm mất chồng, chỉ ngọng nghịu vài câu nói nước người. Bằng hai vai gầy và đôi bàn chân còn bó chặt thời công nương, dẫn dắt sáu đứa con trên đường di tản từ bắc vào nam. Để rồi mất dần, mất hết những hòn máu thừa tự quí giá nhất. Quên cả mình trốn mẹ ra đến tỉnh lẻ cháy thiêu cỏ vàng này để làm gì, tôi lịm đi trong những ý nghĩ nhức đau bừng bừng, giữa buổi trưa hè oi đến sủi nhựa trên người.   
Đầu chiều anh Vân ở trại về. Tôi tỉnh dậy với tiếng hát Thái Thanh từ bên hàng xóm, xé tim : *Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại. Anh trả lời mai mốt anh về. Anh trở về trên đôi nạng gỗ, anh trở về dang dở đời em…*Tôi lại định bịt tai nhưng thoáng nghe tiếng chị Hạc phòng ngoài :   
- Con nuôi mà mình thương thì cũng như con ruột. Ba nó cũng lính như anh. Tội nghiệp nó dễ yêu lắm anh à.   
Anh Vân gắt :   
- Tự dưng nuôi con Tàu lai, ăn xin ngoài phố. Điên.   
Chị Hạc phản đối ngay :   
- Không phải ăn xin, anh đừng đổ oan cho người ta.   
Rồi hạ giọng, thẫn thờ:   
- Thế thì…không bao giờ mình có con.   
Tôi chẳng ngờ anh Vân tàn ác :   
- Vấn đề là ở cô. Tinh trùng tôi tốt, tại sao phải xin con!   
Chị Hạc gào lên :   
- Chẳng biết ai hơn ai. Mấy mụ đàn bà anh hẹn hò ở bến sông, anh gặp gỡ trong thành phố mỗi lần đi phép, đã ai cho bằng chứng là tinh trùng anh tốt.   
Không có tiếng anh Vân trả lời, chỉ có tiếng xe rồ máy ào đi. Tôi vuốt lại tấm áo nhàu nát, bước ra. Chị Hạc gục đầu trong cánh tay nơi thềm cửa ra vào. Bụi trên đường cái bay mù với mấy chiếc xe vận tải và xe đò chạy qua. Tôi cảm tưởng chúng tung lên rồi sẽ tỏa thành sương phủ xuống thân hình đã gầy hao đi vì những chịu đựng âm thầm của chị Hạc. Thì ra chị đã biết hết. Có thể chị thấu hết tất cả bản chất và thân phận đàn bà mà không nói ra. Goá bụa đơn độc như mẹ, các cô Châu, Phượng của tôi, đau đáu như mấy cô thợ may hằng ngày ngóng sang cửa tiệm đối diện để đếm từng người đi mua hòm đón xác. Can cường và hiền hậu như cô giáo làng vùi nhốt tuổi xuân trong thung lũng rì rầm bom đạn. Và cả bà nội già của tôi cùng người mẹ mù, hai người đàn bà Tàu một đời lạc bước. Tôi ngồi xuống bên chị, nhìn sang bãi đất. Những vòng kẽm gai dưới chân chòi gác chạy tròn tròn, thoáng chốc rủ nhau vượt qua mặt đường, ùa đến quấn xoắn lấy tôi và chị Hạc.   
Nhưng chúng tôi mệt nhoài, không vùng vẫy, lặng im như thế cho đến lúc anh Vân lái xe jeep trở về. Anh chẳng thấy gì, cử chỉ lại nhẹ nhàng thường lệ, đỡ chị Hạc dậy và nói với tôi :   
- Đăng đã hành quân về nhưng có lệnh cấm trại.   
Đầu óc tôi mù mịt, chẳng còn một khái niệm về thời gian, ngay cả sự thương nhớ, đợi chờ. Chị Hạc ngập ngừng:   
- Hay...anh đưa Miên lên đó gặp Đăng.   
Anh Vân chớp mau cặp mắt nãy giờ vẫn đậu trên vai tôi :   
- Nếu Miên muốn, mình đi ngay.   
Tôi vội vàng bước theo anh Vân. Chiếc xe *jeep* bỏ nhanh đường phố, băng qua đồng ruộng héo hắt cạn queo để leo lên đồi núi ấy. Chiều buông rất nhanh, vài đọt sáng sắp rút đi sau rặng cây. Chẳng biết lũ chim lạ đang xúm xít rỉa rói gì trên những đám đất bắn tung giữa vùng cỏ dại. Thật sự cũng không muốn ngó nhìn kỹ lưỡng, đôi mắt chập chờn, chúng khờ đi vì những sợi thần kinh bị căng chùng đột ngột bởi bao điều vượt quá tâm hồn tôi mười bảy. Quên cả mơ ước được nhìn thấy không gian Đăng sống thở, chỉ còn quay quắt một điều mau lên đến dãy trại trên ngọn đồi, choàng lấy cổ Đăng, oà khóc. Anh Vân lẳng lặng suốt từ lúc lên xe, thỉnh thoảng ném cái nhìn lên tôi lọt tỏm vịn cứng hai vành ghế. Chiếc *jeep* tưng lên dội xuống theo những vũng hố lỗ chỗ cày suốt con đường. Chúng tôi đi qua vài khu nhà dưới chân hay lưng chừng đồi. Chẳng nhà nào nguyên vẹn, thưa vắng như bỏ hoang dù vài sợi khói và mùi củi rạ vương thơm. Bầy quạ vụt bốc bay từ một hốc đá, quang quác, hỗn loạn. Tôi co rúm người cùng lúc với máy truyền tin của anh Vân báo hiệu. Anh Vân nhấc nghe rồi vội quặt tay lái :   
- Báo động, chúng ta phải quay lại.   
Xe vừa trở ngược đầu đã đùng đùng mấy tiếng nổ nghe rất gần. Chúi người ra trước tôi đưa tay ôm lấy mặt. Anh Vân dừng xe nghe ngóng, nhưng sau đó lại thinh lặng, chẳng một tiếng quạ kêu. Tôi chưa kịp ngước lên đã thấy một bờ môi mềm áp trên cổ, vòng tay bện qua vai. Một vài giây chao đảo mông lung, không phản ứng, rồi tôi vụt ngồi thẳng dậy, xô anh Vân ra. Tôi nghe rõ giọng mình chững chạc đến chẳng ngờ:   
- Về mau, không chết cả.   
Anh Vân ngồi ngay lại, anh nuốt gì mà trái táo *Adam* trồi thụt dồn dập. Xa xa, từ lưng đồi bên phải, cột khói bốc lên mang theo ánh lửa. Nhưng lặng im chẳng bao lâu, lại rầm một phát nổ toang vỡ đầu óc, tôi níu chặt lấy thành xe, để đừng bắn tung với cột gỗ mái tôn đang bung xuống từ xa trên trời. Anh Vân vừa nhấn ga lao về phiá trước vừa cuống quít :   
- Đừng sợ Miên, Miên. Anh sẽ đưa em về đến nơi an toàn.   
\*\*\*   
Ngọn nê-ông đã sáng trưng trên lưng chị Hạc đang mân mê mấy cuộn len màu hồng. Tôi kêu mệt bỏ ngay vào phòng. Hình như hai vợ chồng nhủng nhẳng vài câu và anh Vân lại lên xe. Rồi chị Hạc đẩy cửa, sờ tay lên trán tôi la hoảng :   
- Úi chà, nóng ri trời. Cởi áo ra, chị cạo gió.   
Tôi ngần ngừ, nhưng chị không tha :   
- Ta cạo bằng gừng, có đụng tới da thịt mi đâu, nằm sấp lại.   
Chất dầu Nhị Thiên Đường ran rát trên da, chắc đang trở đỏ mấy dọc sườn từ vai xuống cạn lưng. Chị Hạc vừa đẩy cục gừng vừa nói :   
- Chị quyết định rồi, anh Vân không chịu kệ ảnh. Ngày mai chị lấy con bé về, em đi với chị nghe. Cùng quá, thì nuôi một mình. Chị mới mua len đan áo cho nó, coi vậy cứ mưa là con nít dễ bị lạnh. Nì, để yên yên vài bữa, rồi thế nào Đăng cũng xuống.   
Tôi úp sấp cứng đờ cho chị cạo gió, nghe tiếng chị than vãn mang mang trong căn phòng bình yên. Nhưng hồn tôi thì co quắp, tôi vẫn ngửa nghiêng hoảng lạc giữa ruộng đồi bốc cháy. Lần đầu tiên cô học trò thành phố mới bàng hoàng sát cận chiến tranh đến độ này, dù đấy chỉ là một phần nhỏ trên bề mặt. Chẳng mở miệng nổi để trả lời chị Hạc một câu là dù sao, thì ngày mai tôi cũng tìm cách trở về thành phố, tôi không chờ, không tìm Đăng nữa. Thoáng chốc, thấy mình nhỏ nhoi, bất lực, lạc đàn. Chắc chi giữa bom đạn này Đăng còn nhớ đến tôi, hay sự sống chết của cô giáo trẻ đáng thương kia mới là quan trọng. Tôi không hờn giận Đăng, mà lao đao dằn vặt. Đúng như khi về đến giáp giới tỉnh lỵ, anh Vân đỗ lại chỗ khúc sông cạn lờ, vắng vẻ, để ngó đăm một ánh mắt trĩu bóng chiều. Lần này giọng anh trầm, nặng chát:   
- Tại sao Miên ra đây? Tâm hồn và thân thể tươi mát của Miên không dập nổi lửa khói súng đạn, chẳng hề tưới sống một cọng cỏ khô. Chúng chỉ khơi bừng trong chúng tôi, những thằng đàn ông trên đất cát nơi này, ngay cả cho Đăng, nếu hắn được về, sự cồn cào khát bỏng, thèm thuồng sự sống, tuổi trẻ, bình an lành lặn. Để làm gì, làm gì ? Đây không phải là chỗ của Miên. Đừng hành hạ chúng tôi bằng sự có mặt của em.   
Có phải chính lời Đăng đang cảnh cáo: Đây chẳng phải là chỗ của em. Lặng nhìn bóng núi tím lịm, tôi cố hình tượng nơi Đăng đang trú quân lần cuối. Máy bay và trực thăng ồn ồn cất cánh, những mắt đèn điên của loài dã điểu rực đỏ từ phi trường quân sự. Chất bọt đắng ngắt ở đâu nghẽn cổ họng, mới vài bữa trước tôi hớn hở liều thân bước xuống nơi ấy. Quay mòng một ý nghĩ học đâu lãng mạn ‘‘Nhụy đào thà bẻ…’’, trong khi thơ ngây vụng dại, có đâu một khái niệm rõ rệt nào về những gì có thể xảy ra.   
Bây giờ hơi thở gấp, lưỡi hôn xoáy của Đăng trong Rex hay trước cổng tối nhà tôi đã mơ hồ như chưa từng hiện hữu. Có áp vào ngực chàng, chắc khác gì mùi ngai ngái trộn nắng và mồ hôi trên cổ áo anh Vân đã cúi sát mặt mình. Cả núi rừng, mưa lũ và nắng ngàn Đăng từng dựng lên, đổ ngập, trải dài trong hồn tôi bằng những dòng thư, cuối cùng cũng vô cùng xa lạ. Lạ như dãy phố với những bán buôn ảo dị nơi này. Nhưng làm thế nào để xoá chúng đi trong trí nhớ? Bởi vì dù muốn dù không, chúng đã trở thành một phần đời tôi, bất ngờ, ám ảnh, cứa đau.   
Đêm ấy, trăng mười bảy đứng lâu ở hướng tây, chiếu qua song gỗ. Chị Hạc vắt tay qua người, thỉnh thoảng mân mê hai núm ngực tôi ngửng sau làn vải. Tôi thương xót để yên cho chị ú ớ một cơn mê, rồi cũng chìm lịm đi, rời rã. Dường như tôi đã trở về nhà bà nội. Chẳng còn thân người nằm ngay ngắn trên giường với tấm chăn mỏng đắp che chân, mà hai ngọn bạch lạp đang lập loè bên tấm áo quan chưa đậy nắp. Những nén hương thấy tôi, chợp bùng bắn những tia lửa. Mấy bà cô mặt trĩu dài hơn năm tháng, cặm cụi cắt may những mảnh sô trắng. Trí óc tôi sao còn sáng suốt để tự hỏi thầm: người Tàu có mặc thứ này ngày đại tang, hay bà tôi đã khép mình làm người đàn bà Việt? Đến cạnh quan tài, tôi cúi xuống khuôn mặt khép, đôi môi mỏng và vành tai đeo hạt vàng. Hai bàn tay dài chắp trên nền áo gấm đỏ cài nút một bên tuyệt đẹp và sang cả. Cũng bàn tay này từng cho tôi phong bao lì xì ngày Tết. Bao giờ tôi cũng được nhiều hơn những đứa cháu gái khác của bà. Nó tỉ lệ với vai trò thằng con trai bà đã đặt lên tôi. Quay lại, mẹ đang quận vòng gai để con gái mình đội ngày mai, đưa đám. Hình như tôi hiểu, chẳng thể nào khác hơn số mệnh, tôi sẽ đi học xa, sẽ cắt băng những sợi tóc ngang vai trước khi rời xứ sở.   
Nến cháy mãi, cháy mãi cho đến lúc ánh bình minh lọt vào khe cửa.

**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

**Chương 7**

Sao rơi về Đất

Chiếc Simca long sườn rọc rạch chạy vào đầu con đường cùng lúc với tia chớp loé lửa, bửa dọc khối mây đen chụp ngang bầu trời đã nặng. Tràng sấm dữ dội tiếp theo đẩy người thiếu phụ ngồi băng sau ập vào thành ghế phiá trước. Bánh xe cũng vừa cán bưng lên một viên đá lót đường lăn giữa lộ. Trong khi gã tài xế cố giữ tay lái, vặn ngược để lủi vào bờ lề, miệng chửi thề ỏm tỏi, người thiếu phụ lảo đảo trên nệm, gượng ngồi thẳng lại, tay ôm lấy ngực, thở. Gió mênh mông từ bên kia khu đất trống theo cơn giông sắp đổ xuống lùa qua cửa xe hạ kính. Gió hất tung tấm khăn mỏng, quấn xiết chiếc cổ manh mảnh đeo chuỗi hạt đỏ lựu, trong suốt.   
- Cô tìm mua hòm hả? Vô đây đi cô.   
Thiếu phụ còn đang luống cuống gỡ khăn, giật thót người vì giọng nói nửa trẻ con nửa khàn khàn ghé sát tai. Một gương mặt cháy sẫm thò qua cửa, hàm răng vàng nhợn mọc ngổn ngang. Tự động nàng ngồi giật lại, lắp bắp :   
- Không..không.   
Cũng may, gã tài xế đã bước khỏi xe đi vòng sang, nạt :   
- Chỗ khác nhỏ, không có ai mua hòm mua xiểng gì hết.   
Anh ta vừa đá chân vào cái bánh xe xì xẹp vừa hỏi tiếp :   
- Có chỗ nào vá bánh mày ?   
Thằng con trai khoảng mười lăm, mặc độc chiếc quần xà lỏn vải mòn đến nỗi thấy cả hạ bộ, dù ánh sáng bây giờ chỉ đủ nhìn ra ba chiếc quan tài nằm ngay ngắn trong căn nhà mái tôn nghiêng sau lưng nó. Thằng nhỏ bị quát, được dịp trề môi đáp trả :   
- Hí, lái xe mà không biết vá bánh. Xe ăn cắp hả.   
Gã tài xuống giọng :   
- Bậy mày. Nè, ấp An Định còn bao xa ?   
- Tuốt trỏng, cô này vô đó hả.   
Không đợi trả lời, nó ngoẹo đầu ngắm nghiá người đàn bà rồi tiếp :   
- Người như vầy chắc là vô nhà ông Nguyên.   
Bấy giờ thiếu phụ vội vàng :   
- Phải, tôi vào nhà ông ấy. Xa không em ?   
Thằng nhỏ chẳng nói thêm, bỏ chạy băng băng về hướng con đường nhỏ cắt ngang, hai bên có hàng sao cao mút. Gã tài la lên :   
- Ê mày chạy đi đâu ?   
- Kêu nhà ông Nguyên ra đón cổ. Xe xì bánh, bộ để cổ ngồi đó chịu trận à. Mưa gió này tàn đêm luôn.   
\*\*\*   
Khi một chiếc xe hơi khá cồng kềnh từ cuối con đường vun vút hàng sao hiện ra khoảng nửa giờ sau thì mưa đã phủ khắp vùng đất trống phiá trái và khu xóm lèo tèo dăm ba nóc nhà dọc bờ lộ bên này. Miên thở phào, cười với Đăng giương dù xuống xe đang đi lại gần nàng. Đăng trách nhẹ :   
- Đã bảo để anh tới đón, Miên không chịu.   
- Tại em bận chẳng biết xong kịp không, sợ anh đợi. Ai ngờ chỗ này xa và hẻo lánh quá.   
- Bởi thế, chưa thấy Miên, anh lo ghê.   
Đường vào ấp An Định nhá nhem, điện hẳn bị cúp cuối chiều như thường lệ. Thỉnh thoảng xa xa vài ánh đèn dầu loe loé ẩn hiện. Miên hơi lo âu nên để bàn tay cho Đăng ấm áp xiết nhẹ. Nhà ông Nguyên lẩn giữa hàng rào cây rậm rạp, cổng sắt nghều nghệu chĩa đầu nhọn, cài dây xích. Hai con bẹc-giê uà ra, lưỡi hồng thòng dãi gầm gừ khi người tài xế đẩy cổng. Hàng trúc đào thấp ướt sũng, đằng sau là những cây hoa sứ dang to như Miên từng thấy ở sân chùa. Nhưng trong chập choạng một chiều mưa dáng dấp chúng u tối và đe dọa.   
Xe đậu ngay trước ba bực thềm một căn nhà đồ sộ trắng, nổi ma quái trên nền mây đen mưa mù. Những cột tròn chống dọc từ đất lên đỡ lấy hai tầng lầu nặng nề thuộc địa. Miên chưa kịp tỏ sự ngạc nhiên thì cánh cửa gỗ nâu dầy vẹc-ni bóng mở tung, ồn ào tiếng người cười nói giữa đèn đóm nhiều màu. Đăng bên cạnh vội vàng :   
- Giờ phút chót anh mới biết ông Nguyên mời đông như thế và biến thành bữa tiệc nửa hoá trang.   
Miên cau mày :   
- Nửa hoá trang…   
Đăng chưa đáp, một người mặc quần tây đen áo sơ-mi luạ vàng thõng thượt, đeo mặt nạ Quan Công đỏ rực đến bên mở cửa xe, cử chỉ điệu bộ mời Miên bước ra. Không một câu, Miên đứng lại trên bực cấp rồi thẳng người đi vào. Chung quanh nàng quần áo màu sắc từ gấm Tàu tới xoa Tây rửng lên dưới mấy ngọn đèn rọi từ trần cao. Những mớ tóc đen quăn chải keo, ôm cứng khuôn mặt phấn son của các bà đang cười nói bên chiếc bàn to đầy thức ăn. Chỉ mấy ông mới mang mặt nạ hình thù người và thú.   
Một đầu sư tử xồm xoàm bãi râu vàng hung vội tiến đến trước Miên, nghiêng người cúi nắm bàn tay nàng, trịnh trọng đưa lên môi. Ngón ngắn tròn ục, chiếc nhẫn cộm viên ngọc đỏ chạm trổ tinh vi thắt nghẽn ngón giữa thành hai thỏi xúc xích nhỏ. Miên nhìn sợi lắc vàng dầy nặng cuộn quanh cổ tay nâu sậm mà có cảm tưởng mình bị kéo trĩu theo cùng với cả tấm thân bề thế thấp của ông ta. Ông Nguyên chưa kịp nói gì đã có tiếng cười khan từ giữa đám đàn bà :   
- Có tôi đây, cô đừng sợ ổng ăn thịt.   
Miên ngửng lên chạm ngay gương mặt vỡ loang màu phấn hồng quá độ. Cằm và vai cách nhau chỉ đủ bề dầy của cái vòng đeo cổ nhấp nháy sáng, cùng cỡ lớn như tấm lắc người đàn ông. Đăng có vẻ ngượng, vừa kéo nhẹ Miên lùi lại, vừa làm cử chỉ giới thiệu :   
- Miên, bạn cũ của tôi ở xa về. Còn đây là anh Nguyên, chủ nhân và là tác giả cuốn sách ra mắt hôm nay.   
Tràng vỗ tay bật đôm đốp rồi tiếng ‘‘dô dô’’ cất lên ầm ĩ, những ly rượu giơ cao cùng cả mấy chai bia. Ông Nguyên rót một cái chung nhỏ xíu đem đến :   
- Cô dùng thử, Mao Đài chính cống tôi mới đem từ Trung Quốc về.   
Miên cầm chung rượu đưa lên, một mùi hôi nồng làm nàng sựng lại. Đăng vội vàng đỡ lấy :   
- Xin lỗi anh Nguyên, Miên không quen.   
Người đàn ông đưa tay vuốt chòm râu sư tử, hề hề :   
- Không sao, không sao. Người Tây quen rượu Tây là thường. Đây, Mạc Teo, Oắc Cơ đen, Oắc Cơ đỏ…đủ cả, cô muốn thứ gì tôi rót hầu thứ ấy.   
- Cám ơn ông, cho tôi một chút *cognac*.   
Ông ta quay lại búng tay gọi :   
- Tám, rót ly cỏ nhắc XO mày, cho mấy cục đá nghen.   
Miên gạt :   
- Xin lỗi, tôi không dùng *cognac* lạnh.   
Lúc nàng đưa ly rượu lên môi, mùi thơm làm mấy sợi thần kinh chùng giãn xuống. Bấy giờ đảo mắt nhìn quanh Miên nhận ra căn phòng thật rộng, gấp mấy lần nguyên căn chung cư ngột ngạt tối tăm, độc hai mảng cửa phía trước của người chị họ nàng ở trọ chuyến về này. Nhưng sa-lông cùng bàn tủ, ghế nệm bày đầy chặt, vừa da vừa gỗ trộn lẫn với simili và mây tre. Sự hỗn độn rõ rệt ở cả những tấm tranh treo dọc quanh mấy bức tường, bản sao màu mè tranh Van Gogh, nhợt nhạt Monet chen giữa các bức tranh sơn dầu khổ lớn rất đẹp mà nhìn qua Miên biết ngay của một số hoạ sĩ nước nhà tên tuổi. Ông Nguyên đến gần chỉ trỏ, hứng thú, hãnh diện :   
- Ấy, tranh tôi mua ủng hộ bạn bè cả.   
Xong khịt mũi một tiếng và nhích nhẹ đôi vai, buông lửng :   
- Thời buổi này nghệ thuật rẻ như bèo.   
Rồi chẳng chờ Miên đáp, ông ta xoay người hướng mắt về một cuốn sách bầy trang trọng trên giá gỗ phủ vải điều, giữa một chiếc bàn gần cửa sổ. Tên tác giả Tài Nguyên chữ đỏ nổi bật trên bià giấy cứng láng bóng, nền in vân mây và ruộng lúa. Ông ta nói :   
- Chốc nữa tôi xin ký tặng cô một cuốn.   
- Cám ơn ông. Nhìn bề ngoài đã thấy in rất công phu, khác hẳn tất cả các cuốn trên kệ sách ngoài phố.   
Miên ngừng, rồi tiếp :   
- Nghệ thuật ấy thì không rẻ như bèo.   
Ông Nguyên hực một tiếng, cái cười thản nhiên thoả mãn. Đăng đã đến đằng sau ngắt lời:   
- Xin lỗi anh, mưa đã ngưng, tôi đưa Miên ra ngoài hành lang cho thoáng.   
\*\*\*   
Tất cả những đám mây đen đặc trên con đường Miên đến đây đã tan biến, trả lại một bầu trời đêm xanh. Làn gió đẫm hơi nước lay các chậu phong lan đong đưa trên giàn, rớt xuống cổ nàng những giọt nước mát rượi. Khu đất trải rộng nhưng vườn cảnh cây cối còn thấp, trẻ như căn biệt thự hẳn xây chưa bao lâu. Hai tầng lầu trên im lìm ngủ, có lẽ ngoài phòng khách và nhà bếp thì chỉ còn mỗi căn phòng nhỏ che màn ở cuối hành lang dài lơ mơ sáng. Xa tít, vài ánh đèn heo hắt tựa những vì sao bị đọa xuống cõi trần và sắp lặn chìm vào mặt đất. Miên ngước nhìn, tìm con trăng như thói quen. Đã bao năm, con trăng ẩn hiện thắt vào nở ra theo những mâu thuẫn, bận lòng cùng thương cảm của Miên. Dù bất cứ nàng đang ở đâu, nó vẫn mãi hoài trên ấy để nhắc nhở, trách cứ cùng phủ dụ. Trăng là hình ảnh riêng biệt thuộc về một phần đời quá khứ, không liên quan gì đến hiện tại và nơi chốn nàng đang sinh sống.   
Cũng trăng đứng đấy buổi tối cuối cùng nàng chia tay Đăng, đã hơn hai mươi năm nơi sân thượng nhà Cương. Đăng ngồi bó gối dựa chậu kiểng, lòng mắt nhìn Miên sâu như tiếng kèn Cương chạy suốt con ngõ hun hút, chờn vờn trên những nóc nhà bê-tông mái ngói mái tôn xênh vênh cao thấp. Hưởng vừa từ Đà Lạt xuống kịp tiễn Miên, tóc anh chàng sinh viên sĩ quan húi ngắn, cổ còn quấn chiếc khăn, điệu bộ kêu tháng chạp trời Saigòn lạnh như cao nguyên. Mơ quỳ trên hai chân khép, vạt áo dài đi học mộc mạc trải mặt chiếu thỉnh thoảng nâng nhẹ với gió đêm. Dưới mái tóc cắt tròn, da mặt Mơ dịu dàng trong màu trăng sữa loãng.   
Nhìn Mơ, lòng Miên càng chùng xuống. Mai, khi nàng đi rồi, còn ai rẽ vào đường Tú Xương yên vắng để kéo Mơ ra khỏi những manh áo choàng của các bà sơ ? Cô thiếu nữ mười tám ấy bỏ bà mẹ và hai đứa em từ dọc biển Phan Thiết chạy vào Saigòn để tránh sự hà hiếp của ông bố dượng. Mơ ở bán trú trong tu viện để đi học, nửa ngày còn lại Mơ đan áo, thêu thùa cùng các sơ, buổi tối kèm học trẻ em để sống và thỉnh thoảng gửi về giúp mẹ. Miên là người duy nhất ngày cuối tuần dắt chiếc solex vào qua cánh cổng Régina. Sân tu viện chiều chủ nhật thật vắng, không ai đến đặt hàng thêu, lơ thơ người thăm viếng. Mơ đi ra từ dãy nhà thấp, lẳng lặng trèo lên yên sau xe. Miên đèo Mơ đi xi-nê hay trở về con đường có hiệu chè Hiển Khánh. Mơ hút ngon lành những sợi thạch trong suốt, cười như trẻ nhỏ, nhưng lúc chia tay trên bờ lề im lặng dưới đọt nắng sót trên đầu cây Mơ thường nói :   
- Tuần tới Miên đừng đến nghe, rủ Mơ đi chơi hoài coi chừng hết tiền mua truyện, mua tem gửi thư cho anh Đăng.   
Chân chống xe, nhìn dáng Mơ nhỏ nhắn đơn độc, vai hơi nghiêng về một bên thấp thoáng giữa những cây sứ sau cánh cổng, Miên nghĩ giá đừng tiêu vặt để dành giúp Mơ có tiền về thăm mẹ và em khi Tết đến.   
Miên gỡ cánh tay Đăng quàng qua vai đứng dậy định đến bên người bạn gái thì chân trời đùng đùng chấn động. Hoả châu vụt lên, vỡ tung. Vùng lửa rực cháy vàng rơi hướng ấy thật đối chọi với khoảnh sáng mơ hồ mông lung của vầng trăng nơi này đang muốn lẩn vào bóng mây. Năm người cùng nhìn về phiá làn khói đen bắt đầu toả lan chung quanh những đốm hoả châu. Hưởng buột miệng :   
- Hai ngày nữa thì bầu trời trên đầu Miên sẽ chỉ còn sao với trăng thanh bình. Miên hãy nhìn cảnh này cho kỹ, kẻo quên. Mà thôi, quên đi là tốt hơn cả, nhớ làm quái gì.   
Cương đang vắt vẻo trên bờ tường bọc quanh sân thượng nhảy xuống, quát :   
- Thằng Hưởng im miệng. Cải lương vừa vừa.   
Miên vội vàng :   
- Không, cứ để anh Hưởng nói. Mai mốt có muốn, qua hơn mười ngàn cây số Miên cũng không nghe được.   
Ném cây *harmonica* vào chiếc ghế mây, Cương sà người, tay bốc một lon bia, ngửng lên tu một chặp rồi chỉ chiếc đĩa trên chiếu :   
- Việc gì phải nghe. Không nghe gì hết. Chẳng việc gì phải nhắn nhủ, phải chia tay. Ăn đi Miên, bò biá này hồi chiều tui lội tới cổng trường Miên mua về đó nha. Bà già tui mới hấp lại đó. Ăn đi, qua bển không có thứ này đâu. Sẽ nhớ, sẽ tiếc hùi hụi. Nè, tui nói cho mấy bồ nghe…   
Hưởng chặn lại :   
- Ê, đứa nào vừa nói không được tiếc nhớ ỉ ôi.   
Cương không trả lời, cúi xuống cầm một cuốn chấm chấm vào bát tương ớt dúi vào tay Miên. Nãy giờ ngồi im với điếu thuốc, Đăng lên tiếng :   
- Chúng mày đừng nói nhiều nữa. Mày hát đi Cương.   
- Hát gì ?   
Giọng Đăng rời rã :   
- Bất cứ cái gì, bất cứ điều gì, ngoài chia ly và vĩnh biệt.   
Hưởng cầm chiếc đàn *guitare* dựng bờ tường, búng vài sợi, so dây :   
- Sao Mân không đến vậy Miên ?   
- Mẹ chị Mân bệnh.   
Không hỏi thêm, Hưởng cúi xuống, dòng *“Jeux interdits ’’*(1) rung lên hoài cảm. Miên quay sang, bắt gặp Mơ nhìn Hưởng đăm đăm. Nàng cố chặn tiếng thở dài, đêm chìm sâu hơn và những giọt mưa đầu vừa rớt độp xuống mái che. Năm người đến ngồi đây đêm cuối cho nàng, người nào cũng hiểu rõ lòng kẻ khác nhưng đều phải ngăn giữ nỗi niềm, nghẹn hơi thở khó. Miên chỉ mong giá Hưởng săn sóc đáp lại tấm lòng Mơ, trong khi Hưởng mỗi lần về phép là dặn dò Miên cố rủ chị Mân đến cho anh chàng thấy mặt. Còn Đăng thương Cương như bạn như em, vẫn bảo rằng không thể để thằng Cương bị bắt lính, nó sẽ chết trước khi biết nổ súng, nó sẽ chết như mơ, miệng còn đang chúm lại thổi kèn hay nghêu ngao hát. Và Đăng cũng thừa những lần bắt gặp Cương đau đáu nhìn Miên.   
Ngồi xê lại Miên vòng tay ôm hai đầu gối Đăng, vải quần kaki nhà binh dầy nham nháp. Mọi lần được phép về tới thành phố Đăng thay mặc ngay bộ quần áo sinh viên nhẹ nhàng, cởi sợi dây đeo thẻ bài nhôm bỏ vào chiếc ba-lô sẽ nặng dần những cuốn sách, băng nhạc gom đi trong các chiều lang thang với Miên ở lề đường Lê Lợi. Kỳ này, đã cả tuần Đăng dửng dưng lãng đãng. Bao lần nàng muốn nói khẽ với Đăng :   
- Đừng buồn, Miên đi, học hành xong rồi Miên lại về.   
Nhưng nàng đã không nói được câu gì, miệng lưỡi u ơ khâu khép. Những cuộc hành quân hai bờ sinh tử Đăng từng kể, một lần rút cả can đảm đi tìm Đăng ở chân núi chàng đóng quân giữa bom đạn tung hê là ám ảnh. Chuyến trực thăng đưa người thiếu nữ đau đáu tấm lòng dâng hiến đến tận vũng sâu của chiến tranh. Rồi cũng nó thẩy nàng trở về thành phố với gia đình và mái trường ngói đỏ, chưa tả tơi, vẫn trinh nguyên với màu áo trắng nhưng ai bảo được rằng tâm hồn tươi sáng ấy còn nguyên vẹn. Những tiếng đạn pháo kích mỗi đêm bất ngờ nổ toang giựt đứt thần kinh người thành phố như Miên, và bao nhiêu chênh vênh bất tường cảm nhận từ đời sống, từ tình yêu đầu đời mong manh vô định đã cắt đi, chặt ngang niềm tin và hi vọng. Không có niềm tin, làm sao nói ra lời hứa.   
Mấy hạt mưa theo gió hắt vào, Miên thấy mắt mình đọng nước. Cương đã nhặt lại chiếc kèn đưa lên môi phụ hoạ với Hưởng một đoạn *‘‘Le Pénitencier’’*(2) u ẩn , rồi đột ngột Cương buông kèn, giật chiếc *guitare* của Hưởng dạo một dòng cất cao giọng : ‘‘Chiều nay còn mưa sao em không lại. Nhỡ mai trong cơn mưa vùi…’’(3). Bấy giờ những ngón tay Đăng đang vuốt nhẹ sợi tóc Miên bất thần co quắm, cắm sâu vào vai Miên, nàng nghiến răng nghe nỗi đau chạy rút vào tim.   
\*\*\*   
Hẳn điện đã trở về trên ấp An Định nên máy phát điện riêng của ông Nguyên đã ngừng ro ro rì rầm. Giờ đồng loạt bừng lên tiếng dế và ễnh ương rên rỉ ồm oạp đêm hè. Miên không quay lại, nàng biết Đăng đứng sát đằng sau. Chỉ cần một xoay người, một chạm nhẹ thì mọi điều có thể xảy ra, dù trong nàng hiện tại giữa hai người chỉ là một hội ngộ thoi thóp. Miên biết nàng không thể bơi ngược dòng sông dẫu kỷ niệm, quá khứ vẫn chập chùng, tươi rói. Con người chắt chiu quá khứ vì mọi sự đã qua dù đen tối đau thương vẫn có thể được biện hộ tha thứ, được trùm lên cái đẹp hào quang để tái tạo một nơi chốn cho linh hồn có chỗ trở về cư ngụ. Thất vọng với hiện tại, mù mịt về tương lai, nên con người quay tìm ngôi nhà cũ xưa, quẩn quanh, tự an ủi, đánh lừa mình giữa những bức tường ảo tưởng, nhập nhoà đèn bóng.   
Chẳng biết Miên sẽ đứng im, nén tiếng đến bao lâu nếu Đăng không cất giọng :   
- Mấy hôm nữa Miên trở sang bên ấy ?   
- Ngày kia. Miên đáp rất nhỏ.   
Bỗng nàng cao tiếng hơn :   
- Tại sao anh rủ em đến đây ?   
Đăng điềm tĩnh :   
- Để em thấy luôn là có một thế giới khác hẳn những con đường khu phố tối tăm mất điện, chật chội bương bả ngoài kia.   
Bây giờ Miên quay lại, nhìn Đăng :   
- Anh quan hệ ra sao với ông Nguyên ? Ông ta làm gì mà có được cơ ngơi như vầy trong khi mọi người…   
Đăng ngắt, hỏi ngược :   
- Đây là thắc mắc cho biết hay một tra vấn ?   
Không đợi trả lời Đăng tiếp :   
- Em thừa hiểu, trong hoàn cảnh đất nước này không sự giàu có nào trinh trắng hồn nhiên. Còn quan hệ anh với ông ta. Giản dị thôi, anh làm nhà in mà.   
- Ông ta viết được không ?   
Đăng cười giọng mũi :   
- Với đồng tiền ông ta viết được khối thứ. Trong số người đeo mặt nạ hôm nay có mấy người sẵn sàng viết thế ông Nguyên bất cứ thứ gì.   
- Thảo nào, ông ta bảo nghệ thuật rẻ như bèo.   
Im lặng, rồi Đăng thở ra :   
- Không thể phủ nhận, nhờ ông ta họ có cơm ăn.   
- Chẳng tưởng được có một nơi chốn xa hoa, sáng choang như vầy giữa thế giới tăm tối vật vã quanh đây. Anh thuộc thế giới nào ?   
Rút gói thuốc từ túi áo, Đăng chậm rãi châm, hít một hơi. Đầu lửa nhỏ vừa nháy lên đốm sáng trong đêm thì Đăng đã dụi vào thành lan can, ném xuống sân cỏ tối.   
- Lắm khi không có chọn lựa Miên à. Chúng ta đã ở năm 90, không phải 68 khi em đi du học, cũng chẳng còn là 75 khi anh tất tưởi về được tới nhà Cương, thắp vội cho nó nén hương rồi cùng Hưởng chạy vào Tân Sơn Nhất đẩy nó lên trực thăng.   
- Sao lúc ấy anh không đi ?   
- Kẹt gia đình. Mà thật ra, mấy năm lính tráng chung đụng với lính Mỹ, có những nhức nhối, đau xót vẫn còn dằn nặng làm anh e dè chán nản không muốn đi. Vả chăng còn bà già của Cương. Bác níu lấy anh để sống từ khi anh đem xác Cương từ Phú Khánh về. Lỗi tại anh mà nó chết.   
Một tiếng quạ từ đồng trống vụt ngang, quác điếc. Miên rùng mình, Đăng định đưa tay kéo nàng sát vào thì có tiếng mở cửa từ căn phòng mờ nhạt ánh đèn cuối hành lang. Một bóng áo trắng đi ra, thoáng ngừng lại để làm quen với bóng tối rồi bước thật chậm về phiá Miên và Đăng, dáng đi hơi chệnh choạng như thể dẫm cả lên ống quần dài lết trên mặt đất. Đăng kề vào tai Miên :   
- Con gái ông Nguyên, cô ta chẳng bình thường, Miên đừng sợ.   
Miên nghĩ không có gì để sợ, nhưng khi người thiếu nữ đến gần thì nàng giật mình bởi khuôn mặt với đôi mắt to, da trắng rợn, mái tóc bum bê đen nháy không khác gì Mơ. Ôi Trang Thị Mơ của hơn hai mươi năm trước sao lại có thể ở đây, trong không gian trần thế này ? Miên run run đưa tay nắm lấy Đăng, bấu chặt. Chẳng nói một lời, cô gái bỗng nhiên mở miệng cười ơ ơ. Hai hàm răng không ngờ vàng trơ lợi khiến Miên đang bối rối cũng nhớ lại vành răng thằng nhỏ bán hòm ngoài bià con lộ chính. Bộ quần áo trắng tươi nhưng mỏng dính và nhàu nát, chiếc áo lênh thênh hếch gò ngực vun hai đầu vú nhọn. Ngọn đèn treo ở đòn gỗ cuối căn biệt thự nhập cùng ánh trăng rọi mập mờ cặp đùi đầy thả xuôi bên một vùng đặc sẫm. Cánh tay trần óng dịu nhỉu, quấn quíu theo bước đi không vững nghiêng chao càng làm cả thân hình lộ liễu đong đưa, liêu trai khiêu gợi.   
Cô ta bước tới sát hơn, thản nhiên nhìn vào mặt hai người. Nhưng khi mắt rơi xuống bàn tay Đăng đã đặt giữa cần cổ và mảnh vai Miên lọt ra khỏi bờ áo cổ rộng, thì gương mặt người con gái đang phẳng lặng chợt nhúm lại, lòng mắt ngơ ngơ phựt lên ánh sợ hãi, vành môi đầy hơi trễ mở vội như muốn bật kêu. Cả thân người giật lùi ra sau, đụng phải bờ tường cô ngồi xẹp xuống, hai bàn tay cuống cuồng che mặt. Miên định tới gần, Đăng giữ nàng :   
- Đừng đụng tới cô ấy, để anh gọi ông Nguyên.   
Mặt trăng đã thoát khỏi vầng mây, vặc sáng lên lúc ông Nguyên chạy đến tất tưởi, một tay xách chiếc mặt nạ đã tháo. Hai má ụ đỏ trên khuôn mặt núng nính như những ngón tay u tròn cầm chào Miên lúc nãy. Nhưng dáng đi hấp tấp hớt hải, cử chỉ đau xót choàng ôm con gái làm tấm thân dầy thấp của ông bỗng nhiên cao lớn hơn trước mắt Miên. Đăng lặng lẽ kéo nàng tránh ra, bước xuống hành lang đi về cuối vườn. Gió giữa đêm bắt đầu thổi mạnh, những vạt lá dừa, tàu chuối sẫm đen lắc lư tay vẫy. Mây sà xuống choàng lấy mặt đất tối, rồi thoắt lại hút lên chụp ngốn mảnh trăng đơn độc. Miên nhắm mắt lại, nàng muốn xua đi gương mặt người con gái ông Nguyên. Nhưng không, vòm tóc ôm đôi má hơi bầu bĩnh, chiếc cằm thuôn của Mơ hiển hiện, nhập trùng lẫn lộn với cô ta. Mơ cứ hơm hớp mở miệng định nói gì với nàng mà lời chẳng thoát khỏi bờ môi.   
\*\*\*   
Rời quê nhà đi mùa Saigòn không nắng, sang đến giữa hè năm sau Miên đang hùng hục học thi khoá nhì năm dự bị thì được biết Cương sửa soạn nhập ngũ và Mơ báo tin sắp dành đủ tiền về Phan Thiết. Chẳng hiểu có phải vì nghe đồn chị Mân đính hôn hay vì ‘‘Miên đi thành phố bỗng buồn’’ như Hưởng viết trong thư nên mỗi lần về phép Hưởng thường quay xe vào con đường Tú Xương tìm Mơ. Điều này làm Miên vui và yên tâm cho cả hai người, nhưng từ đó tin Đăng với Cương càng vắng. Có những làn sóng từ biển rộng đại dương cuồng nộ nổ bung phá tan tất cả đã đành, cũng có biết bao đợt sóng đời dập dềnh nhỏ đọn nhưng liên tục trào dâng và cùng một khả năng cuốn trôi đi những gì người ta đinh ninh rằng không thể mất. Tuy nhiên mất chẳng có nghĩa là quên, muốn quên đâu dễ dàng. Cuộc đời đe dọa lẫn khiêu khích con người bằng tính ẩn mật và thách đố, rồi lại thích chơi trò nổi cơn chấn động, quấy tạo bão tố, cố tình không để cho những gì muốn im xuôi nằm lặng trong quên lãng được ngủ yên.   
Kể từ đầu thu hai năm sau đó, ba lá thư lần lượt đến tay Miên, từ ba nơi khác biệt trên quê hương. Tờ thứ nhất dầy, đựng thiệp cưới của Đăng, không thêm dòng nào ngoài nét chữ đầy nam tính và đẹp. Miên giở ra rồi đút tấm thiệp trở lại trong phong bì, nàng không nhìn tên cô dâu lẫn ngày cưới. Suýt nữa Miên không thấy cả một cánh hoa tim tím xanh nhạt rơi trên mặt bàn. Màu hoa còn mới vẫn dịu dàng mong manh như khi xưa đôi lần Đăng hái giữa đồi núi gửi về cho nàng. Miên cúi xuống vuốt thật nhẹ rồi cẩn thận bỏ vào phong thư dán lại.   
Lá thư thứ nhì Miên nhận được từ Hưởng một buổi trưa nắng mùa đông theo gió bắc rực lên, nhức sáng. Cửa sổ căn phòng đại học xá nhìn xuống sân bóng sinh viên. Những chiếc lá cuối cùng của hàng bạch dương viền quanh rứt lìa, lốc theo cát bụi cuốn bay nhập nhoà với nắng, với những giọt nước mắt không ngừng Miên chảy ứa. Hưởng viết thật dài, thật dài về cái chết của Trang Thị Mơ. Tên gì toàn hoa với quả, mà lại là thứ hoa quả Miên hay đùa bảo sao không bình thường như cam chuối. Mơ đã về thăm mẹ và em dịp Tết năm ấy, cho Hưởng biết sẽ ở Phan Thiết ít lâu. Hưởng ra trường đổi về vùng 4 chiến thuật trận địa gay go, không còn dịp trở lại thành phố. Bẵng tin Mơ cho đến hôm được phép tất tả tới Tú Xương thì Mơ vừa tự tử chết được hai tuần. Mơ chẳng để lại một lời gì, cho bất cứ ai. Hưởng chờ đợi ngóng mãi mới gặp được người sơ trẻ thỉnh thoảng vẫn thấy đi cùng với Mơ. Những gì Hưởng được cô nói cho nghe sau bao nhiêu đắn đo cũng khá mơ hồ. Mơ đem số tiền nhỏ dành dụm về Phan Thiết, thấy mẹ bị ông chồng hành hung hằng ngày nàng quyết định ở lại, tìm cách kháng cự với ông ta. Một trưa nhà vắng, ông dượng hung dữ say khướt trở về tóm lấy Mơ trấn đầu vào vại nước cho ngất đi rồi xé toang quần áo, quật Mơ xuống cái mọp mẹ Mơ phơi cá khô ra chợ bán. Nhưng thảm kịch là bà mẹ không tin còn mắng chửi con gái đã cố tình khiêu khích ông dượng, rồi đuổi con đi. Mơ lên đường trở lại thành phố, thân thể luôn bốc mùi cá chết, tâm hồn tấm mọp tơi tả rách bươm, mặn chát muối biển. Tuyệt vọng, không có ai, không còn ai.   
Lá thứ ba cũng của Hưởng, gọn lỏn hai hàng. ‘‘Xác Cương đã được Đăng đem về Saigòn cho bà già, hôm nay chôn nó. Nghe đâu nó chết như mơ, như thằng Đăng hay nói.’’. Thêm một tái bút bên dưới : ‘‘Cũng vừa biết hôn phu Mân tử trận trước Cương mấy ngày’’. Những đêm khuya sau đó Miên quay cuồng với những giấc mộng chằng chịt vòng kẽm gai không lối thoát, bóng áo dài trắng phất phơ của Mơ cứ chập chờn khiến Miên chạy theo hụt đuổi. Thức giấc nàng còn thấy rõ như trên màn truyền hình buổi tối giờ tin tức, B52 nhả thòn thọt, từng trái bom dội xuống. Vùng đất tung toang khốc liệt bốc khói, những con người đê mê cuồng điên chạy trong ngọn lửa ấy có phải là hình ảnh hiện thực hay đấy là cơn mộng? Nhạc Bob Dylan quen dần bên tai cùng tiếng hát người bạn du học sang sau đem theo Kinh Việt Nam (3). Miên nghe lẫn trong giọng ma mị của Khánh Ly cả tiếng hát của Cương ‘‘người tình rồi quên, bạn bè rồi xa, những tháng năm, những dấu chân người cũng bụi mờ..’’(3).   
\*\*\*   
Đêm rền sâu trong tiếng côn trùng, nước đọng trên mặt lá rơi xuống vòng hồ giữa vườn tóc tách hoà âm. Văng vẳng vọng ra giọng nói cười từ phòng khách ông Nguyên như là cõi đời nào khác. Miên cất tiếng hỏi :   
- Tại sao anh bảo vì anh mà Cương chết ?   
Đăng chẳng trả lời ngay, mãi lúc sau cất lên, rốc khô mà có gì hơi nghẹn đặc :   
- Chúng ta đều biết Cương đâu có bóng viá chịu đựng cảnh chết chóc lửa đạn. Em đi rồi, Cương cũng chẳng được hoãn dịch bao lâu. Sau hai ba cuộc hành quân, nó gần hóa điên, lần về phép thứ nhì nó đào ngũ. Trốn trui trốn nhũi, đôi khi nó chạy ra Trung tìm anh, rồi lại về tuốt Châu Đốc, trèo lên Đà Lạt. Bệnh suyễn tái phát mạnh, bà già nó luôn luôn co rúm, sợ nó bị bắt hay chết một mình ở nơi nào. Đợt hè 72, chiến tranh đến hồi tàn khốc quyết liệt, lính đào ngũ càng bị truy lùng ráo riết. Cương quá mỏi mệt với sự lẩn trốn, cũng không tránh khỏi dằn vặt trước những cái chết bạn bè, nó liên lạc hỏi ý anh. Anh gặp người trung tá chỉ huy quân đoàn cũ của anh, kể rõ tình trạng Cương và xin cho nó về trung đội ông, cho nó một việc làm tại chỗ tương đối an toàn không phải đi trận. Cương nghe lời anh ra trình diện ngay ở Phú Khánh nơi nó đang ẩn trốn. Trong khi chờ đợi chuyển ra đơn vị của viên trung tá, nó tạm lấy lại tinh thần. Nhưng chưa kịp đi thì Phú Khánh bị tấn công, đêm ấy Cương chết với cái kèn bất khả chia lià và một mẩu giấy ghi mấy dòng nhạc nó đang viết dở trong túi quần. Tội nghiệp bà già Cương…   
Miên để Đăng miên man, bây giờ nghẹn ngào :   
- Năm 73 em về thăm nhà, đến bác, bà chẳng nhận ra em, lơ ngơ hỏi: cô quen thằng Cương ra sao?   
Không đừng được nàng nấc lên, và Đăng chỉ đợi có thế là vội dang tay choàng qua vai Miên. Gió ủ đầy hơi ẩm, gương mặt môi se cùng sương tóc ướt, nàng co người và rung lên trong vòng ấm của Đăng. Mỏi mệt đè nặng trĩu, Miên cũng muốn gục vào bờ vai ấy. Đôi môi Đăng lướt trên những sợi tóc mai của nàng, nhè nhẹ lần xuống cổ quấn quít quanh vành tai. Cảm giác nao nao dâng lên tràn giữa ngực, một mùi hương gì kín ẩn hơn hương đêm lúc ấy thoảng ngấm không gian. Đăng kéo xiết bụng nàng, bàn tay tìm đường sau làn vải. Miên thả trôi đi trong giọng Đăng thao thiết gọi tên, giữa lũng trời chẳng còn gì ngoài gió nẩy mơn man. Không còn những cách trở sau bao nhiêu năm, chẳng còn những biến chuyển đổi thay đã đến trong đời và nếp sống cùng suy tư khác biệt của mỗi người, như thời gian đã quay ngược về khởi điểm để cảm xúc vẫn là nguyên thủy xưa, nhưng cộng thêm sự nóng bỏng, vội vã, mặn và nồng của một thứ tuổi người đã chín. Chợt ộp ộp bõm bõm, mấy con cóc ở đâu ùa ra nhảy chuyền trên mặt hồ nước thoang thoáng những tán lá sen. Miên ngước lên, nào ngờ trước mắt đầu hành lang bỗng rực sáng, tiếng nhạc tiếng trống lẫn tiếng người rầm rầm ồ ạt tung ra từ những khung cửa mở toang của tất cả các căn phòng. Bao nhiêu mặt nạ nối nhau ùa tới, cái nhe răng nham nhở, cái đen xì với những giọt lệ sơn trắng lân tinh, lão Quan Công bừng đỏ, cặp mắt chồn lao láo trên chiếc mũi nhọn, cả cái đầu sư tử râu tóc rựng chĩa của ông Nguyên. Giọng cười đùa mà như gào khóc, họ khiêng hai ba chiếc quan tài gỗ mộc của thằng nhỏ mặc quần xà lỏn mỏng tanh đã thò sát mặt vào Miên ngoài con đường lớn. Họ đi ào ào, ập đến như đoàn âm binh, theo sau một đám áo quần màu sắc nhoà nhoẹt bà vải ông đồng. Giữa đám phụ nữ già khằn, mặt gấp nếp như mớ giấy bồi, tóc tai xơ xác đâm ngược lên trời hay rũ rượi xõa xuống mấy con mắt bôi xanh bôi đỏ, con gái ông Nguyên phất phơ uốn lượn, trong suốt những chùm thịt da hồng nứt hồn nhiên, không mảy may che đậy. Đột nhiên cô dừng lại, tay túm lấy hạ bộ của thằng con trai đang lắc lẻo đuổi theo đòi tiền bán hòm, cô cười khanh khách. Rồi thì Mơ, Mơ quay đảo cái đầu có mái tóc tròn xoe đen nhánh, tay phất mớ tiền, tay kia cầm tấm mọp phơi cá quơ ngang mảnh ngực trắng rợn lộ ra qua manh áo rách bươm. Mơ ngất ngưởng ngó liên láo rồi chỉ vào một chiếc quan tài người ta đang dập dình lảo đảo khuân đi. Trên nắp, một bát hương đứng yên không đổ, ba cây nhang nghi ngút khói trước bức chân dung Cương lóe sáng.   
Miên run rẩy nhắm nghiền mắt, một phản xạ bức nàng đẩy xô Đăng. Đến khi chợp mở mắt ra, âm binh áo quần trống kèn đã rút biến. Lưng lưng một dáng người trắng toát nghiêng chao, lướt đi giữa hành lang hiu hắt ngọn đèn. Xa, trời đen mịt mùng. Những ngọn sao đã chìm rơi vào đất.   
--------------------------------------   
(1) Nhạc Narcisso Yepes,   
(2) Qua giọng hát Johnny Hallyday,   
(3) Nhạc và lời Trịnh Công Sơn

**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

**Chương 8**

Chim hao hút

Gió tháng sáu bừng bừng đập từ ba ngọn đồi bọc quanh xuống những thân cây lòng thòng cành gẫy. Thoáng qua thật khó nói chúng gẫy vì gió hay bom đạn. Hai chồi thịt mọc ngang bả vai xiên xẹo, đầu trùi trụi mưng đỏ của đứa nhỏ cũng thế, không thể xác định tại trời hay người gây ra. Đứa nhỏ đứng chắn ngang khung cửa, mái tóc cọc bắt chước hai cánh tay cụt dựng chĩa ngu ngơ. Chốc chốc nó quạy quạy bả vai vẻ muốn chỉ trỏ ra ngoài không gian đang lồng lộng đất bụi, lá cây và xác chim cùng bướm. Trong thung lũng, ngoài gió rút từng luồng chạy vòng quanh vách đá còn có một giống chim cổ rất dài, lông trên lưng mượt xám, hai con mắt viền một khoang nâu nhạt hiền dịu buồn buồn. Vào những buổi chiều đất trời quay đảo trong cơn gió hú, loài chim dáng thuôn thuôn hao hút đó bất ngờ như nổi điên, lao vút từ ngọn đồi này để đâm sập vào đỉnh đối diện. Nhiều con chết không toàn thây sau khi trút một tiếng rít chói rách màng tai, nhưng người vùng này lại bảo đó là tiếng kêu hoan lạc, thoát kiếp. Sau buổi chim chết, xác rớt mắc trên những cành cây đong đưa thì bướm từ đâu từng đàn bay về, đặc biệt có con cánh tím nhạt điểm đôi ba vết son. Người ở thung lũng thêm rằng đấy là máu con hao hút. Niềm hoan được chết dội ngược máu từ tim lên mắt rồi nhểu xuống những cánh bướm dập diù trên đám hoa dại mọc tràn dưới gốc cây. Như nhỏ lệ.   
Đứa bé - cứ nhìn đầu tóc và thân hình thì không biết nó gái hay trai - thỉnh thoảng quay ngó Nuông rồi lướt qua tôi, lòng mắt sợ hãi lo âu, môi mấp máy u ơ. Gió luồn bồng bồng ống quần rộng ngắn cũn trên đầu gối đen choắt. Chắc gió làm ngứa ngáy nên nó gập người lại, hai cùi tay cà cạ nơi lưng quần. Ở nó, điều gì cũng lệch lạc thiếu sót, ngoài đôi mắt, chúng to tròn thăm thẳm mỗi lần nhìn Nuông. Khuôn mặt Nuông xanh ngắt, hai tay nàng ghì thành giường nhưng đầu bết tóc cố ngỏng lên để ngó xuống cặp đùi trắng rợn, ngửa ra như cánh thiên nga. Mắt đứa nhỏ có khi cũng chúi vào đấy vài giây, nhưng gương mặt không biểu lộ điều nào khác, ngoài nỗi sợ. Tấm vải Nuông che vội gò bụng và hạ thể đã bị hất tung trên đất theo cơn đau quặn. Tôi quýnh quáng, không biết làm gì hơn là xoa vuốt hai bên thái dương cho nàng, những giọt mồ hôi rỉ ra không ngừng. Nuông cố mím đôi môi run rẩy để chỉ rên khe khẽ nhưng cũng có lúc phải bật ra một tiếng kêu thất thần. Bên ngoài đạn và pháo vẫn nổ, lúc thật gần lúc rì rầm như sấm động sau dãy đồi. Gió thản nhiên thổi qua đầu đứa nhỏ, lút giữa hai kiềng chân nó để lọt vào nhà rồi rút ra khỏi cánh cửa nứt bung bởi đạn cối đã tung tả giữa sân. Gió càng làm vật vờ ánh nến nhỏ như ngọn diêm góc kia căn phòng lung lay một tấm màn vải hoa xanh, cha Nuông nằm trên ghế bố chưa kịp chôn, ngực đã bị nát toang cùng lúc với cánh cửa.   
Từ lúc túi nước bào thai vỡ ra khiến Nuông hốt hoảng ngã khụy, và tôi bồng nàng đặt lên giường cho đến giờ thì thời gian đã chết đứng trên thân thể đau đớn của Nuông. Thời gian dừng lại nhưng những thằng trong trung đội tôi thì không biết đã đi đến đâu, còn sống chết được bao. Xác thằng Nhung chạy theo tôi bị trúng đạn cũng hãy còn ngoài kia, bên hàng rào khoai mì. Cọng ăng-ten chiếc máy truyền tin bất khả chia lià của nó bắn vụt lên ngọn cây điệp góc sân, nhởn nhơ chĩa thẳng lên trời. Trên đất ám tan tác bãi hoa vàng, có những cánh theo gió bay bám lung lay mảnh quần đen đứa nhỏ. Nó đã trở vào đứng thu lu ở chân giường, cạnh Nuông. Giữa hai cơn co thắt, Nuông lịm người giây phút rồi lại mở mắt ra nhếch miệng trấn an đứa bé, xong nhướng nhìn tôi, mấy tia máu ngàu tròng. Tôi biết mình phải đi tìm đồng đội nhưng làm sao bỏ nàng cho được. Bất giác quay sang, lại chạm tấm ảnh nơi chiếc bàn con. Nụ cười Miên sáng rỡ trên bức hình nhập nhoà với ánh mắt đăm đăm của Đăng. Hai người ấy bây giờ ở đâu? Tôi đã một lần đưa Miên, cô thiếu nữ thành thị tươi trẻ vào thung lũng thiêu chột vì chiến tranh này để lên đồi kia tìm Đăng đang cấm trại. Khuôn mặt trong sáng của cô học trò vừa đỗ tú tài cả gan lao vào định mệnh, dấn thân đi tìm người yêu trong vùng đất nát mềm bom đạn đó đã nhúm sợ hoảng kinh khi pháo và súng bùng nộ nửa đường. Ngồi trên xe *jeep*, một tay choàng ôm che chở cho Miên, tôi hít đầy hương tóc người con gái ấy. Giữa vùng đất chỉ có cỏ khô, xác chim, hố sình và mùi thuốc súng tôi vẫn thấy ngạt ngào những loài hoa gì ngát thơm từ một thời thơ ấu. Đến nay tôi không thể quên hương tóc của Miên, dẫu đã là xa. Tôi cũng còn nhớ cả một chiều vàng rực nắng có cô giáo trường làng tên Nuông đứng bên đám học trò được hơn chục đứa. Bầy trẻ cầm những mảnh lá chuối xé nhỏ chăm chú nhìn Nuông dạy tết các con thú. Tấm áo xanh da trời của nàng bốc thành hơi trong ánh sáng tràn ngập sân trường, nổi bập bềnh trên đám nhỏ đen đúa khỏng khiu, áo quần lếch thếch. Chúng thấy tôi đậu xe *jeep* cạnh rặng khoai mì, chạy ùa ra:‘‘Ông lính ơi…Chú ơi, có đem kẹo cao su không?’’. Trong tay tôi chỉ có chiếc đồng hồ treo tường Đăng đã ghé qua đưa vội một buổi chiều đổi đơn vị:‘‘Anh cố tìm tới ngôi trường đó, dưới chân đồi, ngay con suối, quẹo phải, đưa cho Nuông, cô giáo Nuông, giùm em’’. Đăng xé một mảnh giấy, cúi xuống định viết một câu gì nhưng còi xe ngoài kia đã giục. Đăng chạy ra, vừa leo lên vừa nhắn thêm:‘’Nhớ nhé anh Vân’’, cũng vội vã giục giã không kém gì mỗi lần Đăng nhắc tôi gửi hộ thư cho Miên trước khi hành quân. Chưa bao giờ tôi từ chối Đăng một điều gì, kể từ ngày Đăng mới ra chuẩn úy và đổi đến đơn vị này, dưới quyền chỉ huy của tôi. Tôi che chở Đăng hơn người khác, có lẽ vì dáng dấp, gương mặt luôn luôn thoảng nét buồn bã nhưng lại phản ánh một tâm hồn thương yêu cuộc sống và nhạy cảm. Bây giờ, Nuông cầm chiếc đồng hồ lớn bằng cuốn vở loang nhoà vết mực của bầy trẻ, đôi lòng mắt tròn to nhánh lên một cái vui bay vút rồi chợt rơi xuống đọng thành nỗi gì nặng chùng tuyệt vọng. Tôi cảm thấy điều ấy rõ ràng hơn khi giọng nàng nghèn nghẹn:   
- Cám ơn trung úy, như vậy là có cái để dạy cho bọn nhỏ về giờ giấc. Anh…anh Đăng đã hứa sẽ đem đến cho Nuông.   
- Đăng phải theo đơn vị mới chuyển quân gấp, nên không đến được.   
Nuông ngó về bóng núi nhàn nhạt xa xa, rồi hỏi mà như để xác định một mình:   
- Thế là, Đăng chẳng trở về chân đồi này nữa.   
Bối rối, lặng thinh. Tôi vẫn dễ dàng đối đáp ngay cả trêu cợt đùa nhảm với những người đàn bà, nhưng lúc này tôi lại không biết nói gì với Nuông, cũng như ngày nào tôi bối rối trước Miên. Vầng trán sáng và cặp mắt long lanh hồn nhiên của Miên phút chốc hiện sững làm tôi đau nhói. Nhiều buổi chiều không hành quân, không súng đạn, tôi ngồi trên đồi, nhìn khói trời mà ao ước hình ảnh Miên tan loãng đến vô cùng. Tôi điêu đứng với chụp mà chẳng bao giờ bắt được tà áo dài Miên trắng buốt phất phơ trong các cơn mơ. Rồi giữa ban ngày lại ray rứt khi bất thần hình ảnh làn da tấm thân nàng lấp lánh những lằn sáng xuyên qua manh cửa liếp chợt hiển lộ trêu ngươi. Cứ mãi như mới đó, hôm nào đã vô tình bắt gặp Miên nằm sấp trên sàn gạch, trong gian phòng im ngủ giấc trưa. Căn phòng của ngôi nhà tôi và Hạc nằm trên con đường ven thị trấn.   
\*\*\*   
Những chiếc bóng ngoài hốc đá không ngừng nhảy múa trong tiếng phèng la xành xành chát chúa. Kèn đồng réo lên thứ âm thanh quái đản, nửa chiu chíu như cá heo thương tích, nửa trầm u âm hờn Nam Mỹ. Tiếng động từng loạt lọt qua hõm đá ùa vào, đặc quánh thành một lực xoáy xoay quanh đầu, nện những quả chùy vỡ màng tang xong lặn xuống, luồn dưới người để nhấc bổng tôi lên, quay vòng vòng thêm ba lần bảy lượt, rồi đột ngột chúng im lìm, mất biến. Thế là tôi bị rơi hẫng xuống mặt đất. Đồng bọn chiêng trống kèn đã rút ra khỏi hốc đá, tôi chưa kịp định thần chúng lại tràn vào, tiếp tục, tiếp tục những vòng xoáy, những quả chùy và sự nâng bổng kỳ dị. Giữa hai lần như vậy, tôi ngất đi tỉnh lại, mê man chờ đợi, lạ thay vẫn còn chút ý thức để mong ngóng một người hoặc đám múa hát ngoài kia thò vô đây ban cho mình một phát súng kết liễu hay cả là một nhát lưỡi lê. Nhưng họ cứ chập chờn bên ngoài lỗ hốc, trong một thứ lửa vàng khè cuộn thành dòng chảy nhão. Tôi thấy cả thân mình mềm nhũn, tuy hai bàn chân ghịt sát vào mông, và hai mảng thịt này thì lại bị đâm thủng bởi vật gì nhọn sắc. Muốn thò tay dứt chúng ra nhưng hai cánh tay nặng trĩu, không giơ lên nổi, sự tê liệt hình như bắt nguồn từ đó. Khi cảm thấy nó đã dâng đến cổ, sắp sửa xâm lên đầu và sẽ làm nghẽn cứng những sợi thần kinh não bộ thì tôi gom hết hơi sức cuối cùng để ngoẹo đầu lên một bên vai, nhắm nghiền mắt, chuẩn bị sẵn sàng, dù không ý thức được sẵn sàng để làm gì. Nhưng những chiếc bóng bỗng thôi nhảy múa, chúng đập rầm rầm hồi trống thu quân. Một rừng cờ rách tươm phất theo đoàn người ngựa hỗn loạn chạy qua. Bất ngờ trước mắt tôi, thằng chuẩn úy quen thuộc rớt từ trên lưng một con ngựa đen bờm đỏ, vai lủng lẳng chiếc máy truyền tin. Nó rơi ngay cửa hốc, mặt quay ngược vào, hai con mắt vốn mơ mộng như cái tên Nhung lộn to trừng trừng, cánh tay vươn qua đầu, ngón cắm vào đất. Hình như Nhung hớp miệng muốn nói, tôi chẳng nghe ra giữa tiếng sấm đùng đùng vỡ toang trời đất. Không, không phải sấm mà là đạn pháo cuồng nộ đuổi theo đoàn kỵ binh. Tiếp sau, chiến xa và một đám quân lính khác rượt toán trước tay súng tay dao, hô hào xung phong rần rộ. Những lằn lửa sáng quắc xẹt ngang dọc, khói lựu đạn bốc mù. Tôi tự bảo mình, đây chỉ là một cuốn phim chiến tranh quái dị, trung cổ lẫn hiện đại đang quay trước mắt, nhưng lại bị kích thích đến cực độ nên người bỗng bật lên chồm tới trước. Tôi phải xốc bằng được thằng Nhung đứng dậy và chạy bắt cho kịp đồng đội. Muốn rút khẩu *colt* nhưng tay vẫn bại liệt, nặng như đá đè. Cả tấm thân bắn ra, ngã xoài, chắn ngang cửa hốc.   
Đôi tia nắng bình minh lọt vào chiếu lấp lánh những tinh thể hoa cương trên trần đá. Có tiếng chim chích rụt rè lẫn trong vạc quạ quang quác. Hình như cả lá cây xào xạc cùng gió. Môi rát, cổ họng khô và đắng. Vừa cục cựa trở người, một cái đau xoáy bên sườn và dưới mông nhói buốt. Hoá ra tôi ngồi trên một hòn đá gồ ghề, vai dựa vào vách rêu ẩm ướt. Chẳng chờ đợi, tôi vội thè lưỡi liếm lấy giọt nước li ti. Chưa đủ, tôi ngoạm luôn mấy mẩu rêu, cảm giác mát rượi chạy từ miệng vào tận ngực. Bấy giờ nhìn xuống, đầu đứa nhỏ đè lên bàn chân, nó quặm hai chồi tay cụt vào tai che chắn, mắt nhắm nghiền, miệng phì phò thở. Cái nón sắt của tôi lăn cách chân nửa thước, còn nữa, một tấm khăn lông màu xanh lá mạ, một nhúm thịt tim tím hồng hồng tênh hênh trên đất đá. Sững sờ vài giây rồi cả thân nhào tới, hai tay run rẩy xúc nhúm thịt lên, dại điếng, đứng thở. Chẳng biết bao lâu sau tôi mới cử động được để úp mặt vào làn da dúm dó lạnh buốt của đứa bé sơ sinh. Bên ngoài hốc đá tự nhiên thinh lặng, một tiếng rít thất lạc của con chim hao hút bắn vút trong không gian.   
\*\*\*   
Cây điệp bật trơ gốc khi tôi kéo được đứa nhỏ trở về mảnh đất đó. Gió lao xuống thung lũng cuộn lốc than tro cùng tất cả những thứ mà chỉ sau một chiều một đêm đã biến thành tàn tích chiến tranh. Gió quấn chúng vào lòng rồi hất lên, tung hê trong không gian đang toả một ánh trời đỏ hoang ma quái. Kèo cột cháy đen đổ sập trên nền xi măng cùng với gạch hồ vỡ nát. Mấy mảnh tôn bốc bay qua khỏi rặng khoai mì, nằm đón nắng trên vũng sình nâu đặc ngoài xa. Tôi bới tung những gì có thể xốc lên được. Hơi nóng bốc rực, tưởng chừng lửa vẫn tiếp tục làm công việc đốt thiêu tất cả bằng quyền lực của nó. Vết đạn đâm qua sườn lại ứa máu, nhưng không thể nào trở về quân trại nếu chưa tìm ra dấu vết của Nuông.   
Đứa nhỏ rú lên khi nhìn thấy Nuông. Nàng còn nằm im đó, như chờ đợi. Mặt vẫn nghiêng sang một bên, nửa thân bị đè dưới thân cột đổ. Chiếc bàn con chỉ còn một góc đeo dính cái chân. Tôi ngó quanh tìm tấm ảnh Miên nhưng không thấy. Mới hôm qua Nuông ngập ngừng:   
- Anh hỏi em sao không cho Đăng biết, làm sao em có thể nói với Đăng là em mang thai.   
Lần cuối cùng anh ấy ghé lại đây, đem cho em mượn cuốn truyện này, không ngờ lọt tấm ảnh cô Miên.   
Nuông ngừng, mệt nhọc ôm bụng ngồi xuống thành giường, đảo mắt qua căn phòng trú ngụ của mình và người cha trong ngôi trường nhỏ bé. Đôi mắt sưng mọng dại đi, không nhìn vào một điều gì, ngay cả xác cha đặt ngay ngắn trên ghế bố. Một lúc sau, chúng cúi xuống, chăm chú vào bức hình:   
- Đăng đã kể với em về tình yêu ấy.   
Đau đớn dấy lên rõ ràng trên khuôn mặt hơi dúm lại nhưng giọng nàng sao thật bình lặng. Thốt nhiên tôi nhận ra trong sự bình lặng ấy nỗi nhức buốt của chính mình. Cũng như Nuông, tôi không thể bật ra lời nguyền rủa sự tàn nhẫn dửng dưng, giết người thản nhiên, bạo liệt mà ngọt lịm của tình yêu, ngay cả sự chung thủy độc hại ngu muội của nó. Tôi chưa kịp nói với Nuông một câu gì, nàng đã hốc lên tiếng kêu đau, hai tay chụp bụm giữa đùi, hoảng hốt.   
Gò bụng Nuông nổi gô, tròn vun đồi trọc. Tôi đè tay lên và ấn nó theo sức đẩy đứt quãng của nàng. Máu tuôn thắm mảng da đầu dính những sợi tóc mỏng của đứa hài nhi cứ mãi lập lò. Cửa vào người mẹ là cửa ra của nó. Cửa máu mẹ trút ra là cửa nó vào đời. Sao nó không ra đi, cho Nuông được giải thoát. Tôi không thở nổi, tôi sẽ tắt thở cùng Nuông, đau theo cái đau rút người của nàng. Tôi chỉ muốn thò tay lôi nó. Cái đầu tròn nhờn máu ấy đang căng nứt lớp màng ẩn mật, chúng sắp sửa bị xé toạc. Những lớp màng của thân phận, những cánh màn đỏ điều hai bên sân khấu thằng bé ngồi dưới ngưỡng mắt lên, chờ chúng từ từ đường bệ kéo ra, hiển hiện một phong cảnh thần tiên diễm ảo dưới ánh đèn màu sắc. Trong giây phút, quay mòng mòng bằng ấy ý nghĩ, tôi quên đứa nhỏ tàn tật đã sà xuống bụng Nuông, lọng cọng hai cùi tay cuống quít chắp chắp vỗ vỗ vào nhau. Môi nó chúm lại, thổi phì phò lên mặt Nuông. Biết nó muốn chia sẻ cái đau với nàng nhưng chỉ thêm vướng víu, tôi kéo nó ra, đẩy vào góc cửa. Nó hét lên mấy tiếng rồi bất chợt co cằm vào bụng. Không hiểu nó làm gì, nhưng khi tôi thoắt quay lại, nó, con bé, đã tụt được quần đang ngồi đái ngay bệ cửa, hai miếng mông xanh chì những vệt chàm. Nuông tiếp tục hổn hển, tay níu lấy hai ngáng chân, ngóc người mím môi rặn, rồi hết sức đành ngã vật. Tôi chụp lấy tấm lưng ướt đẫm, định đỡ nàng nằm, nhưng Nuông lại co thân, tất cả các bắp thịt vồng lên. Nàng túm lấy cánh tay tôi, hộc hơi sức cuối. Theo tiếng kêu đuối cùng của người mẹ, đầu hài nhi vừa lọt ra ngoài ngưỡng cửa đầm đìa đau đớn, rách toang.   
Đặt đứa bé cạnh Nuông, tôi vớ tất cả những khăn mền kiếm được chung quanh quấn lấy người nàng. Máu vẫn không ngừng tuôn chảy, thấm qua bao lần vải. Nuông khép mắt rồi hé mở, nghiêng đầu kề môi lên đứa trẻ. Nó đã oe một tiếng chào đời thật nhỏ cùng lúc với súng cối nổ rầm mạn đầu con suối. Bỗng nhiên nó khóc to hơn, Nuông hơi giật mình, ra dấu. Tôi lóng cóng gỡ hàng cúc bấm cho nàng. Hai miếng môi nhỏ xíu vừa ngậm vào núm vú tím bầm thì cũng là lúc cánh tay Nuông cố giơ lên để ôm con, nhưng rơi hẫng trên mảnh khăn lông màu xanh lá mạ cuộn quanh người nó. Mặt nàng đổ nghiêng trên manh chiếu.   
Tôi bồng đứa bé lên, nó chưa bú được tí gì, ré khan vài tiếng, rồi chừng không đủ sức lại im. Trong thoáng giây, hai con mắt nhắm nghiền, cái miệng chum chúm cọ quậy làm ngực tôi đau như dao đâm. Nó nhỏ nhoi quá, côi cút trong tay tôi run rẩy. Bất chợt tôi thấy lại đứa con mấy tháng ngày nào Hạc đi xin về, bế trên tay. Hạc hăm hở bước vào nhà giữa trưa nắng chói, thoáng ngạc nhiên nhận ra tôi còn ngồi ở bàn, chưa vào trại. E dè, Hạc đến gần, ngập ngừng rồi nói :   
- Con nhỏ chưa có khai sinh, vợ chồng mình đặt tên chi cho nó chừ anh?   
Tôi liếc qua cái gói Hạc đang ôm ấp, một mảnh mặt hồng hồng nhỏ xíu xa lạ lọt khỏi mớ khăn tã. Lẳng lặng đứng dậy, dúi điếu thuốc dở dang vào miệng tách cà phê, tôi với chiếc mũ chụp lên đầu, đi ra cửa. Hạc gọi giật:   
- Anh nì.   
Lạnh lùng quay lại, tôi đáp:   
- Cô xin nó về thì lo liệu lấy. Tôi đã nói rồi, không con nuôi, không xin con Tàu lai.   
Suốt buổi trưa và chiều ấy tôi không vào trại, lái xe tới chỗ con sông đổ ra biển, dừng lại và nhìn dòng nước cuồn cuộn, miên man tuôn chảy. Mong muốn nó cuốn băng đi nỗi bực bội bừng bừng, nhưng điếu thuốc này châm rồi tới điếu khác, đầu óc và lồng ngực vẫn nặng nề. Quành xe trở về thị trấn, tôi vào một quán ba quen thuộc bên bờ sông. Chiều đỏ quạch một ráng trên mặt nước, rặng núi đang thẫm dần giữa nền trời. Dăm ba con thuyền đánh cá lặng lẽ nối nhau ra biển. Ngoài ấy là thiên nhiên trầm mặc, trong này là một trại điên náo động tiếng cười tiếng rú lẫn trong kèn trống rập rình. Ngồi trên chiếc ghế đẩu cao bên cạnh quầy, tôi cúi nhìn đăm đăm hai đụn mông tròn căng của cô nàng tên Thúy, rồi đẩy mắt cao hơn, tới mảng da cổ gấp nếp sần sùi của tên *marine* Mỹ, trái táo Adam trồi thụt, to ùng ục như quả trứng gà bị nghẹt. Thấy tôi đang nhìn, hắn nói nhỏ câu gì vào tai Thúy, cô nàng hắc cười và quay lại, hai vành môi bung ra một màu cam loè loẹt. Tôi rùng mình, mới hôm kia, hôm qua, tôi đã chụp miệng mình lên chúng. Trong men say, vừa ấn sâu vào Thúy tôi vừa hào hển xin cô ta cho thằng con trai duy nhất của bố tôi một đứa con. Cho ngay đi, vì tôi không biết giờ nào tôi còn sống, giờ nào tôi sẽ chết. Bố tôi cũng gần đất xa trời. Hơn mười mấy năm vợ chồng vẫn không con. Hạc chạy đôn chạy đáo, thuốc nọ thầy kia và tôi hùng hục trên Hạc những đêm những ngày không phải hành quân, cấm trại. Hạc vẫn gầy thóp, bụng cứ phẳng lì, dẹp lép. Mẹ tôi không tin thằng con mình yếu kém, bố nó còn cho bà thêm đến bốn đứa con gái yểu điệu, bà bảo tướng người như Hạc vô sinh.   
Thúy vẫn nắc nẻ cười, nhún nhún đong đưa theo điệu nhạc. Tu một mạch chai bia, tôi bước ra khỏi quán. Cơn gió từ biển thổi về quất mạnh hàng phi lao dẫn vào cổng trại. Trước khi ném người xuống cái giường vải, tôi bảo thằng thiếu úy cùng tiểu đội :   
- Mày nói với sếp, từ giờ để tao đi hành quân tất, mày ở lại lo việc quân khu.   
Biền biệt mấy tháng sau tôi mới trở về căn nhà cạnh con đường bụi cát. Mấy vòng kẽm gai trên khu đất trước mặt với chòi gác cao, dường lớn phình ra, vất vưởng. Ba cánh cửa liếp cài ổ khoá. Bà hàng xóm chạy qua nói rằng Hạc đã bồng con về Huế với cha mẹ từ lâu. Đứng trong căn nhà nhìn ra sân sau, nắng rơi trên bóng Hạc bên chum nước mưa đang dội toé từng gàu tinh tươm. Quay trở vào, nhoà nhoà dáng Miên di động trong những vảnh sáng mong manh lọt qua khe liếp, một hôm nào nàng đã đến đây để đợi chờ Đăng. Biết mình chẳng thể chịu đựng nổi sự trĩu nặng càng lúc càng tăng, gom vội vài thứ và đóng lại cánh cửa, tôi ra đi.   
Lau phủi than tro, tôi nâng gương mặt Nuông quay nhè nhẹ lòng tay. Lạ thay hai riềm mắt khép, nét môi bình thản, không còn hằn đau đớn như hôm qua, khi tôi cúi xuống kéo cài lại manh áo cho nàng trước khi chụp cái nón sắt, ôm đứa trẻ sơ sinh chạy ra sân sau ngôi trường. Chưa kịp thoát vào bóng chiều đã sẫm, tôi nghe tiếng kêu khìn khịt, con bé tật nguyền đang cuống quíu lao theo. Bên ngoài rặng khoai mì chân người huỳnh huych, xôn xao giọng bắc trẻ lờ lợ: ‘‘Cẩn thận, khéo chúng nó còn đứa ẩn trong này’’, ‘‘Thì cứ bắn bao vài phát cho chắc’’. Thế là những phát đạn nả tới tấp, hình như một toán đã bọc ra sân sau tiếp tục nổ súng. Tôi nắm tay lôi con bé cắm đầu chạy men theo các lùm cây, bỗng một vật gì vụt vào mạng sườn, tôi khụy xuống vài giây rồi cố lết vào một bụi dẻ rừng. Pháo trên đồi bắt đầu dội xuống. Biết quân mình còn trên đó, tôi vùng đứng dậy băng về hướng ấy, đạn chiu chíu sau lưng. Chạy xen kẽ những đám cây u tối, trong đầu chỉ còn một ý nghĩ: đem đứa con Nuông mới sinh về cho Đăng. Tay ghì nó vào ngực, lần đầu tiên tôi được ôm một hơi ấm lạ lùng như thế. Tới chân đồi, biết mình chẳng đủ sức nữa, liền lủi ngay vào hốc đá đầu tiên bắt gặp.   
Cũng chẳng tưởng được, mãi gần năm năm sau tôi mới gặp lại Đăng. Gặp, chỉ giây phút, giữa hỗn loạn đoàn người nằm ngồi trong cơn nắng thiêu lửa. Họ chờ đợi leo lên mấy chiếc GMC chạy về phiá nam. Khói lửa, súng đạn ầm ầm đuổi theo, cuộc chiến đang thu lại đằng sau gang tấc. Tôi bước vào cái quán che tôn bên lề quốc lộ kiếm một lon bia, Đăng ở đó tất tả đi ra. Cả hai ôm chầm lấy nhau. Gò má tôi ngấm những giọt mồ hôi ròng trên gương mặt hóp cháy của Đăng, chân râu nhiều ngày không cạo cứng ráp. Mái tôn đập bùng bùng trong cơn gió tây xoáy mờ cát bụi.   
- Anh Vân, em không ngờ.   
- Sao chú lại ở đây ?   
- Em đã vào đến Nha Trang, nhưng nhận lệnh tiểu đoàn trở ra giúp dân di tản. Còn anh?   
Tôi chưa kịp đáp, một người gọi réo tên Đăng từ trên chiếc GMC cùng lúc với tiếng la lối, chửi thề ỏm tỏi giữa đám dân đang tranh giành leo xe. Đăng vội bảo:   
- Em ra dàn xếp đã, tí nữa mình gặp nhau.   
Tôi vừa trở về tới chiếc chiến xa thì một đoàn người khác từ phiá bắc tràn tới, kêu khóc tán loạn lẫn trong trực thăng ồn ào. Quay lại tìm, không thấy bóng Đăng đâu. Mãi hai ngày sau, khi được nằm úp mặt trên một tờ báo, ngửi mùi đất nồng chỉ đủ ẩm qua cơn mưa mau tôi mới sờ tới chiếc ba-lô còn đeo theo người. Nắn nắn bên ngoài, vẫn trong đó bi-đông nước đã cạn, gói thuốc, bộ quần áo và cái đồng hồ của Đăng. Nó nằm dưới một mặt ghế chưa kịp cháy trên nền xi măng ngôi trường sập nát của Nuông. Tôi đem đi theo trong bao cuộc hành quân từ ngày ấy.   
\*\*\*   
Hạc đem con gái đi Pháp tị nạn trước tôi nhiều năm. Ngày nàng đưa tôi về căn nhà trong lòng Paris rộng lớn xa lạ này, đứa con mấy tháng nàng xin về bế trên tay một trưa nắng cháy năm nào đã thoắt thành thiếu nữ. Dáng dấp nó khoẻ mạnh, có chút gì ngổ ngáo bên cạnh một Hạc khô xanh. Lòng mắt Hạc to sâu đã vương ánh bạc như mảnh vai tròn của nàng giờ nhô xương trong bàn tay tôi nắn nhẹ giữa đêm. Mỗi lần Hạc nói mớ giật mình, tôi chỉ cần vuốt xoa đôi lượt là nàng lại thiếp đi. Nâng đầu Hạc ra khỏi cánh tay, quay người sang bên, tôi nằm nghe tiếng xe rào rạt lướt trên con đường óng nước dưới cơn mưa, nghe gió lao xao và nghe sông chảy. Con sông ở thấp mấy tầng lầu sao có thể vọng lên đây, nhưng tôi cố tưởng tượng điệu nước vỗ êm đềm, lau lách. Nhất là những hôm trời bão, nếu không nghe nổi một dòng sông xuôi vuốt nhỏ nhẹ thì tiếng gió rú gào vần vũ, xoáy chung quanh các dãy lầu trong thành phố này sẽ nhanh chóng hất tung cuốn thốc, vất tôi vào kèn trống binh đao, người ngựa máu me loạn cuồng nơi hốc đá. Tôi sẽ lại mơ hoảng, úp mặt vào chiếc gối, cảm giác ủ vào mớ thịt đứa bé giá lạnh. Nằm một chốc, chợp đi rồi choàng thức. Mùa đông, chim đêm dành nhau chỗ ngụ đập cánh phành phạch dưới mái ngói. Thỉnh thoảng chúng chíu lên mấy tiếng lạc loài làm rút trong tôi giọng con hao hút giữa mấy ngọn đồi năm xưa. Âm thanh và hình ảnh cuộn quấn thành sợi thừng cứa qua cứa lại ngang trán. Mở mắt ra, tôi chạm phải mảng đầu hài nhi nhờn máu thập thò giữa hai chân Nuông. Nhắm mắt lại, tôi nghe tiếng khèn khẹt mũi và bước chân lật đật chạy theo. Từ buổi xốc đứa nhỏ cụt tay ngủ gục dưới chân mình trong hốc đá lên cho đến hôm dẫn nó về trại cô nhi, mỗi lần tôi nói gì con bé chỉ nhếch nhếch hai cánh mũi khịt khịt, môi chu lại, nó không buồn nói nữa, cả mấy tiếng u ơ. Người sư nữ quản trại hỏi tôi biết gì về nó, tôi nhớ Nuông đã bảo mẹ đứa bé chết mìn khi làm rẫy. Trong làng, ngày con nhỏ ra đời với hai cùi thịt trên vai, người ta xì xầm chắc chắn người đàn bà đã ăn nằm với một gã tàn tật nào đó qua làng. Ít lâu sau, lại có lời đồn, lúc mang thai bà ta ăn phải những củ khoai mì ngấm độc tố hoá học. Một ai nhạy miệng đã hỏi mẹ đứa nhỏ có ăn thịt con hao hút? Người đàn bà ngẩn ngơ đáp: ‘‘Mấy con đó hiền khô’’.   
Trong ánh đêm nhập nhoà khung cửa, thấp thoáng gương mặt hiền lành nhưng mỏi mệt của Hạc. Từ ngày bảo lãnh cho tôi sang đến đây, nàng lặng lẽ hơn thời chúng tôi sống bên con đường quốc lộ bụi nắng. Rất hiếm khi Hạc nhắc về quá khứ, và dĩ nhiên tôi chẳng có mấy lần gợi lại. Thái độ của Hạc càng làm tôi ray rứt, dù tôi không nghĩ rằng nên giải thích một điều gì. Cũng may, rồi tự nhiên tựa một thoả hiệp ngầm, chúng tôi sống cạnh nhau như hai người bạn. Trong tuần đi làm về, tôi giúp Hạc đôi việc vặt. Hạc cho tôi nằm bên cạnh, xoa nhẹ đầu vai trấn tĩnh Hạc ở từng cơn ác mộng. Những giây phút ấy, tôi thương Hạc đến không ngờ. Một ngày, sẽ như những đôi vợ chồng già nua cô độc ở một vùng nào nước Nhật, tôi đưa Hạc tìm lên một miền núi khuất tịnh.   
Nhưng hiện thời, trong căn nhà này không chỉ có tôi với Hạc. Còn đứa con của nàng. Ngay từ buổi đầu tuổi hai mươi tươi trẻ, cử chỉ háo hức của nó lại vực dậy hình ảnh Miên tràn đầy nhựa sống giữa một thị trấn ngoại biên xám đục nhang đèn lo âu sinh tử, vật vờ những con người ngờ ngạc bởi chiến tranh. Nét trong sáng của cô giáo Nuông cũng lởn vởn nhập trùng với khuôn mặt mịn màng của con gái Hạc. Nhưng các hình ảnh ấy dù khơi lại những điều tôi đã cố quên vào mấy năm tháng sau cùng, vẫn không làm tôi vật vã bằng sự ít nói lạnh lùng, dường như cố tình của con bé. Nó chối từ tôi như tôi đã lặng lẽ bỏ đi khi Hạc ôm nó về nhà. Chiều tan sở sớm, tôi thường đứng trên lầu cao nhìn xuống, mong thấy nó từ dưới hầm *métro* bên kia cây cầu nhanh nhẹn bước sang. Tôi tưởng tượng thuở nhỏ nó vừa tung tăng đến trường vừa hát. Tôi nhìn ra cả bàn tay bé xíu nắm lấy tay Hạc, miệng nói huyên thuyên. Một đôi khi, thoáng bắt gặp nó nằm co hai đầu gối lên ngực thật trẻ thơ, tôi bồi hồi cảm xúc. Muốn vuốt mái tóc, muốn quàng cánh tay tìm một hơi ấm, thứ hơi ấm lạ lùng chỉ một lần tôi được biết lúc ấp trong ngực đứa con Nuông vừa rời bụng mẹ, chạy băng băng qua thung lũng tối. Cứ tới cảm giác đó thì người tôi chao đi. Thái dương đập bập bùng, súng và đạn pháo nổ đùng đùng chan chát. Bao nhiêu trận mạc, thây người máu me thương tích dẫu sợ vẫn quen và quên, nhưng làn da tái lạnh của đứa bé con Nuông là một phiến thạch, có thể bất cứ lúc nào đáp vào mặt, đánh thức tôi bằng những giá buốt bàng hoàng. Cũng như bất ngờ trong cơn ngủ nặng nề, tôi thấy mình đứng giữa sa mạc, mắt bị mặt trời đốt cháy nhưng vẫn còn nhìn ra đứa nhỏ tật nguyền đứng đối diện trên đồi cát. Thân thể nó trồi dần dần lên khỏi mặt đất vàng gay gắt, các chồi thịt đang mọc ra từ bắp chân lên đến vai, đâm chẽ như những nhánh xương rồng. Để khi tỉnh dậy, tôi phải vồ vập lấy hình ảnh tươi mát của đứa con gái Hạc hòng xua đuổi ngay đi từng ấy ám ảnh mê hoang.   
Hai ba ngày trước, Hạc thoi thóp: Đã đến lúc mình phải kể hết cho con bé nghe, em đi mới nhẹ lòng . Tôi không đáp, tôi không muốn nói gì, tôi chỉ muốn ngồi đây với Hạc, trong đêm xanh. Một tiếng chim khua lên ngoài khu vườn bệnh viện, lá hồ đã rụng từ một mùa đông xưa. Tất cả đối với chúng tôi đều vô cùng vời vợi. Thời gian. Tôi giơ hai bàn tay vuốt mặt, lại nhớ ngày nhỏ mẹ hay bảo: Thằng này con trai mà mắt ướt, nhưng được cái tai dài tay to, chẳng biết làm nên vương tướng gì? Lần đầu tiên cầm cây súng, ngó xuống bàn tay chùm gọn báng súng, tự nhiên tôi chợt nghĩ mẹ sẽ đau lòng khi một ngày tôi dùng ngón tay to lớn để nẩy cò vào một con người nào đó.   
Cũng không ngờ chính bàn tay quá khổ này đã thẳng thừng đập vào khuôn mặt đứa con gái của Hạc. Hai tròng mắt nó trừng lên cùng tiếng thét mê sảng. Cánh tay nó với chụp vào khoảng không ở đầu giường một cách tuyệt vọng, trong khi gã con trai đang dập dình trên thân chao qua bên cạnh. Cơn giận đã đập vỡ màng tang, bốc cháy lòng mắt vào lúc tôi đẩy cửa phòng con bé. Hai người đàn ông nhà xác bệnh viện vừa đậy nắp quan tài của Hạc là tôi hộc tốc băng qua cả thành phố chạy về nhà tìm nó. Tôi không hiểu vì sao con bé vụt tông cửa nhà liệm bỏ đi, khi người ta đem Hạc ra cho tôi và nó nhìn Hạc lần cuối. Ngực tôi buốt lên với ý nghĩ: Có phải nó không chịu nổi nỗi đau? Nhưng chẳng ngờ, nó đang trườn người hoan lạc dưới một thằng con trai trong lúc Hạc hiu quạnh trơ vơ nằm đó, màu áo xanh xao. Thật là một nhầm lẫn khi tôi chọn chiếc áo ấy để người ta mặc cho Hạc một lần vĩnh viễn, dù cũng cùng lớp lụa tươi sáng mà cô giáo Hạc mới ra trường đã mặc và e ấp ra chào hai họ vào ngày cưới. Tấm áo quá mềm quá mỏng càng lộ ra thân hình nàng giờ đã keo khô. Cúi xuống cầm bàn tay Hạc được người ta chắp lên nhau, đặt ngay ngắn trên bụng, tôi thảng thốt nhận ra ước muốn cùng nàng đi về một miền núi chợt vút bay đi.   
Đứng sựng lại bên bờ con sông, ngước lên căn lầu ấy tôi buốt ngực nhận ra, cái tát vô lường đó đã đập tan tành hi vọng một ngày con bé chấp nhận sự có mặt của tôi. An táng Hạc xong, nó đi về bất thường, không nói năng một lời, tới nhà là chui vào phòng sập cửa. Căn nhà trở thành một cái hộp bưng kín, trong đó tôi quay cuồng dằn vặt, tăm tối. Chỉ có khuôn mặt, ánh mắt của họ mênh mênh trong đầu tôi từ ban ngày cho đến chập chờn giấc mộng đêm khuya. Họ, những người đàn bà, Hạc, Miên, Nuông, đứa nhỏ còi tay nơi thung lũng và con bé đôi mươi tinh anh này. Họ, những cánh chim hao hút đã đâm thẳng vào hồn tôi, đá vỡ.

**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

**Chương 9**

Vức Nắng

Mười giờ sáng, trời mùa đông mà chang chảng nắng, nắng cháy rức, nắng xoá bạc lòng mắt người đàn bà đang đứng đầu giường nhìn tôi cướn người dưới hai cánh tay Danny vồng bắp thịt. Tôi ngoái cổ, người đàn bà không hề giật mình trong khi tôi rú lên mỗi lần thằng Danny dùng hết sức thúc tôi xuống đáy ngục. Người đàn bà gật gù theo mười tiếng kính coong giục giã cầu hồn rồi lại thẳng người lên. Chắc chắn bà ta đang lạnh lắm. Tấm áo lụa mỏng dính làm sao đương cự trận gió bắc thổi qua đây, đã cắt rụng tứ chi tôi khi bước khỏi ngáng cổng sơn chữ thập, thất thần lớ ngớ đứng chựng ở lề đường. Vậy mà Danny đang đổ mồ hôi hột, mấy giọt từ thái dương nhỏ xuống nóng hổi. Chúng rơi trúng miệng tôi, giữa hai môi, nồng, mặn, đắng, chát, hôi tới muốn nôn thốc. Nhưng không oẹ ra được, tôi giơ tay níu cần cổ Danny, trườn người. Bà ta hẳn đang chuồi cái nhìn theo ngực và bụng tôi cong tướn. Ừ, đã vậy để cho xem, tôi đẩy thằng con trai lên, chùn người như con trùng và xoè lưỡi ra lách, liếm, lần từ núm ngực Danny xuống giữa hai đùi. Sao phần thịt nào của hắn cũng rực lửa trong khi tôi lạnh cóng. Da hắn nhờn nhẫy, chất bợn trong ruột tôi lại túa lên cổ. Thế mà chiếc lưỡi đã đau rát cứ mải mê lau quét. Thằng Danny rên từng tiếng kêu hoảng rồi bất thần quíu lấy chùm tóc, hốc lên thảng thốt. Tôi ngỏng cổ tìm người đàn bà vẫn bất động, mấy ngón tay tím sẫm đang cấu vào song sắt, máu đọng ở đầu. Những nếp nhăn trên mặt đã được trét phấn phẳng lì. Vòm trán trồ ra, mái tóc chải sát rạt túm sau gáy bằng chiếc kẹp đồi mồi to bản. Đôi môi màu hồng bôi quét kỹ lưỡng nhưng sao tai tái. Từ lúc nào chúng mim mỉm lặng thinh? Còn cặp mắt ở đâu? sao tôi không nhìn thấy được. Làm sao để biết bà ta đang long lên giận dữ hay nhắm chặt đau đớn, hay cả là đang nhỏ lệ. Không có gì giữa trán và miệng, một khoảng trống dị kỳ. Nắng càng nhức loá, tung những lưỡi dao sáng loáng đâm xuyên ngang dọc, vung khắp không gian, chém phựt phựt ngang bụng. Tôi hét lên, vùng dậy. Nhưng Danny chưa hả cơn, gầm gừ xốc nách tôi kéo lên, vật sấp, thúc mạnh giữa hai mông. Đau điếng, đành chịu trận. Mà ở vị thế này lại thấy rõ người đàn bà hơn. Mặc kệ gã con trai mài miệt, tôi giơ hai tay về phiá trước cố chụp lấy cánh tay, mẩu đùi hay một bắp chân bà ta. Phải xiết chặt lấy chúng, làm cho bà ta phải bật kêu bất cứ tiếng gì, phải gào la hay mắng nhiếc chửi rủa nhưng không được im lìm. Thằng Danny càng đè lên đáy lưng bao nhiêu thì như cán cân, đầu cổ tôi càng ngóc cao chừng ấy. Tôi moi tìm lòng mắt của bà ta, phải thấy cho được chúng u uẩn hờn trách hay sắc xanh ánh lửa. Thứ lửa hừng hực của lò luyện kim đã bùng lên tràn lan khắp căn phòng, đốt rụi tất cả bàn ghế sách vở, thiêu hủy luôn trần nhà, luôn tường luôn cửa. Nhưng tại sao còn chừa độc chiếc giường này với thằng Danny dằn giã trên lưng và tôi oằn oại thân xác, và bà ta lạnh lùng giám thị? Chụp với bao nhiêu tôi cũng chỉ chạm vào một chất gì mới đầu mơ hồ mềm nhũn rồi hụt hẫng hư không. Cố rún người lên nhưng Danny bị trượt ra ngoài vội tóm lấy vai tôi ghì thụt lại. Tôi càng vùng vẫy, Danny càng điên cuồng húc mạnh. Những lớp màng ẩn kín bị xé rách, những tế bào vỡ toang dưới sức ép, các sớ thịt căng quá mức đứt lìa. Tôi đau đớn thét, khua tay cầu cứu. Người đàn bà bấy giờ bỗng chồm tới. Đây rồi cặp mắt, hai lòng lồi phựt ra ngoài kéo theo mấy sợi gân đen tím. Hai miếng môi run bần bật. Ừ, nói đi, chửi đi, khóc đi, giờ khắc cuối cùng rồi, đừng im lặng nữa. Giơ tay lên, đập xuống đi, gào lên, rồi sau đó bà tha hồ ngậm kín cả thiên thu. Nhưng người đàn bà chưa kịp gập xuống trên tôi thì rầm, trời đất nổ tung, thằng Danny lăn qua rớt đùng cùng lúc một phiến đá nóng như lửa đáp vào mặt tôi. Không gian chao nghiêng, chiếc giường quay mòng với những sợi tóc xám người đàn bà đã sổ tung. Tôi cố mở mắt ra. Hõm má trũng, sống mũi thẳng và cặp môi lúc nào cũng rõ nét của ông ta bỗng hiện ra trong vòng tròn đảo ngược. Có cả bàn tay xoè to, đỏ lừ giận dữ múa may, đè lên khuôn mặt người đàn bà. Choáng váng, bỏng rát, điên đảo nhưng tôi vẫn xoáy vào những vòng tròn lớn nhỏ. Cuối cùng gần kiệt lực tôi mới gặp được hai hũng mắt bà ta, chúng đang từ từ khép lại, giọt nước rạch khoé, long lanh.   
\*\*\*   
Làm sao ngờ khi nó thức dậy, ông ta đã đi rồi. Chụp chiếc áo lên người, tay lắc lắc mấy sợi tóc ngắn, nó ưỡn vai vặn vẹo rồi đi ra bếp. Đâu đó tia nắng nhạt hiếm muộn mùa đông xuyên qua cửa sổ, rọi xuống mặt bàn. Ngạc nhiên, nó dùi dụi trố hai con mắt để khẳng định thêm một lần, mặt phẳng xanh lạnh của chiếc bàn dưới hai lằn sáng nghiêng nghiêng kia thật sự trống trơn. Bình cà-phê trên kệ cũng sạch bong. Không khí thiếu hương thơm nồng buổi sáng thường lệ, tự nhiên xông lên thứ mùi ẩm ướt nộn nạo của các gia vị mắm muối Á châu chất chứa lâu ngày.   
Đồng hồ treo trên tường kính coong mười giờ, chiếc đồng hồ cứ nửa tiếng lại coong coong của ông ta đã từng làm nó khó chịu thời gian đầu. Nó không ưa những gì nhịp nhàng tuần tự đồng thời giục giã, nhắc nhở khuôn phép. Nhưng đó là kỷ vật của ông ta. Mười giờ, sáng chủ nhật. Xưa nay ông ấy chẳng đi đâu vào khoảng thời gian này, họa hoằn chăng khoác áo ra ngoài giữa buổi chiều. Bao giờ lúc nó thức dậy, ông đã ngồi ở bếp đọc báo. Trên chiếc bàn con, hai ba lọ mứt khác nhau về màu mè và hương vị, khúc bánh mì, miếng bơ, cái bánh lưỡi liềm cong vàng cùng đĩa tách đặt ngay ngắn. Còn thêm ly nước cam vắt sẵn. Nó chỉ nói: ‘‘Chiao’’ rồi ngồi xuống ghế. Ông lẳng lặng đứng lên, cầm bình cà- phê còn giữ nóng rót vào cái tách to trước mặt nó, rồi tới tủ lạnh đem ra chai sữa. Nó cầm lấy, đổ thêm vào cà-phê, nguấy muỗng lanh canh. Ông ngồi lại tiếp tục tờ báo và nó lặng thinh ăn. Đã bao thời gian, một kịch bản bất biến. Thế mà sáng nay, người đàn ông ấy không còn đây.   
Không gian này treo trên con đường dọc dòng sông có những tán cây xanh lao xao lá. Nhưng lúc này vào đông đầu cành bị gọt trụi, tròn ngủn sần sùi. Sương mỏng dâng lên từ mặt nước, tan lung linh trong nắng trời hôm nay bất ngờ trở lại thành phố. Đường trên cao rào rạt xe đổ về ngôi thánh đường chính, bờ phiá dưới sát mặt nước dâm dấp. Ông ta cũng thích đứng ở cửa sổ nhìn xuống. Những buổi chiều bước ra khỏi hầm *métro*(1), đi băng qua hết cây cầu rồi ngước lên, nó thường thấy bóng ông thoang thoáng dù bất cứ bầu trời xám đục màn mưa hay vàng rỡ nắng. Lần đầu người đàn ông về tới căn lầu cao này, đã đến cạnh cửa sổ và xuýt xoa:   
- Đẹp quá Hạc à.   
Câu nói chỉ được đáp lại bằng một gật đầu lặng lẽ.   
Nó lết vào phòng tắm. Hai con mắt xếch với lòng ngươi màu hạt dẻ ngó đăm vào tấm gương, rồi quay nhìn chung quanh. Bao nhiêu chai lọ, mấy túp kem, vài thỏi son im lìm trong cái giỏ mây cũ kỹ, chiếc khăn bông thêu chữ H hoa một góc iu ỉu vắt cạnh bồn tắm. Cái bồn hình móng ngựa, xưa như văn minh xứ này, chỉ để ngồi mà tắm chứ không thể duỗi người ra. Không gian thu hẹp chật chội, mờ mờ chút ánh sáng từ khung cửa sổ bé bàn tay, vậy mà một chậu cây xanh đặt trên bệ từ bấy lâu nay. Những thứ ấy ở đâu vẫn ở đấy, không ai đụng đến, cả nó và ông ta.   
Nó buông vuông khăn tuột xuống đất, đầu trái ngực khoanh mảnh hồng hồng, núm vênh vểnh. Chợt rùng người, cảm giác bàn tay nham nhám thằng Danny lách qua làn vải. Tên này mới nhìn qua tướng mạo cao ráo, nhưng rồi cái gì cũng vụng về. Lần đầu chưa tới đâu gã con trai đã vội vã hốc một tiếng ngã vật sang bên, khi lấy lại hơi thở hắn vừa luống cuống xin lỗi vừa giải thích tại vì quá xúc động. Nó nằm nghiêng sang bên thản nhiên nói ‘‘Không sao’’, rồi lơ đãng ngó vảnh ngực và vùng bụng lông lá của tên tài tử xi-nê đang đứng dang chân, tay vạch trễ chiếc quần *jean* hở nút trên tấm bích chương dán bờ tường đối diện. Con Emma hay nhảy xổm vào với những lời bình luận ngon lành:   
- Sao lại không sao! Bọn con trai cóc biết yêu. Yêu là phải biết chờ đợi.   
Có khi nó hào hứng tranh cãi, đôi lần buông thõng:   
- Hề hấn gì. Tại tao cũng không thực yêu nó đó mà.   
Thật ra, sau mấy lần, Danny đã thành thạo lắm nhưng sao nó vẫn lơi khơi như cảm xúc còn ở ngoài da thịt. Vậy mà đã nhiều khi nó lại rơi vào hai cánh tay và nghẹt cứng giữa vòng chân gã con trai. Không phải chỉ vô tình mà thường là chính nó hộc tốc đi tìm Danny. Tại sao? Nó biết tại sao chăng hay cũng không cần biết, cũng chẳng màng tâm sự với con Em.   
Con Em ném chiếc váy vào hộc xong vặn khoá rọc rọc, rồi vừa cột đôi giầy thể thao vừa than:   
- Mẹ tao bốn đứa con, ba ông chồng mà chưa đủ. Người Việt mày ra sao?   
Nó đáp nhanh :   
- Tao không phải Việt Nam.   
Con bạn quay sang trợn mắt:   
- Au, vậy chứ người gì? Mày lai à?   
- Tao không biết. Chắc vậy.   
Vừa khi ấy, người huấn luyện viên huýt còi gọi ra sân. Nhưng con Emma chưa hài lòng nên lúc chạy vòng quanh sân vận động, cố ý chậm lại chờ, hổn hển hỏi:   
- Sao lại chắc, sao mày không biết?   
Nó chẳng trả lời, tiếp tục cắm đầu chạy, lớp đất nện sủi bụi dưới mũi giầy.   
\*\*\*   
Danny không hề biết người đàn ông ấy đã ra đi. Căn nhà không còn ai, ngoài tôi. Nhìn xuống đường, gã con trai lóng ngóng ở bờ lề đang chụm môi hôn tôi qua chiếc điện thoại trong tay. Trên này tôi nghe tiếng mình cười xôn xao. Tôi nói chuyện đẩy đưa, mặc kệ hắn đợi chờ, trước kia hắn đã quen như vậy. Nào phải lúc nào Danny đến gọi tôi cũng có thể ra khỏi căn lầu này. Hắn từng đứng dưới đó hằng mười lăm, ba mươi phút trong khi tôi lấn cấn đi ra đi vào giữa mấy bức tường, lẩn quẩn tìm lí do và một câu nói dối để có thể khoác áo xuống đường. Mỗi lần như thế, Danny sầm mặt, nhưng không sao, tôi chỉ cần leo lên sau mô-tô, tì cằm vào vai hay hơn nữa đăt bàn tay nằm im giữa hai đùi hắn là mọi bực bội sẽ lặn ngay trong dòng sông bên kia con phố. Bây giờ, không còn ai, tôi có thể quẳng chiếc khăn tắm này trên sàn, tròng cái quần và chạy xuống với hắn ngay nhưng tôi vẫn đứng dựng trước ô cửa sổ nhám lớp bụi lâu ngày. Tại sao mới hơn mười giờ sáng mà đã rã rời? Bắp thịt sượng và thần kinh trên đầu cương nhức, chẳng suy nghĩ gì được cũng không chút hào hứng trước gọi kêu của Danny làm một vòng về khu Marais. Nếu nói cho hắn biết là đang một mình, nhất định Danny sẽ lên đây. Không, tôi chẳng muốn vô cớ nằm dưới hắn lúc này. Tôi đang rỗng toang, hắn sẽ đè tôi vỡ nát ra như chiếc bánh men trắng tròn tròn mong manh tôi thường mua ba đồng mười chiếc ngày còn nhỏ. Tuy thế, tôi cố tiếp tục rúc rích cười cho đến lúc Danny thất vọng trèo lên mô-tô và biến mất ở đầu đường. Lúc bấy giờ vô tình ngước lên, hai ba khuôn mặt trên chiếc tủ thờ phía sau ghế *sofa* ông ta vẫn nằm, đang chằm chằm nhìn xuống. Không nhớ đã từ bao lâu tôi bắt đầu tránh né những cặp mắt ấy. Hồi nhỏ tôi thích ngó lên ban thờ ngắm nghía đĩa ngũ quả óng đẹp dưới ánh nến. Những ngày mới sang đây, mỗi lần mẹ thắp nhang tôi cũng còn đứng đàng sau ngưỡng vọng các khuôn mặt ấy, thơ ngây cầu xin muôn vàn thứ. Bất chợt tôi rùng mình, ông ta đã bỏ đi, bây giờ chỉ còn tôi với họ. Tôi phải một mình đeo những ánh mắt ấy trên vai. Họ sẽ lạnh lùng và nghiêm khắc dò xét, giõi theo tôi từ phòng khách này ra tới bếp, vào cả trong nhà tắm và căn phòng kia. Họ sẽ thì thào với nhau và phẫn nộ khi tôi không đốt mấy cây nhang cắm vào cái bát hương bằng sứ. Chẳng biết từ bao giờ tôi sợ mùi trầm, thứ mùi u uẩn nặng nề quá khứ. Quá khứ dai dẳng, đeo cứng, chập chùng. Nó là mảng lưới chụp lấy con người rồi quấn chằng lại với những điều người ta vốn sợ hãi vì khả năng hủy diệt của chúng. Không phải chỉ đau khổ mà cả cái gọi là hạnh phúc. Mẹ tôi từng nói, hạnh phúc vừa đến, chưa kịp đến, thì đã tốc đi, đã tuột tức khắc vào cái qua rồi. Ánh chớp nhoáng của nó là lưỡi sắc chém đôi con người, hất một nửa vào kinh sợ, nửa kia vào nuối tiếc hão huyền. Nhưng mẹ lại chắt chiu quá khứ tuy chưa bao giờ hé cười khi đụng mắt vào mấy tấm ảnh ấy hay lúc nhắc tới ngày xưa. Ngày xưa của mẹ nhoà trong hai con ngươi u uất, nhưng mẹ lại sống với nó hằng ngày. Mẹ ủ nó trong hai ba cái áo dưới đáy tủ vương mùi long não, tưởng cầm lên sẽ nát mủn trong tay, cùng với xấp hình vàng ố chằng ngoài bằng sợi giây lạt đỏ. Mẹ ấp nó trên cái gối tròn chắc nịch như một lọn đùi lực sĩ. Hôm đầu tiên được rời trung tâm tị nạn ra ở riêng, mẹ đã đi mua bông về nhồi cứng ngắc và vất ngay chiếc gối vuông èo uột. Bao ngày tháng thiếu cái gối tròn ba tấc dưới gáy là giấc ngủ đứt quãng, vì thế tha hồ thao thức trở về với muôn đoạn đường khúc khuỷu đã đi qua. Không, tôi không thể một mình cáng đáng sức đè của họ nữa. Một tay bưng bát hương, tay kia tôi úp sấp cái khung ảnh chụp một người đàn bà quấn khăn nhung đeo kiềng vàng, vành môi mỏng mim mím. Đem cái bát sứ vào bếp tôi bứt từng cọng chân nhang. Lớp tro dầy bay lên xông vào mũi sặc sụa, tôi bèn dốc cả vào thùng rác rồi trở ra trước tủ thờ lật thêm khung hình chụp người đàn ông tóc bạc, hai con mắt chệch xuống viền râu mép. Còn lại tấm ảnh cuối cùng, tôi cầm lên đăm đăm, cái bụng rỗng chợt đau quặn, tôi vội để tấm hình lại trên đầu tủ, chạy ngay vào phòng nằm vật lên giường. Ngoài đường xe cứu cấp rít những tiếng còi rút thắt ruột gan.   
Người đàn bà đưa bàn tay to gấp hai bàn tay Danny giựt tung cái khăn tắm, những ngón xoè ra như nan quạt liền chụp ngay mảng bụng. Cả thân tôi rúm lại, vậy mà không thể nào bật lên phản kháng. Bà ta quay lưng vào cửa sổ, khuôn mặt nhờ nhờ xam xám, nhưng ống tay áo và mấy ngón khẳng khiu hiện rõ trong lằn nắng. Chúng cào cấu lần rờ từ lõm rún rồi xấn qua bên sườn. Tôi cứng đơ lạnh giá dưới bàn tay lục tìm nắn bóp. Người đàn bà kiếm gì? Đừng hòng, cái bụng ấy hãy còn lép xẹp, nó chưa kịp phồng lên vì chứa đựng chứng tích. Lạy trời, hai bàn tay ấy đừng nẩy cặp đùi tôi ra để đút vào cái mỏ vịt như viên bác sĩ bộ mặt lạnh lùng, lầm lì thản nhiên trước đứa con gái e thẹn luống cuống, ngập ngừng trèo lên cái bàn dài, nằm xuống mở chân. Tôi không thoải mái chút nào ở lần đầu tiên bước vào phòng mạch ấy. Con Emma đưa cho cái địa chỉ, cười cười báo trước:   
- Trông mặt của mày non choẹt, thế nào cũng bị hỏi cha mẹ có biết hay không?   
Rồi nó vừa chắp tay trước ngực vừa rúc rích:   
- Ôi lạy Maria đồng trinh, Mẹ, người đã có một mà không cần phải làm, xin hãy cho con được làm mà không phải có.   
- Im đi, bậy quá.   
- Hay không? Tao đọc thấy trong truyện.   
Nhưng ông bác sĩ không coi là chuyện đùa. Hai con mắt sau cặp kính nhướng lên trờn trợn, ngón tay trỏ rà rà trên vỉ thuốc, ông ta gặng giọng hai lần:   
- Không sao, nhưng từ giờ phải cẩn thận. Nhớ rồi chứ. Không được quên. Nếu quên viên nào phải uống liền khi nhớ ra. Ba tháng sau, trở lại gặp tôi.   
Tối đó, dưới ánh sáng vàng hiu mật thiết của ngọn đèn ngủ, tôi lôi ra và chiêm ngưỡng những viên thuốc cứu độ, phải uống liền khi quên. Bảy viên thuốc trắng, mười bốn viên thuốc hồng. Một tuần ngừng là một tuần kinh nguyệt. Những viên xinh xinh này sẽ cho phép tôi phản bội mà không bội phản. Tôi sẽ không phải thấp thỏm lo sợ máu cứ ở rịt trong người, không trào ra vào chu kỳ vẫn hẹn. Cũng chẳng phải chịu đựng cái nhìn chăm bẳm, cái nhíu mày nghi ngờ, mấy câu hỏi dò xét của mẹ như một lần thấy tôi nôn khan trong nhà tắm. Mẹ cứ việc canh chừng bằng những lời răn đe doạ dẫm nhiều hơn cảnh giác. Tôi đã tự mình trang bị để lên đường. Chắc chắn con đường tôi đi sẽ khác hẳn mẹ. Tôi không muốn thu tôi dưới chiếc bóng một người đã trở thành cái bóng của chính mình. Nhưng để thực sự thoát ra khỏi nó thì tôi như thanh củi mắc nghẹn một bờ sông. Muốn tuôn trôi theo dòng nước để đi đến chỗ tận cùng sông bể, nhưng vẫn có rong rêu sỏi đá ngăn chắn, ngắc ngoải dập dềnh. Mẹ càng canh tôi càng muốn đào thoát, mẹ càng nhắc tới gia giáo tôi lại gườm gườm muốn hét lên tôi chỉ là đứa con không gốc tích. Tôi biết như vậy từ thời ở trại tị nạn. Đứng gần nhìn bà mẹ nắn nót kê khai hồ sơ, đứa con gái nhỏ cầm lấy tờ khai sinh không tên cha, ngập ngừng mãi mới dám hỏi:   
- Ba là ai?   
Mẹ không đáp, lẳng lặng gấp lại xấp giấy. Chiều tối khi mọi người tranh lấn xô đẩy lấy thức ăn, mẹ nắm tay kéo tôi về cuối trại. Hai mẹ con leo lên lẻo đất cao, dưới chân là đá, nước biển, là rác rưởi thiên hạ thải ra nổi bập bềnh. Xa tít bên kia vịnh, thành phố. Một nơi mỗi đêm sáng rực hàng tỉ sao trời, thiên đường trước mắt đấy mà muôn trùng, chẳng bao giờ tới được. Mẹ đứng im nhìn ra biển, hai vạt quần rộng thùng thình phần phật trong gió, quạt xiêu thân hình gầy hun hút. Tôi ngong ngóng chờ một lời nói. Cuối cùng khi thiên đường bên kia biến mất sau lớp sương dầy bốc trên mặt biển thì bên này mẹ giản dị bảo, ngày ghi trên giấy là hôm mẹ xin tôi về, bồng trên tay mừng quýnh mẹ quên hỏi ngày sinh, đến khi trở lại người đàn bà cho tôi ra đời chẳng còn đó nữa. Hỏi gì thêm mẹ chỉ nói: Chiến tranh mà con . Nhiều năm sau, vẫn một câu trả lời ngắn gọn, bất biến. Luôn luôn thái độ gạt ngang không giải thích, như sự thể đã là như vậy, phải chấp nhận, tuân theo. Như phải chấp nhận sự có mặt của người đàn ông xa lạ từ một buổi mẹ chìa tờ thư ông ta nhờ bảo lãnh sang đây, không biết đấy từng là người chồng của mẹ cho đến giờ phút đó. Nhưng cặp mắt to và sâu trên khuôn mặt kéo vài nếp nhăn trầm tư của ông ta tỏa ra sức hút khiến tôi đã ngó vào trong gương tìm kiếm một trùng hợp. Con Emma cũng có lần đứng trước kiếng, tay cầm tấm hình ông bố, tay kia nhúng nước tém những sợi tóc ngắn ép sát vào da đầu như con trai, mặt nghênh lên, ngoẻo qua ngửa lại, nhưng rồi chợt hạ xuống tiu nghỉu:   
- Nhiều khi tao muốn coi mình có chút nét đàn ông gì, giống cha tao ra sao.   
Tôi ngó trừng gương mặt con Em định nói nó khùng nhưng lại thấy mình rớt hẫng. Tôi không có nổi một hình ảnh để so sánh.   
\*\*\*   
Người đàn bà vung cánh tay bước thoắt khỏi căn phòng cùng lúc với tiếng chuông réo gắt. Vạt nắng chạy theo tà áo xanh nhoá lên ánh chớp cuốn tôi dậy như chiếc lò-so. Đầu còn quay đảo nhưng cơn đau quặn bụng rút đi thật bất ngờ. Lại hai ba hồi chuông, tôi ló ra ngoài cửa sổ. Danny đứng dưới một tay thọc túi quần, tay kia đang định nhấn thêm. Tôi huýt gió hai tiếng, rồi đóng rầm cánh cửa. Ba phút sau tôi đã ngồi trên mô-tô, hai tay xiết vòng bụng hắn. Loáng gió giật qua con sông, hất mấy chiếc lá cuối trên cành chạy rạt giữa lòng đường. Danny lượn vọt tới trước, vượt qua ngã tư đèn chớp đỏ. Chiếc xe hơi từ bên phải thắng két, tôi chúi vào tấm lưng của Danny kêu lên hốt hoảng. Hắn không nhả ga, vẫn phóng, một tay vỗ nhẹ vào tay tôi. Gió luồn trong chiếc *blouson* phần phật.   
Place des Voges nhộn nhịp sáng chủ nhật, những mặt tiền mở ra tươi tỉnh đón nhận ánh nắng hiếm hoi một ngày mùa đông. Dựng xe xong, Danny không vào cái quán quen thuộc, hắn kéo tôi rẽ ngang qua con đường nhỏ, gióng chuông căn gác của Paul. Không ai trả lời nhưng Danny vẫn bước lên cầu thang, hai bờ tường đá xông mùi ẩm lạnh. Cánh cửa không khoá, tia sáng lọt qua ô kính nhỏ rọi đúng vành một chiếc ly còn đọng cặn rượu đặt dưới sàn, ở đầu chiếc giường thấp. Phía bên kia, một cửa sổ khác có chấn song nhìn ra màu ngói rậm rêu xanh. Danny vứt ngay chiếc áo, xiết tôi vào người, hai bàn tay lục lọi. Lưng tôi đập xuống tấm nệm, hai chân khua trên không, màng bụng vỡ ra. Tôi ngó sững vào lòng mắt của Danny, chúng không xanh rưng rức như mọi lần hắn ở trên tôi mà đắm hút một sức cuốn lạ lùng của dòng nước xoáy. Chúng mở trừng nhìn, rồi nhắm lại như đang tập trung sức lực lên nhát búa sắp đóng phập vào tôi đang dang hai tay thập giá. Nhưng chẳng ngờ gã con trai gục xuống, đầu chúi vào cổ tôi, lưỡi lút trong vành tai. Bàn tay lần tìm bàn tay tôi, bóp lại, dịu dàng. Cặp chân giật rung vài nhịp rồi duỗi thẳng trên tôi. Hai cây thập tự ấp vào nhau, im lặng. Trong bất động, tôi nhận ra dưới lưng mình bốc mùi hâm hấp của tấm chăn len và ra giường ướp tinh dịch của tên Paul cùng những thằng tình nhân. Bất chợt tôi ngoái đầu về cửa sổ, lũng mắt người đàn bà đâu? Tôi đã quen với bóng dáng lạnh lẽo của bà ta, sao bà không đến tận đây đứng ngó như mọi lần? Sao chỉ có màu rêu tái úa loang từng mảng trên những viên ngói cũ. Tôi đợi chờ người đàn bà nhưng bà ta không đến, chắc đang ở đầu kia thành phố, sau cánh cổng sắt ngáng chữ thập đỏ. Cuối cùng tôi đẩy Danny xuống, lăn người sang bên và thiếp đi trên mảnh ra giường xanh dương lằn ngoằn những vết rong vãi keo khô.   
Danny đánh thức tôi dậy khi chiều chỉ còn đọng một đọn sáng trên nhánh ăng-ten truyền hình nhô khỏi nóc nhà đối diện. Hai đứa mặc lại quần áo, Danny vớ ly rượu đầu giường nuốt một ngụm, nhăn mặt chửi thề. Khi hắn khoèo chân đóng cánh cửa, tiếng động đập binh vào đầu thứ âm thanh đã giật hoảng tôi buổi sáng hôm ấy, mười giờ. Tôi lảo đảo, nhưng gã con trai ôm lưng kéo xuống cầu thang, mấy bực gỗ lót thảm đỏ tối u, đâm sầm, mút mắt.   
Dạo trước chúng tôi thường đến đây, giữa mấy con đường chật chội. Các cửa tiệm bày bán quần áo thời trang bọn trẻ sáng rỡ chen lẫn với hiệu ăn, quán cà phê và các quán ba hâm hấp. Một tối tôi theo Danny vào đó tìm Paul. Mái trần thấp chụp lên những vòm ngực lông lá, vành mông xé nứt lớp jean, những lọn tóc xoắn, tất cả múa may trong thứ mùi hừng hực của da thịt lẫn với nước miếng, thuốc lá và rượu làm tôi quay cuồng. Chỉ hai ba bóng đàn bà giữa một đám đàn ông, chờn vờn lấp lửng. Tôi chùn chân lại ở ngưỡng cửa, Danny đã lẩn biến vào các bờ vai và những cánh tay trần vàng mượt uốn vặn trước mắt tôi tựa thân rắn. Tiếng nói phát ra rầm rì gù gục như thể từ cõi âm rồi đột phá lên thành một loạt miểng cười vỡ toang nhọn hoắt. Tôi thất lạc gọi Danny, nhưng ở đầu kia gian phòng chỉ có những cái đầu lắc lư trong khói thuốc dầy đặc, sọ người bệt tóc dập dềnh giữa dòng sông sương trắng. Khi Danny trở ra hắn đã hốt hoảng nhặt tôi lên sau cánh cửa.   
Danny thích ngồi cà-phê ở khu phố này dù tôi không tin hắn hứng thú trước những cặp mắt đẩy đưa của mấy thằng con trai đi qua hoặc cố ý đến gần Danny hích một góc vai, cọ một bên đùi. Tôi canh gác hắn như mẹ canh chừng tôi, tuy chẳng biết để làm gì. Chưa bao giờ tôi chờ đợi hắn bằng một nhớ thương làm nghẹn đau lồng ngực. Trong lúc đang yêu đương, hai con người hoặc rú lên hoặc tuyệt đối im câm - tiếng kêu là nhập cuộc là bày tỏ, còn câm lặng là để tận hưởng cảm xúc - thì dường như cả hai thứ ấy tôi không làm trọn vẹn được một. Đúng ra tôi đã nhiều lần hét lên thất thần đấy chứ. Nhưng khi đó, đáng lẽ cùng với tiếng kêu hai con mắt phải nhắm nghiền để hút thật sâu khoái cảm hoặc giương to chụp bắt trên gương mặt thằng con trai những giao hoà xúc động, thì chúng lại khẩn hoảng xoay tìm cho ra người đàn bà, đinh ninh hốc mắt bà ta đang giám sát quay đảo quanh xác thân và cả linh hồn tôi.   
Chống tay bên má, cúi nhìn khoanh bánh *chocolat* mới xắn một miếng đã bứ ngang cổ. Ly *diabolo menthe* chủ tiệm vừa đem ra lóng lánh màu bạc hà thoắt làm lạnh cóng hai bàn tay nhỏ bụm hòn nước đá nhận vừa được ông già đầu ngõ nhà bà ngoại tưới cho vài nhểu nước đường xanh ngắt. Tôi đẩy đĩa bánh sang bên thọc tay vào túi áo tìm hơi ấm, ngó mông lung ra ngoài đường. Bất ngờ những bóng nhà nghiêng qua khung kính ùn ùn đổ sập lên nhau tan hoang gạch ngói, kèo cột ngổn ngang. Khói mìn xám đen bốc trên lửa đỏ rồi bung ra phủ kín cây mít, hàng phượng và các tàu dừa. Mẹ lôi tôi chạy khỏi nhà, chưa được mấy bước đụng phải chiếc xe ba gác của ông già bán nước đá nhận đã lật chổng càng. Miếng ván đặt ngang xe từng đựng cái bào nước đá, thùng trấu, hai ba chai si-rô xanh đỏ cùng mấy hũ kẹo và xoài ngâm cam thảo, úp mặt bờ đường, những quả cóc tỉa hoa lăn long lóc. Chai si-rô bể cổ nằm cạnh con bạn hàng xóm lên sáu, tấm thân nó nhỏ xíu trên miếng tôn, áo bà ba đẫm máu, mắt mở trừng hướng lên trời cao trong vắt. Tôi rụt lại muốn xem si-rô xanh hoà với máu đỏ thành màu gì thì tiếng súng ầm ầm đuổi theo từ bên kia rặng núi. Tôi ôm cứng mẹ. Từ muôn thuở, tôi luôn luôn níu lấy mẹ tôi, mà rồi lại chăm chăm muốn bứt tung, chặt đứt sợi dây, vùng khỏi chiếc bóng.   
Danny cầm muỗng gõ hai ba tiếng lên đĩa bánh, bọt cũng đã tan trong ly bia còn đầy của hắn. Chúng tôi cùng nhìn vào mắt nhau. Lần đầu tiên tôi bắt gặp lòng ngươi mỏi mệt lặng lờ mang màu lục nước hồ đọng suốt mùa đông. Gã con trai ngập ngừng định mở miệng nhưng rồi lặng thinh ngó sang hai cô gái mới vào đang rúc rích cười và tay vuốt ve tay trên mặt bàn. Tôi đá chân Danny:   
- Ê, có chuyện gì?   
Hắn quay lại, xoay xoay ly bia một hồi mới đáp bằng cái giọng ngang bằng đơn điệu, hoàn toàn tương phản với nhịp đập bất thường mà tôi nghe ra từ ngực và cổ hắn:   
- Ông bố tự tử hôm qua, đang còn trong bệnh viện.   
Lạ thay tôi không mấy ngạc nhiên. Ông bố, người đàn ông vầng trán cao hằn những nếp trũng sâu chắc vì hay nhíu lại mỗi khi bà vợ cất tiếng nói. Trong lần duy nhất Danny đưa tôi về ngôi nhà gia đình, người đàn ông ngồi ở chiếc ghế bành nệm gấm hoa vàng, nụ cười hăn hắt buồn bám trên hai bàn tay giật giật run rẩy đặt lên đùi, lập đi lập lại câu hỏi, cô có thích Wagner? Tôi trả lời chỉ biết sơ Mozart, Beethoven còn thì âm nhạc hằng ngày của tôi là Jennifer Lopez, U2, Norah Jones, cùng lắm là Brel. Chắc chắn không hề biết U2 là gì nhưng mặc kệ tôi, mặc kệ đôi môi dè bĩu của bà vợ, ông ta tiếp tục nói về sự hoà trộn sâu đậm và bình đẳng của thơ và nhạc trong các *opéra* của Wagner, rằng nhân đạo đã bị nguyền rủa từ khi con người cần vàng của sông Rhin và nó phải đi tìm cho được sự cứu chuộc trong tình yêu. Danny đứng sau, bóp nhẹ vai tôi. Bà mẹ trưởng giả son phấn kỹ càng đi ra đi vào chắc lưỡi. Hết ném cái nhìn cáu kỉnh lên ông chồng bà soi mói vào tôi. Cái nhìn xuyên qua tấm áo, chạm đến mảnh ngực, hẳn bà nhận ra sau manh áo tầm thường tôi không mặc gì khác bên trong nên quay lại thằng con, ánh mắt ta thán và thương hại. Còn tôi, để tránh nó, tôi ngó hai ống đùi gầy khỏng của người đàn ông trong lớp vải *flanelle* (2) mềm sang trọng. Trên đường trở về phòng trọ trong trung tâm Paris, Danny bảo từ ngày bị bệnh ông không ra khỏi nhà nhưng bà vợ vẫn bắt mỗi ngày ăn mặc như thời huy hoàng cũ.   
Nói ra được chuyện ông bố, Danny nốc cạn ly bia như cục nghẹn trong cổ đã trôi phần nào xuống bụng dù màu đục vẫn vương vương lòng mắt. Vậy mà khi nãy, gã con trai này đã sùng sục say đắm trong căn gác của Paul bằng thứ lửa rực cháy như thể không có sự gì xảy ra, như thể ông bố vẫn còn ngồi nhìn hai bàn tay nơi cửa sổ và đợi thằng con trai mỗi tuần một lần ghé về thăm. Hoá ra để phản kháng chống đỡ những đè nén đau đớn, Danny chẳng khác chi tôi. Tôi đã chẳng hiểu gì về Danny cũng như hắn không hề biết đến những ám ảnh từng nện chặt, đóng đinh không cho linh hồn tôi một giờ phút bay bổng, hay ít nhất hồn nhiên đón nhận cảm xúc. Bỗng nhiên tôi muốn nói với gã con trai điều đó, ngay bây giờ, nhưng Danny đã đứng dậy nhấc cái nón mô-tô bảo đưa tôi về rồi phải vào nhà thương xem ông bố ra sao. Ngồi sau lưng xe, băng qua những con đường âm u trong bóng sẫm cuối chiều lòng tôi chùng xuống, định nói cùng đi thăm ông ấy nhưng tôi đã lặng câm. Tôi sợ nhà thương, tôi sợ nhà thương từ một đêm xanh, từ một rạng sáng mặt trời đỏ lừ sau những bờ tường sương ủ.   
\*\*\*   
Danny thả xuống trước cửa, tôi định quay bước hắn chợt níu cánh tay:   
- OK không?   
Tôi lẳng lặng gật đầu. Qua cái mũ mô-tô, mắt gã con trai tối long lanh. Tự nhiên hắn hỏi:   
- Ông ấy tử tế chứ?   
Hình như tôi đáp người đàn ông không còn đây nữa, và Danny buông sõng:   
- Đâu còn liên hệ gì, ông ta đi là phải.   
Tôi im lìm, đúng hơn tôi vừa lẩm nhẩm lại trong đầu Ông ấy đi là phải , vừa co người trong làn gió buốt thổi róc qua con sông. Danny ân cần bảo hãy lên nhà cho ấm và hẹn ngày mai rồi nhấn ga, tôi nhìn theo chiếc *blouson* phồng lưng hút giữa dòng xe trước khi bước qua bên kia lề, lững thững băng ngang cây cầu xuống hầm xe điện. Tìm đến nhà con Emma nhưng đứa em nhỏ hé cánh cửa kêu nó đi từ hai ba hôm chưa về. Qua một tiệm bán đĩa nhạc còn mở cửa, tôi bước vào cầm lên bỏ xuống cái CD Tristan và Yseult của Wagner rồi ra quầy trả tiền. Tên bấm máy đeo bông một bên tai đang đánh mông theo điệu rap ném cái nhìn ngạc nhiên. Tôi nhún vai: Et alors (3). Hắn nhếch môi, trả lời trong cổ họng: T as pas l air! . Tên này muốn nói tôi không có vẻ gì? Chẳng thèm biết, nhưng trước khi ra khỏi tiệm tôi đã liếc nhìn mình trong tấm kính sáng chói ở gần cửa. Tay lủng lẳng cái túi đựng CD tôi đứng lại vài giây ngẫm nghĩ nên quẹo trái hay phải và đi đâu. Loanh quanh rồi chui vào một rạp xi-nê. Charlotte Rampling là người đàn bà mang hai con mắt đuôi xệch và vành miệng mỏng loay hoay đi tìm người chồng mất tích dưới lớp cát và sóng biển, hay cũng là đi tìm một xác định về chính mình. Ánh mắt vừa sung sướng vừa thất lạc ở cảnh cuối trước đại dương làm hai phụ nữ ngồi hàng sau thì thào khen tuyệt. Bước ra khỏi phòng chiếu, trời đêm thẫm. Các con đường rươm ướt, âm u, bóng cây ngả sấp trong ánh đèn vàng vọt. Ở bệ một cửa tiệm, thân đàn ông co quắp trong tấm nỉ chỉ thò cái đầu, chai rượu kề một bên miệng toang hốc, đen ngòm, ồn ĩ ngáy. Dòng xe nhấp nháy đèn, những ngôi sao loé lên, loé lên từng chớp trong đầu óc rỗng hoang. Ngoài lề xe cộ vẫn lướt qua, xuôi chảy về phiá trước, vùn vụt, lạnh lùng cán thẳng lên bóng mụ đàn bà ở truồng ngồi sụp bên miệng cống. Nước tiểu tuôn tháo ồ ạt như máy nước vừa thông. Cái váy hoa lươm bươm chùm lên đầu, hai tay ôm vòng một gốc cây lắc lắc chẳng khác con vượn già. Buổi tối đầu tiên được dắt nhau ra phố thiên đường, hai mẹ con tôi đã hoảng kinh bởi hình ảnh tương tự thế này. Đêm về, nằm trong giường tôi lại thấy mình đứng trên lẻo đất ngóng qua eo biển nhưng chỉ có sóng cuồng dâng vũ bão, bốc cuốn mất cả những vì sao xanh, thì bên cạnh mẹ nấc lên từng tiếng nghẹn lo âu. Thế mà chẳng bao lâu, mẹ mạnh dạn cầm tờ giấy đi xin việc làm, thân hình gầy hạc quần quật tiêu hao. Mãi đến khi có người đàn ông ấy về ở, mẹ mới bớt dẫm trên bóng mình. Nhưng ba người trong căn lầu cao vẫn là ba ốc đảo.   
\*\*\*   
- Ai cho phép ông xông vô phòng, thẳng tay tát ngon lành vào mặt tôi? A, hay là ông ghen với thằng Danny?   
- Đừng nói bậy.   
- Ông không là gì với tôi cả, ông biết chứ.   
- Đúng…đúng, dù thế nào tôi cũng không có quyền gì như vậy. Tôi…tôi chỉ quá bức xúc khi tất tả chạy về tìm cô để hỏi xem chúng ta trả lời nhân viên nhà xác thế nào về ngày an táng Hạc, thì không ngờ...   
- Không ngờ gì, không ngờ tôi đang điên loạn làm tình vào mười giờ sáng khi mẹ tôi vừa chết lúc bốn giờ?   
- Tôi nghĩ người Hạc thương yêu nhất trên đời là cô. Tôi không chịu được ý nghĩ quan tài Hạc còn mở nắp mà đứa con của Hạc…   
- Vieux jeu (4)! chuyện đó không quan hệ gì tới ông hết. Mà thôi, đừng lên tiếng đạo đức.   
- Cô bé, cô chẳng thể nào hiểu, người Việt Nam mình…   
- Ôi…ông đừng có đem cái câu người Việt Nam mình ra giảng dạy, làm bài bản, làm chỗ dựa như mẹ tôi. Việt Nam hay Tây hay cả là Tàu, như tôi, cũng vậy thôi. Phải, tôi đã tìm được trong đáy tủ những dòng ghi chép của mẹ tôi về người đàn bà Tàu ôm đứa con mồ côi ngồi trước cổng bệnh viện.   
- Cô…   
- Người ta phải sống với xúc cảm thực trong lòng mình, không thể nhất nhất tuân hành thói lề, qui tắc.   
- Cô nói tới xúc cảm, thực vậy không? Thế sao cô bỏ mặc mẹ cô nằm đó chạy đi, chẳng một ngó ngàng?   
- ….   
- Nói đi, đừng có im lìm như thái độ cô vẫn có với Hạc mỗi khi Hạc nói gì không hợp ý cô. Sự lặng im chẳng giải quyết được gì hết.   
- Từ nhỏ, tôi không cãi lời mẹ.   
- Ha, bây giờ thì cô nhỏ lại vin vào gia giáo!   
- Rõ thật là ông chẳng hiểu gì.   
- Câm lặng dễ đồng nghĩa với khinh thường.   
- Ông không biết rằng nhiều khi nó chỉ đơn giản là vì chẳng muốn nặng lòng người ấy.   
- Được, cứ cho là như thế. Bây giờ hết sợ nhọc lòng ai, vậy nói đi, vì sao cô bỏ chạy.   
- Người đàn bà nằm trong cái hòm gỗ đó không phải mẹ tôi.   
- Hoá ra cô hận Hạc đã xin cô về nuôi đến thế?   
- Ôi, rõ thật ông chẳng hiểu gì.   
Giữa đêm khuya lăn trở tìm giấc ngủ và cơn mơ chập chờn gần sáng, đứa con gái vần vũ với cuộc đối thoại như vậy trong đầu. Những đối đáp căng cứng xiết gút thần kinh nhưng vẫn chưa nói được ra cho đến sáng hôm nay, nào ngờ ông ta đã bỏ đi. Hôm ấy, khi sương bắt đầu loãng ra trên những ngọn cây khô, nó đứng bên trong khung kính căn phòng lạnh trống, bên cạnh ông ta. Người đàn ông đã về nhà rồi trở lại đây, lột bỏ bộ quần áo làu nhàu mặc suốt ngày và đêm qua, bây giờ quần tây xanh đậm, cổ sơ mi trắng trên chiếc áo *pull* xám nhạt. Ông không nói một câu, nghiêm chỉnh chờ, thỉnh thoảng chau mày. Ừ, không biết tại sao lại chau mày. Nó ngó ra quả mặt trời hoang đỏ vừa loé sau khối nhà vuông vức, rồi đi qua đi lại ngước nhìn cây thập tự bằng kim loại đen khắc khổ đóng cao trên bờ tường trắng toát. Chẳng biết bao lâu sau, người ta đẩy ra, đặt ngay ngắn chiếc quan tài gỗ bóng vẹc-ni dưới chân cây thập tự ấy. Nó và ông bước lại. Nhân viên nhà xác trịnh trọng mở nắp quan tài như thể trình bày cho hai người chiêm ngưỡng một tặng phẩm, một món hàng qúi báu. Ông ta cúi xuống, mấy ngón tay to run run, nhẹ vén hai ba sợi tóc trên vầng trán người đàn bà phẳng nhẵn, trong khi nó quay vụt người bước một mạch khỏi căn phòng. Cánh cửa bị đẩy bung, rít một tiếng cứa lạnh.   
Người đàn ông ấy biết thế nào được, tại sao nó tung cửa thoát khỏi nhà xác để đứng lơ ngơ ở ngã tư đường trong một sáng nắng tươi. Còi xe giận dữ cảnh cáo mỗi lần nó lao người định băng ngang đại lộ rồi lại rút trở về, đèn xanh đèn đỏ liên tục chớp nháy bao lần. Đi đâu? để thoát khỏi vực trống kinh hồn đang phình trướng, để tìm ra một đầu dây mà níu. Cuối cùng, nó cũng sang bên kia con đường, chui xuống một miệng hầm. Đoàn người đi làm, đi học buổi sáng tất tả, ngang dọc những tuyến đường xe điện. Nó chưa nghĩ nên đi về đâu, bất chợt một bóng đàn bà Á Châu mảnh khảnh trong chiếc măng-tô xám nhạt, mớ tóc đốm bạc búi cao thấp thoáng trong gió luồng bần bật rét giữa hai hành lang métro. Nó đuổi theo vội vã nhưng thiếu phụ đã leo lên chuyến xe vừa khép cửa. Gương mặt lấp lánh sau khung kính rồi mất hút vào bóng tối con đường hầm. Mẹ nó mỗi buổi sáng mùa đông cũng mặc chiếc áo xám, quày quả xuống xe điện đi làm. Mẹ đang ở trên con tàu ấy, đang rút trong mẩu hầm tối đen kia, rồi sẽ lại xuất hiện ở một trạm dừng khác. Mẹ phải là người đàn bà ấy, mẹ không thể là hình hài nằm cứng ngắc giữa lớp vải trắng lót quan tài lạnh lẽo với bộ mặt được người ta thoa phấn láng bóng, hai con mắt nhắm nghiền, đôi môi quẹt son hồng, vầng trán được vuốt thẳng không nếp nhăn, chẳng còn hằn lộ cơn đau. Khuôn mặt ấy mịn như thạch, bộ áo dài lụa mỏng màu xanh ngọc ông ta đã đem tới để nhân viên nhà xác mặc cho người đàn bà nằm đó thật mượt mà. Nắng bình minh rực sáng, tỏ tường và sắc lạnh. Người đàn bà được trang điểm, mặc áo lụa mềm mại ấy đẹp đẽ thật nhưng nó chưa từng quen biết. Mẹ mỗi ngày quần tây, áo len đi đi về về tất bật, dáng nghiêng xiêu trong gió mùa đông ngả rạp những hàng cây. Tiều tụy thế nhưng mới chính là mẹ. Không thể là thiếu phụ xa lạ nằm trơ trơ, không thèm nhìn con, hoàn toàn vô cảm. Làm sao cặp mắt từng theo giõi nó, từng biểu lộ những âu lo, giận dỗi, cau có lẫn thương yêu có thể nhắm lại vĩnh viễn. Giờ chính là lúc chúng càng phải mở cho to hơn nữa để thấy nỗi đớn đau kinh hoàng đang muốn vỡ tung mà nó phải cố dồn nén. Không, mẹ chẳng thể thản nhiên lạnh lùng, me đã xin nó về, luôn luôn dặn dò canh gác, dùng mọi cách giữ rịt bên mình thì bây giờ không được quyền lẳng lặng ra đi, làm cho nó bị bỏ rơi lần thứ hai. Còn cả một quá khứ ẩn khuất mà mẹ và nó chưa thanh toán với nhau. Nó chưa kịp hay đúng hơn chưa đủ can đảm bắt người đàn bà ấy phải nói ra, trực diện với sự thật quá khứ.   
Thẫn thờ lòng vòng trong đám đông, lên tuyến *métro* này rồi đổi sang tuyến khác, bước lên một hè phố rồi lại chui vào hầm. Khi nó chưa kịp nhận ra mình đứng ở đầu cầu thang lên phòng trọ của Danny thì vừa lúc thằng con trai chạy xuống, trố mắt nhìn. Một ý nghĩ thoáng nhanh, chẳng chờ đợi nó lôi tuột Danny ra ngoài đường, không một lời cho đến lúc hai đứa bước qua căn phòng khách có cái tủ thờ ảnh ông bà ngoại, có chiếc *sofa* trống trải. Thằng con trai còn đầy ngạc nhiên lớ ngớ, vẫn chưa nói được câu gì thì con bé đã đẩy hắn xuống giường, thẩy áo khoác trên sàn, tuột băng cái *pull*, ưỡn ra đồi ngực hồng. Đây là lần đầu nó dắt bạn trai vào phòng, trên cái giường của mình. Thì đã sao, mẹ đã đành tâm bỏ đi, sao không ở đây mà cấm cản. Nó cần phải tống khứ ra ngoài nỗi đau uất nghẹn đã ghìm sâu từ bốn giờ sáng khi bà y tá rút những ống ni-lông đâm vào mũi, chằng chịt ngang đầu để người ta khiêng mẹ xuống nhà xác. Nó không kiếm ra cách nào khác hơn là dùng chính thân xác mình để đương đầu với cái chết và mất mát tận cùng. Ngớp lên những tiếng thở, hét ra tiếng kêu, oằn lên những vùng thịt, tống ra máu me sâu thẳm, tất cả phải chăng là để thay tiếng khóc đã không thể bật ra trước quan tài. Có bao nhiêu lúc trong đời? con người không khóc nổi.   
\*\*\*   
Gần nửa đêm tôi lại vòng trở về trước cánh cửa lên căn lầu Danny. Giơ tay bấm chuông, không tiếng trả lời vọng xuống. Lùi về bệ đường ngửng nhìn lên cửa sổ, đụng phải một mặt kính đen sâu hút. Bỗng dưng những giọt lệ từ bao lâu nay không chảy chợt trào ra, cảm giác bị bỏ rơi vốn là ám ảnh lại nhói lên tê điếng. Lần đầu tiên tôi khao khát một vòng tay quấn qua bờ vai đã bắt đầu thấm sương lạnh ngắt. Tôi muốn đưa tay níu lấy và hít thở làn da ấm một ngấn cổ, úp mặt vào đó, ngửi một hơi người thân thuộc. Nhưng dưới mái hiên chỉ có gió hút từ hai ba con đường nhỏ tụ hội về đây, thổi bay những chiếc lá những giấy rác phế thải của một ngày, gió cũng luồn vào tận da thịt tôi để cứa từng đường buốt giá. Tôi không thể đứng mãi ở đây chờ Danny nhưng sợ quay về căn nhà không còn một ai, nghe tiếng kẹt cửa lạnh lùng trong khuya vắng. Sợ đi ngang ghế nệm ông ta vẫn nằm giờ chỉ còn mấy chiếc gối. Ông ta đã thực sự đi rồi, ngoài ông ấy còn ai đâu biết được liên hệ gốc tích tôi? Hai người tôi từng gọi là ông bà ngoại thì khung hình đã bị úp sấp vào mặt tủ, bát hương tôi đổ tênh toang. Và nữa, còn cặp mắt mẹ đang đau đáu chờ tôi trên tấm ảnh thờ. Rùng người, ý nghĩ phải đi loanh quanh lòng vòng trong thành phố cho đến sáng như đêm người ta đã đuổi tôi ra để đem mẹ xuống nhà xác tẩm liệm khiến tôi gập bụng khuỵu xuống bờ hiên.   
Một luồng đèn sáng hoắc vụt quặt vào vỉa hè cùng với tiếng máy xe. Tôi ngửng nhìn, bóng Danny hiện ra bất ngờ sững tim, hai chân không bước kịp ra vệ đường để ôm chầm lấy hắn. Chao đi trong cánh tay gã con trai, chẳng kịp thấy bực cầu thang đưa lên đưa lên tít tắp. Tôi được nhấc khỏi mặt đất, sợi thần kinh quá căng trong đầu đã đứt lìa muôn đoạn, chỉ còn trăm ngàn co thắt loạn nhịp của các vùng thịt da mật thiết. Cảm xúc như gió tứ phương ào tới, phơi phới thênh thang. Tôi thả tôi cuốn gió, lâng lâng bay bổng, đồng thời tôi ý thức mình đang thực sự hiện hữu cùng với thân xác nức nao. Không còn con mắt chết người đàn bà đứng ngó xuống tôi, mẹ đang mỉm cười thong thả quay đi, nhẹ nhàng khép cửa. Không còn những vức nắng loá cháy, chỉ là đêm thật mượt gọi mời sự sống. Cũng bàn tay quơ lên như bao lần, nhưng giờ tôi không tìm gì khác ngoài gương mặt Danny. Tôi muốn nhìn hút vào lòng mắt đằm thắm thao thiết của thằng con trai. Tôi muốn chỉ còn hai điểm ấy sáng long lanh như đôi vì sao xanh ngoài khung cửa.   
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_   
1) xe điện hầm   
2) loại vải nỉ và len   
3) thì sao   
4) trò cũ rích

**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

**Chương 10**

Cuộc Trầm Sát Của Loài Cá Voi

Rơi cắm vào mặt nước đen lúc quá nửa đêm, tôi cuốn theo tiếng cười rờn rợn của Miên từ sau gương kính. Chắc chắn nếu quay mắt lên, tôi sẽ thấy căn nhà giống chiếc đèn lồng treo ở chân triền đá. Cao hơn nữa, ánh sáng loé từ một vài nấm nhà lửng giữa sườn núi hun hút như những vì sao xa. Vào buổi chiều, trời đã nổi cơn giông. Sấm nổ trên mặt biển, đâm sâu xuống rồi thốc lên những vồng sóng cuồng nộ. Miên nói mùa này trời bão, nước dâng ba thước gió đập bảy ngày. Các thân thông chạy dọc suốt bờ oằn cong, tán ngả thấp, xòe đầu vào đồi cát. Trong vùng biển, ngoài thông, lau sậy và một số hải thảo xác xơ chỉ còn cát xoáy cuộn, di chuyển theo từng mùa gió nên có chỗ lượn cuốn ra sát bờ nước, rồi xa hơn, lấn vào đến tận chân ngọn núi vôi, đắp đồi và lấp vùi bao cây cỏ. Cát gió cũng đuổi người, chỉ còn hai ba ngôi nhà dọc theo con đường tràn lan cỏ cát, rẽ từ đường lộ chính vào đây. Hình như cách vài cây số mới có làng dân và hàng quán. Nghe tôi khen bãi mịn óng như da con gái, không rong rêu, sò ốc, Miên bảo, ngoài xa nhiều đá ngầm, cá cũng ít vào khu biển này, rồi nheo mắt:   
- Nghe nói trăm năm trước một cặp cá voi lạc vào đây, ba ngày sau nằm chết thông thống trên bờ, mình đầy thương tích. Dưới ấy, trên tảng đá đen to nhất có khảm hình cặp cá đang làm tình, chị xuống mà xem.   
Tôi chưa kịp đi, mấy luồng sét rực xanh chợt đập thẳng vào những đám mây dầy đen đặc. Xẻ nứt bầu trời trong chớp mắt, vạch những lằn xương sáng sắc trên thân cát vàng màu thẫm đi cùng bóng tối. Miên đã vụt chạy một mình từ nhà xuống bãi, bỏ mặc mấy người đàn ông có mặt thu dọn vội vàng ly cốc, thức ăn và những chai rượu đang uống dở trên sân vào nhà, trước gióng mưa. Ngực tôi nhói lên bất chợt. Tấm áo Miên trắng, quất phất phới giữa không gian chùng đen giông gió, phần phật mong manh và thách đố lạ lùng.   
Giọng Miên mềm trong điện thoại, lời nhắn nhỏ nhẹ nhưng có gì bồn chồn, nhắc nhở ‘‘Chị đến nhé Mân, đừng lỡ hẹn’’. Tôi cũng cần gặp Miên, ít nhất, trước khi lên đường. Nhiều năm qua, lạc tin nhau, chỉ một lần về tới Tân Sơn Nhất đúng lúc Miên đến đó để ra đi. Tôi gọi quýnh:   
- Miên, Miên.   
Miên ngó ra, mắt sáng lên, nhưng giữa tôi và nàng là một khối người chen lấn. Tôi ngỡ ngàng ngóng theo. Nỗi xúc động của lần đầu trở về, vừa mới đặt chân trên quê nhà đã bắt gặp cô bạn thân thiết, làm tôi nghẹn ngực, thế mà không nói được một câu. Tôi chui vào chiếc xe hơi đang rồ máy, khói đen phun tỏa lên những con người đang ngồi đứng loanh quanh. Họ dửng dưng, không tránh né, như thể đám khói này vẫn là không khí hít thở bình thường, như thể đang bận tâm bởi điều gì khác, như tôi đang lao đao bởi bao kỷ niệm chợt ập tràn tâm trí. Miên của những ngày cả bọn cắm trại Vũng Tàu, có Hưởng, có Ðăng và Cương. Có tôi mặc áo tắm bước ra từ phòng thay áo trên bờ trong tiếng huýt sáo rút vang. Miên đang nắm tay Ðăng, trầm trồ:   
- Chị Mân mọng trong như sứa, tụi em chẳng khác tôm đất.   
Ðăng quay sang lắc đuôi tóc nàng, cười:   
- Tôm đất mới ăn được. Sứa độc lắm.   
Cương nằm lăn trên cát, tờ báo chụp mặt che nắng, dọc sườn nhấp nhô, nhỏm dậy, hếch cằm về một cô gái phốp pháp đang núc ních hai đùi gần bờ nước:   
- Sứa tôm gì cũng ngon hơn cá mập.   
Cả bọn phá cười. Hưởng gật gù nói:   
- Ở xứ biển sướng mắt thật, trên cao nguyên mấy cô ăn mặc kín mít, chùm khăn đội mũ. Hôm nào sương mù, nhìn không kỹ là tán gái dễ nhầm cô nọ sang cô kia.   
Miên đột nhiên ngắt lời:   
- Chừng nào anh Hưởng lên Ðà Lạt nhập trại?   
Tôi biết Hưởng đang nhìn mình nhưng tôi quay đi. Hai bờ vai trần nổi gai. Tôi mới đi thăm mộ Thanh được vài hôm, trước khuôn mặt còn vị thành niên trên tấm bia tôi thầm hứa sẽ không yêu ai trong ba năm tôi để tang Thanh. Miên nghe kể, trợn mắt mắng tôi lãng mạn.   
\*\*\*   
Lấy một chuyến tàu tốc hành, tôi đến vùng biển Miên vẫn trở về ngủ vùi những ngày dài khi có thời gian.   
- Hoang vu lắm, chị đến rồi sẽ thấy.   
- Thế thì Miên ở đấy làm gì? Lại gió quanh năm.   
- Ngày gió lạnh em ra đứng ngó. Ngó thứ màu xám chờn vờn suốt một không gian lồng lộng, thấy đời lạ lắm.   
- Miên điên.   
Lại tiếng Miên cười rộn rã bên kia đầu giây. Tìm ra tin nhau không bao lâu, mỗi người một nơi xa xôi, chúng tôi chỉ gặp được một lần vội vã. Trong điện thoại Miên hay cười, nói chuyện lăng nhăng, rồi cúp máy. Tính này còn giống ngày xưa. Ngày xưa, chiều tối trước bữa cơm, Miên chạy băng sang con đường, nhận chuông ba bốn tiếng dồn dập. Tôi vừa mở cửa, chưa nói hai câu, Miên đã dúi vào tay:   
- Cuốn truyện anh Thanh đưa, chị Mân đọc đi. Ngộ lắm.   
rồi tự động khép cánh cửa, chạy về.   
Nhưng khi tôâi tới nơi này, căn nhà đã ồn ào tiếng người, họ đang sửa soạn bữa ăn trưa. Miên kéo ngay tôi ra mảnh sân sau nhoài về phiá biển, không để ý đến bỡ ngỡ của tôi về sự có mặt của những người khác mà Miên không báo trước. Ðưa cái ly lanh canh viên đá nhỏ trong màu rượu hổ phách cho tôi, Miên ngửng nhìn trời, nói thản nhiên như thể tôi đã ở đây tự bao giờ:   
- Giông sắp tới, mình ăn nhanh rồi vào? Chị biết bọn họ nấu gì mà lâu thế không?   
Tôi bật cười:   
- Miên là chủ nhà. Chị mới đến. Không quen ai.   
Bấy giờ, nàng quay mặt về tôi, mắt mở to đăm đăm mà giọng nói lại nhẹ bẫng:   
- Thế ư. Em quên. Rồi sẽ quen cả. Chị nhớ hồi xưa không? chúng mình cuối cùng đều biết nhau.   
Tôi ngạc nhiên, chẳng ngờ mới gặp vài phút Miên đã nhắc đến kỷ niệm. Trước đây, mỗi lần chợt gợi, Miên loắng thoắng hai câu rồi lảng sang chuyện khác. Mà chính tôi cũng không muốn nhắc về quá khứ, dù có bao điều nếu bật ra sẽ nhẹ lòng, những điều chỉ có thể nói cùng Miên, không ai khác. Chẳng đợi tôi trả lời, Miên đã chạy vào nhà. Tôi nghe tiếng Miên trầm trồ, thúc hối. Tôi nghe hai ba người đàn ông xôn xao và giọng cười ngăng ngắc của cô gái đã thoáng thấy lúc vừa đến. Ngồi trên một phiến đá sậm đỏ ở góc sân, tôi nhìn lên bờ tường gạch lát đá ong mòn lốm đốm, nhưng mấy cánh cửa ánh một màu xanh da trời sáng mới. Em đang cạo những cánh cửa cũ để sơn lại, chị đến xem, đẹp lắm. Ðây đúng là Miên, tươi, năng động hồn hậu của ngày nào. Cũng đúng là cô gái nhỏ tỉ mẩn hì hục cưa những thanh gỗ, đập búa đóng đinh, sửa chiếc ghế đẩu cho u già ngồi giã vừng, đóng lại miếng lưới chắn muỗi trên khung cửa. Thấy tôi trợn mắt, ngạc nhiên, cô cười:   
- Bà nội bảo em là cháu trai hụt của bà. Mai mốt dễ chừng em phải cắt tóc ngắn ngủn lên.   
Bỗng chốc tôi lại bị choáng ngợp quá khứ. Nhưng có phải, tôi định đến đây lần này để nói với Miên những điều mà ngần ấy năm tôi loay hoay mở ra đậy lại, chôn xuống đào lên. Trên chuyến tàu, tôi tưởng tượng ngồi với Miên trên bãi cát buổi chiều, hay trong một góc tối của đêm tràn tiếng sóng. Tôi sẽ kể chuyện tôi, rồi cuối cùng bảo Miên hãy nói về bao năm tháng đi qua.   
Những tiếng cười nói đang từ trong bếp băng ngang phòng khách, ùa ra sân. Cô gái mặc *jean* chẽn, tấm áo đen chỉ cài ba hạt nút thấp, tay bưng chiếc đĩa bàn đựïng tôm nướng đỏ. Cô vừa uốn người tránh né bàn ghế vừa quay lại với một anh chàng tóc cắt thật sát, trẻ trung, dáng mạnh mẽ nhưng nụ cười không nở trọn, lộ một yếu mềm nào đó. Tiếp tới hai người đàn ông đem ra cốc đĩa và một nồi thức ăn bốc khói. Miên ra sau cùng, tay cầm chai rượu, tay kia chiếc ly sóng sánh vừa đi vừa uống. Hai chân Miên dài, đầu đong đưa cùng bờ vai theo điệu nhạc đang hát. Tôi không tin đấy là Miên. Sao có thể là Miên cho được?   
Họ bầy tất cả xuống bàn đá, vui nhộn ồn ào. Khó đoán nổi họ đã quen nhau từ trước hay chăng. Miên giục tôi lại gần, lúc bấy giờ mới giới thiệu. Chị Mân, chị của Miên từ hồi nhỏ. Kim cháu một người quen. Hạnh bạn gái của Kim. Paul, hoạ sĩ ở ngôi nhà trên núi kia và Phiên, giáo sư sinh vật học từ một vùng biển khác. Nói xong, Miên đến gần thầm thào một câu:   
- Vui đi Mân, như ngày xưa, cả bọn mình.   
Rồi chẳng đợi, Miên nhón ngay đuôi một con tôm, kéo lên. Paul vội vàng chìa cho tôi cái đĩa. Biết đừng nên mong chờ một câu chuyện trong lặng lẽ với Miên, tôi ghìm chút bực bội lẫn thất vọng, ngồi xuống. Gió bắt đầu phất lao xao những lùm sậy đỏ, mây nhập khối ở chân trời, đè trĩu trên mặt nước dần thẫm màu ngoài khơi. Ba người đàn ông thay nhau rót cho tôi và Miên những cốc rượu. Chỉ có Hạnh không uống, vắt vẻo hai đùi căng trong làn vải, cặp môi đầy cắn mút ngon lành, con tôm cong cong giữa bàn tay móng đỏ, ngón út phẩy lên. Hạnh rộn ràng, nhảy từ thức ăn qua chuyện cặp cá voi, quay lại hỏi Phiên về một từ ngữ lạ, rồi quấn sang Paul vài ánh mắt.   
Men rượu làm tôi quên cơn giông đang dựng, tôi nghe sóng bớt cuồng, tiếng Hạnh bớt uốn éo mơn trớn với cả ba người đàn ông, giọng hát Paul trầm ấm hơn, và thấy cả cái cười của Miên cũng bình thường. Phiên không ăn bao nhiêu cho thân hình lảnh khảnh của anh ta. Thỉnh thoảng Phiên nhích ghế ra xa như để có một khoảng cách quan sát mọi người. Trước đấy anh ta đã góp chuyện với giọng nói nhỏ mà vui nhưng bây giờ, trong bữa ăn, hai con mắt lại tư lự, chứa đầy dấu hỏi và chấm than. Tôi biết thế khi nhác thấy Phiên lắc lắc đầu, miệng nhếch một tiếng thở dài, rất nhẹ. Miên cũng quay mắt ngó thoáng qua Phiên, rồi nàng thản nhiên xoay ly rượu một vòng tay đưa lên uống cạn, duỗi dài chân trên ghế mây. Tấm áo trắng khiến Miên trở lại mong manh như hồi con gái. Nhưng chẳng hiểu sao tôi liên tưởng đến một điếu thuốc kẹp giữa ngón tay và đôi môi ấy tỏa làn khói chậm. Có lẽ vì dáng ngồi nửa buông thả nửa khiêu khích hay vì gương mặt bỗng đăm đăm, một nét mày nhíu lại của Miên? Cô gái trẻ vừa chùi tay vừa ngước nhìn nàng, vẻ dò xét lẫn chiêm ngưỡng. Bắt gặp ánh mắt Phiên dừng trên vai Miên, cô ta vụt nói to:   
- Ông Phiên đã xuống xem tảng đá chưa? Ðó là loại cá voi xanh hay trắng?   
Phiên hơi giật mình vì câu hỏi bất ngờ, Kim đã chen vào:   
- Hình khắc trên đá đen, biết thế nào là cá trắng hay xanh.   
Hạnh bĩu môi:   
- Cứ gì màu, có những điểm khác để phân biệt, nhà sinh vật phải biết.   
Bấy giờ Phiên cười:   
- Tùy người khắc có để tâm đến các điểm ấy hay không. Nếu họ chỉ chú trọng việc ghi lại cặp cá đang làm tình, như Miên nói, thì hỏng.   
Hạnh gật gù, quay lại phía Kim:   
- Ăn nhanh lên, mình xuống xem chúng quấn nhau dưới cơn giông. Chị Miên đi không?   
Miên đáp lửng lơ:   
- Tôi nhìn chúng đêm ngày, mất ăn mất ngủ.   
nàng hạ giọng:   
- Phiên này, anh có biết tại sao mỗi loại cá voi di tản về những vùng biển khác nhau, chẳng hạn Carạbes và Ðại Tây Dương?   
- Theo nhu cầu cả. Kiếm ăn và yêu đương.   
Hạnh cắt lời:   
- Lạ, mỗi giống ăn và yêu khác biệt?   
- Loại ăn cá, loại ăn tôm. Còn môi trường để yêu tùy thuộc chàng tán nàng ra sao.   
Paul đang thong thả múc từ nồi đĩa sò nức mùi rượu trắng với lá quế thơm chợt dừng lại, chu miệng huýt một chuỗi âm thanh riu ríu gió luồn qua vách đá, rồi chuyển sang tiếng kêu mu mu tựa một đứa trẻ khóc hờn. Mọi người trố mắt nhìn Paul, quên cả đám mây đen đã nghẹt kín bầu trời, sóng bốc cao, trắng xoá trên mặt biển sẫm, sắp táp lên tới chỗ chúng tôi ngồi. Miên bỗng đứng dậy vòng tay qua cổ Paul, chúm môi đáp lại vài tiếng rít se sẽ rồi bật cười:   
- Thôi Paul, cá voi đực biến chế ngàn điệu hát êm ái để dụ tình nhân. Còn anh liu chiu líu chíu chỉ có ngần ấy, gọi dỗ được ai.   
Paul giơ tay xoa rối sợi tóc ngắn của Miên, kéo bụng nàng sát gần nhưng mắt nhắm tít, tiếp tục huýt những tiếng kêu càng lúc càng lớn. Chúng bay lên đầu ngọn thông, dồn vào dưới những viên ngói cùng với gió. Tôi ngó lên mấy ô cửa xanh cao. Mây tụ về trên khung kính, hai ba khối thuôn cong chồng cuộn lên nhau, những con cá voi của ngày biển động. Bất chợt lằn sét xanh sắt đánh phựt vào thân cá, nổ tung bao mảnh gương. Mấy hạt mưa đầu rơi trúng vào ly rượu, máu đỏ bắn lên tà áo trắng của Miên. Paul mở mắt, ghì đầu nàng vào ngực nhưng Miên vút bung ra. Không nói một lời, nàng chạy ào xuống bãi. Trên này, ba người đàn ông buột gọi: Miên, Miên. Tiếng rơi chìm trong con sóng vừa hớp cả thân nàng.   
Tôi nghe, Miên, Miên. Tiếng gọi nẩy trên đầu lớp sóng.   
\*\*\*   
Mưa đá rào rạt giận dữ đập. Giữa nền trời đen và khung cửa tôi đang đứng nhìn ra là một màn trắng đục. Không thể thấy nổi những thân thông, nói gì bóng Miên. Chẳng chờ đợi, Kim đã vội vã chạy theo nàng xuống biển, mất biến ngay trong không gian tức khắc đông đặc, mù mịt ấy. Khi Kim dìu Miên trở lên, bọn họ đang ngồi quanh chiếc bàn thấp, một góc căn phòng khách rộng. Paul đã cầm cây ghi-ta nhưng bấm nhẹ vài tiếng rồi bỏ xuống. Hạnh ngồi trên thảm, thản nhiên dựa người vào chân Paul, nghiêng đầu cắn móng tay. Phiên lật ngửa một cuốn sách xong lại gập, liếc nhanh sau bìa, không đọc. Không ai để lộ sự lo âu, cả tôi, lặng yên nơi bờ cửa. Tôi ngó ra ngoài trời rồi quay nhìn họ. Những con người vừa mới ồn ào chộn rộn với nhau, bây giờ im lìm một góc. Vắng Miên, họ lửng lơ như thiếu chất keo hồ gắn bó. Chợt nhớ Miên bảo: hãy vui đi, giống ngày xưa đám bạn mình. Làm sao ngay phút này họ trở thành Ðăng thành Hưởng, ngay cả Miên, nàng thoắt biến đi như một cánh chim lao vút. Mà giá Miên đang đứng ở đây, tôi cũng sẽ nhìn nàng bằng cặp mắt ngỡ ngàng lạ lẫm. Cô gái dịu nhẹ, chút gì nhút nhát, từ tốn ngăn nắp bao năm trước giờ có trở về cũng chỉ như một thoáng hương ngâu quá mỏng. Khó lòng nhận ra nó giữa mùi hoa hồng, hoa lài nồng nả, nức lên dưới sức nóng một ngày. Những đóa hoa vội vã nở bung và nhả hương bất cần biết tới cơn giông sắp đập. Nhưng nếu cái cười dễ dàng, thái độ chút gì buông thả của Miên làm tôi lạ lùng bưng bức bao nhiêu thì hình ảnh nàng lọt vào con sóng lại khiến tôi muốn choàng cánh tay ôm lấy. Một buổi chiều Ðăng đến tiễn tôi đi, nắng hắt trên mái tóc vẫn bỏ mấy sợi dài đã nhạt làm xốn xao thêm lời Ðăng dặn dò: Có gặp Miên bên đó, Mân để tâm đến giùm, cô ấy không cương cường như mình tưởng . Tôi cũng biết Miên chẳng như thế, từ xưa. Ngày Miên sửa soạn đi du học, chạy sang nhà nằm với tôi trên gác sau, cô nhỏ chúi vào người tôi kêu:   
- Ôm em đi Mân, lạnh quá.   
Saigòn năm ấy lạ và lạnh thật, cuối tháng 11 đã có những ngọn gió giựt hết đám lá bàng. Cây me sau nhà, thò cành qua cửa sổ căn gác nhả từng trận lá lăn tăn. Khi mưa là thứ mưa bay bay xiên xiên mờ mờ bụi nước.   
Tôi đẩy Miên xích ra, kêu:   
- Ôm gì! Ðây là phận sự của Ðăng.   
Miên nhăn nhó, rồi thở dài:   
- Em sợ.   
- Sợ gì?   
- Chính mình.   
Tôi lặng im. Chợt Miên tiếp tục:   
- Này Mân, quên anh Thanh của Miên đi. Sao chị không chịu yêu Hưởng?   
Hình như tôi trả lời Miên, tôi đang cố gắng đừng nhớ đến Thanh, anh họ của Miên là sợi dây buộc tôi và Miên với nhau, nàng chính là người chứng cho mối tình đầu đời tôi yêu Thanh thầm lặng. Nhưng Thanh đã bị tai nạn chết trong một buổi trưa trời dựng cơn nắng gắt. Tôi bảo Hưởng là týp người quá lãng mạn, tôi sợ bị đau thêm lần nữa.   
Miên xoay người, tay vơ lên túm lấy vải mùng xanh lất phất cạnh bờ giường:   
- Muốn không đau thì chính mình phải thay đổi Mân à. Vài năm nữa, khi em về lại chốn này, sẽ còn ai trong chúng ta?   
Không còn ai thật. Ngay cả Miên, cả tôi. Nhưng có phải tôi đến đây để nói với Miên về những người năm cũ.   
Phiên đứng bật dậy khi Miên bước vào, áo sũng nước dán trên thân thể, dính sát đồi ngực tròn, quấn lấy mông và hai vóc đùi. Mọi người nhìn Miên, nàng từ biển trồi lên hay vừa theo cơn giông rớt xuống giữa trời. Tôi ngó sững thân hình trong suốt như trong một giấc mơ, chỉ có mảnh quần lót lộ rõ dưới làn vải ướt kia là thật. Miên cũng mở mắt thao láo nhìn hết người này sang người kia, bất chợt nàng quay lại tôi, tay quơ lên ôm lấy hai vai, cất tiếng khan và yếu:   
- Chị Mân, em lạnh.   
Kim đã vào tìm chiếc khăn, Phiên dành lấy chùm lên nàng. Cánh tay anh ta dang thành một cử chỉ thật dài rộng để gom thu giữ lại cho mình. Miên ngửng lên ngó Phiên đăm đăm, bất ngờ nàng ghé môi hôn phớt lên cánh tay ấy, xong đi ngay về phía cầu thang. Tôi kịp thấy đôi môi vỡ ra, run rẩy. Thế nhưng vừa bước vài bậc, Miên chợt nói, rất thản nhiên:   
- Phiên lấy rượu cho mọi người, tiếp tục đi, Miên thay quần áo sẽ xuống ngay. Chị Mân lên đây với em.   
Ðến giường, Miên cởi chiếc áo ướt, cứ thế chui tọt vào chăn. Căn phòng chiếm gần hết diện tích tầng lầu, những mảnh màn mỏng dài lết đất, bờ tường trống ngoài một bức hoạ to, treo đối diện với hai khung cửa nhìn xuống biển. Tấm tranh nền màu xám loãng, mơ hồ, không thể phân biệt rõ ràng bầu trời và bức tường hay vách núi. Một đôi người tiến về trước mặt. Họ đi đâu, về phía núi, phía màn sương? Ði tìm gì mà hai tay đưa lên như gọi như chụp bắt. Một đốm tròn xa trên đầu, mặt trời hay vầng trăng? Nào biết. Nhưng người càng đi tới thì khoảng sáng lay lắt ấy càng lùi lại. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu Miên bảo bức tranh của Phiên, sự chới với hụt hẫng đó. Thế mà người vẽ là Paul, hai bờ vai Paul rộng, mở ra một cách chắc nịch tự tin. Tự dưng tôi muốn nói với Miên điều này, nhưng nàng đã quay mặt sang bên, có lẽ nàng sắp ngủ. Tôi kéo lại vuông chăn rồi đứng dậy.   
Dưới nhà không khí sinh động hơn, mọi người dọn ra mấy chai rượu mạnh và đĩa ô-liu đen bóng. Phiên cùng Kim bầy một bàn cờ. Paul đang sửa soạn gì trong bếp, với tiếng nói cười lanh chanh của Hạnh. Mưa đã dừng, chỉ còn gió lao xao nhưng tôi nghe bao chuyển động như cát chạy vòng quanh nhà. Một mảng trời đỏ hé ra giữa các cồn mây u tối. Thấy tôi, Kim mời:   
- Chị Mân chơi với anh Phiên đi. Kim vào phụ bữa tối.   
Phiên lẳng lặng đặt lại những quân cờ. Khi tôi đi đến nước thứ ba bấy giờ Phiên mới hỏi:   
- Miên ngủ?   
- Có lẽ thế.   
- Lần đầu Mân đến đây?   
- Vâng. Còn anh, chắc đã nhiều bận.   
- Miên gọi, tôi đến.   
Tay cầm con cờ, tôi không đặt xuống, ngửng lên ngó Phiên vì lối trả lời của anh ta. Nó ngầm xác định một mối liên quan nặng dầy hơn quen biết? Phiên, Kim và Paul, họ là gì đối với Miên? Tình cảm của ba người đàn ông này với nàng ra sao? Chúng khiến tôi nghĩ đến những gắn bó giữa Miên với Ðăng, Hưởng và Cương, ba người thanh niên ở tuổi vào đời năm tôi chưa tới hai mươi và Miên mười bảy. Nhưng nếu thuở ấy tình yêu của Ðăng hay những chăm sóc của Cương và Hưởng cho Miên lành lặn hồn nhiên, thì bây giờ tôi lại cảm thấy những người này đang cùng Miên quây nhau trong một ván cờ, một cuộc chơi.   
Không bao lâu, bữa ăn dọn ra. Kim hỏi:   
- Tôi lên gọi chị Miên?   
Hạnh nói ngay, giọng to và sẵng:   
- Ðã có chị Mân, ai nhờ Kim.   
Phiên can:   
- Có lẽ nên để Miên nghỉ, chừng nào khoẻ, Miên sẽ tự xuống.   
Hạnh chẳng thôi:   
- Sao anh biết?   
Phiên giả như không để ý thái độ của cô gái, thản nhiên:   
- Miên là như vậy, vả chăng cô ấy không quên mình là chủ nhà.   
Paul nãy giờ lặng thinh vội chặc miệng, rồi cười:   
- Chẳng biết ai là khách ai là chủ, chúng mình tự biên tự diễn. Thôi ăn đi, tôi còn phải leo đồi về nhà.   
Liếc qua Paul, Hạnh kêu:   
- Sao anh không ở lại?   
Kim chen vào:   
- Ðâu đủ chỗ ngủ.   
- Sao anh biết? Hạnh cãi.   
- Em không nghe à, Miên đã nói nhà chỉ hai phòng. Một cho hai đứa mình, chị Mân ngủ chung với Miên, còn anh Phiên, phòng khách.   
- Thì Paul cũng phòng khách. Rồi chợt Hạnh reo lên thích thú: A, hay chúng ta ngủ hết ngoài này cho vui.   
Không ai nói gì, cô tiu nghỉu, vùng vằng:   
- Ai cũng lo cho chị Miên. Mà Paul, lúc nãy anh đã hứa vẽ cho tôi tấm chân dung. Anh không về được.   
Cuối cùng, Paul đồng ý bảo về nhà lấy sơn cọ rồi trở lại. Hạnh sung sướng kêu thích Paul vẽ cô giữa ánh nến. Bữa ăn xong, tôi nghe Kim và Hạnh to tiếng với nhau ngoài hành lang ra sân trước. Rồi Kim hậm hực vào tìm cốc *cognac*, cầm đi luôn xuống biển. Tôi dợm bước lên lầu, bất chợt qua khung kính nhìn xuống cửa vào, dưới ngọn đèn bão treo cao, Paul sắp leo xe và Hạnh chạy ra. Cô gái kéo Paul thẳng dậy nói gì đó rồi bỗng rúc mặt vào khoảng áo sơ-mi mở rộng bầy bộ ngực đầy rượm lông sáng óng của người đàn ông vững chắc. Paul đứng yên vài giây, xong vòng tay đặt lên trũng lưng trần chiếc áo chấm gót Hạnh vừa thay, luồn xuống sâu rồi vuốt ngược lên bờ vai tròn cô gái. Gió quạt tà, xiết chặt hơn nữa những gióng đùi của họ.   
Kim vẫn mất biệt và Miên không động tĩnh khi Paul trở lại. Hạnh vội vàng thắp hết các chân nến Miên để ở mọi nơi. Cô gái lăng xăng sắp xếp một chỗ thích hợp với Paul đang bày giá vẽ. Phiên lôi nhẹ tay áo tôi, hất cằm về hướng cửa. Nước dâng ào ạt buổi chiều giờ đã rút xa, nhưng mùi ẩm và tanh nồng đầy trong không gian. Mây trộn lẫn vào nhau trùng điệp. Tôi đứng với Phiên đầu góc sân, người đàn ông này có nhân dáng gầy gầy lưng khưng, khác hẳn Paul, nhưng vì sao lúc này cạnh anh ta, tôi cảm thấy một an toàn nào đó. Tôi biết mình đang cần nó, từ khi đến đây, tôi như bị mất thăng bằng. Chợt nhớ đến Miên, tôi ngửng lên khung cửa màu xanh, ngọn đèn ngủ phòng nàng tỏa ánh hiu hắt. Phiên cũng nhìn theo, không nói, rút bao thuốc chìa cho tôi. Mồi lửa nháy trong đêm tối, vụt chiếu sáng khuôn mặt xương xương và viền môi rõ nét của anh ta. Thoáng chốc, tôi nhận ra Phiên hao hao giống Hưởng. Mấy làn khói thuốc chưa kịp nhả ra đã loãng biến, bỏ lại một chút ấm trên môi. Phiên đang im lặng bỗng cất tiếng:   
- Mân ở xa đây?   
- Có lẽ gần hơn anh, nhưng tôi sắp đi xa, về lại Việt Nam.   
- Mân còn gắn bó ở đó?   
- Mẹ tôi và một vài… Về thử xem sao. Ít nhất chúng ta bây giờ có được cái tự do chọn lựa chốn ở.   
- Mọi điều đều tương đối.   
- Vâng, cũng đúng. Tôi muốn rủ Miên theo, một thời gian ngắn.   
Phiên ngoảnh lại, đôi mắt mở lớn, đầy vẻ ngạc nhiên:   
- Mân không biết lúc này Miên không thể đi xa được?   
- Vì sao?   
Giọng Phiên nhỏ hơn:   
- Cô ấy sắp vào bệnh viện.   
- Ồ, thực ư? Miên không cho tôi biết.   
- Ðộ sau này tính Miên hay xem thường mọi chuyện.   
Phiên ngừng, rít một hơi rồi dụi điếu thuốc vào bờ gạch, tiếp:   
- Chắc chẳng sao đâu, Mân đừng hỏi nếu Miên không nói.   
Vừa khi ấy Kim hiện ra trong khoảnh âm u giữa mảnh sân và biển tối. Ðến gần, thấy chúng tôi, Kim mở miệng cười. Nụ cười lúc này trọn vẹn làm nở thêm khuôn mặt vốn hiền. Kim hỏi ngay:   
- Chị Miên dậy chưa?   
Phiên đáp:   
- Bây giờ nửa đêm, Miên dậy thế nào.   
Kim kể đã đi sâu dưới bãi tìm cá voi. Tảng đá to mấy vòng ôm, tròn mịn, cặp cá khắc lên đó con trên con dưới quặp nhau, giống như người. Kim bảo gặp một đôi vợ chồng già dạo biển, họ ở đây đã lâu, xuống từ trên núi. Họ nói người một trăm năm trước đoán mò, ghi tạc lại theo lối sống loài người, ai biết cá yêu đương ra sao. Nhưng lạ là cá voi thường đi chung một đàn, khi chúng tán tỉnh nhau, một anh phải chiến đấu với mấy địch thủ, vậy mà hai con này lại tách ra lọt vào đây. Hẳn là một cặp tình nhân u uất đi tìm tình yêu và cái chết. Cách đây ba mùa bão lớn, giữa đêm có tiếng kêu ríu không to nhưng u ú rền lên từng chặp ngoài khơi. Buổi sáng trẻ con từ đồi xuống thấy một nàng cá mười chín thước ngửa tênh hênh trên cát. Sau mấy ngày nằm cô độc dưới mưa gió, nàng đã bị người vùng này kéo ra giữa biển, xác bị nổ mìn, máu theo sóng trôi về đọng mấy ngày dưới chân tảng đá ấy. Kim thêm:   
- Ðể tế lễ tình yêu. Có lẽ vì thế, cát ở đó sẫm màu hơn chung quanh.   
- Làm sao cậu nhìn thấy màu cát trong đêm? Phiên hỏi.   
Kim cười:   
- Em có con mắt thứ ba. À, mà sao Miên không nói đến chuyện nàng cá voi tan xác?   
\*\*\*   
Lúc chúng tôi trở vào phòng khách, Hạnh đang thả người trên ghế bành cong, chân gác lên chiếc bàn con, hai tà áo xanh ngọc giạt sang bên, một khoảng đùi giữa rưng rưng trong bao nhiêu ánh nến đặt trên bàn, trên tủ và cả ở bệ cửa sổ. Mắt Hạnh long lanh cùng những đốm lửa, mái tóc dầy dợn sóng lúc này tháo bung. Trông Hạnh già hơn nhưng sắc sảo lạ lùng. Thấy chúng tôi, Hạnh hơi nhổm người, hỏi Paul vẽ xong chưa. Paul trả lời anh ta không cần cô gái nữa. Giá vẽ của Paul đâu lưng lại, chúng tôi không thấy được bức họa. Hạnh định chạy đến gần, Paul giơ tay cản:   
- Sáng mai rồi xem, tôi chỉ mới phác thôi. Hạnh đi ngủ đi.   
Hạnh không bằng lòng nhưng cũng lui ra, vào phòng tắm. Kim chẳng nói gì, cúi tìm chai rượu. Chùi cọ vào miếng vải, Paul ra ngồi ở bàn, đưa ly cho Kim. Tôi nói với Phiên tôi lên ngủ phòng Miên trong khi anh ta vất những miếng nệm và gối xuống thảm. Mấy ngọn nến chao đi.   
Căn phòng nhờ nhờ ánh sáng, Miên dường vẫn nằm nguyên như lúc nãy. Tôi nhìn lên bức tranh trên tường, thật lạ lùng hai bóng người chợt hoà nhập vào nhau, những khối xám bật trắng, rờn rợn. Có tiếng đập xào xạc, tôi vội vàng đến bên cửa sổ, một đàn chim từ biển lao vào mấy cây thông cành xơ vì gió. Bỗng giọng Miên nhẹ sau lưng:   
- Chim ở đây không ngủ ban đêm Mân ạ.   
Tôi giật mình quay vào, đến ngồi cạnh giường, bật thêm ngọn đèn nhỏ. Gương mặt nàng thoáng chốc gầy rốc. Chợt nhớ lời Phiên, ngực tôi đau nhói, giơ tay vò những sợi tóc ngắn như một đứa con trai niên thiếu của Miên. Chúng rơi qua mấy kẽ tay, thưa, mỏng.   
- Bà nội và các cô các bác em đã chết cả rồi, em đâu phải đóng vai thằng cháu của giòng họ nữa hở Miên. Hãy để tóc dài ra một chút, hợp khuôn mặt hơn.   
Miên không đáp nhưng bờ vai ngoài tấm chăn rung khe khẽ. Tôi để ngón tay lên giọt lệ của nàng, rồi kéo nhẹ qua thái dương. Nàng nắm lấy bàn tay tôi:   
- Chị nói đúng, những người tham dự thảm kịch đã ra đi cả rồi. Nhưng oan nghiệp chưa xong, Mân biết không.   
Giọng Miên nho nhỏ, đủ tôi nghe. Trước đây, qua cái chết của Thanh tôi đã biết sơ về cái chết của tất cả những người đàn ông con trai trong giòng họ nội nhà Miên: ông, bác, cha, chú và các anh họ, cả anh trai nàng nữa, đều bị yểu mệnh. Gia đình nàng tin rằng nguyên nhân là từ một lời nguyền của ông chú, em trai ông nội nàng, đã di truyền đời cha sang đời cháu. Bà nội Miên mất hết con cùng cháu trai nên phủ lên nàng tình thương và kỳ vọng. Nhưng không ngờ, bây giờ nàng kể tôi mới biết, bi kịch chưa chấm dứt ở đó. Bao năm sau ở ngoài quê hương, một ngày Phiên ghé thăm Miên với một người bạn mới tên Phil. Giữa quãng đời nghiêng chao lúc ấy của nàng, Phil mang những đường nét toát ra một lôi cuốn gì vừa bao bọc vừa gọi mời như một ngôi nhà thân thiết. Miên bảo nàng đã đi vào ngôi nhà ấy bằng niềm tín cẩn cuối cùng. Miên yêu mà nào ngờ được Phil có tên Việt-Nam là Băng. Khi biết Phil là Băng, Miên đau ngất nhưng cũng cố viết tờ thư cho cô Phượng, người cô cuối cùng còn sống ở quê hương và là chứng nhân vở kịch giòng họ. Bà cô đang đau nặng, đọïc thư cháu rơi ngay vào cơn mê, rồi mất.   
Miên ho một tràng dài, tung chăn ngồi dậy, dựa vào thành giường. Mảnh vai nàng mang màu nắng biển, vài vệt muối nhạt chạy giữa hai vùi ngực vẫn đầy, tuy hốc trũng dưới chân cổ để nhô vảy xương gầy guộc. Tôi chợt hiểu ra Miên sống bây giờ bằng những vang động chớp loé. Tôi muốn hỏi Băng đâu nhưng Miên quay nhìn ra cửa sổ. Có đôi mắt nào cuốn hút một nỗi đau lặng lẽ mà kinh hoàng đến thế không? Tôi chưa từng thấy. Một chốc sau, Miên lại nằm xuống, tôi cũng vào giường và nâng đầu nàng đặt lên cánh tay, như thời nào. Hơi thở Miên đã bình thản hơn, tôi với tắt ngọn đèn. Lũ chim ngoài kia vẫn sùng sục, chắc chúng lại bay từ ngọn thông sang mái ngói. Thủy triều đang dâng trở lại, tiếng sóng vọng miên man. Sóng dồn dập một đời người, mê mải.   
\*\*\*   
Thiếp đi trong giấc mơ nặng nề, tôi choàng thức lúc Miên đã ra khỏi giường và đang mặc lại quần áo. Bầu trời treo trên khung cửa vẫn chùng những lớp mây đen, đêm chưa ngả về sáng. Miên bảo xuống nhà kiếm gì ăn, tôi đi theo nàng. Phòng khách chìm trong những tiếng thở, chẳng biết ai nằm trên *sofa* và dưới thảm. Cánh cửa ra sân sau dường vẫn mở. Gió bay màn và lất lay những cành thủy trúc. Miên kêu đói nhưng đến bên bàn rót đầy ly rượu, tôi không cản tuy lòng chẳng yên. Làm sao tôi yên khi thấy nàng lơ là bất cần như thế. Chúng tôi băng ngang phòng khách ra sân. Một người đã ngồi trên bờ tường gạch, chỗ tôi đứng với Phiên khi nãy. Paul nghe tiếng động quay lại. Trời không lạnh nhưng anh ta quấn áo khoác quanh vai. Trong bóng đêm chỉ còn mái tóc anh rưng sáng. Miên đến gần, Paul thân mật cởi áo choàng phủ lên nàng. Tôi hỏi sao Paul không ngủ. Miên đáp hộ:   
- Paul hay xuống biển lúc mọi người đang mơ, hoặc chỉ khi bọn trẻ con trong làng kéo tới rủ chàng hoạ sĩ.   
Paul thêm:   
- Hay lúc cạn rượu, phải xuống xin Miên.   
Giọng anh ta không ấm mạnh như buổi chiều ca hát, nó khàn và mang chút gì xa, mỏi. Rồi chẳng nói, chúng tôi bỗng cùng xuống biển. Tôi định rủ hai người đi về phía tảng đá cá voi nhưng họ lại rẽ sang hướng khác. Ðã quá lâu, lâu tựa chưa bao giờ, tôi đi trong không gian sâu rộng đến thế. Sâu vì đêm tối vì những ý nghĩ miệt mài hun hút. Rộng do trước biển cả chập chùng trào dâng kèm theo cảm giác đơn độc lạnh người. Tôi ngó sang Miên, nàng bước thênh thang giữa trời nhưng tôi vẫn thấy ở Miên một cánh lá bay chao, dập dềnh mặt sóng. Cơn giông mới đập một chiều thế mà sự bình an lặng lẽ của vùng biển lúc tôi đặt chân đến không còn nữa. Cành cây gẫy chạy ràn rạt trong gió. Những đồi cát mượt mà nay sẫm đặc, hình thù nặng nề đe doạ. Các thân sậy lơi khơi đong đưa cũng mịt mù bóng dáng. Chúng quá mảnh mai để nhìn thấy giữa đêm hay gió loạn cuồng thổi về vài giờ đủ làm rạp đổ. Xa hơn, một mõm đá trồi ra như đầu cá sắp chuồn vào biển. Phiên đã bảo bên kia mõm đá là một vùng san hô trắng, đêm có trăng chúng xòe ra những cánh mẫu đơn nguyệt bạch. Phiên là ai? ngoài những đường nét giống Hưởng, Phiên là gì với Miên? ở mảng đời tôi không tin con người còn đủ sức lãng mạn. Miên chợt kêu lạnh, tôi bảo Paul hãy đưa nàng lên nhà. Tôi muốn ở dưới này thêm chốc nữa, đầu óc thân thể mưng mưng, tôi muốn được chìm ngay trong muôn bọt nước. Họ quay đi, tôi bước về mõm đá. Nhìn lại, bóng hai người nắm tay nhau bỗng nhập nhoà trong một màn sương hay bụi nước. Lại tiếng cười Miên phung phí cất lên, rơi vỡ. Trên đồi lửng lơ vài ba chấm đèn yếu nhạt như đôi vì sao hôm sắp mất.   
\*\*\*   
Bầu trời lại cuốn mây giông khi tôi trở về, phòng khách vẫn im ắng, nhưng trong bếp có ánh đèn. Hạnh mặc áo ngủ, xoã tóc đứng sững trước giá vẽ, chắc Paul đã đem vào đây vẽ tiếp. Dường như cô gái không biết tôi ở ngưỡng cửa, đột nhiên cô cúi xuống mở hộp sơn, nhúng mạnh cây cọ, vung tay. Tôi hoảng hốt chạy vào giữ lại, chiếc cọ rơi xuống sàn sau khi quết một vệt sơn xanh lên bức họa và đáp giữa ngực áo tôi còn ướt nước biển. Màu sơn ấy, màu xanh của hai vạt áo Hạnh trên tranh đang nức sáng. Ðúng thế ngồi quyến rũ đó của Hạnh khi làm mẫu cho Paul trong buổi tối. Chung quanh người đàn bà, những đốm màu lung linh lửa nến. Bất chợt tôi rung người, giơ tay vịn vào một thành ghế. Trên bức tranh, đôi mắt đang nhìn tôi, miệng mỉm một nụ cười nửa hiền lành nửa nhếch vẻ diễu cợt. Gương mặt kém dầy đặn hơn khuôn mặt Hạnh. Và mái tóc ấy, những sợi ngắn của một thiếu niên. Hạnh thở mạnh, cái nhìn đổ xuống, nặng trĩu. Một phút sau, Hạnh bốc tấm tranh khỏi giá, cầm bước thẳng ra phòng khách, bật đèn, gọi giật giọng: Paul.   
Chỉ có Kim tung mớ chăn, choàng dậy. Không thấy Phiên đâu. Vừa khi ấy tiếng máy xe nổ từ sân trước, bánh lăn xộn xạo mặt sỏi. Miên trên đầu cầu thang bước xuống. Kim và Miên lặng ngó bức tranh Hạnh còn cầm trên tay. Mảng cọ Hạnh gạch nghiêng một đường không ngờ lại nhẹ như một tấm màn phất lên chân thiếu phụ. Rồi chẳng hiểu sao chúng tôi cùng nhìn nhau, những ánh mắt mỏi mệt ngỡ ngàng nửa đêm về sáng. Miên lại gần tôi, người nàng thoáng xiêu nghiêng đúng lúc Phiên xuất hiện giữa khung cửa rộng mở ra bãi. Sau lưng Phiên một nhánh sét vút xẻ chân trời. Bộ quần áo ngắn anh ta đang mặc cũng ướt như tôi. Phiên dừng lại, nhìn đủ từng người nhưng không lộ chút ngạc nhiên. Dường như tất cả mọi điều ở đây anh ta đều biết. Có phải Phiên cố tình bỏ mình vào cuộc cờ vây, đồng thời lại là người đứng ngoài quan sát những kẻ chơi cờ, để thỉnh thoảng nhíu đôi mày trước một bước đi bất cẩn? Nhìn xong, Phiên đảo mắt qua bức tranh, nói:   
- Paul về rồi.   
Không hẳn là một câu hỏi nên chẳng ai đáp, kể cả Miên. Nàng bước qua trước Phiên, ra ngoài sân gió. Tôi vội vã lên lầu thay nhanh quần áo rồi trở xuống. Phòng khách trống, không thấy Kim và Hạnh. Mấy tấm màn lồng lộng, gió lên. Bao nhiêu chân nến đọng sáp trơ trẽn dưới ánh đèn. Phiên một mình trong bếp, ly cà phê trước mặt, tay cầm hộp sơn xoay xoay. Anh ngước nhìn tôi lặng lẽ. Tôi đi ra với Miên, nàng ngồi vắt hai chân trên bờ đá. Những giọt nước từ xa bắn về đậu môi tôi mặn chát. Biển lao lên, cát dường đang cuồn cuộn cuốn tròn theo từng cơn sóng. Chỉ mới một hôm nổi giông, nếu như lời Miên phải bảy ngày gió đập, ba ngày nước dâng. Tôi nghĩ mình không ở lại đây đến hôm trời quang mây tạnh, cũng nhớ chưa thể hỏi Miên bao giờ nàng vào bệnh viện. Miên chợt cất tiếng:   
- Phiên mới bảo gần chân tảng đá đen, cát vừa bị hũng sâu dài hai mươi thước, nước xoáy tròn vần vũ. Lúc nãy mình không đi hướng ấy.   
- Vào thôi Miên, kẻo lạnh. Sáng ra mình xuống xem dấu cá.   
Miên thở ra thật nhẹ, giọng bay trong gió:   
-Nước dâng lấp cả rồi, còn đâu nữa để xem. Cá có vào đây yêu đương cũng không dại dột yêu đến trầm sát như trăm năm xưa. Chúng đã trở về với biển.

**Mai Ninh**

Cá Voi Trầm Sát

**Chương Kết**

Những trang cuối, tiểu thuyết Cá Voi Trầm Sát

Chị Mân,   
Chiều nay đứng trước làn sóng nhẹ vỗ vào bờ, bỗng dưng em nhớ tấm mùng xanh nước biển phất phơ trong gió khuya lọt qua chấn song cửa sổ căn phòng thiếu nữ của chị năm xưa. Chiếc gối ôm trắng muốt với sợi nơ hồng đỏm dáng, em hay cuộn tròn quanh ngón tay rồi kéo tuột ra. Chị lại cẩn thận cột vào, vỗ nhè nhẹ mớ bông cho gối tròn lại và kê dưới đầu em. Hôm cuối cùng nằm trong chiếc mùng xanh em bảo mai mốt ở bên Tây sẽ nhớ cái gối ôm này da diết, chị nói hay cho vào vali mang đi. Cả hai khúc khích cười. Hình như đấy là lần cuối mình hồn nhiên.   
Em đã trở về sau chuyến đi. Căn nhà vẫn thế, những hòn đá ong chưa kịp trũng hơn, mấy cánh cửa sơn xanh chỉ tái màu đôi chút vì muối mặn. Tất cả nhanh quá như thể em chưa đi chưa về, chẳng có gì xảy ra. Em bước lên lầu, nơi chị đã đến nằm cạnh một đêm và hỏi em chỉ một câu: Sao Miên không để tóc dài hơn tí nữa? Câu hỏi có thế thôi sao lại động tới niềm đau và sự bất lực đến nghẹn thở. Bức tranh Paul vẽ trên tường, mù mờ hai kẻ chênh chao không biết đi đâu về đâu vẫn tri kỷ với những tấm màn em treo từ ngày Băng ghé qua đây. Lúc đó tháng năm giữa xuân, Băng bảo manh màn trắng làm sương khói hơn cành hoa anh đào đang nở xòe ngang mảng cửa tầng lầu. Hoa trắng kết thành quả đỏ tự bao giờ, hẳn từ lúc em có Băng và chưa lường được định mệnh?   
Buổi sáng hôm ấy Phiên đưa chị ra ga lấy tàu, em biết chúng mình đã lỡ một lần hẹn. Chắc trên đoạn đường ngắn, Phiên không thể nói với chị về em, mà Phiên biết những gì để kể? Em từng ước mong được ngồi một mình với chị trong không gian em, tràn lan gió mặn và tiếng đập của sóng, nhưng rồi em lại chấp nhận sự có mặt ồn ào của những người khác đến đây cùng một lúc. Chẳng lẽ đấy là một cách em trốn tránh vì e sợ phải ngó ngược con đường mình đi qua, ái ngại một bộc bạch, dù là với chị, người duy nhất em có thể. Em thấy chứ, ánh mắt chị tìm em thỉnh thoảng chau lại, môi chị mấp máy định nói khi chốc lát chỉ còn hai chị em đứng bên nhau, bàn tay chị quơ lên, thoáng một cử chỉ. Vậy mà chúng ta không ngồi lại được để nói về bao nhiêu chuyển biến đời người, từ buổi chia tay năm em mười tám tuổi cho đến lần gặp gỡ vừa qua. Chẳng những chị muốn hiểu bây giờ em ra thế nào, em cũng muốn biết, suốt thời gian chia cách đăng đẵng, chị đã làm gì sau hôn phu tử trận, sau tốt nghiệp luật sư, đã ra sao để cuối cùng lưu lạc từ hội Hồng Thập Tự xứ này sang xứ khác, để khi gặp lại, em phải ngỡ ngàng trước một thiếu phụ còn ẩn sắc hương nhưng đôi mắt, miệng cười và cử chỉ lộ ra sự đơn chiếc của một cánh chuồn lạc loài mỏng mảnh. Vì với con bé Miên năm nào, chị Mân hẳn sẽ trở thành một người đàn bà hài mãn, chẳng thể khác hơn, chị phải là đoá mẫu đơn tươi đẹp được gìn giữ trong một khu vườn đài các. Có thế, phải không Mân, chúng ta cần được thổ lộ, chia sẻ, cần thở chung một thoảng ngậm ngùi hay rúc vào vai nhau rinh rích, như những lần em không chịu nổi sự lặng lẽ âm u của chị lúc nhắc đến anh Thanh nên đã cố làm con hề chọc cho chị cười hích lên đôi ba tiếng. Thật gợi cảm, gương mặt thiếu nữ còn hoen nước mắt lại điểm nụ cười. Thế mà khi chị có mặt bên cạnh thì tự dưng em đâm sợ khơi dậy hình ảnh, sợ lộn ngược cái túi trong bụng để dốc ra mớ ruột của mình - như một đứa bé con không muốn đổ toang xuống đất cả kho tàng quí báu đựng nào hòn bi, cái trống, quả banh, chiếc còi. Dù những lúc đứng trên bờ cát trong ánh hoang tàn của hoàng hôn, em thường ấn tay thật sâu vào bụng, vào ngực, giá lôi được tất cả con người mình ra vất vào sóng biển, cho cái phần nhẹ bổng còn lại thanh thản bay đi.   
Nhìn Phiên mở cửa cho chị lên xe, em đã định chạy ra giữ lại, em biết chị sắp rời tất cả đi xa, khó lòng gặp chị nữa, cũng như em ý thức tầm quan trọng của lần vào bệnh viện kỳ này - một hành trình chông gai, điểm đến chẳng có gì chắc chắn, người bác sĩ đã thẳng thắn nói trước không thể làm lơ cái phần khe khắt ấy của định mệnh. Nhưng rồi em vẫn đứng lại sau khung cửa, ngóng theo bóng xe Phiên mang chị xa dần. Em tự bảo mình: Có gì đâu , như đã từng lập lại câu ấy bao lần khi Băng đành đoạn bỏ đi. Tập chống đỡ, tập an ủi lấy mình, hay đó là bản tính em vốn thường xem nhẹ mọi điều ngay từ thời trẻ? Cũng may, nhờ thế em mới có thể cầm chiếc sắc nhỏ, khép lại cánh cổng, một mình leo lên chiếc taxi đi vào nhà thương buổi chiều ngày đó. Ði, rồi có về lại nữa hay không, chẳng cần nghĩ đến, chẳng bận tâm. Em quen trôi trong khói sương lãng đãng từ ngày bóng dáng Băng mất biệt. Tuy chính trong sự mất phương hướng ấy, bao lần nỗi đau bùng dậy quất mạnh, những luồng cát cuồng thốc lên trong cơn bão cứa cắt thân thể, linh hồn, lôi em trở về thực tại. Em lênh đênh dật dờ trên làn sóng, ngay cả lúc nằm trên bàn mổ, ý nghĩ sẽ viết cho chị một tờ thư có đó nhưng đồng thời lại mơ hồ bất định, cái bất định của chuyến đi chưa biết đến nơi nào. Mân à, tiềm thức làm bùng dậy mơ ước, làm sống thực ám ảnh, ngay cả trong khi mình vô thức. Nên lúc chợt nghe tiếng người, chợt thấy hơi ấm chụp lấy bàn tay, em thảng thốt gọi: Băng, Băng. Nhưng chỉ có giọng ai kêu lên: Ô, bà ấy hồi tỉnh rồi bác sĩ . Em ngơ ngáo nhìn, ruột nhói đau thất vọng. Không có Băng. Cô y tá đang cúi xuống, nâng vỗ tay em, vuốt lên vầng trán, hai con mắt lộ ánh vui mừng. Nhưng lạ lùng, lúc đó tự nhiên em rơi hẫng, ngỡ ngàng, em không biết mình ở đâu, em trở về từ một thế giới khác, khác hẳn nơi này, hình như từ một bờ nước mênh mông.   
Trước khi gặp Băng, trong rất nhiều cơn mơ, em thường lội ngược dòng sông. Trên đó cô Châu ngả một bóng khẳng khiu hiu hắt, bất biến cùng năm tháng. Em thấy cô Nhược lui hui chèo chống với dòng nước, để chụp vớt em, con cá hồi lăng quăng quẫy qua rớt lại giữa đám rong rêu và ghềnh đá, hay cô đang gắng gượng ngăn cản sức vũ cuồng của thời gian và cõi sống? Riêng cô Phượng lại hiếm khi rõ nét lúc em mơ, cô luôn luôn thấp thoáng giữa hai bờ cỏ, ẩn hiện trong bóng lá nhập nhoà. Mà làm sao khác hơn, vì cô Phượng luôn luôn chênh vênh giữa thực tại và quá khứ. Em chỉ hiểu được chút gì về cô mãi sau này, khi nhận được cuốn vở nhỏ, không hơn trăm trang giấy bọc kín cẩn thận, của cô dặn người bạn đưa lại cho con Miên. Ðây chẳng hẳn là nhật ký mà những dòng cô ghi chép rời, không ngày tháng rõ rệt. Nhưng kết tất cả vào thì chúng thành con thuyền xuôi dọc một dòng sông trên đó có bà nội em ngồi ở đầu thuyền, rồi cô Phượng chòng chành ở giữa và cuối cùng là em, là con Miên cần cắt tóc ngắn lên để thay cho tất cả những thằng cháu trai của bà đã mất. Hẳn cô Phượng quyết định để lại cho em cuốn vở ấy khi nhận được bức thư em gửi về kể cô hay rằng, người đàn ông đem đến cho em khả năng nhìn ra bụi nắng lung linh trên bọt sóng của một thứ biển tưởng muôn đời xám đục, không còn đây nữa. Băng đã đi ngay sau lúc em và anh ấy khám phá ra những đầu dây thắt gút, quẩn cùng. Một ra đi không đắn đo, tàn nhẫn tước đoạt sự sống, một đập phá tan nát mà em chẳng có gì chống đỡ. Cô Phượng muốn em đọc những trang giấy cô ghi chép ấy để hiểu, mọi sự xảy ra cho em dù không ngờ và đau xót đến đâu cũng chẳng phải là một xếp đặt vô tình hãn hữu, đã có bà nội và cô chờ đón em trên cùng một con thuyền. Bởi vì tình yêu ấy vốn hoài thai từ một định mệnh di truyền. Không chỉ có em yêu Băng đành đoạn, mà gần trăm năm xưa đã có một tiểu thư giữa vườn mẫu đơn vương giả tuyệt vọng cứa tay khi phải chia lìa người anh con chú con bác. Rồi bao nhiêu năm sau, đến lượt cô con gái yêu kiều của thiếu nữ lại đau đáu, trầm luân với bóng hình của anh ruột, bức tuổi thanh xuân uá dần theo cỏ ám. Tất cả không ngừng ở đó, những ngọn sóng tiếp tục xô đẩy, đến phần em phải gặp Băng ở chặng đời em cứ ngỡ mình có thể về đến nơi dòng sông yên ả chảy trôi yên nghỉ trong lòng biển.   
Ngày Phiên báo sẽ đến chơi với một người bạn tên Phil là màn kịch mới được dựng thêm cho bi kịch có sẵn. Phiên còn bảo: ‘‘Biết đâu Miên yên tâm hơn, Phil là bác sĩ chuyên môn về bệnh của Miên đấy’’. Phiên hiểu em cũng đã là nhiều nhưng lần ấy có phải vì quá lo lắng nên anh ta quên rằng câu nói ấy sẽ tác dụng ngược lại, nó làm em hơi bực, mất hứng gặp Phil, vì em không phải là người có nhu cầu quen biết với mục đích dự tính. Vậy mà khi Phil đến ngồi đó, trong góc nhoà của ánh sáng một buổi chiều lấp lửng nắng mưa, ngước lên lúc em trao cho Phil ly rượu, cặp mắt ấy chẳng bao giờ em quên được. Cùng với tia nhìn, giọng nói Phil có khả năng lôi đầu óc vốn lãng đãng chập chờn của em trở về thực tế. Một lần gặp ấy là đủ để Miên kiên cường, Miên đối đầu với cuộc đời bỗng hiểu rằng những giáp bào che chắn chỉ là lớp vải mong manh. Em đã buông xuôi đầu hàng trước khi hiểu số mệnh còn một dàn xếp khắc nghiệt hơn nữa. Nhưng có phải đâu chỉ là mệnh số, làm sao bỏ qua phần tham dự của con người. Nếu cô Nhược chưa mất, nếu cô cùng đứng cạnh em và Băng trong không gian của cái chiều tối ấy, cô sẽ nói gì? Chắc cô sẽ gục xuống, chẳng còn có thể trào tuôn những lời cuồng giận như cô đã ức nghẹn nói với bà nội em về việc cô vừa xông đến nhà ông chú để gào thét, ném trả câu nguyền độc hại: vô hậu diệt dòng diệt giống, ngay ngày anh Thanh tông xe nằm chết. Cô Nhược nào biết cô đã đan keo, bện chặt cả em vào trong mối oan oan tương báo từ buổi ấy. Suốt thời gian qua, hình ảnh chiều đó em đứng với Băng thường xuyên hiện ra ám ảnh. Không gian chung quanh xao động chập chùng biển sóng bỗng đông cứng tê liệt trong chớp mắt, khi Băng đang ngậm môi mơn ấp cổ em chợt bảo, nhờ có em Băng mới can đảm đứng trước sóng nước tối tăm cuồng nộ thế này. Vì đứa con trai của Băng ba tuổi đã bị sóng cuốn đi một đêm cuối năm, lúc vợ chồng Băng vui đón năm mới ở nhà người bạn bên cạnh biển, đứa con duy nhất thức giấc một mình xuống bãi không ai hay. Em ôm khuôn mặt Băng giữa hai lòng tay, thở dài bật nói: Bên nội nhà Miên đã mất đi tất cả những đứa con trai, nhiều người còn bé tí như con anh, ai cũng bảo vì một lời nguyền dòng họ . Băng sững người vài giây rồi bóp chặt vai em, giọng run bắn: Ông nội Miên tên gì? . Câu trả lời của em làm gương mặt Băng rúm cứng như hòn nham thạch, dung nham vừa chảy ra từ miệng núi lửa liền bị phủ trùm băng tuyết. Tia mắt sắc sáng hoảng kinh rồi chùng xuống một nền thăm thẳm tối của Băng, chú Băng, là hình ảnh cuối cùng em nhìn thấy. Nhưng sao em chỉ nhìn ra ở đấy sự sợ hãi hơn là nỗi đau hở chị? Giá là nỗi đau.   
Mân ơi, từ ngày biệt tin Băng, giấc ngủ em là một chuỗi những giấc mơ như vậy. Em đuổi theo hình theo bóng trong bao thành phố nơi chốn xa lạ, em đi tìm, miệt mài gọi Băng, Băng, như cô Phượng đã thảng thốt kêu tên bố em: Ðô, Ðô, suốt một đời dài. Các thành phố em lạc vào, ở lục địa này hay bên kia những đại dương, đã được dựng lên bằng tiềm thức. Tiềm thức làm trỗi dậy tất cả thiên nhiên, hình tượng, âm thanh mà với cách này hay cách khác chính Băng đã truyền giao cho em sự rung cảm, em thả lòng đón nhận, dưỡng nuôi. Băng đưa tay, em cầm lấy nó đặt lên một mặt bàn đá. Ðá vốn sắt son vĩnh cửu, em từng tin thế. Những không gian mới lạ mở ra, mời gọi cuốn hút, em tung mình hồn nhiên hân hoan rơi vào mặt biển xanh ngắt ngày hè, như ngựa hồng thênh thang sãi vó trên đồi cùng loài hươu nức nả xạ hương. Em không biết rằng, nếu một sáng kia bên khung cửa, em bỗng thấy mọi tế bào bị thiêu đốt khi Băng đến sau lưng, bàn tay hơi thở nụ hôn Băng khiến thân thể em bừng thức hoá lỏng trong lửa mặt trời đang rực cháy hân hoan trên những mái nhà nhấp nhô thành phố, thì khi không có Băng em rơi ngay vào chiều tối, mặt trời ấy trong chốc lát chỉ còn là một khối đỏ hoang dại, đơn độc lụn dần cùng lúc với điệu kèn giọng sáo thổ dân thổn thức vút lên nỗi chia lìa ray rứt.   
Cũng không ngờ, tình yêu ấy lại có thể là một cơn lốc vần vũ không đếm xiả thời gian và sức tàn phá đến thế, sao nó không giống những mối tình đã từng đến trong đời mỗi người chúng ta để dù cuồng phong đến đâu cuối cùng cũng vút qua trong một mùa bão động, rồi thôi, dấu tích có còn chỉ là vết chân trên mặt cát. Như với cô Phượng, mặc cảm lầm lỡ, ngay cả bị xem là tội lỗi đã không đủ mạnh, chẳng đủ dằn vặt để em xoá bỏ được hình ảnh chú Băng, hay đúng hơn là đẩy được vào vũng tăm tối nhất mối tình mà một thời mình tưởng không cần ăn chẳng cần thở, vẫn có thể sống một đời, với nó. Nhưng nếu tình yêu đã đến mức độ này, có phải chăng chính vì nó phát sinh từ một hoà trộn mật thiết, tận cùng, một hoà trộn từ máu thịt, phải thế không Mân? Bố em và cô Phượng, em và Băng. Có phải vì lẽ đó, nên ngay từ buổi gặp Băng em thấy mình được trở về một chốn quê nhà? thể như em và Băng đã từng sống chung suốt tuổi thơ rộn rã, rồi bị thất lạc, rồi lại tìm được ra nhau, bên một nhà ga để lên chung một con tàu. Nên mới có thể cùng cảm và chia đến ngần ấy nỗi xúc động sau suốt của một hành trình, hành trình duy nhất. Băng không phải chú em, bố Ðô chẳng là anh ruột của cô Phượng, họ đơn giản là người yêu, hay đúng hơn là tình yêu, gọn và tuyệt đối vậy thôi. Nhưng chị biết chăng Mân? phải một thời gian dài, phải trải qua bao quay quắt, phải tìm cách đổi đời nhiều lần - nhưng vẫn chẳng đến đâu, như chị đã tinh ý nhận ra - đến khi quay trở về căn nhà bờ biển sau chuyến đi này, nhìn lại không gian vừa đầy ắp vừa hoang trống, em mới biết, Băng giờ đã thành cái bóng. Cái bóng không do mọi điều đã nhoà nhạt đi, cái bóng vì nó không mang khuôn mặt Băng nữa, nên em nhìn vào, nhìn thấy mà chẳng còn đau đớn. Không là cặp mắt em từng ngó sâu vào đó, không là đôi môi em chờ đợi một lời nói, không cả cuống cổ đầu ngực em loay hoay mở nút áo ra để chạm mũi vào tìm một mùi hương. Cả âm thanh cũng mất, chẳng còn giọng nói. Nhưng tại sao điều này chỉ xảy ra khi em được rời bệnh viện, đã hoàn tất chuyến đi đơn độc ấy, đã được trở về, thoát khỏi dòng sông trắng? Em không hiểu. Phải chăng sau khi chạm đến đáy sâu của cô đơn và thất lạc con người mới có khả năng trồi lên, hoà nhập lại cuộc đời, cho dù không còn là chính mình ngày trước? Chiếc bóng đi theo thân thiết, không bội bạc, nó chân tình vì không phải một con người, một ai. Tình yêu giản dị là phiến đá trong suốt tinh anh nguyên tuyền, mình ngả cả xác cùng hồn lên đó một lần trong đời, một lần thôi, và chỉ có mình với đá. Tất cả có thể rực rỡ như một ánh dương, hay toả sáng hiu hắt tựa ngọn đèn dù chao đi trong ngọn gió chiều hôm nhưng mãi thủy chung rọi xuống thềm hiên, hay sức cuốn hút của khúc nhạc tuyệt vời một ngày mình đã may mắn nghe ra. Tất cả, để còn giữ nổi lòng tin vào những điều đẹp đẽ. Không có niềm tin sẽ sống lơi khơi, sẽ chẳng cần biết điều gì xảy ra, không quan tâm đến liên hệ giữa mình với đời chung quanh. Nhiều ngày lao đao như thế, em không nghe ra gì ngoài biển sóng gọi và tiếng kêu khàn kiệt của bầy cá xác thân cường vũ nhưng linh hồn mắc cạn. Những con cá voi lạc loài trầm mình trên bờ cát.   
Một ngày nào đó, chị sẽ trở lại đây với em, phải không Mân? Em cũng đã hẹn với con bé con gái chị Hạc. Lúc này giá em thấy được dáng dấp tự tin, mạnh bạo của nó. Cả em và con bé cùng đi tìm, gặp nhau lần đầu ở một quán cà-phê Paris, quá khứ vướng bận mấy chục năm vậy mà bỗng chốc nhẹ nhàng như hơi thở. Mới thấy nó, đã thân thuộc, tựa nhìn ra mình ngày xưa, nhưng dạn dĩ chững chạc hơn, hình ảnh tuổi trẻ em ao ước. Con bé bảo mùa hè tới sẽ về xem còn dấu tích ngôi nhà cũ sập nát bên bến sông của ông bà ngoại, nó kể với em đã đặt lại mấy bát hương lên đầu tủ cùng các ảnh thờ. Nó sẽ về thăm anh Vân. Anh Vân đã trở lại quê nhà sinh sống, gặp Ðăng. Anh ấy có lần viết cho em, nhất là cho con bé những tờ thư dài - những thư, những chữ đưa người về lại với nhau. Qua cuốn vở của cô Phượng, em biết thêm đôi điều liên quan đến lời nguyền tàn nhẫn, bí ẩn, làm rụng rời ít nhất ba thế hệ của một gia đình. Em hiểu hơn nữa câu chuyện cô Châu, cô Nhược, bao ẩn tình các cô chỉ thổ lộ lúc lâm chung. Sau khi nghe em kể về bà mẹ Tàu và chị Hạc, gương mặt con bé bớt trầm tư, nó nở nụ cười thật dịu dàng.   
Em ngồi lại sau khung kính quán cà-phê ấy một lúc, nhìn nó băng qua đường, tấm áo *blouson* gọn ghẽ, cái sắc đeo lưng, nó mạnh mẽ đi thẳng vào dòng người. Tuôn ra trong em cả một ký ức, từ lúc quây quần với anh Thanh bên mâm cỗ nhà bà nội có mẹ và các cô, đến lần cuối em trở về quê nhà ngồi lặng lẽ với Ðăng ở phi trường trước khi lên máy bay ra đi. Ðôi bàn tay Ðăng và em nắm lấy nhưng gượng gạo bùi ngùi. Bao nỗi khác biệt đã thành hình trong khoảng cách mấy mươi năm. Nhìn xoáy theo bóng con bé ẩn hiện giữa đám người ngược xuôi vội vã, em thấy mình đang cầm một máy quay phim, chú tâm cố gắng rọi ống kính sâu suốt vào mỗi mảnh đời của từng người thân, thu chụp lọc bắt những gì kín ẩn làm nên con người, định mệnh của họ. Em đã quay như thế, đã chiếu lại cho chị xem rồi đấy, tất cả khuôn mặt của bà nội cùng các cô em, đến Hưởng, Cương, Mơ, con bé... và chị nữa. Nhưng khi đến Băng thì ống kính bỗng loá lên, không còn hình ảnh, một tấm màn phủ qua nhờ nhờ ánh sáng. Em hụt hẫng, hạ máy xuống, hai tay đưa lên đè mi mắt. Mân ơi, đành không có những đoạn phim về Băng với em cho chị xem để hiểu rõ cuộc tình đó ra sao. Có lẽ sự xoá trắng trước ống kính ấy là phản ứng, là bằng chứng hiển nhiên của một điều buốt đau trầm khuất nhất trong em, không thể ghi thu hình ảnh nhiều hơn nữa, càng chẳng thể chiếu rọi lại, cũng không nhất thiết phải thuật thành lời. Dù vậy, em nghĩ chị vốn bén nhạy, hẳn đã cảm nhận được mọi điều, em tin là như thế.   
Buổi chiều, bây giờ buổi chiều của gió tìm sóng lao xao, của một ngày bình lặng. Biển và chân trời ngoài kia cùng một màu xanh nhạt, không có đường ranh. Chỉ bóng núi xa xa hiện ra quây nơi này thành một duyên hải nhỏ. Cá voi không vào được đây, phải không Mân? Hay các người đàn bà loay hoay ẩn khuất bên bờ sông của em cuối cùng đã thoát khỏi trầm luân, đã biết về tới biển. Những thân cá dài thênh thang cuộn xoãi, bơi hút ra khơi. Hơi thở chúng nhẹ bâng mọi hệ lụy, vút lên thành từng cuộn nước rồi toả ra muôn đài hoa trên mặt sóng.   
*( Tháng mười, 2003. )*  
**Mai Ninh**

HẾT

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Sưu tầm : Trương Củng  
Nguồn: Ăn mày văn chương  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 19 tháng 10 năm 2005